



NGƯỜI VỆ TINH

HANS OLAV LAHLUM

Tiểu thuyết trinh thám

Định Thanh Vân dịch



NHÀ XUẤT BẢN NHÀ SỞ VIỆT NAM

VCTVEGROUP

Chụp

V/C

Soát lỗi

Caruri

12-06-2020

***Kính tặng Agatha Christie -
Nữ hoàng trinh thám cổ điển***

Một số nhân vật trong cuốn tiểu thuyết này lấy cảm hứng từ người thực. Tuy nhiên, các sự kiện xảy ra trong Thế chiến II và trong năm 1969 không dựa trên thực tế lịch sử. Magdalon Schelderup cũng như tất cả mười vị khách trong bữa tối cuối cùng của ông đều là nhân vật hư cấu, không lấy từ nguyên mẫu người thực nào, dù còn sống hay đã chết.

NGÀY THỨ NHẤT

6

Lời cảnh báo dữ dội không ngờ

I

- Xin chào. Tôi là Magdalon Schelderup, chắc hẳn anh nghe tên tôi rất quen. Tôi muốn hẹn gặp anh vào thứ Hai, lý do là một trong những người gần gũi và thân thiết nhất của tôi âm mưu sát hại tôi vào tuần tới!

Lúc ấy là 1 giờ 15 phút, thứ Bảy ngày 10 tháng Năm 1969. Địa điểm là phòng làm việc của tôi tại đồn cảnh sát chính ở Oslo. Những lời đó dường như vẫn lơ lửng trong không khí một lúc lâu sau khi tôi nghe thấy.

Tôi đợi xem sau câu đùa đặc biệt khiếm nhã này có tiếng cười to hay tiếng đặt mạnh máy xuống không. Nhưng đường dây vẫn không ngắt. Và khi giọng nói đó tiếp tục, rõ ràng là chất giọng khàn và khỏe đặc trưng của Magdalon Schelderup đúng như trước đây tôi đã nghe thấy nhiều lần trên radio hoặc tivi. Ngay lập tức, tôi hình dung ra vị doanh nhân huyền thoại và triệu phú này như trong phần lớn các bức ảnh chụp ông ta trên báo: áo bành tô mùa đông dài màu đen, mặt đầy nếp nhăn với ánh nhìn chăm chăm giữ kẽ dưới chiếc mũ da màu nâu.

- Ngoài ra, anh cũng nên dành chốc lát để yên trí tôi đúng là Magdalon Schelderup, đang rất sáng suốt và hoàn toàn tỉnh táo. Vài người quen đã giới thiệu anh cho tôi, và cá nhân tôi rất ấn tượng với chiến công của anh trong cuộc điều tra vụ giết người gây chấn động hồi năm ngoái. Vì thế, tôi nảy ra ý định chọn anh là người giải quyết vụ này. Câu hỏi của tôi vô cùng đơn giản: Anh có thể dành thời gian gặp tôi vào thứ Hai, liên quan tới âm mưu sát hại tôi hay không?

Nghe vậy tôi càng trở nên hoang mang bởi lẽ tôi đang ngồi bên bàn và tưởng rằng phiên trực ngày thứ Bảy hôm nay sẽ không có gì bất thường.

Nhưng tôi bắt đầu nhận biết một thực tế là Magdalon Schelderup đã gọi cho tôi, và ông ta rất lo lắng.

Tôi đáp rằng lẽ tất nhiên, tôi coi việc này là ưu tiên hàng đầu và gợi ý chúng tôi nên gặp nhau ngay hôm đó hơn là đợi đến sáng ngày thứ Hai. Chẳng có gì bất ngờ khi Magdalon Schelderup cũng đã cân nhắc đến khả năng này.

- Thật ra, cách đây một giờ tôi đã định lái xe vào thành phố để đích thân gặp anh. Nhưng thật không may là tôi phát hiện ra ba lốp xe của tôi đã bị rách nát vào đêm qua. Dĩ nhiên là tôi có thể sử dụng xe của vợ tôi hoặc bất cứ chiếc xe nào của công ty, hay chắc chắn là tôi có thể trả tiền cho một cuộc taxi, nhưng chính sự việc này khiến tôi nghi ngờ kẻ mà tôi vừa nhắc đến với anh hôm nay chính là thủ phạm.

Đáp lại, tôi hỏi liệu Magdalon Schelderup có nghi ngờ vài người trong những cộng sự thân thiết nhất của mình muốn hãm hại ông ta không. Tôi nghe thấy một tiếng cười ngắn, khô khan ở đầu dây bên kia.

- Nhất định rồi. Thực ra, nhóm người thân cận nhất với tôi đều là những người có thể bị ngờ muốn lấy mạng tôi. Qua thời gian, thật khó để mà vừa thành công vừa được mọi người yêu mến. Vì thế trong tình huống khó xử này, tôi thường chọn sự thành công. Nhưng điều đáng nói ở đây là tôi có lý do chính đáng để tin rằng một trong những người gần gũi nhất và thân thiết nhất của tôi không chỉ muốn giết tôi, mà còn lên kế hoạch chi tiết để thực hiện việc này vào tuần sau.

Tôi sửng sốt thấy sự việc mỗi lúc một trở nên vô lý hơn nhưng cũng thú vị hơn. Tôi chỉ có thể nói ít ra, chúng ta nên gặp nhau càng sớm càng tốt vào sáng thứ Hai. Magdalon Schelderup đồng ý ngay lập tức và đề nghị tôi đến nhà riêng của ông ở Gulleråsen vào khoảng 9 giờ sáng. Ông muốn tìm hiểu kỹ thêm một chút và đánh giá tình hình trong dịp cuối tuần, và chắc chắn rằng đến sáng thứ Hai, ông sẽ có đủ bằng chứng để có thể khẳng định với tôi về những nghi ngờ của mình.

Vẫn còn ngỡ ngàng, tôi chúc Magdalon Schelderup có kỳ nghỉ cuối tuần thoải mái và đề nghị ông áp dụng mọi biện pháp để phòng nguy hiểm có thể xảy ra. Ông quả quyết với tôi rằng không hề có rủi ro nào hại đến mạng

sống của ông trước chiều thứ Ba. Tuy nhiên, ông sẽ ở trong nhà cho đến khi tôi tới vào sáng thứ Hai, và sẽ làm mọi điều cần thiết để bảo đảm an toàn cho mình.

Giọng nói của Magdalon Schelderup qua điện thoại giống hệt trên radio: giọng của một ông già đầy uy quyền, bình tĩnh, có sức thuyết phục và quả quyết. Tôi đặt máy, không nói gì thêm và ghi vội cuộc hẹn sáng thứ Hai lên đầu danh sách những việc cần làm trong tuần tới.

II

Bốn mươi lăm phút còn lại trong phiên trực ngày thứ Bảy của tôi không có sự cố gì nữa. Tuy vậy tôi không thể ngừng nghĩ về cuộc điện đàm bất ngờ kia. Tôi băn khoăn đến mức trước khi rời trụ sở, tôi đã gọi cho sếp báo cáo việc này. Tôi thấy nhẹ người vì sếp ủng hộ cách xử lý của tôi.

Về đến nhà ở Hegdehaugen, tôi lục lại chồng báo, tìm bài gần nhất viết về Magdalon Schelderup mới đăng ba ngày trước. Một lần nữa, ảnh ông ta chiếm hết trang đầu tờ *Afterposten* buổi chiều, với dòng tít “Ông vua của Gulleråsen”. Bài báo kết thúc bằng lời nhận xét: nếu người đàn ông giàu nhất Gulleråsen chưa phải là một trong mười người giàu nhất Na Uy, thì chẳng mấy chốc sẽ là như thế. Giá trị bất động sản và tài sản của ông ước tính lên đến hơn 100 triệu krone. Nhiều tháng trước sinh nhật lần thứ bảy mươi, ông trùm bất động sản và thị trường chứng khoán này đã ở đỉnh cao sự nghiệp. Các chuyên gia tài chính ngày càng háng hái bình chọn ông là một trong hai mươi người có ảnh hưởng nhất trong nước, mặc dù đã nhiều năm trôi qua kể từ lúc Schelderup không còn là một chính khách bảo thủ nữa.

Nhiều năm qua, báo chí đã tốn quá nhiều giấy mực cho Magdalon Schelderup. Ban đầu, họ viết về những cống hiến của ông khi tham gia Kháng chiến và sau này là của một chính khách ngay sau chiến tranh. Một loạt bài báo có xu hướng đầu cơ và ít tích cực hơn đề cập tới mối quan hệ mờ ám giữa chính quyền chiếm đóng Đức với việc kinh doanh của gia đình Schelderup trong thời chiến và lý do vì sao vài năm sau, ông quyết định rời bỏ sự nghiệp chính trị đầy hứa hẹn. Các bài sau đó viết về sự giàu có, phát

đạt và sự nhạy bén trong kinh doanh của Magdalon Schelderup, thường xuyên xen kẽ với những bài báo chỉ trích khác, nội dung chủ yếu xoay quanh các phương pháp kinh doanh của ông, về hai cuộc hôn nhân đầu tan vỡ cùng những dàn xếp về tài chính với vợ cũ. Những ồn ào về cuộc sống riêng tư của Schelderup hình như đã lắng xuống, rồi lại bùng lên vào đầu những năm 1950 khi ông cưới người vợ thứ ba - một phụ nữ kém ông hai mươi lăm tuổi. Tuy nhiên, trong những năm gần đây ngày càng có nhiều bài báo nghi vấn phương thức duy trì hoạt động kinh doanh của Schelderup. Các đồng sự cũ và các đối thủ gần như lần lượt công kích Schelderup và ông ta thường phải ra hầu tòa. Song họ chẳng mấy thành công và Magdalon Schelderup cóc cần để ý đến những điều báo chí nhắc tới. Nhờ có nhiều luật sư tài giỏi và vô cùng sắc sảo trợ giúp, ông chưa bao giờ bị kết án ở bất cứ tòa án nào.

Hôm nay, ông trằm gan góc và dường như bất khả xâm phạm này đã gọi cho tôi, thông báo rằng có người thân cận định sát hại mình vào tuần tới.

Ngày 10 tháng Năm 1969 đó đã trở thành một trong những ngày thứ Bảy hiếm hoi khi trong lúc đi nằm, tôi thực tâm mong chóng đến sáng thứ Hai để bắt đầu một tuần làm việc mới. Trong khi chờ đợi, tôi không hề biết sự việc sẽ phát triển rất nhanh và đầy kịch tính.

NGÀY THỨ HAI

6

Mười người sống và một người chết

I

Sáng hôm sau, ngày 11 tháng Năm 1969, bắt đầu như tất cả các Chủ nhật bình thường khác trong đời tôi. Tôi ngủ nướng, bù cho sự thiếu ngủ dồn góp suốt tuần qua, không dậy ăn sáng cho đến gần giờ ăn trưa. Đầu giờ chiều, tôi lướt qua chồng báo bị bỏ mặc từ tuần trước. Tôi còn đọc được bốn chương đầu cuốn sách trong tuần của mình - *Khoảnh khắc tự do* - của nhà tư tưởng cấp tiến Jens Bjørneboe.

5 giờ 25 phút, chuông điện thoại reo đúng lúc tôi vừa tắm xong. Tôi không định trả lời ngay. Tuy nhiên, người gọi dai dẳng khác thường, và chuông cứ réo mãi cho đến lúc tôi nhấc máy. Ngay lập tức, tôi hiểu có chuyện nghiêm trọng.

Tất nhiên là cuộc gọi cho “thanh tra thám tử Kolbjørn Kristiansen” và như tôi đoán, từ đồn cảnh sát chính trên phố Møller. Tôi kinh hoàng biết nó liên quan tới Magdalon Schelderup. Vài phút trước, họ nhận được điện thoại báo ông ta đã chết lúc bắt đầu bữa tối tại nhà riêng, trước sự có mặt của mười nhân chứng.

Căn cứ vào những điều cảnh sát ở hiện trường báo cáo, có vẻ đây là một vụ giết người đã dự tính trước. Nhưng ai trong số các nhân chứng có mặt đã làm việc đó thì “nói không phóng đại là chưa rõ”. Cảnh sát trực tại đồn biết Schelderup đã liên hệ với tôi ngày hôm trước. Vì không thanh tra nào khác có mặt, anh ta bèn gọi cho tôi, hỏi tôi có muốn đảm nhiệm việc kiểm tra sơ bộ hiện trường và thẩm vấn các nhân chứng không.

Không cần hỏi đến hai lần, vài phút sau, tôi đã lái xe hết tốc lực tới Gulleråsen.

II

Khi tôi tới nơi là 5 giờ 50 phút, bên ngoài tòa biệt thự Gulleråsen ba tầng vừa là nhà ở vừa là trụ sở doanh nghiệp của nạn nhân không hề có dấu vết của tấn thảm kịch. Magdalon Schelderup sống rất vương giả và thiết lập một hệ thống an ninh nghiêm ngặt. Tòa nhà tọa lạc trên đỉnh một quả đồi nhỏ, giữa khu vườn có hàng rào bao quanh, cách nhà hàng xóm gần nhất khoảng hai trăm mét. Bất cứ ai muốn đến gần tòa nhà đều phải băng qua một khoảng không gian thoáng rộng. Họ cũng phải vượt qua hàng rào cao ghép bằng các cọc gỗ nhọn hoắt bao quanh phần còn lại của toàn khu vực, chỉ có một khoảng trống duy nhất dành cho cánh cổng nặng nề dẫn tới đường lái xe vào nhà.

Tôi từng sốt thấy toàn bộ cơ ngơi này như bước ra từ một cuốn tiểu thuyết của Agatha Christie. Đến cuối ngày, tôi được biết hàng xóm láng giềng đều gọi nó là “Lâu đài Schelderup”.

Ngoài một xe cảnh sát, có tám ô tô khác đỗ trước cổng. Một trong số đó là chiếc BMW đen, đồ sộ và bóng lộn của Magdalon Schelderup. Lúc đi qua, tôi nhận thấy ông ta đã nói thật: ba lớp xe bị rạch thành nhiều mảnh bởi một vật sắc nhọn.

Các xe khác nhỏ hơn nhưng vẫn mới và đều thuộc loại sang trọng. Tất cả, trừ một chiếc Peugeot nhỏ màu xanh lơ cũ mòn, như thể đã chạy từ đầu những năm 1950. Tôi ghi nhanh một giả thuyết tạm thời là tất cả các thực khách của nạn nhân đều thuộc tầng lớp thượng lưu, mặc dù tình hình tài chính của họ rất khác nhau.

Sự có mặt của tôi không được chào đón nồng nhiệt. Lúc tôi đang đi tới cửa trước, một tràng những tiếng sủa hoang dã và nguy hiểm bất thành linh nổ ra từ đằng sau, và theo bản năng tôi quay ngoắt lại, sẵn sàng nghênh chiến với đàn chó. May thay, tôi không phải làm việc đó: ba con béc giê Đức to lớn, hung hăng xông tới tôi nhưng đã bị xích chặt. Lũ chó không chỉ làm tăng thêm cảm giác khó chịu và tôi tin rằng Magdalon Schelderup chắc hẳn cảm thấy an toàn trong nhà mình. Mỗi đe dọa từ trong nhóm người thân cận nhất như ông ta tin chắc đã đến sớm hai ngày so với dự đoán.

Ở cửa trước, tôi chào hai cảnh sát là những người đầu tiên tới hiện trường và đang làm nhiệm vụ canh gác. Cả hai rõ ràng nhẹ người khi thấy tôi, và cam đoan rằng dù có người chết, mọi người trong ngôi nhà đều bình tĩnh đến lạ lùng.

Tôi nhanh chóng hiểu ra ý họ khi đi qua hành lang và hai đợt cầu thang tiếp theo rồi bước lên thăm thăm đỏ trong phòng ăn rộng mênh mông của Magdalon Schelderup. Trước hết, nó gây cho tôi ấn tượng như vừa bước vào một phòng triển lãm tượng sáp. Đồ đạc và nội thất theo phong cách đầu thế kỷ XX. Các bức tường trống trơn, không có tranh ảnh hay bất cứ đồ trang trí nào khác, chỉ làm tăng thêm sự lạnh lẽo đến phi thực của nơi này. Ngoài trừ một thứ - bức chân dung Magdalon Schelderup vẽ rất sống động, to cỡ người thật choán hết một trong các tường ngăn thấp - càng làm tất cả thêm nổi bật.

Lúc này, chủ nhân của tòa lâu đài đã được khiêng lên một chiếc sofa cạnh tường, ngay bên trong cửa. Ông ta mặc bộ com lê đen giản dị và theo tôi thấy, trên người ông không có vết thương nào. Mắt ông nhắm nghiền, môi hơi tái. Tôi sờ vào động mạch chính ở cổ và cổ tay ông ta, rồi nhanh chóng khẳng định không hề có dấu hiệu của sự sống.

Ở giữa phòng có một cái bàn lớn bằng gỗ gụ, xung quanh xếp mười một cái ghế. Thịt cừu nướng kèm rau bày trên các đĩa sứ tinh tế, một chai vang chắc chắn thuộc loại hảo hạng đã rót vào các ly có chân cao. Tuy vậy, chưa thực khách nào động đến đồ ăn thức uống. Có cả champagne, nhưng chưa một ai dùng.

Chiếc ngai của Magdalon Schelderup ở một đầu bàn hiển nhiên lúc này trống rỗng. Mười thực khách ăn vận bánh bao để dự tiệc, đã lẳng lặng trở về chỗ của mình quanh bàn. Tất cả đều quay nhìn tôi, nhưng không ai cất lời. Tôi liếc qua họ: sáu phụ nữ và bốn nam giới. Tôi nhận thấy tuy một vài người tỏ vẻ lo lắng hoặc ngạc nhiên, song hoàn toàn không mấy may lộ vẻ thương tiếc. Không một giọt nước mắt nào trên gò má của các vị khách nữ quanh bàn.

Ước tính tuổi tác của các vị khách, tám người trong khoảng từ độ tuổi 30 đến 70. Tất cả đều nghiêm trang và thận trọng. Có hai người nổi bật, mỗi

người theo một kiểu riêng và ngay lập tức thu hút sự chú ý của tôi. Hai người họ trẻ nhất trong nhóm.

Một thanh niên mảnh dẻ, tóc vàng hoe chừng gần ba mươi tuổi, ngồi ở giữa hàng bên phải, cho đến lúc này là người tỏ ra lo lắng nhất. Một giờ đã trôi qua từ lúc có người chết, nhưng cậu ta vẫn ngọ nguậy không ngừng trên ghế, mặt vùi vào hai bàn tay run rẩy. Cậu ta cũng không khóc, nhưng lấm tấm mồ hôi trên trán và thái dương. Tôi thấy chàng trai này có vẻ quen quen, nhưng chỉ đến khi cậu ta nhận thấy tôi đang nhìn và bỏ tay khỏi mặt, tôi bỗng nhận ra đó là ngôi sao điền kinh nổi tiếng Leonard Schelderup.

Tôi không nhớ đã đọc ở đâu và vào lúc nào trên các trang thể thao rằng Leonard Schelderup chính là con trai của Magdalon Schelderup, rồi sau đó quên bẵng đi. Một năm trước đây, đứng trên khán đài ở sân vận động Bislett xem các cuộc đua giành chức vô địch điền kinh Na Uy, tôi đã nhìn thấy Leonard Schelderup bay trên đường chạy, thẳng tiến tới huy chương vàng ở cự ly trung bình, mái tóc dài chấm vai của cậu tung bay trong gió. Tôi rất ấn tượng, phần vì vẻ bình tĩnh của cậu lúc để các đối thủ vượt qua, và chỉ tăng tốc rất ngoạn mục khi chuông báo vòng đua cuối cùng. Nhưng một phần vì tôi thán phục sự bình tĩnh gần như lạnh lùng của cậu lúc băng qua vạch đích và khán giả bùng lên vỗ tay tán thưởng. Lúc đó, tôi đã nhận xét với người đàn ông đứng cạnh là chắc hẳn chẳng gì có thể làm Leonard Schelderup mất bình tĩnh, vì thế lúc này tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc khi thấy cậu đang ngược nhìn tôi với vẻ năn nỉ, gần như sắp quỵ ngã vì suy sụp thần kinh.

Tình hình không đỡ phiến muộn khi Leonard Schelderup phá vỡ sự im lặng, xòe tay ra và nói:

- Tôi không thể hiểu vì sao cha tôi chọn tôi nếm thức ăn của ông. Không phải tôi là người khởi sự. Tôi không thấy mùi lạ. Tôi cũng không hề biết ai giết ông ấy!

Cơn bột phát của Leonard Schelderup thật sự đã làm không khí nhẹ bớt phần nào. Không ai nói gì thêm lúc cậu ngừng lời, nhưng mọi người quanh bàn đều thở dài và có tiếng dịch chuyển.

Gần như tình cờ, tôi bắt gặp nụ cười đầu tiên trong phòng. Nó thoáng qua và cố nén xuống, đúng lúc Leonard Schelderup im bật. Nụ cười biến mất vài giây sau đó và tôi không bao giờ biết liệu cô ta có nhận thấy việc tôi đã phát hiện ra nụ cười đó không. Khi cậu Schelderup ngừng nói, gần như theo bản năng, mắt tôi đổi hướng, quan sát phản ứng của vị khách trẻ nhất ngồi cách cậu ta hai ghế về bên trái.

Thoạt nhìn, tôi cứ ngỡ là Patricia - cố vấn hình sự của tôi, không hiểu vì sao cô cùng cái xe lăn của mình lại lọt được vào nhà Magdalon Schelderup và nhập bọn với họ bên bàn ăn. Ngay sau đó, tôi giật mình tự hỏi thật ra toàn bộ chuyện này có phải là một cơn ác mộng vô lý không. Nhưng tôi không mê ngủ. Mười thực khách bằng xương bằng thịt vẫn ngồi bên bàn tiệc. Magdalon Schelderup vẫn ở nguyên chỗ, nằm chết trên sofa cạnh cửa. Còn cô gái ngồi bên phải chiếc ngai trống rỗng của ông ta ở đầu bàn tất nhiên không phải là Patricia, tuy người phụ nữ ngồi đó cũng có mái tóc đen và những động tác thông thả, cùng cung cách tự tin và bình tĩnh y hệt.

Người phụ nữ trẻ này, theo như tôi thấy, khỏe mạnh và lạnh lặn, cao hơn Patricia nửa cái đầu và chắc chắn trẻ hơn theo như tôi nhớ khi gặp cô ấy hồi mùa xuân trước. Tôi chưa bao giờ gặp cô gái này trước khi bước vào nhà Magdalon Schelderup. Nhưng từ đâu đó, tôi nghe đồn con út của ông ta là con gái, xinh đẹp lạ thường và để lại ấn tượng đáng ngại cho những người cô ta gặp.

Ánh mắt chăm chú của cô gái không bớt vẻ táo bạo lúc bắt gặp cái nhìn của tôi. Một nụ cười thoáng nhẹ nữa lướt qua môi cô.

Trong vài giây, tôi nhìn vào đôi mắt của Maria Irene Schelderup mười tám tuổi, và nhận ra việc duy nhất cần làm cho xong. Trước hết, tôi phải thu thập các thông tin càng nhiều càng tốt về Schelderup và cái chết của ông ta từ cô con gái và các thực khách khác. Sau đó, tôi phải về nhà ngay và quay số điện thoại ở trang cuối cuốn danh bạ của mình. Cuộc gọi sẽ nối máy đến điện thoại bàn của Patricia Louise I.E. Borchmann. Cô là con gái của giáo sư Borchmann và sống tại số nhà 104-108 phố Erling Skjalgsson. Trong một thoáng hài hước, tôi đã ghi số của cô ngay sau các số khẩn cấp gọi cứu hỏa và cấp cứu.

III

Tôi nhanh chóng xác minh các tình tiết tạm thời trong cái chết của Magdalon Schelderup. Mười lời khai của các nhân chứng rất khớp nhau.

Magdalon Schelderup đã thông báo với tất cả những người có mặt bằng văn bản rằng mùa xuân năm nay, cứ Chủ nhật thứ hai mỗi tháng, ông sẽ mời những người thân thiết nhất đến nhà ông ăn tối. Theo giám đốc điều hành của ông, người cũng có mặt, thư mời gửi qua bưu điện theo đúng thể thức, đề ngày 2 tháng Giêng 1969. Bàn ăn sẽ được dọn sẵn các món vào đúng 4 giờ rưỡi chiều, nếu bất kỳ người nào không có mặt đúng giờ sẽ bị coi là “rất đáng tiếc” bất kể vì lý do gì.

Khách mời gồm Sandra, vợ của Magdalon Schelderup và Maria Irene, con gái của ông, cả hai hiện sống với ông tại Lâu đài Schelderup. Những người khác trong gia đình, cùng mang họ với ông là bà em gái Magdalena, người vợ cũ Ingrid, các con trai đã trưởng thành của ông là Fredrik và Leonard. Cô thư ký Synnøve Jensen của Magdalon Schelderup và giám đốc điều hành lâu năm Hans Herlofsen cũng được mời. Hai người cuối cùng trong danh sách là cặp vợ chồng già Else và Petter Johannes Wendelboe, là những người Magdalon Schelderup quen biết từ hồi chiến tranh.

Cho đến bây giờ, cứ Chủ nhật có tiệc, các vị khách đều rầm rập đến đúng giờ theo lời mời. Đã bốn bữa tối đầu tiên trôi qua và không có sự kiện gì đáng nhớ. Song bữa tối nay bắt đầu khá bất thường. Lúc 4 giờ rưỡi khi mọi người đã yên vị, bà Sandra Schelderup đặt các món ăn lên bàn như thường lệ. Mọi người vừa được dọn món nhưng chưa ai động đũa thì chuông báo cháy reo. Tất cả rời khỏi phòng và tụ tập bên cửa ra vào ở tầng trệt trong vài phút.

Tuy nhiên, sự việc ngay lập tức được xác minh, té ra không phải chuông báo cháy mà là âm thanh nổi đã ghi âm sẵn trong máy phát.

Magdalon Schelderup giận dữ nhìn quanh bàn, nhưng tất cả các thực khách đều dứt khoát phủ nhận không hay biết gì về trò đùa ác ý này. Ông chủ có vẻ khó chịu và lo lắng khác thường vì việc xảy ra, ông ngồi một lát, trầm ngâm suy nghĩ và không chúc các vị khách *ngon miệng*. Rồi bất chợt,

ông gầm lên ra lệnh cho cậu con trai thứ Leonard phải ném thử đồ ăn trên đĩa của ông.

- Ba nghi ngờ thức ăn trên đĩa của ba bị bỏ độc. Ba chắc không ai bất đồng với giả thuyết rằng nếu con mất mạng sẽ đỡ tổn thất hơn là ba! - Magdalon Schelderup đã nói như thế. Không một ai phản đối.

Leonard căng thẳng trông thấy và cố nói không lý gì lại ngờ thức ăn bị bỏ độc. Cha cậu đáp lại cộc lốc rằng nếu vậy, không lý gì lại sợ ném thử. Sau vài phút, sự im lặng càng thêm ngột ngạt lúc Leonard rõ ràng khiếp sợ ăn một lát thịt, nửa củ khoai tây và một miếng cà rốt trên đĩa của cha mình. Năm phút sau, trông Leonard vẫn ổn và nói cậu không hề cảm thấy có triệu chứng gì hết, rồi cuộc cha cậu mời mọi người bắt đầu dùng bữa, lúc đó là 4 giờ 56 phút.

Không vị khách nào gặp phản ứng với thức ăn. Nhưng Magdalon Schelderup bị phản ứng cấp tính: cổ và miệng ông đột ngột sưng phồng. Không thể nói được, ông khua bàn tay, chỉ xuống bàn, nhắm vào hai người con trai. Bà vợ đỡ ông lên sofa, bà nói mạch ông đập dồn và không đều. Magdalon Schelderup bị chuột rút dữ dội và vài phút sau ông qua đời. Trong khoảnh khắc cuối cùng của đời mình, Magdalon Schelderup nắm chặt ngực trái. Các vị khách cho rằng tình trạng tim ngừng đập chính là nguyên nhân tử vong, tuy ghen thờ cũng có thể là một khả năng.

Nguyên do trở nên sáng tỏ khi vợ của người quá cố nhận ra bột lạc rất mịn trên miếng thịt ở đĩa của chồng. Kinh hoàng, Leonard vùi mặt vào hai bàn tay. Cậu hoang mang đến nỗi không thể khẳng định liệu cậu có thoáng thấy mùi vị hoặc dấu vết của lạc trên miếng thịt cậu đã ăn hay không.

Những người gần gũi với Magdalon Schelderup đều biết rõ ông ta dị ứng với lạc đến mức có thể bị tử vong. Lạc dù là bất cứ loại nào, dưới dạng nào đều bị cấm tuyệt đối ở mọi nơi trong cơ ngơi của ông và suốt nhiều năm nay, Magdalon Schelderup thi hành nghiêm ngặt lệnh cấm đó.

Ngay lập tức tôi nhận thấy mọi người có mặt đều biết rõ chứng dị ứng lạc cũng như lệnh cấm của ông ta. Nhưng tất cả đều có cơ hội rắc bột lạc lên đĩa của Magdalon Schelderup trong lúc lộn xộn sau khi có chuông báo cháy. Họ là những người duy nhất có thể làm việc đó. Trong các bữa tối

Chủ nhật, Magdalon Schelderup cho toàn bộ người làm nghỉ. Ông chủ và các thực khách là những người duy nhất ở trong tòa nhà.

Việc nấu nướng do người vợ hiện tại và vợ cũ của ông đảm nhiệm, tất nhiên cả hai đều là thực khách. Họ gườm gườm nhìn nhau, nhưng đều đồng thanh khai rằng không hề có lạc dù ở bất cứ loại nào, ở bất cứ chỗ nào gần bếp khi họ chế biến món ăn. Trên thực tế, không hề có dấu vết bột lạc ở các đĩa khác trên bàn, ngoài đĩa của Magdalon Schelderup. Bởi vậy, khả năng cao nhất là thứ bột lạc chết người kia đã được thêm vào thức ăn sau khi đặt lên bàn. Điều đó có nghĩa là một trong các thực khách không chỉ mang bột lạc tới, mà còn rất muốn giết chết ông chủ nhà.

Trong ba giờ tiếp theo, tôi trưng dụng một phòng ngủ dành cho khách ở tầng trệt làm phòng thẩm vấn tạm thời và lấy lời khai của tất cả mười nhân chứng. Lúc 9 giờ, một bác sĩ pháp y đưa xác đi, và tôi nghĩ không mong thu thập được nhiều hơn từ mười người còn lại.

Tôi hiểu kẻ sát hại Magdalon Schelderup từng ngồi bên bàn ăn của ông ta là điều hiển nhiên, nhưng vẫn chưa biết là ngồi ở ghế nào. May thay, khi đó tôi chưa nhận thức được rằng, mặc dù được Patricia giúp đỡ, cuộc điều tra tiếp theo để tìm đúng người sẽ kéo dài suốt bảy ngày vô cùng gay cấn. Tôi cũng không dự đoán được rằng trong tuần lễ sắp tới, ai trong mười thực khách tại bàn tiệc tối cuối cùng của Magdalon Schelderup sẽ theo ông ta về châu trời.

IV

Tôi quyết định bắt đầu thẩm vấn người có tuổi tác tương đương với Magdalon Schelderup đã quá cố, đó là bà em gái sáu mươi bảy tuổi của ông ta.

Magdalena Schelderup xin phép hút thuốc trong khi thẩm vấn. Bà ta có vẻ cực kỳ bình tĩnh, bất chấp những sự kiện đau buồn tối hôm đó. Thân hình bà ta gầy gò và xương xẩu, nhưng cái bắt tay của bà mạnh mẽ đến không ngờ. Tôi nhận thấy bà ta đeo một chiếc nhẫn bằng thiếc, trông có vẻ lạc lõng trên người phụ nữ lớn tuổi rất giàu sang này. Nhưng thứ tôi không

thấy trên bàn tay bà hình như còn có ý nghĩa hơn - bà ta không đeo nhẫn cưới.

Giải thích về việc vẫn mang họ thời con gái, Magdalena Schelderup kể với tôi không hề ngập ngừng rằng bà chưa bao giờ kết hôn, và nói luôn rằng bà cũng chưa bao giờ có con. Gia đình bà vốn ít người và hiện giờ bà là người sống sót cuối cùng trong tòa nhà thời thơ ấu. Bà lớn lên cùng một anh trai và một em trai. Em trai bà không khỏe cả về thể chất lẫn tinh thần, và cuối cùng đã chết bệnh từ mùa xuân năm 1946. Từ khi họ còn bé, Magdalon đã có uy quyền vượt trội so với các em. Trong hai năm đầu đời, cậu bé đã khiến cha mẹ mê mẩn đến mức họ quyết định đặt tên cho con gái là Magdalena, cái tên gần giống con trai của họ hết mức có thể.

Cha họ cũng là một doanh nhân thành đạt và các con lớn lên trong hoàn cảnh dư dả về vật chất. Sau khi chiến tranh kết thúc và sau cái chết của người em trai, Magdalon tiếp quản điều hành công việc làm ăn của gia đình và nhanh chóng mở rộng kinh doanh. Magdalena đỗ vào đại học và theo một khóa hai năm ở trường thương mại, nhưng cô nhận được một khoản thừa kế hậu hĩnh vì cha mẹ qua đời, cho phép cô lao vào nhiều thú vui mà không cần phải làm việc để kiếm sống. Thu nhập hằng năm từ lợi nhuận trong các công ty của cha mẹ thừa đủ cho Magdalena trang trải mọi chi tiêu.

Magdalena Schelderup tư lự hút thuốc lá khi tôi hỏi bà có quan hệ thân thiết với anh trai không. Rồi bà chậm rãi lắc đầu. Họ vẫn giữ liên hệ, có nhiều bạn bè và người quen chung, nhưng đã hai mươi lăm năm nay, họ không bàn bạc bất cứ việc gì quan trọng. Magdalena có cảm tưởng rằng hiếm khi anh trai bà hỏi ý kiến người khác về những vấn đề quan trọng, phần lớn ông tuân theo niềm tin và những ý thích đột xuất của chính mình. Ông chưa bao giờ hỏi ý kiến em gái về việc kinh doanh hay những vấn đề riêng tư. Nhưng bà khẳng định bà hiểu ông hơn bất cứ ai, vì đã quan sát ông suốt cuộc đời mình.

- Nếu anh muốn hiểu anh trai của tôi về mặt con người hoặc doanh nhân, anh phải biết rằng ngay từ hồi còn bé, anh ấy lúc nào cũng là một con bạc. - Magdalena Schelderup bất chợt nói thêm.

Tôi đề nghị bà nói rõ hơn về điều đó và bà đáp ngay lập tức:

- Từ khi còn trẻ, Magdalon đã đùa giỡn với đồng tiền và con người, với công việc kinh doanh và cuộc sống riêng tư; thực ra, toàn bộ sự tồn tại của anh trai tôi biến thành một canh bạc lớn. Ông ấy thường đặt cược rất to. Nếu anh bảo có khi ông ấy chơi gian, tôi sẽ không phủ nhận. Magdalon chiều theo thị hiếu tầm thường của quần chúng để được công nhận. Nhưng hơn hết thảy, ông chơi chỉ để thắng, nhằm giành được những thứ ông thèm muốn. Đó là tiền bạc, nhà cửa hoặc đàn bà. - Bà nói thêm với nụ cười cay đắng.

Magdalena Schelderup im bật, chìm vào suy tư trong chốc lát rồi châm điếu thuốc khác. Sau đó, bà bắt đầu nói, từ tốn hơn:

- Anh có thể nghe từ những người quen biết ông ấy, cả những người trong và ngoài công ty, rằng anh tôi chỉ biết đến tiền, không nghĩ đến mọi người. Những người nói thế hoặc không biết hoặc không hiểu ông ấy. Tài năng lớn nhất của Magdalon chính là ông ấy có khả năng hiểu mọi loại người, khả năng ấy được mài giũa hết sức tinh tế. Ông có khả năng phán đoán điểm mạnh và yếu của người khác vô cùng sắc bén và thường tiên đoán rất chính xác họ sẽ phản ứng ra sao trong các tình huống khác nhau. Nhưng ông chỉ sử dụng kỹ năng này vì lợi ích của riêng mình. Tôi có thể hiểu rằng nhiều khi, người ta nghĩ ông lạnh lùng và vô cảm với người khác, kể cả với gia đình riêng. Nhưng thật ra có sự khác biệt giữa việc không quan tâm và không hiểu khi nào thì ai đó cần được quan tâm, ngay cả khi người ta thực sự quan tâm tới người khác.

Tôi gật đầu nghĩ ngợi và hỏi về quan hệ gia đình nói chung của ông ta. Em gái ông ngáp ngừng rồi trả lời vợ và các con của Magdalon ắt phải hiểu việc này hơn bà. Từ vị trí của mình bên bàn ăn, bà đánh giá cuộc hôn nhân thứ ba của anh trai mình không chỉ dài nhất, mà còn “ít bất hạnh nhất”. Cả hai lần chuyển tiếp từ cuộc hôn nhân thứ nhất sang thứ hai, và thứ hai sang thứ ba đều là những giai đoạn khó khăn. Dĩ nhiên anh trai bà mong đợi ở hai đứa con trai nhiều hơn, dẫu bà cảm thấy những kỳ vọng của ông khó mà thành hiện thực. Hình như ông đánh giá cô con gái cao nhất, nhưng cũng có thể vì cô gái trẻ nhất và vẫn còn sống ở nhà.

Em gái ông khẳng định biết rất ít về gia tài của Magdalon Schelderup. Thu nhập hằng năm của bà từ lợi nhuận trong các công ty của cha mẹ bảo đảm cho bà sống sung túc hết đời, bây giờ ai thừa hưởng tập đoàn không phải là việc quan trọng. Nó thực sự chẳng có ý nghĩa gì nhiều với bà. Tiền của bà trong ngân hàng nhiều đến mức bà có thể tiêu pha cả đời không hết, và bà chẳng có ai mà để lại.

Magdalena không nói nhiều, nhưng tôi hiểu ý bà. Về phần mình, bà ta không có động cơ nào về tài chính để sát hại anh trai.

Nghe chừng đủ hợp lý. Magdalena có vẻ rất bình tĩnh khi nói tôi có thể gạch tên bà khỏi danh sách nghi phạm. Tuy nhiên, tôi thích thú nhận ra bà sống cách nhà anh trai một quãng ngắn, ngày thứ Sáu và thứ Bảy bà ở nhà một mình. Bà là em gái của người đã mất và biết ông ta lâu hơn bất cứ người nào trong nhóm thực khách. Trên thực tế, bà ta hoàn toàn có cơ hội rạch nát lốp xe của anh trai và cũng có thể lén rắc bột lạc vào thức ăn của ông.

V

Thăm vấn em gái người chết xong, người tiếp theo tôi muốn gặp là Sandra Schelderup, vợ góa của ông ta. Bà là người đầu tiên khẳng định đã sẵn sàng để thăm vấn. Vẫn không một giọt nước mắt trên má bà.

Sandra Schelderup là một phụ nữ tương đối mảnh khảnh, tóc đen, lưng thẳng và vẻ mặt kiên quyết, gây ấn tượng về một người cá tính và có ý chí mạnh mẽ. Bà khai mình bốn mươi tuổi và kể gầy gọn vẫn tất về xuất thân của mình: bà lớn lên tại một khu đất nhỏ ở vùng quê gần Trondheim, bà học viết tốc ký và gặp chồng khi làm thư ký cho ông, gần hai mươi năm trước. Mặc dù tuổi tác chênh lệch, cuộc hôn nhân của họ hạnh phúc và cái chết của ông là một cú sốc thực sự cho bà.

Bà khẳng định không hề biết chồng mình gọi điện cho cảnh sát vào hôm trước, cũng không biết các lốp xe bị rạch thủng. Tuy vậy, bà nhận thấy gần đây chồng bà rõ ràng có chuyện lo nghĩ. Ông cảnh giác hơn và ban đêm cẩn thận kiểm tra xem cửa nẻo đã khóa kỹ chưa. Vài tuần trước, ông đã lấy một khẩu súng ngắn cũ trong bộ sưu tập vũ khí của mình và đút vào túi áo

khoác mỗi khi ra khỏi nhà. Ban ngày ông thường để nó trên bàn làm việc và bà nhận thấy ông để trên bàn cạnh giường vào buổi sáng và ban đêm.

Nhưng ông không kể với bà vì sao ông lo lắng. Ông là người thuộc trường phái cổ, không giải bày những phiền muộn với vợ con. Bà phỏng đoán việc kè kè khẩu súng có thể là dấu hiệu chồng bà đang già đi và lo lắng, song sau vụ giết người, tất nhiên bà nhìn nhận hành động của ông khác hẳn. Trước kia ông chưa bao giờ tỏ ra quan tâm đến bất cứ loại súc vật nào, nhưng mùa thu năm ngoái bỗng nhiên ông mua ba con chó giữ nhà.

Còn về tài sản, Sandra Schelderup biết ít hơn trên báo chí viết: có thể vài trăm triệu krone tiền mặt, cổ phần và bất động sản. Bà có thể tìm ra tên của công ty luật đã giúp chồng bà giải quyết các vấn đề luật pháp, nhưng bà khẳng định không biết gì về nội dung trong chúc thư. Trải qua ba cuộc hôn nhân, theo thông lệ Magdalon vẫn giữ các di sản của mình tách rời nhau. Nhân dịp này dịp khác, khi bàn bạc về tình hình tài chính của bà, ông đã hứa với người vợ cuối cùng là bà sẽ được chăm sóc chu đáo đến hết đời, và được thừa hưởng ít nhất hai triệu krone.

Công việc làm ăn chi phối cuộc sống của Magdalon Schelderup hơn mọi thứ khác, ngay từ đầu cuộc hôn nhân ông đã giao hẹn bà không được tự ý quan tâm đến chuyện đó. Bà nói mình luôn tuân theo quy định này, và nói thêm con gái bà có lẽ còn biết ít hơn bà, còn người cần phải hỏi là giám đốc điều hành.

Khi Magdalon Schelderup ở nhà, ông thường dành phần lớn thời gian ở một trong hai phòng: hoặc trong phòng vừa làm việc vừa là thư viện của ông ở tầng thứ nhất, hoặc trong phòng ngủ riêng kế bên. Vợ ông giải thích ông ngủ vào những giờ bất thường trong suốt cuộc hôn nhân của họ, vì thế bà thích có phòng ngủ riêng hơn, ở tầng trên. Ông có thể thoải mái ra vào tùy ý, và ông đã làm thế trong suốt những năm bà biết ông, bà nói với nụ cười thoáng qua.

Cho đến lúc này, mọi thứ nghe chừng khá bình thường. Lời miêu tả của vợ ông củng cố thêm hình ảnh Magdalon Schelderup là một người đàn ông ngang ngạnh, nhưng trong vài tháng qua đã lo lắng về mối đe dọa có thể xảy ra cho mạng sống của mình. Tuy vậy, giọng bà trở nên gay gắt hơn khi

cuối cùng, tôi hỏi bà có nghĩ người nào trong các thực khách có thể giết chồng mình.

- Đó là điều hiển nhiên! - Bà đáp lại gọn lỏn.

Rồi bà nói thêm bằng giọng nhanh và xúc động hơn.

- Tôi bảo đảm với anh không phải là tôi hoặc con gái tôi. Nhưng những người còn lại, ngay bây giờ tôi không loại trừ bất cứ ai.

Tôi hỏi ít ra, bà có loại trừ hai người con trai riêng của chồng không, bà đáp lại ngay lập tức:

- Đặc biệt là không với hai người này!

Lúc nói câu này, một bóng đen lướt qua mặt bà, càng khiến tôi ngờ rằng quan hệ giữa những người gần gũi nhất với người đã chết chẳng mấy tốt đẹp. Tôi quyết định chấm dứt cuộc nói chuyện với người phụ nữ vừa mất chồng ở đây. Lúc này, tôi rất tò mò muốn biết các con ông ta nghĩ gì về bà ta và về cái chết của cha mình.

VI

Thoạt nhìn, Fredrik Schelderup đã làm tôi sửng sốt vì anh ta giống cha quá ít, cả về tinh thần lẫn thể chất. Anh ta ba mươi tám tuổi, cao hơn tầm trung bình, tóc đen, diện mạo dễ coi cũng như thái độ thân thiện. Lốp mỡ thừa quanh eo và đôi má quá đỏ gợi mỗi nghi ngờ Schelderup Con thích những cuộc tụ bạ vui vẻ hơn là các bữa tiệc gia đình.

Cuộc trò chuyện tiếp theo không hề làm giảm ấn tượng đầu tiên của tôi, Fredrik Schelderup nói chuyện bằng giọng điệu hồ hởi và khinh suất. Không cần khách lễ, anh ta cởi mở kể mình giống người mẹ đã khuất nhiều hơn và luôn cảm thấy rất khác cha. Trong vài năm gần đây, quan hệ của Fredrik với cha “đúng mực và hình thức”, nếu nói khác đi là “khá rời rạc và đặc biệt không chân thành”. Fredrik Schelderup giải thích rằng do anh ta cố giữ khoảng cách hết mức có thể với cha cũng như với công việc quản lý kinh doanh của gia đình. Chính vì thế anh ta có vẻ thản nhiên trước cái chết của cha mình. Thật ra mà nói, thì đúng là như thế.

Cái chết của Magdalon hoàn toàn bất ngờ với Fredrik Schelderup, cũng như anh ta không hề nghĩ ai là người có thể rắc bột lạc lên đĩa của ông. Anh

ta lớn lên với lệnh cấm ngặt mọi thứ dính dáng đến lạc; có lần, khi Fredrik mười hai tuổi, cậu bị phạt tiền tiêu vặt trong một tháng vì đã ăn một củ lạc trong khi lái xe. Từ đó cho đến ngày hôm nay, Fredrik tôn trọng quy định.

Fredrik Schelderup tới bữa tiệc tối bằng chiếc Mercedes mới cầu cạnh, và cả tuần trước anh ta ở trong hoặc ở gần nhà mình tại ngoại ô Bygdøy giàu có. Fredrik sống một mình, nhưng có một “bạn gái” mới, cả tuần ngày nào cũng đến với anh ta. “Cũng như vài đêm,” anh ta nói thêm với cái nháy mắt vui vẻ.

Fredrik Schelderup khiến tôi ngỡ ngàng vì khác xa người cha đến thế. Khi tôi hỏi cho đến nay, anh ta đã làm gì trong đời, Fredrik đùa, hóm hỉnh: “Làm ít nhất có thể, trong khi đợi hưởng thừa kế của cha tôi.” Fredrik Schelderup kể tiếp: thi đỗ vào trường thương mại và học chút ít, nhưng anh ta hưởng thụ cuộc sống sinh viên trong những ngày nghỉ cuối tuần nhiều hơn ngày trong tuần. Fredrik bỏ học trước khi tốt nghiệp, chẳng hề có bằng cấp, chứng chỉ gì và chưa bao giờ có khả năng quyết định mình muốn làm gì. May thay, anh ta chẳng túng thiếu gì. Trong lúc đợi khoản tiền thừa kế chắc chắn có thật từ cha, Fredrik Schelderup sống ung dung nhờ khoản thừa kế vừa phải từ mẹ, thỉnh thoảng anh ta kiếm thêm nhờ thu nhập từ những việc làm ngắn hạn. Fredrik Schelderup nhận xét một cách đùa bỡn rằng từ khi còn niên thiếu, anh ta đã thích lái xe - những chiếc ô tô tốc độ cao và những người đàn bà xinh đẹp. Toét miệng cười, Fredrik Schelderup nói thêm khi một người phụ nữ đẹp hỏi anh ta thuộc cung gì, thông thường anh ta trả lời là “cung đô la” và rồi sẽ bắt đầu chứng minh điều đó. Chi phí mọi thứ hằng ngày của anh ta nói chung khá khiêm tốn, “dĩ nhiên là ngày thường”. Fredrik Schelderup vẫn đang đợi thực hiện mong ước được nhìn thấy “thế giới rộng lớn và các quán rượu của nó” nhiều hơn, cho đến khi nhận được khoản tiền thừa kế.

Khi bị hỏi anh ta mong được thừa kế bao nhiêu, Fredrik Schelderup gần như nghiêm trang trong giây lát. Anh ta nói hy vọng được một phần ba tổng số tài sản của cha mình, và theo báo chí ước tính là trên 100 triệu krone. Song Fredrik vẫn không dám cho là có thể đòi hỏi hơn 200 ngàn krone theo luật định, vì đã được xác nhận là một trong những người thừa kế. Fredrik

Schelderup đã mong ngóng nhận được tài sản thừa kế của mình nhiều năm nay, nhưng dù trong tình trạng eo hẹp về tài chính, anh ta không hỏi xin tiền cha - vì biết rằng có hỏi cũng chẳng được gì ngoài lời mĩa mai đáp lại.

Trong nhiều năm qua, Magdalon Schelderup nhiều lần bộc lộ tâm trạng thất vọng của ông vì sự thiếu năng lực và thiếu nhạy bén trong kinh doanh của người con trai cả. Người con chẳng còn cảm thấy bị tổn thương vì điều đó và để đáp lại, trong vài dịp anh ta đã chỉ trích cha mình vì cách hành xử với hai người vợ trước và con trai của họ. Những cuộc trò chuyện của hai cha con thường dừng lại ở đó.

Fredrik Schelderup lại trở nên nghiêm túc khi tôi hỏi về người mẹ đã mất của anh ta. Bà trẻ hơn Magdalon bốn tuổi, là người có nhan sắc lộng lẫy và được nhiều người theo đuổi, song năm hai mươi ba tuổi đã nhận lời cầu hôn của Magdalon Schelderup. Trong những năm cuối đời, hơn một lần bà kể với con trai rằng Magdalon Schelderup kết hôn với bà vì đó là cách duy nhất ông có thể đưa bà lên giường. Ông bị ám ảnh phải có được bà ngay từ lần đầu tiên họ gặp nhau. Bà kể với sự cay đắng ngày càng tăng, rằng bà đã thắng Magdalon Schelderup nhưng để làm được việc ấy, bà đã tự đánh mất mình.

Fredrik Schelderup là người con duy nhất của cuộc hôn nhân vô cùng bất hạnh này và kết thúc bằng vụ ly hôn đau lòng ngay trước chiến tranh. Mẹ Fredrik là tín đồ Công giáo và rất thích thú được tôn là “Hoàng hậu của Gulleråsen” tại Lâu đài Schelderup. Bà kịch liệt chống đối việc ly dị, nhưng chồng bà đã tìm thấy người phụ nữ khác và rồi cuộc, ông đã quăng người vợ đầu tiên ra khỏi nhà “hầu như bằng vũ lực”. Sau cuộc ly hôn, Fredrik còn ở lại với cha thêm vài năm, “vì nhiều lý do thoải mái” nhưng sau này chợt thấy dọn vào một căn hộ riêng khi xong trung học là “thoải mái hơn”. Về mặt tài chính, người mẹ không khổ sở nhưng bà không bao giờ hồi phục sau vụ ly hôn. Rượu và thuốc lá đã mài mòn sức khỏe của bà, hủy hoại bà thường xuyên và mới bốn mươi chín tuổi, bà chết vì xơ gan.

Trả lời câu hỏi về quan hệ với các thành viên khác trong gia đình, Fredrik Schelderup tuyên bố thích người vợ thứ hai của cha hơn người thứ ba một chút, nhưng không liên hệ nhiều với người nào. Với những người

còn lại trong gia đình, nói chung Fredrik có nhiều tình cảm ấm áp nhất với cậu em trai khác mẹ kém anh ta mười một tuổi. Họ gần gũi hơn khi cậu em bước vào tuổi dậy thì và cũng thành con trai của cặp cha mẹ đã ly dị. Nhưng mối liên hệ của họ thất thường. Tính cách của họ rất khác nhau và khi Leonard đến tuổi trưởng thành, cậu ấy “đủ nhạy cảm để nhận ra tôi không phải là mẫu người tốt”. Với cô em gái khác mẹ kém Fredrik hai mươi tuổi, quan hệ của họ thường xa cách. Tuy vậy Fredrik nói cô có vẻ là một cô gái kiên quyết và dám nghĩ dám làm đến mức khác thường ở độ tuổi của mình.

Khi nói câu này, một thoáng nghiêm trang trở lại lần nữa với Fredrik Schelderup thay thế cho vẻ hài hước. Khi Fredrik đã ra khỏi phòng, tôi ngồi ngẫm nghĩ, tự hỏi lúc tôi nhìn vào mắt anh ta, liệu có thấy dấu vết tôn trọng hoặc sợ hãi không.

VII

Leonard Schelderup thấp hơn tôi nửa cái đầu, là một thanh niên hai mươi bảy tuổi mạnh mẽ, nhai kẹo cao su liên tục. Cậu gần như lướt vào phòng bằng bước chân nhẹ nhàng nhất hạng và thân hình mềm mại của một vận động viên chạy đua đường dài. Leonard đã cố lấy lại bình tĩnh lúc bước vào để thăm vấn, hai giờ sau vụ sát hại, nhưng rõ ràng vẫn bị ảnh hưởng sâu sắc vì sự kiện bi thảm trong phòng ăn. Cậu tự thừa nhận điều này và bắt đầu bằng câu xin lỗi vì thái độ bối rối của mình. Sau đó, Leonard nói thêm rằng các sự kiện ngày hôm đó thật bất thường và cậu đặc biệt cảm thấy chông chênh.

Tôi nói rất thông cảm với hoàn cảnh của cậu, rồi nhận xét thêm rằng cậu và người cha quá cố hình như rất khác nhau. Leonard Schelderup nhai kẹo cao su liên tục trong vài giây trước khi cậu trả lời dường như lộn xộn tuôn trào khỏi miệng cậu.

- Có và không. Thật dễ hiểu sự việc là thế. Tôi dễ bị tác động vì những gì người ta nghĩ và nói về tôi, và cũng quan tâm đến cảm giác của người khác. Những thứ ấy chẳng phải là đặc điểm của cha tôi. Gặp gỡ mọi người khiến tôi căng thẳng và tôi chưa bao giờ thích kinh doanh. Nhưng chúng tôi giống

nhau về một số mặt. Tôi có ý chí và tinh thần ganh đua của ông, nhưng tôi sử dụng chúng trên đường chạy và trong học tập. Song đó không phải là lĩnh vực cha tôi mong muốn. Nhưng vài năm gần đây hình như ông hiểu và tôn trọng tôi hơn một chút. Đáng tiếc là quan hệ của cha con tôi chưa bao giờ tốt đẹp. Tôi hy vọng rằng nó không hẳn là xấu trong năm cuối đời ông.

Cậu nhanh chóng nói thêm:

- Năm tôi lên tám, một hôm cha vào phòng tôi và nói mẹ tôi đã dọn ra ngoài, nhưng tôi sẽ ở lại đây mà không có mẹ. Quan hệ giữa cha con tôi chẳng bao giờ vượt qua khoảnh khắc ấy. Nhưng rốt cuộc tôi chấp nhận con người của cha tôi và hiện giờ, tôi chẳng có bất cứ lý do gì để mong ông chết. Với tôi, việc ông bị sát hại dường như không thật và vì sao ông chọn tôi nếm thức ăn của ông vẫn vô cùng khó hiểu.

Tôi chú ý ngay đến cách Leonard bày tỏ lời cam đoan “*hiện giờ*, tôi chẳng có bất cứ lý do gì để mong ông chết” - và tôi hỏi bằng giọng gay gắt hơn rằng liệu câu này có ngụ ý là trước đó, cậu đã từng mong cha cậu chết không.

Leonard Schelderup nhai kẹo cao su hăng hái hơn trước khi trả lời.

- Hồi tôi còn thiếu niên, có thể tôi đã nói những lời gây ấn tượng như thế. Tôi nghĩ ông đối xử với mẹ tôi rất tệ, cả trước và sau khi ly hôn, còn tôi có làm được bất cứ việc gì ông cũng chẳng hề quan tâm, dù chỉ là chút xíu. Tranh luận với cha tôi giống như đập đầu vào tường vậy. Ông chẳng bao giờ mất tự chủ, ông chỉ nhìn xuống và nhìn thấu tôi, với cung cách hết sức trịch thượng. Ngay cả khi tôi đã lớn và cao hơn ông một cái đầu. Các cuộc xung đột đều kết thúc bằng việc rút cuộc, tôi xin lỗi ông. Còn ông vẫn chỉ nhìn tôi một cách hống hách. Qua nhiều năm, tôi âm thầm căm ghét ông và khi còn thiếu niên, đã vài lần tôi bùng nổ dữ dội. Nhưng tôi chưa bao giờ muốn giết ông và hơn nữa, tôi chưa bao giờ làm bất cứ việc gì để thực hiện điều đó.

Cậu quần quai trên ghế và nói thêm bằng giọng khe khẽ.

- Tuy bây giờ chỉ có Chúa mới biết ai tin điều đó.

Tôi thông cảm với cậu. Leonard Schelderup thực sự trong tình trạng không được che chở, đối mặt với những người khác quanh bàn, phần vì cậu

là người bị chọn nếm đồ ăn, phần vì sau khi nuốt bột lạc cha cậu đã mơ hồ chỉ về phía cậu. Ngoài ra, Leonard không có chứng cứ ngoại phạm về cái đêm các lốp xe bị rạch nát. Theo lời khai, cậu đã ở Oslo và các khu vực lân cận trong vài ngày trước bữa tối tai họa đó, đi lại như thường lệ giữa nhà cậu ở Skøyen tới đường đua trên sân vận động Bislett và tới phòng chuyên dùng của cậu ở trường đại học.

Cũng giống như người anh lớn, Leonard có vẻ biết ít thông tin về khoản thừa kế, nhưng cũng tỏ ra không mấy quan tâm. Cậu hy vọng được một phần ba di sản, nhưng cũng chuẩn bị sẵn sàng ra đi với khoản tối thiểu là 200 ngàn krone theo luật định. Người anh muốn bàn với cậu vấn đề này vài lần, nhưng Leonard cố suy nghĩ càng ít càng tốt về tiền nong. Cậu nói dù tổng số là hai trăm ngàn, một triệu hoặc ba mươi triệu cũng chỉ là sự thay đổi tương đối ít với cuộc sống của mình. Leonard đang say sưa với luận văn tiến sĩ ở khoa Hóa trường đại học và hài lòng vì ngày càng thành công hơn trên đường đua. Bất kỳ ý niệm nào về việc bước chân vào kinh doanh cũng xa lạ với cậu. Nếu được thừa kế năm triệu, Leonard sẽ gửi hai triệu vào ngân hàng và đưa số còn lại biếu mẹ, vì cậu luôn cảm thấy lẽ ra mẹ cậu phải được nhận khoản trợ cấp ly hôn hào phóng hơn. Song về mặt tài chính, cả hai mẹ con vẫn đủ chi tiêu. Leonard chưa có dự định gì về gia đình riêng. Không cần hỏi, cậu nói thêm rằng những trải nghiệm thời thơ ấu không làm cho việc đó có triển vọng hấp dẫn.

Về phần các vị khách không là người nhà, Leonard Schelderup cho biết cậu không thực sự quan hệ với bất kỳ ai, ngoài những lời xã giao. Cậu nhận xét rằng đằng sau cái mặt nạ nghiêm nghị, ông Wendelboe có thể là người ấm áp hơn cha mình nhiều.

Leonard Schelderup xác nhận cậu liên hệ với người anh không thường xuyên. Mặc dù tuổi tác chênh lệch, họ khá hòa thuận và hầu như chưa từng có mâu thuẫn nào nghiêm trọng. Tuy vậy khi thời gian trôi qua, những khác biệt ngày càng rõ rệt và họ ít có điểm chung ngoài gia đình. Có lần, cha họ nhận xét rằng ông thất vọng vì cậu Leonard trẻ trung thiếu hào hứng với công việc kinh doanh, nhưng ít ra ông cũng có một người con trai say mê thứ khác hơn cái trò ăn chơi tiệc tùng.

Leonard Schelderup kể từ thời thơ ấu, cậu đã ăn ý với “cô Magdalena” dù họ hiếm khi gặp nhau. Cậu không che giấu ác cảm với người vợ thứ ba của cha, người đã sử dụng tuổi trẻ và sắc đẹp để chiếm đoạt vị trí của mẹ cậu. Tuy nhiên, hiện nay quan hệ của họ đúng nghi thức và tương đối thoải mái, ít ra là bề ngoài. Sandra Schelderup là một phụ nữ thông minh và lạnh lùng, mỗi khi họ gặp nhau bà thường lịch sự hỏi thăm cậu cả về thể thao lẫn công việc. Leonard Schelderup nhăn mặt lúc nói thêm rằng vài năm gần đây, bà mẹ kể tỏ ra thực sự quan tâm đến thành công trong cuộc sống của cậu hơn người cha ruột.

- Chắc là tôi nên kể với anh một tình tiết xảy ra năm ngoái, - Leonard Schelderup bất chợt nói. Cậu nói tiếp, nhưng lúc này giọng cậu hơi run. - Một hôm, tôi tình cờ gặp cha tôi ở trung tâm Oslo, trên phố Karl Johan. Ông đang đứng nói chuyện với một đối tác làm ăn. Cha tôi bắt tay tôi gần như kính trọng và giới thiệu: “Đây là giám đốc Svendsen, ông ấy kể với ba là đã thấy con chạy đua ở Bislett và muốn chúc mừng con giành danh hiệu vô địch Na Uy. Ba cũng muốn chúc mừng con. Con đã thực sự trở thành một vận động viên điền kinh cừ khôi!” Tôi bắt tay cả hai người. Sau đó tôi đi và ngồi một mình trong góc hiệu cà phê, vừa cầm tách cà phê vừa khóc. Tôi đã hai mươi sáu tuổi và lần đầu tiên tôi nghe thấy cha tôi nói một lời động viên về sở trường thể thao của tôi. Và đó cũng là lần cuối cùng.

Leonard rất ít liên hệ với cô em gái khác mẹ. Cũng giống như người anh, Leonard coi cô gái là một người thông minh và kiên quyết khác thường. Mặc dù cô không tham gia môn thể thao nào, Leonard vẫn tin em gái mình cũng là người đầy tính cạnh tranh.

- Chúng tôi chỉ gặp nhau trong những dịp họp mặt gia đình và em gái tôi giống như một con mèo trong nhóm người trưởng thành. Nó đi lại lặng lẽ, nhưng có đôi mắt tinh và đôi tai thính của một dã thú. Tôi ngờ rằng móng vuốt và răng của nó rất sắc, chỉ chưa từng thử xem, - cậu kết luận.

Sự tò mò của tôi về con gái của Magdalon Schelderup không sao giảm bớt vì nhận xét này. Nó khiến tôi chấm dứt cuộc thăm vấn Leonard Schelderup tương đối nhanh. Cậu có vẻ nhẹ nhõm và hỏi liệu cậu có được phép tiếp tục công việc nghiên cứu và huấn luyện như thường lệ không.

Leonard bắt tay tôi gần như nhiệt tình khi tôi cho phép, và hứa sẽ sẵn sàng trả lời những câu hỏi khác nếu có.

Cậu con thứ của Magdalon Schelderup có vẻ ít tự tin trong ngôi nhà thời thơ ấu so với người thanh niên tôi nhớ trong cuộc thi giành danh hiệu vô địch điền kinh Na Uy tại Bislett hồi năm ngoái. Tôi phải thừa nhận rằng tôi vẫn mến cậu và hy vọng cậu không phải là kẻ giết người. Nhưng căn cứ vào hoàn cảnh, tôi không thể loại trừ khả năng đó.

VIII

Chỉ vài bước chân đưa Maria Irene Schelderup vào phòng, tôi hiểu ngay vì sao người anh trai lại ví cô như một con mèo. Cô gái mười tám tuổi đi như lướt trên tấm thảm, tự tin và hầu như lặng lẽ trên đôi bàn chân nhẹ nhàng, nhanh nhẹn. Cái bắt tay của cô mạnh mẽ lạ lùng, không hề run như tôi cảm thấy trong bàn tay anh trai cô. Khi đã yên vị thoải mái trên ghế, cô ngả người tới trước gần như háo hức, nhưng đợi cho đến khi nghe thấy câu hỏi của tôi.

Trong phần đầu cuộc trò chuyện, Maria Irene Schelderup rất kiệm lời và trả lời rõ ràng, súc tích. Vâng, cái chết của cha cô thật bất ngờ. Không, cô không có lý do gì nghi ngờ bất kỳ người nào có mặt hơn những người khác.

Sau đó cô nói chậm lại và bình tĩnh nói thêm rằng cái chết đầy kịch tính của cha cô, nói đúng ra không phải là một điều bất ngờ, bởi vì cuộc đời ông luôn gây ấn tượng mạnh như thế.

- Một mặt, - cô bổ sung, - cha tôi ngã xuống hôm nay, vào thời kỳ đẹp nhất trong đời, là đúng lúc.

Tôi nhìn Maria Irene dò hỏi và cô nói tiếp, vẫn bình tĩnh không kém:

- Cha tôi là một người sáu mươi chín tuổi rất năng động, nhưng xét cho cùng, ông sinh ra từ đầu thế kỷ. Thời gian đã bắt đầu phát huy tác hại của nó. Trong vài năm gần đây, cha tôi trở nên thận trọng hơn. Có thể nhận ra điều ấy trong cách ông lái xe. Trước kia, ông luôn chạy xe vượt quá tốc độ cho phép, nhưng hiện nay ông lái dưới mức đó. Thập kỷ vừa qua được coi là đỉnh cao sự nghiệp của ông, nhưng tôi không biết trong mười năm tới, ông có thể dẫn dắt tập đoàn đạt những thành tích mới không. Cá tính và ý

chí của ông rất mạnh mẽ, nhưng ông không hiểu rõ công nghệ mới cũng như những nhu cầu và kỳ vọng của các thế hệ trẻ hơn đang thay đổi. Ông thích tiếp tục đe dọa người khác phải làm điều ông muốn. Ngày nay, tỏ ra tử tế và chu đáo rõ ràng là một chiến lược hiệu quả hơn rất nhiều.

Tôi chăm chăm nhìn, vừa bị lôi cuốn vừa khiếp sợ cô Maria Irene Schelderup trẻ măng và hỏi cô nghĩ gì về tương lai của công ty. Câu trả lời của cô nhanh đến không ngờ.

- Tất cả tùy thuộc vào thứ chúng tôi đang nín thở chờ đợi, nói cách khác là di chúc của cha tôi. Chúng tôi tham dự các bữa tối này phần lớn vì ông là Magdalon Schelderup, nhưng cũng còn vì chúng tôi đợi ông tiết lộ một số điều khoản trong chúc thư của ông. Nhưng chuyện đó chưa bao giờ xảy ra. Hoặc vì ông vẫn còn ngờ vực, hoặc ông chỉ muốn giữ chúng tôi trong tình trạng hồi hộp, phấp phỏng lo âu.

Cô gái do dự trong giây lát, rồi tiếp tục với sự hăng hái của tuổi trẻ.

- Về phần tài sản thừa kế, có lẽ cha tôi đã chết quá sớm vài năm. Người duy nhất trong các con có khả năng tiếp quản - nói cách khác là tôi - vẫn còn quá trẻ để có thể đứng đầu một tập đoàn hợp nhất tầm cỡ như thế, cả trên thực tế lẫn về mặt pháp lý. Có thể chia doanh nghiệp, nhưng như thế sẽ không có lợi vào thời điểm này. Tập đoàn đang bị công kích, hình như đang trong quá trình tiến hành vài giao dịch khiến tình hình năm tới không được minh bạch. Cha tôi cũng muốn giữ bí mật với những người gần gũi nhất. Đây là một phần trong chiến lược của ông để kiểm chế và giữ mọi người quanh ông sẵn sàng hành động. Vì thế không một ai trong chúng tôi biết di chúc viết gì. Tôi biết mẹ tôi đã ép ông để lại cho tôi một công ty càng vững chắc càng tốt, nhưng tôi không biết bà có thành công hay không. Thuyết phục cha tôi làm bất cứ việc gì đó không phải dễ, kể cả với mẹ tôi. Tôi đoán anh sẽ sớm được nghe nội dung di chúc và tôi rất cảm kích nếu anh có thể gọi điện cho tôi càng sớm càng tốt khi bí mật ấy được sáng tỏ.

Câu sau cùng được nói kèm nụ cười mỉm khá ngọt ngào. Tôi nhớ lơ mơ là mình gật đầu đáp lại, và nụ cười của cô càng nở rộng càng ngọt ngào hơn. Maria Irene Schelderup xứng đáng là con gái của cha cô: một con bạc cần quan sát. Cảm giác này không thể đẹp bớt khi cô tiếp tục.

- Vậy thì, tình hình là thế này: tôi có thể có động cơ giết người, nhưng trong vụ này nó tùy thuộc vào nội dung chúc thư mà tôi chẳng hay biết tí gì. Nhưng tôi không giết cha tôi, dù chúc thư ra sao. Tôi hiểu rằng ông không còn lại nhiều năm nữa, và chẳng lẽ tôi cũng muốn học hành vài năm trước khi tiếp quản việc kinh doanh. Thế nên thời gian có lợi cho tôi.

Tôi cảm thấy hơi hoang mang và cố lấy lại quyền điều khiển cuộc thăm vấn bằng cách hỏi về quan hệ của Maria Irene và của cha cô với hai người anh trai khác mẹ.

- Tôi chịu ảnh hưởng của họ rất ít, dù tích cực hay tiêu cực. Tất nhiên là Leonard gần gũi với tôi hơn Fredrik, cả về tuổi tác lẫn tính cách. Nhưng khoảng cách giữa chúng tôi vẫn quá lớn để tôi có bất kỳ cảm nhận nào về tình anh em. Thực ra, việc chúng tôi có hai bà mẹ không thể nhìn mặt nhau đương nhiên cũng gây ảnh hưởng không nhỏ. Tôi lớn lên là con duy nhất của mẹ tôi, nhưng luôn đau đớn nhận thấy rằng cha tôi có hai người con trai lớn hơn.

Tôi cố cường lại sự căm dỗ hỏi Maria Irene có tình cảm với bất cứ ai ngoài bản thân ra, và ngụ ý cô nên tiếp tục kể về những người anh của cô. Đường như đây cũng là chủ đề cô đã suy nghĩ nhiều.

- Về quan hệ của các anh tôi với cha chúng tôi, tôi nghĩ ông không hy vọng nhiều vào Fredrik. Một người cha chú ý đến từng chi tiết và một người con trai chẳng quan tâm đến thứ gì thật không tương hợp. Tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu cha tôi luôn không tuân theo luật pháp, nhưng với ông, điều quá ư quan trọng là ông chưa bao giờ bị kết tội và không một người nào có cơ hội làm việc này. Còn Fredrik có thể dán kín một bức tường bằng tiền phạt vượt quá tốc độ và đỗ xe trái phép. Có lần cha tôi đã bình luận rằng ông từng hy vọng có một người con trai hiểu luật của địa phương đủ để tránh né chúng, nhưng thay vào đó, ông lại có một người con thậm chí còn chẳng biết rằng luật pháp đang tồn tại. Tôi chắc đây là nỗi thất vọng lớn của ông, và chỉ riêng điều đó khiến tôi nghĩ Fredrik sẽ chẳng nhận được gì nhiều trong di chúc. Nhưng cha tôi là người khó đoán trước, kể cả với tôi, ông có những ý nghĩ cổ lỗ đến lạ lùng và phi lý về con trai cả

và thanh danh của gia đình cùng bao thứ đại loại thế. Có thể tôi nhầm, nhưng tôi vẫn đoán Fredrik sẽ nhận được ít nhất.

Maria Irene nói tiếp với vẻ thành khẩn hơn.

- Tôi thấy Leonard là một đối thủ nguy hiểm hơn nhiều. Anh ấy chưa bao giờ sử dụng tài năng của mình theo cách mà cha tôi mong muốn. Nhưng Leonard vừa có tài vừa có nghị lực, và trong những năm gần đây, hình như cha tôi cảm thấy gần gũi anh ấy hơn. Rốt cuộc, thành công của Leonard trên đường đua đã trở thành lợi thế của anh ấy. Cha tôi chẳng quan tâm đến bất cứ ai trong môn điền kinh, nhưng ông tán thành bất cứ thành công nào được nêu trên báo chí và được những người ông gặp bàn tán. Vì thế tôi cược rằng có lẽ Fredrik chỉ nhận được 200 ngàn krone theo đúng luật định, phần còn lại sẽ chia cho Leonard và tôi theo cách này cách khác.

Lúc này, tôi chăm chăm nhìn Maria Irene như bị thôi miên, choáng váng. Thật dễ hiểu ý Leonard khi cậu nói cô là con người đầy tính cạnh tranh.

- Vậy cô định nói Leonard có động cơ tài chính rất mạnh để bây giờ muốn giết cha, trước khi thời gian đua giõn với lợi thế của các vị?

Nụ cười của Maria Irene thoáng nhanh và nở rộng không ngờ. Nó khiến tôi liên tưởng tới một con sư tử cái nhìn thấy con linh dương.

- Là anh nói đấy nhé, nếu một kết quả ly kỳ cho các sự kiện, và là một kết cục mà tôi sẽ không bỏ qua. Nhưng khó mà biết được. Chưa biết chính xác ra sao, nhưng Leonard khá khó lường theo một cách riêng. Anh ấy là một trong những người mạnh mẽ nhất mà tôi biết, hoặc nếu anh thích rõ hơn, là một trong những người yếu kém mạnh nhất. Leonard là người mạnh nhất ở những nơi anh ấy cảm thấy an toàn và được biết đến, như trên đường đua hoặc trong thư viện. Tuy nhiên, anh ấy trở nên rất kém cỏi khi bị ép vào những nơi anh ấy cảm thấy không an toàn, và tôi cho rằng anh ấy là người rất lẻ loi. Thế nên nếu tôi là anh, tôi sẽ để ngỏ mọi lựa chọn.

Tôi chợt nhớ đến câu bà Magdalena Schelderup nói về người anh trai rất am hiểu người khác nhưng chỉ hành động vì lợi ích bản thân. Hình như con gái ông cũng giống cha về khía cạnh này. Lúc này cô đang giòn chuyện, và tiếp tục sau một lúc tạm dừng ngăn ngủi.

- Thế đấy, nhờ sự kém cỏi của anh trai tôi, nên những năm qua tôi trở thành con cưng của cha tôi, mặc dù thực lòng ông thích con trai hơn con gái. Tôi nhớ có vài lần lúc tôi còn nhỏ, khi ông được hỏi về vị thế của phụ nữ trong thời đại chúng ta, ông đã dẫn lời nguyên thủ tướng Đan Mạch từng phát biểu rằng về phần mình, ông ta vẫn thích nhất những người phụ nữ ở tư thế nằm ngửa. Nhưng trải nghiệm với tôi và các anh khác mẹ của tôi dường như đã làm ông thay đổi suy nghĩ đó. Năm ngoái, vài lần cha tôi nói với tôi rằng bất chấp đôi tay gầy gò, tôi là đứa con có khả năng nhất và mạnh mẽ nhất trong các con của ông.

- Còn mẹ cô thì sao?

Maria Irene lại mỉm cười.

- Tôi có cái gì đó của cả hai người. Mẹ tôi là một trong những người mạnh mẽ nhất và sáng suốt nhất mà tôi biết, nhưng dù sao đi nữa, bà hay phản ứng theo cảm xúc. Vì thế nên tôi là anh, tôi cũng sẽ để ngỏ mọi lựa chọn.

Không giống người anh trai, trong tình trạng bị thẩm vấn Maria Irene tỏ ra thoải mái lạ lùng. Tôi nhận thấy phong thái của cô rất quen, và tôi không chọi nổi. Cô nhìn xoáy vào mắt tôi và sôi nổi nói tiếp:

- Anh phải hiểu cha tôi là người bảo thủ về nhiều mặt, nhưng ông cũng là một nhân vật rất phức tạp. Ông không thể chịu nổi một nhóm người trong xã hội, cái nhóm mà Fredrik ngày càng trở thành biểu tượng, những người được ban cho mọi cơ hội trên đời nhưng chẳng nắm bắt được gì. Cha tôi không phải là người hào phóng. Ông chỉ quyên góp những khoản tiền nhỏ cho tổ chức từ thiện khi nó cải thiện danh tiếng cho ông. Nhưng chắc chắn ông khâm phục, tôi có thể liệu nói là yêu quý những người có ý chí mạnh mẽ, làm việc cần mẫn để trưởng thành, bất chấp khởi đầu khó khăn hơn trong đời. Tôi nghĩ nó là thế, cũng như sự thèm khát đơn thuần về thể xác đã thúc đẩy ông bắt đầu ngoại tình với mẹ tôi.

Maria Irene Schelderup hít một hơi dài. Rồi cô quyết định nói tiếp.

- Tôi cho rằng đấy cũng chính là nguyên nhân khiến gần hai mươi năm sau, ông phản bội bà vì người khác, một phụ nữ còn trẻ hơn nữa. Lịch sử lặp lại theo cách chắc là vô cùng khó chịu cho mẹ tôi.

Tôi chăm chăm nhìn Maria Irene, và nhận thấy cô thích thế.

- Cha cô có người tình mới trong những năm sau này ư?

Rõ ràng cô thích thú tình trạng đó và tự cho phép mình mỉm cười trước khi tiếp tục.

-Ồ, thế anh còn chưa nghe về... tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều biết chuyện đó, nhưng chưa bao giờ nói tới thôi. Mẹ tôi chắc phải biết, tuy chúng tôi chưa lần nào thảo luận về nó. Tôi không chắc các anh trai và cô tôi có biết không, vì họ không sống tại đây. Nhưng tôi nghĩ họ cũng biết. Hơn nữa, lịch sử những mối quan hệ của cha tôi với các cô nàng thư ký rất nổi tiếng, đó là khi năm ngoái ông tuyên bố cô ta sẽ có một phòng riêng tại đây, ở tầng trệt.

Rốt cuộc, tôi đã có một chân dung.

- Anh có tin rằng dù chênh lệch tới bốn chục tuổi, cha tôi và cô thư ký Synnøve Jensen đã có quan hệ tình dục không? Đó là điều anh biết hay chỉ nghĩ thôi?

Cô nở nụ cười tự tin rực sáng trước khi tiếp tục.

- Tôi biết chuyện đó. Phòng ngủ của tôi ở ngay bên trên phòng cô ấy. Tường thì mỏng, cha tôi lại là người khỏe khoắn về thể chất và chủ động, mặc dù đã nhiều tuổi. Cô thư ký của ông thì đến là to mồm trên giường, trong khi anh cứ ngỡ cô ta nhu mì.

Chúng tôi ngồi im trong vài giây. Tôi xét nét gương mặt cô Maria Irene Schelderup trẻ măng xem có dấu hiệu cảm xúc nào không. Tôi đợi một vẻ tức giận vì cha cô đã phản bội mẹ cô rất hiển nhiên. Nhưng tôi không phát hiện ra điều gì, không hề có gì trên mặt cô, trong giọng nói hoặc qua ngôn ngữ cơ thể.

- Vậy là, tình hình với cô thư ký hiện giờ chưa biết ra sao. Nếu trong di chúc của cha tôi, cô ta được để lại một khoản lớn, vì có thể khi đó ông đã hứa với cô ta, cô ta cũng có thể có động cơ.

Tôi phải đồng ý với cô nhưng vội nói thêm:

- Chẳng mấy chốc cô sẽ kết luận rằng tất cả đều có động cơ, trừ cô ra còn ai nữa không?

Maria Irene lại nở nụ cười như đã thú lần nữa.

- Là anh nói đấy nhé. Tôi cho rằng tôi đang nói thẳng thừng là tất cả mọi người quanh bàn đều có một động cơ. Có nhiều chuyện mắc mớ cũ giữa cha tôi và cô em gái Magdalena, với vợ chồng Wendelboe và với cả ông Herlofsen. Những việc đã làm hồi chiến tranh không bao giờ được nhắc tới, vì thế tôi chẳng biết tí gì. Anh sẽ phải hỏi họ thôi. Tùy thuộc vào nội dung di chúc, tôi cũng có thể có động cơ, trong trường hợp tôi vẫn ngỡ mình không tận dụng cơ hội.

Tôi ghi câu này và nói tôi không còn câu hỏi nào cho cô. Maria Irene đứng dậy ngay lập tức. Trái ngược với các anh trai, bàn tay cô vẫn khô và vững vàng lúc cô ra khỏi phòng cũng như lúc bước vào. Mỉm cười tinh quái, cô nói đây là một cuộc trò chuyện hết sức thú vị và nếu tôi còn câu hỏi nào khác, cứ liên hệ với cô bất cứ lúc nào cũng được chào đón.

Maria Irene nhìn thẳng vào mắt tôi khi nói câu này, cái nhìn chạm vào tôi như thể cô nhìn thấu qua bộ đồng phục và tôi.

Tôi vội vã khép cửa lại sau cô và gọi thư ký Synnøve Jensen là nhân chứng tiếp theo.

IX

Synnøve Jensen trẻ hơn tôi phỏng đoán lúc đầu. Cô nói với tôi cô hai mươi chín tuổi, và lúc này nhìn cô gần hơn trong ánh sáng rõ hơn, có vẻ đúng là như thế. Làn da cô trẻ trung, tuy cặp mắt nghiêm nghị. Thân hình cô mảnh dẻ, không thiếu duyên dáng nhưng các động tác của cô thiếu tự tin. Cô rón rén đứng cạnh cửa và không tới gần bàn, cho đến khi tôi phải yêu cầu tới hai lần.

Tôi bắt đầu bằng vài câu hỏi thăm dò thông thường về Magdalon Schelderup là một ông chủ ra sao. Cô trả lời một cách sốt sắng và có trách nhiệm rằng nhiều khi ông có thể rất khắt khe, nhưng ông cũng là người truyền cảm và tử tế miễn là làm việc đạt yêu cầu. Cô coi công việc là một cơ hội lớn và làm việc tận tụy. Sau khi đợi một thời gian xem xét công việc tiến triển ra sao, ông tuyên bố hài lòng về cách cô làm việc, ông tăng lương và tặng cô quà sinh nhật cũng như trong những ngày lễ. Cái chết của ông hoàn toàn bất ngờ và cô không nghĩ ai có thể giết ông. Ý nghĩ ấy chưa bao

giờ đến trong đầu cô và cái chết của ông là một tổn thất lớn cho cô. Cô không muốn nói điều gì xấu về gia đình ông hoặc những người làm khác trong ngày ông mất.

Synnøve Jensen kể cô lớn lên trên trang trại ở Sørum và cô vẫn sống trong ngôi nhà nhỏ cha mẹ để lại. Cô không có bằng lái xe cũng không có ô tô, hằng ngày cô đi, về bằng xe buýt. Chính Magdalon Schelderup đã gợi ý rằng trong một giai đoạn công việc rất bận rộn, cô nên có phòng ngủ riêng tại đây. Cô nhận lời nhưng kỳ nghỉ cuối tuần cô luôn ở nhà và nói chung trong tuần cũng thế. Synnøve Jensen là người độc thân, không có anh chị em và trên thực tế sau khi cha mẹ cô qua đời vài năm trước, cô không có họ hàng gần gũi nào. Học xong trung học và một khóa thư ký, cô mất vài năm làm nhiều công việc văn phòng ngắn hạn. Cô rất hài lòng tìm được một vị trí làm việc không chỉ có thu nhập đều đặn và bảo đảm, mà còn có một ông chủ cô quý mến và một công việc ưa thích.

Cô vẫn giữ được rất tốt hình ảnh là một thư ký tận tụy. Nhưng nó nhanh chóng sụp đổ ngay khi tôi nhận xét rằng quan hệ của cô với người quá cố có lẽ gần gũi hơn cô miêu tả nhiều. Cô ngồi, úp mặt vào hai bàn tay một lát. Rồi bất chợt, mọi thứ tuôn ra ào ào như nước lũ.

- Tôi không trù tính chuyện đó! Người ta nói gì cũng chẳng sao, nhưng tôi không lập kế hoạch gì hết lúc tôi làm việc cho ông ấy. Tôi rất cần công việc và tôi sống sót cũng như quá vui mừng khi ông ấy thuê tôi. Ý nghĩ của mọi người trong nhà này rằng ông quan tâm tới tôi hơn là một thư ký thật lố bịch. Tôi không thông minh, cũng không xinh đẹp. Và cũng chưa bao giờ thử quyến rũ ông ấy.

Tôi cố gạt một cái, vừa làm cô nguôi vừa động viên. Mọi thứ dường như đủ hợp lý, theo những gì tôi biết về Magdalon Schelderup.

- Nhưng dù sao ông ấy cũng là người lôi cuốn và cô không từ chối ông ta?

Cô khẽ lắc đầu và cô thở một hơi rất dài.

- Không, tôi thừa nhận chuyện đó. Chẳng dễ gì cho bất cứ ai từ chối Magdalon Schelderup thứ ông ta muốn, nhất là một người làm công cho ông ấy, phụ thuộc vào thu nhập. Thật lòng mà nói, tôi không chắc đã ngăn

ông ấy. Magdalon có thể khắc nghiệt, nhưng ông cũng là một người đàn ông đầy sức mê hoặc và rất duyên dáng. Ông ấy là người đầu tiên thực sự quan tâm tôi là người như thế nào và cho rằng tôi xứng đáng được tốt hơn.

- Và ông ấy có tiền cho cô một cuộc sống tốt hơn.

Cô gật đầu.

- Chắc chắn rồi, và điều đó có thể đóng một vai trò nhất định. Tôi chưa bao giờ có nhiều. Cha tôi chỉ biết đến rượu và mẹ tôi trút mọi nỗi giận dữ lên đầu tôi. Tôi không phải là người ăn cháo đá bát. Vì thế tôi không cưỡng lại khi một ngày kia, ông ấy ôm eo tôi.

Cũng dễ thông cảm cho cô Synnøve Jensen một mực và câu chuyện của cô, giữa đám người giàu có quanh bàn ăn. Tuy vậy, cảm giác của tôi thật lẫn lộn. Cô ta rõ ràng không phải là vô tội, và cũng có những động cơ tiềm năng cho vụ giết người. Lời của Maria Irene vẫn réo trong tai tôi. Synnøve Jensen to mồm trên giường đến không ngờ, kể cả khi vợ và con gái của người tình đang ở cùng nhà, còn về các mặt khác vẫn được coi là nhu mì.

- Bây giờ ông ta đã mất, công việc của cô có lẽ lâm nguy? Tất nhiên rồi, nếu vợ ông ấy biết chuyện này?

Cô ta lại gật đầu.

- Đó là việc tôi chắc bà ấy sẽ làm. Bà ta không ngu gì và ông ấy không buồn che giấu điều đó. Tôi cho rằng ngày mai tôi sẽ mất việc. Nhưng lúc này, chuyện đó không phải là vướng mắc lớn nhất của tôi.

Tôi nhìn cô, bối rối. Cô không nói gì và lát sau lại giấu mặt vào bàn tay trước khi tiếp tục.

- Anh thấy đấy, tôi không còn chỉ nghĩ đến bản thân được nữa.

Tôi chợt hiểu ra ý cô. Cảnh ngộ trở nên rõ ràng khi cô vỗ nhẹ vào bụng mình.

- Magdalon có ba người con, nhưng để lại đứa thứ tư. Đứa con thêm ấy sẽ ra đời ngay trước Giáng sinh, - cô nói, rất khẽ.

Mọi sự sống và âm thanh trong phòng dường như ngừng lại trong vài giây. Synnøve Jensen rơi vài giọt nước mắt rồi lau khô cùng lời xin lỗi thì thầm.

Trong khi đó, tôi nghĩ đến những hậu quả của cái tin giạt gân này. Phải nửa phút sau, tôi mới hỏi ông ta có biết không. Cô gạt đầu đáp lại.

- Tôi không biết phải làm gì khi phát hiện ra, và nghĩ sẽ không nói ra lâu hết mức có thể. Nhưng Magdalon tự đoán ra, đó là hôm Chủ nhật, đúng một tuần trước. Ông ấy hiểu rõ tôi và nhận xét mọi việc rất tinh. Tôi không thể nói dối khi ông hỏi có phải tôi mang bầu không. Tôi sợ làm ông nổi giận. Nhưng không sao hết. Ban đầu ông chỉ nói “Chà!”. Ông thường nói thế mỗi khi nhận biết hoặc hiểu ra một thứ khiến ông hài lòng. Rồi ông hỏi liệu tôi có chắc chắn ông là cha đứa trẻ không. Tôi kể thật cho ông nghe và không hề ngờ vực gì hết. Vài tháng vừa qua, tôi đã làm việc cho ông cả ngày lẫn đêm theo đúng nghĩa đen. Ông là người duy nhất chia sẻ giường chiếu với tôi, không chỉ trong năm qua mà cả trong những năm trước đó. Điều này khiến ông rất hạnh phúc và tâm trạng ông cực kỳ vui sướng. Ông cười lớn, ôm ghì tôi và nói tôi không cần lo lắng, ông chắc chắn rằng cả tôi lẫn đứa bé sẽ có đủ mọi thứ cần thiết.

Cô dừng lại, ngập ngừng cho đến lúc tôi giục cô nói tiếp.

- Nhưng sau đó...

Cô nhún vai, bối rối.

- Nhưng sau đó ông không nói gì thêm! Tôi tin lời ông đã nói, và không muốn giục giã. Cũng lạ là cả tuần ông không nhắc đến chuyện đó. Còn bây giờ ông đã chết và tôi không hề biết chuyện gì sẽ xảy ra cho tôi và con của chúng tôi!

Trông Synnøve Jensen rất đau thương trong vài giây, lệ dâng đầy mắt nhưng rồi cô nói tiếp.

- Dù anh có tin hay không, song tôi đã cảnh báo ông ấy có thể có con. Nhưng ông nói không có nguy cơ đó, ông không thể có con với bất cứ người phụ nữ nào nữa. Hình như ông phát cáu khi nói câu đó, nên tôi không hỏi nữa. Tôi sợ có thể làm ông tức giận. Nhưng dường như ông ấy rất vui, mặc dù phạm sai lầm và gánh chịu những chi phí không mong muốn nói chung là thứ ông không thích. Thế nên tôi quyết tin rằng ông yêu tôi và muốn có đứa con của chúng tôi. Ý nghĩ này sẽ an ủi tôi đêm nay.

Tôi vội hỏi xen vào liệu họ có từng bàn đến khả năng ông ly hôn vợ không. Synnøve Jensen kiên quyết lắc đầu, và cam đoan với tôi rằng chưa bao giờ bàn đến việc đó. Cô thừa nhận nếu ông muốn ly hôn vợ để cưới cô, cô sẽ không phản đối. Nhưng ông chưa bao giờ nhắc đến chuyện này, còn cô cũng chưa bao giờ mong vấn đề đó được nêu ra. Cô đã chuẩn bị làm mẹ đơn thân, không có thu nhập và đã cảm thấy hạnh phúc hơn khi ông hứa chăm sóc cô và đứa con. Giờ ông đã mất, ai biết được sẽ xảy ra chuyện gì, cô kết luận cùng tiếng thở dài sâu xa và tiếng nước nở não lòng. Đứa con là của ông, nhưng có thể khó chứng minh điều đó. Trong khi chờ đợi, cô phải ra đi không việc làm, không thu nhập với đứa bé không cha trong bụng và không có gì hơn ngoài năm trăm krone trong ngân hàng.

Khi tôi hỏi cô có biết gì về di chúc của người quá cố không, cô kiên quyết trả lời *không*. Cô thốn thức nói thêm từ khi ông ấy biết về đứa trẻ chưa ra đời chỉ mới vài ngày, ông chưa có thời gian để thay đổi điều gì. Ông chưa bao giờ hé môi với cô về việc chia tài sản cho ba người con ra sao.

Synnøve Jensen khẳng định cô không có quan hệ xấu với các con của ông chủ, đồng thời là người tình của cô. Cô biết Maria Irene từ khi cô ta mười bốn tuổi và mến Maria theo trực giác. Dường như họ hiểu những nỗi khó khăn của nhau. Nhưng ngay từ đầu, cô thư ký đã nghĩ bà Sandra Schelderup là người rất khắt khe, mê quyền lực, hay ghen tuông và tóm lại là một người hết sức đáng ghét. Chẳng có gì khó hiểu vì sao hai người con trai lại có mối quan hệ khó khăn đến thế với mẹ kế.

Em gái của Magdalon Schelderup luôn đúng mực với cô thư ký, tuy hơi xa cách và ra vẻ bề trên. Quan hệ giữa Magdalon với em gái có phần khó hiểu. Magdalena hay ở trong nhà nhưng chẳng bao giờ trò chuyện nhiều với anh trai trước mặt Synnøve Jensen.

Nhân viên công ty không nhiều. Magdalon Schelderup không lãng phí khoản tiền lương không cần thiết. Giám đốc Hans Herlofsen điều hành văn phòng ở trung tâm thành phố và là người duy nhất có phòng làm việc tại Lâu đài Schelderup. Ông có cái nhìn tổng quan, sâu sắc nhất về việc kinh doanh của công ty và là một doanh nhân cực giỏi, hình như được Magdalon

Schelderup hết sức tin cậy nhưng vẫn không đối xử đặc biệt. Dường như Schelderup coi như thế là điều hiển nhiên, và viên giám đốc chấp nhận mọi sự mĩ mai châm biếm của ông chủ mà chưa lần nào dọa từ chức.

Theo cô thư ký, quan hệ của Magdalon Schelderup với Petter Johannes Wendelboe có vẻ bình đẳng hơn. Wendelboe đã có công ty riêng và đã bán hết cổ phần của mình trong công ty Schelderup từ lâu. Nhưng Schelderup vẫn thường xuyên liên hệ với vợ chồng Wendelboe. Cũng như với em gái, có vẻ trong mối quan hệ này họ không cần nhiều lời. Cô thư ký ngạc nhiên vì sự hiện diện thường xuyên của vợ chồng Wendelboe, nhất là vì Schelderup rất ít liên hệ với người ngoài gia đình thân cận trừ khi có lý do vô cùng xác đáng. Cô dễ dàng chấp nhận vì họ quen biết nhau từ hồi chiến tranh và chắc chắn là thân thiết. Dù gì thì cũng không phải việc của cô.

Theo Synnøve Jensen hiểu, Hans Herlofsen cũng biết những người kia từ hồi chiến tranh, mặc dù chắc hẳn ông ta trẻ hơn Magdalon Schelderup và Petter Johannes Wendelboe khoảng mười lăm tuổi. Và ông Herlofsen hiền hậu cũng nói rất rõ, bằng cách thân thiện, rằng ông không muốn nói về thời chiến và những năm sau đó. Magdalon Schelderup không bao giờ nhắc đến chiến tranh, nhưng vì ông mãi tập trung vào hiện tại và tương lai đến mức không muốn nhắc lại quá khứ.

Cô thư ký có vẻ nhẹ người và đứng dậy ngay khi tôi nói hôm nay đã xong. Khi ra tới cửa, cô xin phép bắt chuyến xe buýt đầu tiên về nhà. Cô đã mệt và nếu ở lại đây, phó mặc cho bà Sandra Schelderup định đoạt chẳng phải điều gì thích thú. Tôi đồng ý ngay và lấy số điện thoại để có thể liên lạc với cô. Cũng dễ thông cảm là Synnøve Jensen đã mệt, và cô chẳng muốn lưu lại đây với vợ của Magdalon Schelderup. Tôi yêu cầu cô ở lại trong khu vực Oslo. Cô nhìn tôi, ánh mắt buồn bã và hỏi lại liệu cô còn nơi nào khác trên trái đất này để đi không.

Vì lý do nào đó, tôi đứng bên cửa sổ và quan sát Synnøve Jensen cho tới khi cô ra khỏi cổng an toàn. Nó không lâu lắm. Cô rời khỏi tòa nhà ngay lập tức và bước nhanh, đầu cúi xuống. Tôi nhận ra cho đến lúc này, cô là người duy nhất bị thăm vấn thực sự nhớ Magdalon Schelderup.

X

Giám đốc Hans Herlofsen là người hơi thừa cân so với tuổi năm lăm của ông, tóc hoa râm, vận bộ com lê xám giản dị. Vào lúc khác, tôi có thể hình dung ông là một người chú vui tính và tốt bụng. Nhưng lúc này, rõ ràng ông ta bị các sự kiện trong ngày ảnh hưởng và có vẻ căng thẳng ngay từ đầu cuộc trò chuyện.

Ông trấn tĩnh lại khi câu hỏi đầu tiên của tôi về công ty của Magdalon Schelderup. Herlofsen nhanh chóng chứng tỏ có trí nhớ xuất sắc lạ thường về các con số. Ông ta có thể thuật lại trơn tru doanh thu và thị phần từ những năm 1940, 1950 và 1960 không hề ngập ngừng. Kết luận của ông là để chế thương mại Schelderup ngày càng lớn mạnh. Theo tính toán của Herlofsen, ước tính gần đây tài sản của Schelderup trị giá 100 triệu krone, trên thực tế là quá thấp hơn là quá cao. Ông cho rằng phải vào khoảng từ 125 đến 130 triệu krone, dựa vào số liệu trong những sổ sách khác nhau về các loại phí, thuế, có khả năng giá trị của tập đoàn giảm nếu công ty và danh mục đầu tư bất động sản bị tách ra.

Hans Herlofsen kể về bản thân mình bằng cung cách ngắn gọn và thực tế rằng ông góa vợ và sống một mình ở tầng thứ nhất ngôi nhà thời thơ ấu tại Lysaker. Con trai duy nhất của ông đã trưởng thành, hiện sống với vợ và hai con ở tầng trệt. Ngoài con trai và gia đình riêng của con, Hans Herlofsen luôn làm việc tận tụy, gắn bó với công việc chiếm phần lớn hơn trong sinh hoạt xã hội của ông. Magdalon Schelderup là bạn của cha Herlofsen, nên họ biết nhau từ khi ông còn trẻ. Herlofsen được công ty thuê từ mùa thu năm 1944 và trở thành giám đốc từ năm 1946.

Khi bị hỏi ông nghĩ ai là người có thể giết Magdalon Schelderup, Hans Herlofsen trả lời điều duy nhất ông có thể nói chắc chắn 100% là ông không làm việc đó. Còn về những người khác, ông sẽ không mạo hiểm đưa ra phỏng đoán nào. Với nụ cười hơi tự coi thường mình, ông nói thêm rằng về mười một người khác quanh bàn ăn, trừ ông và người đã chết ra, chỉ có 11,1% cơ hội làm việc đó.

Trong giây lát, tôi thấy không lý gì chất thêm gánh nặng cho ông ta khi nói chính tôi cũng đang nghĩ đến giả thuyết 10% cơ hội. Tôi không làm gì hơn và cũng không dám gạch tên Hans Herlofsen khỏi danh sách nghi phạm, cho đến khi tôi biết nội dung của di chúc.

Khi Hans Herlofsen đứng lên để rời đi, tôi thấy nên hỏi ông có làm việc với Magdalon Schelderup khi họ trong tổ chức Kháng chiến không. Câu trả lời của ông là một ngạc nhiên nữa.

- Tất nhiên là có. Nhưng đúng hơn, tôi là trợ lý cho các thành viên kỳ cựu của tổ chức Kháng chiến và không ở đó khi chuyện ấy xảy ra. Nếu anh nghĩ chuyện xảy ra có gì đó liên quan đến sự kiện kỳ lạ ngày 8 tháng Năm 1945, anh nên hỏi vợ chồng Wendelboe hoặc Magdalena Schelderup.

Tôi gạt đầu ra hiệu đã hiểu. Rồi tôi ghi phải hỏi vợ chồng Wendelboe về sự kiện kỳ lạ xảy ra vào Ngày Giải phóng năm 1945.

XI

Cuộc trò chuyện của tôi với vợ cũ của người quá cố ngắn gọn và không có gì ngạc nhiên lắm. Bà có thân hình mảnh dẻ và cần cổ gầy đến đáng ngại. Ngoài ra, tóc bà đen nhánh và giọng nói đầy khí thế. Bà có vẻ trẻ hơn nhiều so với tuổi sáu mươi, về cả cơ thể lẫn trí tuệ.

Rõ ràng Ingrid Schelderup cũng bàng hoàng vì cái chết của chồng cũ, nhưng trọng tâm nổi bật của bà là tình trạng của cậu con trai Leonard Schelderup. Bà nhắc đi nhắc lại, cam đoan với tôi rằng bà có thể bảo đảm Leonard không làm gì đối với cái chết của cha và tỏ ra rất lo lắng vì cậu tiếp nhận chuyện này rất kém, tạo cho cậu cảm giác về bốn phận và trách nhiệm. Quan hệ của cậu với cha không phải là tuyệt hảo, nhưng đã khá hơn trước kia. Leonard Schelderup là chàng trai tử tế nhất trên đời, là người không bao giờ muốn làm người khác tổn thương. Thật không thể hiểu nổi vì sao người cha lại chọn cậu ném thử đồ ăn của ông, rồi sau đó lại chỉ vào cậu. Lời giải thích duy nhất bà có thể nghĩ ra là Magdalon Schelderup không còn là người đàn ông trước kia dù điều đó có thể lạ lùng với tất cả những ai biết ông.

Cuộc trò chuyện nhấn mạnh vào chủ đề này trong vài phút mà không đi đến đâu. Đột nhiên, bà ngồi thẳng lên trên ghế và cao giọng:

- Anh phải tha lỗi cho tôi nếu tôi cứ nhắc đi nhắc lại và nói quá nhiều về con trai mình. Mọi thứ quá dễ hiểu khi tôi là một phụ nữ đã ly hôn và chỉ có một đứa con duy nhất. Mặc dù chúng tôi ly hôn đã nhiều năm nay, song cái chết của Magdalon hôm nay vẫn là một cú sốc lớn với tôi.

Ngay lập tức tôi cảm thấy bà đang trải lòng và an ủi bà rằng tôi vô cùng thông cảm với hoàn cảnh của bà. Rồi tôi tỏ ra ngạc nhiên vì bà vẫn thường xuyên tới thăm nhà của chồng cũ tuy đã ly hôn nhiều năm nay. Bà nhún vai buồn bã.

- Không may chuyện xảy ra như thế và tôi là thế. Tôi vẫn là vợ của Magdalon Schelderup dù ông ấy đã ném tôi ra khỏi nhà từ hơn hai chục năm trước, và bây giờ ông đã chết. Tôi chưa bao giờ vượt qua nỗi vụ ly hôn. Gần đây cuộc sống của tôi rất cô đơn, chỉ có đứa con trai của người đàn ông đã xua đuổi tôi.

Tôi bắt đầu hiểu đầu đuôi sự việc và nắm ngay lấy cơ hội nhỏ nhoi:

- Bà chưa bao giờ khắc phục nỗi vụ ly hôn và không bao giờ ngừng hy vọng có ngày ông ấy đề nghị bà trở lại?

Ingrid Schelderup gật đầu, ngắn gọn và nghiêm trang.

- Phải, thật là tẻ, nhưng đúng thế. Bao nhiêu mùa đông và mùa hè đã qua, năm này qua năm khác và chẳng có gì xảy ra. Song tôi chưa bao giờ từ bỏ hy vọng. Tôi vẫn sống ở Gulleråsen, cách đây ít phút. Một phần để tôi có thể nhìn thấy con trai mình thường xuyên hết mức có thể, nhưng phần lớn là để tôi có thể tới đây ngay nếu được gọi. Suốt mười năm trời, mỗi khi chuông điện thoại reo, tôi lại hy vọng là Magdalon. Mỗi lần được mời tới đây, tôi nhuộm tóc, trang điểm rồi ăn vận chải chuốt và đến đúng giờ. Mỗi khi Magdalon nhờ tôi làm gì đó, tôi nói vâng và cười tươi hết mức có thể. Thật lạ, tôi cứ tưởng mình làm những gì ông muốn và tới mỗi khi ông mời, cái ngày ông đề nghị tôi ở lại sẽ tới. Tôi cứ hy vọng mãi, năm đến rồi năm lại đi, sẽ có ngày ông ấy quăng cô ta ra ngoài để đưa tôi trở lại như ông đã đuổi tôi ngày 12 tháng Tư 1949, để cô ta dọn vào. Nhưng cả Chúa Trời lẫn cuộc đời đều không công bằng.

Bất cứ cuộc thảo luận nào về Chúa Trời có công bằng hay không đều ở ngoài khả năng của tôi, nên tôi nói chắc bà phải cảm thấy kỳ cục khi cùng Sandra Schelderup chuẩn bị đồ ăn.

- Tôi phải thừa nhận rằng cô ta là người nấu ăn rất khéo. Nhưng đúng vậy, đây là một tình huống khá kỳ cục và khó chịu. Song nó là ý tưởng của Magdalon và không người nào trong chúng tôi dám hỏi lý do. Thế nên chúng tôi chỉ cùng nhau làm đồ ăn ngon nhất có thể và trò chuyện ít nhất trong khi làm. Tôi có thể bảo đảm rằng không hề có bột lạc hoặc bất cứ loại chất độc nào khác trong đồ ăn khi mang khỏi nhà bếp. Lúc nào chúng tôi cũng để mắt đến nhau.

Tôi không nghi ngờ chuyện đó. Nhưng tôi nhận xét rằng bản thân bà cũng chiếm chỗ của một phụ nữ lớn tuổi hơn tại đây Lâu đài Schelderup. Bà ta thờ dài nặng nề.

- Chuyện đó khác hẳn chứ. Magdalon và tôi hạnh phúc cho đến khi cô ta xuất hiện ở đây như con rắn trên thiên đường. Còn người vợ đầu của ông ấy bất hạnh tại đây tuy có thể bà ta không nhận ra điều đó, và lẽ ra họ không nên lấy nhau. Tất nhiên hồi ấy chuyện đó chẳng dễ chịu gì và bây giờ vẫn thế. Số bà ấy còn thâm hiểm hơn cả tôi. Không một phụ nữ nào có con với Magdalon Schelderup mà không bị chuyện đó làm hỏng phần đời còn lại. Hình như không người nào bị đuổi khỏi Lâu đài Schelderup mà không muốn quay lại. Thật lạ lùng, Magdalon có uy lực chế ngự chúng tôi. Ông ta đúng là một thầy phù thủy chính hiệu.

Ingrid Schelderup chột vui hẳn lên khi tôi hỏi bà có biết Magdalon Schelderup có người tình mới không.

- Cái cô thư ký dốt nát ấy ư? - Bà nói, vẻ mặt bà gần như buồn cười.

Tôi nhìn bà, dò hỏi. Bà hơi đỏ mặt và hắng giọng trước khi nói.

- Chính Magdalena hỏi tôi liệu con bé thư ký ngu dốt ấy bây giờ đã dọn vào nhà chưa, và tôi hiểu ngay ý cô ấy. Chắc là cô thư ký đó có trình độ trên trung bình ở nhà cô ta, nhưng trong nhà chúng tôi lại dưới mức trung bình rất xa. Thế nên tôi nghĩ có lẽ ông ấy muốn cái gì đó khác ở cô ta, và tôi là người duy nhất quá vui mừng thừa nhận rằng tôi hy vọng sẽ là như thế. Chắc đây là ngã rẽ của số phận và chỉ công bằng khi Sandra cũng

bị quăng ra đồng rác, vì cô nàng thư ký có lợi thế là trẻ trung hơn và hấp dẫn hơn. Có lần, Magdalon đùa tôi rằng ông ấy tin là bất cứ cuộc hôn nhân nào cũng bị đọa đầy khi tuổi trung bình của các bạn tình quá năm mươi. Cuộc hôn nhân mới của ông ấy chắc đã vượt qua ranh giới đó vì một người dự trữ thích hợp.

Khóe môi bà giật giật lúc nói câu này, nhưng nụ cười chua cay không đến trong mắt bà.

Ingrid Schelderup cũng khẳng định không biết gì về nội dung chúc thư của người quá cố. Sau khi ly hôn, về mặt tài chính bà nhận được ít hơn mong đợi, nhưng cũng đủ sống không phải lo toan khi bà có tài sản thừa kế từ cha mẹ ruột thêm vào.

Trong suốt những năm Ingrid Schelderup sống ở đây, Magdalena thường xuyên đến thăm. Bà có cảm tưởng rằng quan hệ giữa hai anh em ruột hình thức hơn là thành tâm. Những người khác thân thiết với Magdalon trong thời gian bà sống ở đây là ba thực khách ngồi bên bàn hôm nay: giám đốc Herlofsen và vợ chồng Wendelboe. Chắc sau khi bà ra đi, hàng xóm láng giềng bắt đầu nói: “Thứ duy nhất thay đổi trong Lâu đài Schelderup là tên người vợ và số lượng con cái.” Bà nghĩ trong những năm ngay sau chiến tranh, quan hệ của Magdalon với Herlofsen thân thiết gần như bạn bè, nhưng sau này Magdalon đối xử với ông ta mỉa mai và khinh miệt.

Ingrid Schelderup đột ngột dừng lại và trầm ngâm nghĩ ngợi sau khi nói về chồng cũ và giám đốc của ông ta. Rốt cuộc, nhận ra bà cứ ngồi thế này mãi, trán nhăn lại, tôi quyết định hỏi một câu. Tôi đề nghị bà cho biết bà đang băn khoăn chuyện gì, liệu có nên kể cho tôi nghe không.

Bà ta mỉm cười nhẹ người tuy hơi gượng gạo.

- Tôi phải nói anh thực sự rất tinh ý và nhanh nhạy, thanh tra ạ. Đúng, trong những năm sau chiến tranh, có một lần tôi gặp giám đốc Hans Herlofsen trong một tình huống hết sức lạ lùng, khiến tôi vẫn không thể tin là đã xảy ra... Tôi đi ngang qua văn phòng chồng tôi thấy cửa mở, nhưng không có ai ra ngoài. Lúc đó, tôi vấp phải thứ gì đó trên sàn. Hóa ra là Hans Herlofsen. Ông ta đứng dậy ngay lập tức và rồi rít xin lỗi, nhưng không giải thích gì. Trông Hans Herlofsen tái mét và hoảng sợ, tôi có thể nói là gần

như kinh hãi, đến nỗi tôi chỉ nhận ra ông ta nhờ bộ com lê. Tôi cảm thấy toàn thân Hans Herlofsen run lẩy bẩy lúc tôi đặt tay lên vai ông ta. Tôi vẫn không nói gì và chưa bao giờ nhắc tới sự kiện này với chồng tôi hoặc Herlofsen. Tất cả dường như rất không thật, song tôi vẫn tin chắc nó đã xảy ra thực sự.

Sự quan tâm của tôi bị kích thích và tôi hỏi ngay chuyện đó xảy ra khi nào. Bà ta nhún vai xin lỗi, nhưng nghĩ chắc là vào mùa xuân năm 1949, ngay trước khi bà bị ép phải ra khỏi nhà.

Tôi chưa biết chắc phải nghĩ gì, nhưng chú ý ghi lại tình tiết này. Ingrid Schelderup có vẻ rất bối rối vì hồi ức và nhắc lại vài lần là không hoàn toàn chắc chắn vào những gì nhớ được. Sau đó bà trấn tĩnh lại lúc chúng tôi nói về sự có mặt của những người khác.

Quan hệ của Magdalon Schelderup với vợ chồng Wendelboe bình đẳng hơn, và bà cho rằng nếu có một người ông ta tôn trọng hơn những người khác thì đó là Petter Johannes Wendelboe. Nhưng bà vẫn không biết vì sao vợ chồng Wendelboe là khách thường xuyên tới nhà, vì họ hiếm khi nói nhiều hoặc làm cho người khác nhận ra sự hiện diện của họ. Tại những cuộc gặp mặt của Magdalon Schelderup, hầu như không có không khí xã giao thoải mái. Các thành viên trẻ hơn trong gia đình không được khuyến khích cười đùa, với Magdalon Schelderup ở một đầu bàn và Petter Johannes Wendelboe ở đầu bàn kia. Bà chưa bao giờ hỏi về bất cứ chi tiết nào trong chiến tranh, nhưng luôn cho rằng cả hai người đã chứng kiến và thực hiện nhiều việc khó khăn. Không ai trong bọn đỡ nghiêm khắc hoặc độc đoán hơn họ lúc về già. Nhưng trong khi Wendelboe dường như hoàn toàn không thay đổi, bà có cảm tưởng rằng trong những năm gần đây, tâm trạng của Magdalon ngày càng trở nên u ám hơn.

- Có hai Magdalon: một người lúc nào cũng nghiêm khắc và làm việc, còn một là người đàn ông quyến rũ nhất đời. Không may là trong nhiều năm nay tôi không trông thấy người sau lần nào, - Ingrid Schelderup nói thêm, giọng khẽ khàng. Tuy vậy, bà không hề có ý niệm là chồng cũ của bà đang gặp nguy hiểm.

Khi tôi hỏi bà nghĩ ai có thể giết Magdalon Schelderup, bà trở nên nghiêm trang và tư lự.

- Nếu sự việc đúng như anh nói về cô thư ký, thì người vợ hiện tại của ông ấy có động cơ rõ ràng, vừa vì ghen tuông vừa vì tiền bạc. Nhưng tất nhiên đó là điều tôi mong chứ không phải là tôi biết. Tôi có thể thề với anh về bản thân tôi và con trai tôi. Còn với những người khác, tôi nghi ngờ tất cả và không một ai trong bọn họ.

Tôi bắt đầu nhận ra rằng đây sẽ là một cuộc điều tra dài và khó khăn. Nhưng lúc này, tôi không hỏi Ingrid Schelderup thêm câu nào. Bà ta cũng xin phép rời đi, sau khi cho tôi số điện thoại và hứa sẽ ở lại thành phố.

XII

Ban đầu, tôi định gọi vợ chồng Wendelboe vào riêng từng người. Tuy nhiên, lúc ông ta vào có vẻ rất kiên quyết, bà vợ theo sau, tôi không dám phản đối.

Petter Johannes Wendelboe nói ông sáu mươi bảy tuổi, mặc dù tóc bạc trắng song ông vẫn là người rắn rỏi, lưng thẳng, cử động dẻo dai và nhanh nhẹn. Else Wendelboe sáu mươi ba tuổi, mảnh dẻ, xinh xắn, tóc vàng hoe tự nhiên. Tôi nghĩ hồi trẻ chắc bà ta đẹp lắm. Tôi ghi lại tên thời con gái của bà là Wiig.

Họ nói gần như đồng thanh rằng họ kết hôn từ năm 1932, có ba con đã trưởng thành và năm đứa cháu, họ sống trong một tòa nhà lớn ở Ski. Petter Johannes Wendelboe là một sĩ quan lành nghề nhưng đã thay đổi nghề nghiệp, trở thành doanh nhân ngay từ đầu. Ông nắm giữ nhiều cổ đông khác nhau và nhiều vị trí trong hội đồng, nhưng hiện giờ đã nghỉ hưu và để lại công việc kinh doanh cho người con trai cả.

Nhắc tới quan hệ của họ với gia đình Schelderup, ông kể chính chiến tranh đã đưa Magdalon Schelderup và Petter Johannes Wendelboe đến với nhau. Họ vẫn gặp nhau thường xuyên trong nhiều năm từ thời chiến, nhưng không nhất thiết để có thể gọi là bạn thân. Trên thực tế, trong những năm gần đây, bất kỳ mối quan hệ nào cũng hoàn toàn có tính chất xã hội và thông thường. Wendelboe nắm giữ nhiều cổ phần trong công ty của

Schelderup một thời gian, nhưng đã đổi thành tiền mặt mà không gây nên xung đột gì khi công ty củng cố vững chắc vào giữa những năm 1950, tiếp sau là mở rộng rất khả quan.

Mấy ngày vừa qua, ông bà Wendelboe ở Bergen thăm cháu gái, ngày hôm qua họ bay về và lái xe tới đây ăn tối. Họ ngập ngừng khi trả lời câu hỏi Schelderup có hay đến thăm họ không, rồi sau đó trả lời là những năm gần đây, họ hiếm khi tổ chức gặp mặt những người khác ngoài những người gần gũi nhất trong gia đình tại nhà. Nhưng mỗi khi có tiệc, đương nhiên là họ mời vợ chồng Schelderup, và họ thường tới dự. Vì thế, họ cảm thấy đến thăm một bạn cũ từ thời chiến mỗi khi ông ta mời là việc rất tự nhiên.

Tôi cố làm dịu bầu không khí một chút và hỏi họ có nhớ cái chết của em trai Magdalon Schelderup từ những năm 1930 và 1940 không. Cả hai giật mình. Ông Wendelboe đáp chắc chắn là họ nhớ cậu ta, nhưng chuyện này khiến họ không mấy dễ chịu. Lần đầu tiên họ gặp Magdalon Schelderup, ông ta đã tâm sự là rất xấu hổ vì có em trai buôn bán với quân Đức để kiếm tiền. Nhờ thành tích của Magdalon Schelderup trong phong trào Kháng chiến, chuyện này không bị nhắc đến. Tuy vậy đã vài lần Magdalon thổ lộ nỗi buồn vì lỗi lầm của em trai và khi được thừa hưởng tài sản của em, ông đã đem tất cả mấy trăm ngàn krone đó quyên góp cho một tổ chức từ thiện, để cứu giúp các gia đình mất người thân vì chiến tranh.

Nhiều tin đồn rộ lên trong vài năm, và khi Magdalon Schelderup bắt đầu sự nghiệp chính trị trong Đảng Bảo thủ, một số người đã phản đối và dùng chuyện này chống lại ông ta. Song họ không thành công. Năm 1949, Magdalon Schelderup vẫn được bầu vào Storting như ông mong muốn và bốn năm sau ông rút lui, mặc dù có thể tái đắc cử.

- Nhưng Magdalon Schelderup đã dính dáng đến một sự kiện bất ngờ trong Ngày Giải phóng, - tôi thăm dò. Ông bà Wendelboe nhìn nhau thật nhanh rồi mới gật đầu. Song giọng Petter Johannes Wendelboe vẫn điềm tĩnh lúc nói tiếp.

- Nghe chừng nó hứa hẹn tốt cho cuộc điều tra vì anh đã cố đào bới câu chuyện, tuy nó hầu như không liên quan gì đến vụ giết người hôm nay. Đó là một việc bất ngờ, kỳ lạ và bi thảm, nhưng về sau này hình như nó không

làm Magdalon bận tâm nữa. Lời giải thích của ông ấy đủ hợp lý, kẻ có tội là một người rối loạn tâm thần đang trong tình trạng mất trí. Vì thế chẳng có mấy nghi ngờ về hậu quả. Nhưng những việc như thế này thường là một gánh nặng. Tuy sau đó, tôi chưa bao giờ nghe thấy Magdalon nhắc đến chuyện này, tôi vẫn cho rằng nó giằng vò ông ta.

Tôi nhìn Wendelboe dò hỏi, nhưng ông ta không nói gì cho đến khi tôi hỏi các chi tiết cụ thể hơn.

- Trong phong trào Kháng chiến, nhóm của chúng tôi nhỏ nhưng có tiểu sử đầy ấn tượng và quan trọng. Chúng tôi chưa bao giờ có hơn sáu hoặc bảy thành viên, bây giờ Magdalon mất rồi, chỉ còn vợ tôi, tôi và Herlofsen là những người duy nhất còn lại. Nhóm thành lập vào đầu mùa đông 1940 - 1941 và tiếp tục hoạt động không bị bắt cho đến Ngày Giải phóng Na Uy. Magdalon gia nhập nhóm vào mùa hè năm 1941. Ông ấy tự liên hệ với tôi. Năm đó rất gian khổ. Chúng tôi vừa mất một người vào mùa xuân và người nữa vào đầu thu. Cả hai đều được tìm thấy bị bắn chết tại nhà riêng. Kẻ sát nhân không bị phát hiện, cả trong và sau chiến tranh. Cho đến ngày hôm nay, chúng tôi vẫn gọi hắn là Ông hoàng Bóng tối. Sở dĩ gọi tên hắn như thế vì hắn chỉ bắn người trong những đêm tối trời, và không ai trông thấy hắn giữa thanh thiên bạch nhật.

Tôi bị lôi cuốn một phần vì câu chuyện, phần vì gương mặt vô cảm và giọng nói dè dặt của Wendelboe lúc kể.

- Trong những năm chiến tranh còn lại, Magdalon, tôi và các thành viên khác trong nhóm ngủ ở nhiều phòng khác nhau không cửa sổ, cửa ra vào khóa chặt. Theo tôi biết, ông ta làm việc này trong nhiều năm, mặc dù không phải là người dễ sợ hãi. Sau năm 1941, Ông hoàng Bóng tối không bao giờ xuất hiện và chúng tôi chưa bao giờ tìm ra hắn là người Đức hay là một tên Na Uy đào ngũ. Trong chiến tranh, chúng tôi tin hắn là người Đức, nhưng sau này chúng tôi cho rằng hắn là người Na Uy thì có lý hơn. Thủ đoạn phạm tội của hắn không phải của người Đức. Nói chung, bọn Đức thường mặc đồng phục, dắt chó đột nhập lúc sáng sớm. Chúng tôi hy vọng Ông hoàng Bóng tối có thể là một trong các thành viên thuộc Nasjonal Samling mà sau này chúng tôi đã thủ tiêu. Chúng tôi ngờ một người trong

đó, nhưng vẫn chưa biết chắc liệu có đúng là một người đàn ông không. Trước khi lìa đời, tôi rất tha thiết muốn biết Ông hoàng Bóng tối là ai.

Tôi ghi lại tất cả chuyện này nhanh hết mức có thể. May mắn là Wendelboe nói tương đối chậm rãi. Nó trở thành cuộc trao đổi hai chiều với những câu hỏi ngắn của tôi và những câu trả lời dài của ông ta. Tôi chỉ hơi để ý đến bà vợ ngồi ở rìa sofa, thỉnh thoảng lại gật đầu.

- Vậy nhóm Kháng chiến này đã thực hiện nhiều vụ trừ khử?

Wendelboe gật đầu xác nhận và nom càng nghiêm trang hơn lúc nói tiếp.

- Hồi đó đất nước chúng ta đang trong thời chiến, anh bạn trẻ ạ, và không ai lường trước được hậu quả. Chúng tôi đã làm việc phải làm, bất cứ khi nào có thể. Cho dù phải trả bằng mạng sống của kẻ thù, chúng tôi vẫn thanh thản và ngủ ngon trong những năm tiếp theo. Nhưng chúng ta đang nói về toàn thể năm người trong suốt bốn năm, về các vụ việc chắc chắn là tội lỗi và xấu xa của những người này. Tôi sẽ mang năm cái tên ấy cùng tôi xuống mồ. Tôi cũng mang theo mình ý thức rằng tất cả bọn họ đều bị căn rút lương tâm dù trực tiếp hay gián tiếp, đều xứng đáng bị chính phủ Na Uy xử bắn nếu chúng tôi không giết họ trong chiến tranh.

Petter Johannes Wendelboe ngả người tới trước, mặt ông sát gần mặt tôi đến đáng ngại. Chẳng khó khăn gì để thấy vì sao sự hiện diện của ông ta thường mang đến một không khí không mấy dễ chịu trong các bữa tiệc tối tại tòa nhà, hoặc hiểu rằng ông ta là người Magdalon Schelderup tôn trọng. Tôi không còn muốn hỏi Wendelboe có thực năm người này bị hành quyết sau chiến tranh không. Tôi có cảm giác rằng ông ta không hoàn toàn hài lòng với những phiên tòa xử kẻ phản quốc.

- Những cái tên hoàn toàn không liên quan ở đây. Nếu tôi hiểu đúng, thì cả ông và Magdalon Schelderup đều tham gia vào các chiến dịch thanh trừng trong những năm cuối chiến tranh?

Ông ta gật đầu.

- Đúng, và cả hai chúng tôi đều phải mang gánh nặng ấy. Vợ tôi không tham gia bất cứ vụ thanh trừng nào, nhưng tất cả nam giới trong nhóm đều phải tham gia một vụ hoặc nhiều hơn. Kể cả cậu thanh niên Hans Herlofsen

cũng liên quan đến một vụ thanh trừng chỉ vài tháng trước Ngày Giải phóng.

Tôi ghi nhanh hơn. Rõ ràng Hans Herlofsen có một quá khứ bi thảm hơn thái độ vui vẻ giả tạo hiện nay của ông ta.

- Vụ này có liên quan gì đến tình hình Ngày Giải phóng không?

Wendelboe lắc đầu một cách dứt khoát.

- Hoàn toàn không. Vụ đó tách rời hoàn toàn, và còn thê thảm hơn mọi thứ chúng tôi đã trải qua hồi chiến tranh nhiều.

Căn phòng lặng ngắt trong giây lát. Rồi sau đó là một tiếng nước nở lớn, tôi nhận thấy ắt phải là bà Wendelboe. Chồng bà nhìn bà vài cái thật lâu rồi nói tiếp khi bà đã nín.

- Trong những năm 1944 và 1945, nhóm chúng tôi có ba người lãnh đạo: Magdalon Schelderup, Ole Kristian Wiig và tôi. Ole Kristian Wiig là người trẻ nhất, nhưng cũng là người say mê lý tưởng nhất và giỏi nhất. Trong chiến tranh, chúng tôi thường trò chuyện và nhất trí rằng sau này cuộc đời sẽ chẳng còn gì thú vị nếu chỉ mình cậu ta sống sót. Tôi càng tin sâu sắc hơn vào việc hồi tưởng quá khứ. Không như Magdalon và tôi, Ole Kristian có lý lịch tham gia Liên đoàn thanh niên Đảng Lao động và đúng là lớp thanh niên mới được bổ nhiệm vào các vị trí quan trọng trong những năm ngay sau chiến tranh.

Lúc này tôi nhận thấy bà Wendelboe lại bắt đầu khóc. Bà khóc thầm nhưng mỗi lúc một mãnh liệt hơn. Những giọt nước mắt chảy ròng ròng không ngừng. Bị quấy rầy, chính chồng bà một lần nữa phải kể với tôi lý do.

- Ole Kristian Wiig là em trai của vợ tôi. Vì thế chúng tôi biết nhau quá rõ từ trước chiến tranh.

Tôi chuyển cái nhìn chăm chú sang bà Wendelboe, bà vẫn ngồi im lìm như tượng trên sofa. Chuyển động duy nhất trên mặt bà là những giọt lệ tiếp tục lăn không ngừng xuống má.

Tôi lẩm bẩm chia buồn và hỏi họ còn anh chị em ruột nào không, ngay lập tức tôi lấy làm tiếc đã hỏi câu đó. Mặt bà Wendelboe cháy rực lên. Sự bình tĩnh giữa đau buồn, tiếc thương của bà gây ấn tượng sâu sắc. Bà vẫn

ngồi, bình tĩnh cam chịu trong giây lát, nhưng khi cất lời, giọng nói của bà mạnh mẽ.

- Không. Chúng tôi chỉ có hai chị em. Em tôi tốt bụng và thông minh đến mức tôi không có gì vui sướng hơn được nấp bóng nó. Ole Kristian chưa có gia đình riêng, thay vào đó nó là người cậu tốt nhất đời với các con tôi. Trong suốt năm năm chiến tranh, tôi sống không nghĩ gì cho bản thân, nhưng không ngừng lo sợ có chuyện xảy ra cho chồng tôi, các con tôi và em trai tôi.

Lại một lúc im lặng nữa. Chồng bà và tôi kiên nhẫn đợi cho đến khi bà sẵn sàng nói tiếp.

- Tôi còn nhớ cảm giác nhẹ nhõm đến không tin nổi vào ngày 8 tháng Năm 1945, dường như nó mới chỉ là ngày hôm qua. Ole Kristian sống gần chúng tôi ở Ski và có chìa khóa nhà tôi. Chính nó là người chạy qua bãi cỏ, quá đổi vui mừng, đánh thức chúng tôi bằng tin quân Đức đã đầu hàng và mọi nỗi khổ nhọc của chúng tôi đã chấm dứt. Tôi nhớ đã tự nhủ rằng mặt trời chưa bao giờ rực sáng đến thế trên đất Na Uy như trong buổi sáng hôm đó. Vài giờ sau Ole Kristian rời bỏ chúng tôi, lúc đó ánh sáng đột ngột biến mất khỏi đời tôi, và không bao giờ trở lại. Tôi cảm thấy dường như từ đó trở đi, tôi sống trong ánh chạng vạng, ngay cả trong ngày hè rạng rỡ nhất.

Một lần nữa, bà Wendelboe lại rơi vào im lặng và ngồi bất động trên sofa. Thật nhẹ người khi cuối cùng, chồng bà giải cứu cho bà.

- Đó là một trải nghiệm quá ư đau buồn và xúc động cho tất cả chúng tôi. Nó xảy ra vào chiều hôm đó. Chúng tôi đang chuẩn bị bữa ăn mừng. Ole Kristian đi thu xếp vài thứ nhưng đã hứa sẽ trở lại lúc 3 giờ. Dĩ nhiên hôm đó là một ngày khác thường, nhưng chúng tôi bắt đầu hơi lo khi đến 3 giờ rưỡi vẫn không thấy tăm hơi cậu ấy đâu. 4 giờ 15, chúng tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy chiếc ô tô lớn màu đen của Magdalon Schelderup xuất hiện dưới đường, trong tầm nhìn. Chúng tôi đoán Ole Kristian đi cùng ông ta. Nhưng niềm vui của chúng tôi quá ngắn ngủi. Chúng tôi thấy ngay chỉ có mình Magdalon trong xe và ông ấy lao tới chỗ chúng tôi với tốc độ nguy hiểm. Ngay cả trước khi Magdalon dừng xe, vợ tôi đã nắm tay tôi và nói có chuyện chẳng lành. Chúng tôi có thể thấy có chuyện khủng khiếp xảy ra

qua vẻ mặt của Magdalon. Ông ấy không phải là người dễ xúc động, nhưng trong ngày hôm ấy, sự rối loạn đến mũi lòng của Magdalon hiển hiện thật rõ ràng. Magdalon tiến đến chỗ chúng tôi, ôm lấy chúng tôi và nói đã xảy ra một sự cố bất ngờ, kinh khủng và Ole Kristian đã chết.

Lúc này, gần hai mươi lăm năm sau, một lần nữa thời gian ngừng lại với bà Wendelboe. Ngay cả khi nước mắt đã ngừng rơi, bà vẫn ngồi như hóa đá. Chồng bà nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay bà trước khi nói tiếp.

- Magdalon kể sự cố liên quan đến một tay súng, và các tình huống xảy ra hết sức không may. Magdalon và Ole Kristian cùng một thành viên trẻ hơn trong nhóm lái xe đến nhà một tên Đức Quốc xã đã chết, để lấy tài sản và giấy tờ của hắn. Cảnh sát tới đồng thời và lúc đó không hề có kẻ thù. Tuy vậy, Ole Kristian vẫn bị chết vì một phát súng chí tử trong nhà, do người trẻ hơn trong nhóm chúng tôi bắn. Magdalon cảm thấy vô cùng có lỗi và xin lỗi rồi rít vì đã đưa cậu thanh niên kia đi cùng. Nhưng tôi mới là người nhận cậu ta vào nhóm, nên cả hai chúng tôi đều phải chịu trách nhiệm. Cậu ta có vẻ chân thành và đầy thiện ý, nhưng lẽ ra chúng tôi phải nhận ra cậu ta thiếu kỹ năng và thần kinh bất ổn trong những tuần cuối cùng của cuộc chiến. Thật lạ khi thấy nhiều sự việc khác nhau biết bao đã xảy ra, tôi mới nhận thức được điều đó.

Lúc này đến lượt ông Wendelboe ngồi im lặng và vợ ông vươn tay vuốt ve ông. Nhưng khi kể tiếp câu chuyện, giọng ông đứt khoát và ngắn gọn.

- Tình huống đủ rõ ràng. Khi cảnh sát vào, cậu ta đang đứng, tay cầm khẩu súng. Magdalon cũng ở trong phòng và đã chứng kiến cậu ta nổ súng, còn lời khai của cậu ta kỳ dị đến mức không ai có thể tin nổi. Trước tòa, cậu ta bị tuyên là mất trí và tất nhiên phải trải nốt phần đời còn lại trong một bệnh viện tâm thần. Thế nên chúng tôi phải chấp nhận đây là hành động của một người điên, mặc dù sự việc có kỳ lạ đến đâu. Nhưng dù vụ việc là gì đi nữa, nó vẫn là một tổn thất lớn lao với chúng tôi và khó mà chung sống với nó.

Tôi gạt đầu thông cảm và để sổ tay xuống. Tôi sẽ hỏi chi tiết hơn về những trải nghiệm chiến tranh của Magdalon Schelderup, nhưng trước hết,

tôi muốn tự kiểm tra báo cáo của cảnh sát về cái chết của Ole Kristian Wiig.

Cuối cùng, như một thủ tục, tôi hỏi ông bà Wendelboe có lý do gì để nghi ngờ bất cứ người nào có mặt là kẻ sát nhân không. Cả hai lưỡng lự rồi nói rằng Magdalon Schelderup là người rất mạnh mẽ và phức tạp, có thể mâu thuẫn với nhiều người xung quanh, nhưng những tình huống thực tế đã đẩy cậu con trai thứ vào vị trí rất khó xử.

- Tuy vậy, nếu chúng tôi chỉ ra một trong những người quanh bàn là nghi phạm, thì đó là Magdalena, em gái của ông ta, - ông Wendelboe chột nói thêm bằng giọng trang nghiêm. Sự kinh ngạc của tôi tan ngay khi vợ ông ta lập tức gật đầu đồng tình.

Ông giải thích ngay:

- Chúng tôi hiểu rằng chuyện này nghe có vẻ lạ lùng và những ngày này bà ta tỏ ra đáng tin cậy, nhưng anh nên hỏi bà ta về cuộc hứa hôn đã tan vỡ của mình. Sau đó hãy hỏi bà ta đã làm gì trong thời chiến tranh, trong khi người anh trai liều cả mạng sống của mình cho phong trào Kháng chiến. Chúng tôi thường tự hỏi vì sao ông ấy vẫn mời bà ta đến những bữa tiệc của mình trong suốt từng ấy năm, nhất là lại mời cả Hans Herlofsen và chúng tôi.

Vợ ông lại gật đầu, nhất trí một cách trung thành với chồng cho đến lúc chết. Sau đó được tôi thăm ửng thuận, họ cùng nhau rời khỏi phòng.

Tôi vẫn ngồi đọc lại những ghi chép và suy nghĩ đến những thứ đã nghe và đã thấy. Dưới ánh sáng của thông tin mới mẻ này, tôi rất muốn trò chuyện với Hans Herlofsen và Magdalena Schelderup lần nữa, nhưng cả hai đã rời Lâu đài Schelderup. Bởi vậy, tôi kết thúc bằng việc gọi người vợ hiện tại của Magdalon vào để thăm vấn cuộc cuối cùng trong ngày.

XIII

Cuộc nói chuyện lần thứ hai với Sandra Schelderup cũng khởi đầu yên ổn. Bà ta hỏi về nội dung chúc thư ngay khi mới bước qua cửa. Tôi đáp việc này vẫn chưa được xác nhận, nhưng cam đoan với bà tôi sẽ liên hệ với công ty luật sớm hết mức có thể, và là vợ của người quá cố, tất nhiên bà ta

sẽ được thông báo. Bà ta cảm ơn tôi và nói tên của công ty luật là Rønning, Rønning & Rønning.

Sau một lát do dự, Sandra Schelderup nói thêm không hề ngượng ngập rằng bà ta đã gọi cho luật sư của họ ở đó. Song ông ta trả lời rằng vì cuộc điều tra vụ sát hại đang tiến hành nên ông ta không thể tiết lộ bất cứ thông tin gì trong nội dung di chúc qua điện thoại.

Tôi trả lời rất xã giao rằng trước kia tôi đã có dịp liên hệ với công ty luật và sẽ cố gắng hết sức để phát hiện ra sớm nhất có thể về nội dung chúc thư.

Đáp lại câu hỏi của tôi về quan hệ của Magdalon Schelderup với con gái, Sandra Schelderup thận trọng trả lời rằng “tốt hơn mong đợi”. Magdalon Schelderup muốn có con trai và không hề che giấu ý muốn đó. Trong thời gian bà mang thai, đã vài lần ông bình luận rằng chẳng lẽ nào ông không gặp may với người con trai thứ ba. “Lần sau sẽ may mắn hơn!” là phản ứng đầu tiên của ông lúc ông tới bệnh viện và bà nói ông có một cô con gái xinh đẹp.

- Nhưng chẳng bao giờ có lần sau. Nó khiến ông buồn bực, còn tôi lo sợ cho vị trí của mình vì không thể sinh cho ông một đứa con trai như ông mong muốn. Nhưng rồi cuộc, quan hệ của ông với Maria Irene tốt đến ngạc nhiên. Hiển nhiên là ông thích con trai, nhưng chưa bao giờ ông làm méch lòng con gái. Trong những năm gần đây, đã vài lần ông nhận xét rằng trong tất cả các con, Maria Irene là người giống ông nhất. Thậm chí trong vài trường hợp ông ấy còn nói thêm rằng chuyện đó là hiển nhiên vì trong các người vợ, tôi là người tương hợp nhất với ông ấy. Càng ngày ông càng thường xuyên bày tỏ rằng hai mẹ con tôi là những người thân cận nhất với ông. Tôi chỉ hy vọng ông ấy nhận biết điều này đủ để thể hiện trong di chúc.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi hỏi bà có biết chồng mình có cô nhân tình trẻ suốt vài năm qua không.

Phản ứng của bà thoải mái không ngờ. Một bóng đen lướt qua mặt bà, nhưng bà đủ kiềm chế vẻ mặt và động tác.

- Tôi giả vờ không biết, cả với ông ấy và với con gái tôi. Nhưng lẽ tất nhiên tôi nhận ra. Ông ấy cũng chẳng che giấu chuyện này. Ai phải ngây

thơ lảm lảm mới không hiểu, khi cô ta hầu như dọn vào nhà này theo gợi ý của ông ta. Trước hết, thật kinh khủng và trong sáu tháng đầu tiên, tôi cứ lo sẽ bị tổng ra khỏi nhà bất cứ lúc nào. Nhưng thời gian trôi qua, tôi dần hiểu rằng đây không phải là tình yêu lớn lao, mới mẻ gì, mà đúng hơn là sở thích nhất thời về thể xác của một người đàn ông đang già đi nhưng vẫn còn cường tráng. Không có dấu hiệu gì chứng tỏ ông có dự định ly hôn lần thứ ba. Hơn nữa, nếu ông ấy kết hôn lần thứ tư với một cô gái vô học chỉ đáng tuổi cháu gái, sẽ làm cho cuộc sống của ông ấy rất khó khăn. Khi ông ấy bỏ người vợ trước để lấy tôi đã đủ tệ lắm rồi, và qua nhiều năm, ông ấy càng thận trọng hơn. Lẽ tất nhiên tôi không thích cô ấy hoặc sự hiện diện của cô ấy chút nào, nhưng dần dà tôi thấy cô ấy là mối đe dọa ít nguy hiểm nhất. Bây giờ chuyện đó đã chấm dứt. Đến sáng ngày mai, cô ta sẽ mất việc.

Tôi không thể không nói với bà ta sự thật rằng Synnøve Jensen đang mang thai.

Phản ứng lần này đầy kịch tính. Sandra Schelderup nhảy khỏi ghế, dấm hai nắm tay xuống bàn và gào lên:

- Không thể nào! Đó không thể là con ông ấy!

Khi tôi hỏi bà có bằng chứng y tế là Magdalon Schelderup không thể có con được nữa không, bà ta lắc đầu ngượng ngịu rồi mặt bỗng đỏ gay.

Tôi nhận ra dường như mình bị ô uế vì không khí tàn nhẫn triền miên trong Lâu đài Schelderup. Tôi nhận thấy đây là một đòn nặng cho Sandra Schelderup, cả về phương diện là một người đàn bà lẫn là một người vợ, nhưng không hề thấy cảm thông thực sự với bà ta.

- Ra thế, - bà ta nói và thở dài nặng nề rồi ngồi xuống ghế. - Một đứa trẻ chưa ra đời có quyền thừa kế tài sản như những đứa con khác phải không? - Bà ta nói thêm, rất nhanh.

Tôi xác nhận điều này, nhưng nói rằng có thể khó chứng minh trong các trường hợp khác.

- Nhưng rõ ràng chuyện đó sẽ là thật ở đây, trừ khi ông ấy để lại xác nhận bằng văn bản ông ấy là cha?

Tôi gật đầu.

- Vậy thì di chúc của Magdalon Schelderup càng quan trọng hơn bao giờ hết, cả cho cuộc điều tra của anh và cho cuộc đời tôi.

Tôi đồng ý với bà và nhắc lại rằng tôi hy vọng chúng tôi sẽ được thông báo nội dung chúc thư trong vòng hôm sau hoặc đại loại thế. Như một thỏa thuận ngầm, cả hai chúng tôi đứng dậy cùng một lúc.

Sandra Schelderup đứng ở ngưỡng cửa, bình luận rằng chắc chắn tôi đã nghe nhiều điều không hay về bà ta qua những người khác. Bà ta đề nghị tôi nhớ rằng một câu chuyện luôn có hai mặt và bà cũng phải vật lộn rất nhiều. Bà là một cô gái quê, đã phải làm việc từ những giai đoạn đầu nghèo khó khi còn trẻ. Kết hôn với Magdalon mười tám năm chẳng dễ dàng gì, được công nhận là vợ ba của ông ta còn khó khăn hơn nhiều.

Tôi thấy chuyện này hoàn toàn đáng tin, nhưng dù sao vẫn để cánh cửa đóng chặt lại sau bà, trước khi tôi sẵn sàng rời đi.

XIV

Cuối cùng, lúc đi xa khỏi Lâu đài Schelderup cùng những con chó cái kình, tôi cảm thấy không khí trong sạch hơn và thuần khiết hơn. Nhưng tất cả những chuyện này vẫn còn rất khó hiểu. Tiếp theo tôi phân vân không biết nên gọi cho Patricia hay cho hãng luật Rønning, Rønning & Rønning.

Khi về đến nhà khoảng 9 giờ, theo bản năng tôi gọi cho Patricia trước. Cô trả lời ngay sau hồi chuông thứ hai. Tôi nhẹ cả người, giọng cô y hệt một năm trước đây. Hình như cô linh hoạt hơn khi biết là tôi, và tôi gọi vì một vụ giết người mới. Trong nửa giờ tiếp theo, Patricia lắng nghe không nói một lời trong lúc tôi kể cho cô cảm tưởng ban đầu của mình về vụ việc.

- Vậy cô kết luận ra sao? - Tôi hỏi, háo hức.

- Rằng tôi vẫn chưa biết ai đã giết Magdalon Schelderup. Có quá nhiều lựa chọn và giả thuyết để chứng minh đâu là sự thật. Nhưng tôi sẽ vui lòng giúp anh tìm ra. Năm ngoái chúng ta đã giải quyết rất tốt với bảy kẻ sát nhân tiềm năng trong cùng một tòa nhà, vì thế năm nay chúng ta sẽ phải xem xét có thể mở rộng đối tượng, kể cả mười kẻ có thể là sát nhân trong tòa nhà đó.

Tôi rất mừng nghe thấy tiếng Patricia lạc quan và nhiệt tình như thế, và cô vội nói tiếp.

- Có vài thứ kỳ lạ và có ý nghĩa mà tôi muốn thảo luận với anh vào ngày mai. Nhưng anh phải chắc chắn với những suy xét cụ thể, hiện nay cái gì là kỳ lạ nhất và có ý nghĩa nhất. Anh giải thích vì sao mà Magdalon Schelderup lại chắc chắn đến thế về việc có kẻ định lấy mạng ông ta trước ngày thứ Ba? Xét cho cùng, chiều thứ Ba rất đặc biệt...

Tôi đáp tôi đã có một số phán đoán, nhưng chưa tìm ra lời giải thích nào xác đáng. Cái sau thường chính xác hơn cái trước.

Giọng Patricia nghe càng có vẻ vui hơn; tôi gần như nhìn thấy cô cười vào đường dây điện thoại.

- Có vài lời giải thích hợp lý. Chuyện gì xảy ra với dự đoán khác thường vào lúc cuối các buổi sáng thứ Ba, có thể coi là có ý nghĩa đáng kể ở đây? Gợi ý: hằng ngày, trừ Chủ nhật và các ngày lễ...

Tôi vắt óc nghĩ ngợi, nhưng sau một lúc ngừng để suy nghĩ, tôi đành nói mình không thể giải được điều bí ẩn này, dù có gợi ý của cô.

Có thể nghe thấy niềm vui chiến thắng của Patricia, ngay cả trên điện thoại.

- Câu trả lời chính xác là: chuyển thư đầu tiên của bưu điện phát vào ngày thứ Hai và sáng thứ Ba. Chúng ta thử hình dung Magdalon Schelderup giữ kín tuyên bố quan trọng về di chúc hoặc tương lai của doanh nghiệp, ví dụ thế, bởi vậy không cần lo cho tính mạng của ông ta cho đến khi ông ấy để những người liên quan biết. Nếu ông ấy gửi thư này qua bưu điện cho những người liên quan vào ngày thứ Hai, ông ấy không cần lường trước bị tấn công cho đến chiều thứ Ba là sớm nhất. Chuyện này nghe chừng không thể tin nổi, nhất là nếu ta hình dung đây là di chúc mà ông ta dự định sẽ công bố với các thực khách ở bữa tối Chủ nhật, nhưng ông ta dời chuyển thư bưu điện ngày thứ Hai, để phòng cuộc gặp với anh. Câu hỏi đầu tiên là khi đó ông ta viết gì. Câu tiếp theo: ông ta sẽ gửi cho ai. Câu thứ ba: liệu ông ta có viết thư không và câu thứ tư: ông ta để nó ở đâu. Anh vẫn nghe đấy chứ?

Tôi cầu nhàu “có”, nhưng chỉ thế thôi.

- Tuyệt. Ngày mai anh sẽ kiểm tra có những thư nào chưa gửi trong văn phòng hoặc phòng ngủ của ông ấy, và nếu cần thì hỏi vợ, thư ký và giám đốc của ông ấy. Tìm xem Hans Herlofsen và Magdalena Schelderup nói thêm gì để bào chữa cho mình. Mang theo mọi tài liệu thời chiến mà anh quan tâm, về Ông hoàng Bóng tối và những tình huống quanh cái chết của Ole Kristian Wiig vào Ngày Giải phóng năm 1945. Có lẽ một bữa tối không mấy lãng mạn nhưng có thể rất thú vị ở nhà tôi vào 5 giờ rưỡi ngày mai, liệu có cảm dỗ được anh không?

Tôi đáp trả khi trong ngày có những bất ngờ không mong muốn, việc đó khiến tôi thực sự thích thú. Patricia lịch sự cảm ơn tôi và nói thêm, có phần bất lịch sự hơn rằng tôi nên gọi ngay cho Rønning, Rønning & Rønning, nhằm giải quyết bí mật trong di chúc của Magdalon Schelderup dễ dàng hơn.

Tôi nắm ngay lấy lời gợi ý và đặt ống nghe xuống. Tôi cần vài phút để trấn tĩnh lại trước khi tìm số điện thoại của Rønning, Rønning & Rønning trong danh bạ. Vừa thích thú vừa lo lắng, tôi nhận ra một thực tế là tôi vẫn tụt hậu so với lập luận gấp gáp của Patricia, song cuộc điều tra của tôi đã tăng tốc trước khi tôi có cuộc gặp đầu tiên với cô.

XV

Sau vài cố gắng sớm thất bại, tôi gọi được cho Edward Rønning Con ở nhà vào khoảng 10 giờ. Anh ta thông báo rằng người quá cố đã yêu cầu đọc di chúc tại Lâu đài Schelderup, và cung cấp danh sách những người ông ta muốn có mặt. Tuy vậy, không có chỉ dẫn đặc biệt khi nào đọc di chúc như trong vụ Harald Olesen. Vì thế tôi gợi ý đọc vào chiều hôm sau, và là người đứng đầu cuộc điều tra án mạng, tôi cần được thông báo những điểm quan trọng nhất trong di chúc. Rønning Con chỉ ra rằng cần một phiên tòa chỉ đạo hợp thức, nhưng cũng nói thêm “ cá nhân anh ta không phản đối cung cấp giải pháp bảo đảm cho di chúc được đọc phù hợp với những mong muốn của người đã khuất”. Tuy nhiên, vấn đề thực tế nhất thời là di chúc để ở văn phòng của anh ta, mà hiện nay đang đóng cửa nghỉ cuối tuần.

Thỏa hiệp giữa thực tế và nguyên tắc là Rønning Con sẽ có mặt tại văn phòng lúc 8 giờ rưỡi sáng thứ Hai và sẽ gọi điện ngay cho tôi biết nội dung di chúc. Sau đó, anh ta sẽ chỉ thị cho văn phòng gọi điện hoặc đánh điện cho những người có tên trong danh sách, yêu cầu họ có mặt để nghe đọc di chúc vào lúc 3 giờ chiều tại nhà người đã khuất. Tôi cam đoan với anh ta là việc này sẽ dễ sắp xếp, vì tất cả những người gần gũi nhất và thân cận nhất với người quá cố đã được chỉ thị phải ở trong thành phố và không chắc có kế hoạch gì cho ngày hôm sau. Tôi cảm thấy cả hai bên đều thoải mái hơn khi kết thúc cuộc nói chuyện và tôi thấy chẳng có lý do gì bày thêm thế cờ đã có cho cuộc điều tra. Chúng tôi lịch sự cảm ơn nhau vì sẵn lòng giúp đỡ, và còn đặt điện thoại xuống cùng một lúc.

Đến lúc đó, một ý nghĩ chợt đến trong đầu - tôi phải gọi một cú điện thoại rất quan trọng: cho sĩ quan chỉ huy. Tôi chợt nghĩ vụ này có thể vượt khỏi tay tôi trước khi nó bắt đầu. Chẳng có tình huống nào tôi có thể đợi cho đến ngày hôm sau vì e ngại một trong các đồng nghiệp của mình có thể nghe về vụ này và chộp lấy nó. Thế nên tôi tìm số điện thoại nhà sĩ quan chỉ huy và quay số ngay lập tức.

May mắn là tôi gọi được sếp trước khi ông đi nằm và cũng may là ông đang trong tâm trạng vui vẻ. Ông kiên nhẫn lắng nghe tôi báo cáo từ đầu vụ việc đặc biệt này suốt mười phút, và thêm hai phút nữa để nghe tôi nhắc với ông tôi là người đứng đầu cuộc điều tra án mạng được chú ý nhất trong năm ngoái. Tôi hài lòng thấy ông ngắt lời tôi rằng ông mong muốn tôi cũng sẽ chỉ đạo cuộc điều tra án mạng này, chắc chắn cho đến khi có thông báo thêm. Ông nói thêm có thể có nhiều thay đổi nếu quá nhiều ngày trôi qua mà không phá được vụ án, và ông muốn chiều nào cũng nhận được một báo cáo vắn tắt về các sự kiện trong ngày. Ông vui vẻ trích lời của cựu Thủ tướng Halvdan Koht: “Đó là ý kiến của tôi, và tôi phải tôn trọng nó!” Trước đây tôi đã nghe ông nói câu này vài lần, nên cười vui vẻ và không phản đối các kết luận của ông.

Tôi lên giường lúc 11 giờ, vì biết ngày thứ Hai chắc chắn là một ngày dài và vất vả. Nhưng tôi nằm đó không sao chợp mắt được đến tận nửa đêm, loay hoay mãi không thể tìm ra lời giải cho bí mật của Magdalon

Schelderup. Tôi chỉ vừa mới phân biệt được một trong những vị khách có khả năng là kẻ giết người hơn những người khác.

NGÀY THỨ BA

6

Chiếc hộp đựng một thứ lạ kỳ

I

Edward Rønning Con là một thanh niên chính xác lạ thường. Đúng 8 giờ 30 phút thứ Hai ngày 12 tháng Năm 1969, anh ta gọi điện cho tôi từ văn phòng và đọc cho tôi nghe di chúc của Magdalon Schelderup từ đầu đến chữ ký. Chỉ mất vài phút, dù anh ta đọc chậm đến bức mình. Di chúc đề ngày 6 tháng Năm cùng năm, gồm bốn đoạn ngắn. Sau những cuộc thăm vấn hôm trước, nội dung đặc biệt thú vị khiến tôi sửng sốt, mặc dù tôi phải thừa nhận rằng ý nghĩa của nó vẫn còn khó hiểu.

Đoạn đầu tiên trong di chúc viết rằng giám đốc Hans Herlofsen, nhờ quá trình phục vụ lâu dài và trung thành, được xóa “một khoản nhỏ” vẫn còn tồn tại trong “khoản nợ cá nhân từ năm 1949”. Tiếp theo là một câu ngắn viết rằng “giấy nợ kèm theo tài liệu viết tay” đã được hủy.

Đoạn thứ hai của di chúc chỉ nói Magdalon Schelderup để lại cho vợ là Sandra Schelderup hai triệu krone.

Đoạn thứ ba gồm hai câu, Magdalon Schelderup xác nhận mình là cha của đứa con trong bụng Synnøve Jensen và để lại cho cô số tiền 200 ngàn krone làm “chi phí sinh hoạt và chi tiêu cần thiết trong thời gian còn lại của thai kỳ”.

Đoạn thứ tư dài nhất và rắc rối nhất, nói rõ phần tiền và tài sản còn lại của Magdalon Schelderup sẽ chia đều cho các con của ông vào ngày mừng 6 tháng Năm 1970. Cả ba người con lớn của ông, mỗi người sẽ nhận ngay lập tức khoản tiền không nhiều hơn phần tối thiểu hợp pháp của mình là 200 ngàn krone.

Tôi cảm ơn luật sư đã giúp đỡ và quả quyết sẽ có mặt tại đó nghe đọc di chúc, và yêu cầu giữ kín nội dung cho đến khi công bố trước toàn thể gia đình và bạn bè của người đã khuất.

Vừa đặt máy xuống tôi nhận ra quên chưa hỏi trước kia có bản di chúc nào khác không, và nếu có thì viết những gì. Khi tôi cố gọi lại cho viên luật sư hai lần, cả hai máy đều bận, nên tôi quyết định để việc đó lại sau khi đọc di chúc. Trong thời gian chờ đợi, tôi có quá nhiều việc phải làm rồi.

II

Báo cáo sơ bộ của nhà bệnh lý học đúng như mong đợi. Magdalon Schelderup tử vong vì suy tim, do dị ứng cực mạnh với lạc. Ở độ tuổi của mình, ông là người sung sức, nhưng không có cơ hội sống sót qua căn bệnh như thế. Nói cách khác, trái tim và cơ thể của ông là của một người sáu mươi chín tuổi, đã làm việc vất vả cả đời, và bị dị ứng lạc vô cùng nghiêm trọng.

Các bài tường thuật trên báo không nêu lên bất cứ vấn đề gì, nhưng cũng không giúp giải quyết điều bí ẩn. Hội nghị Đảng Lao động thống trị các tiêu đề. *Friheten*, tờ báo cộng sản có một bài trên trang nhất với tiêu đề “Nhà tư bản quyền lực bị giết” và bóng gió đến một âm mưu trong “nhóm tư bản tham nhũng của Na Uy”. Các báo khác thận trọng hơn khi đợi xem diễn biến tiếp theo sau vụ người chết, và thay bằng cả đồng giấy mực viết về sự giàu có và miêu tả sơ lược tiểu sử trước đó của người quá cố. *Aftenposten* là tờ báo duy nhất công bố danh sách các thực khách có mặt trong bữa tối đó và kết bài bằng câu “Chúng tôi rất hài lòng xác nhận rằng thanh tra cảnh sát Kolbjørn ‘K2’ Kristiansen nổi tiếng được chỉ định phá vụ án này và hội họp đợi xem anh ấy có thể leo lên tầm cao của thành công trước đây trong vụ án cực kỳ bí ẩn này không.” Tôi rất hài lòng khi đọc thông tin này nhưng cũng mỗi lúc một lo lắng hơn, vì hiểu mình có thể ngã đau biết chừng nào.

Sau đó, tôi nhanh chóng gạt báo chí sang một bên để theo đuổi những ưu tiên của Patricia, chuyển từ di chúc của Magdalon Schelderup sang câu hỏi

ông ta nghĩ đến loại thư nào sẽ gửi vào ngày thứ Hai cho một hoặc vài người trong số các thực khách tại bữa tối Chủ nhật của ông.

Không tìm thấy các bức thư chưa gửi trong văn phòng hoặc phòng ngủ của người đã chết. Cả hai phòng đều ngăn nắp đến mức khó mà hình dung bất cứ thứ gì quan trọng hoặc phổ biến có thể giấu ở đó. Văn phòng của Magdalon Schelderup có một giá sách và một dãy sách thương mại, nhưng không hề lưu trữ bất cứ thư từ nào.

Qua điện thoại, bà Sandra Schelderup đã nói xằng với tôi rằng bà không biết gì về những bức thư chưa gửi trong những ngày gần đây, bà cũng không hay hỏi han về bất cứ chi tiết quan trọng hay thứ yếu trong kinh doanh. Có lần, chồng bà đã nói đùa rằng bà không cần để cái đầu xinh xắn của bà lo lắng về việc kinh doanh của ông, chỉ nên quan tâm về xu hướng tình dục của ông mà thôi. Nói cách khác, tôi sẽ phải hỏi viên giám đốc về những tài liệu quan trọng liên quan đến kinh doanh, và hỏi thư ký của người quá cố về những việc tầm thường hơn.

Hôm nay bà Schelderup có phần cay đắng và căng thẳng, nhưng tôi có thể hiểu được. Bà vui hơn khi tôi nhắc đến bản di chúc và nói bà mong đợi một kết luận nhanh chóng. Bà lưỡng lự giây lát, rồi đồng ý di chúc sẽ được đọc tại Lâu đài Schelderup vào 3 giờ chiều hôm đó.

Giám đốc Hans Herlofsen đang ở văn phòng công ty tại trung tâm thành phố và trả lời ngay hồi chuông thứ hai. Ông ta chẳng quan tâm gì đến những bức thư chưa gửi, chỉ xác nhận rằng mọi tài liệu kinh doanh đều được gửi tới văn phòng ông rất mau lẹ. Tuy vậy, trong vài tuần lễ gần đây không có tài liệu nào quan trọng, và chuyển thư sắp tới không liên quan đến kinh doanh không thuộc phạm vi của ông. Tóm lại, cơ hội ông giúp được tôi là 0%, và ông khuyên tôi nên liên hệ với thư ký của Magdalon Schelderup.

Tôi hứa làm việc này, nhưng nói thêm tôi cần hỏi ông vài chuyện riêng tư. Một lúc im lặng ở đầu dây bên kia. Lúc đó, tôi đề nghị sẽ đến gặp ông ta tại văn phòng trong thành phố. Ông vội đáp ngay rằng ông sẽ đến đồn cảnh sát gặp tôi, để tránh làm đám nhân viên văn phòng xáo động. Ông hỏi liệu có thể tới vào giờ ăn trưa không, để không bị gián đoạn công việc trong

ngày một cách không cần thiết. Tôi đồng ý ngay lập tức và vị giám đốc hứa sẽ tới đồn vào buổi trưa. Rồi ông đặt ống nghe xuống, hấp tấp khác thường.

Chuông điện thoại ở Sørum reo một lúc lâu. Tuy vậy, đến hồi chuông thứ bảy thì Synnøve Jensen cũng nhấc máy, hết cả hơi khiến ngay lập tức tôi hình dung cô chạy từ buồng tắm xuống cầu thang để nhận điện. Lúc đã lấy lại hơi thở, cô nói không biết gì về thư từ mà Magdalon Schelderup định gửi vào ngày thứ Hai. Tuần trước, cô đã viết hai bức thư và cả hai đều là thư chúc mừng đúng chuẩn mực và cô đã gửi đi trong ngày. Nếu ông có thư nào tự viết, thông thường ông để lại trên bàn hoặc trong ngăn kéo.

Ngay lập tức, tôi lọc ra công thức “thông thường ông để lại” và hơi cao giọng hỏi liệu ông có để ở nơi nào khác nếu không muốn để trên bàn hoặc trong ngăn kéo. Giọng cô hình như chậm dần lúc trả lời. Có cảm giác tôi đã đánh trúng một thứ mạnh hơn.

- Khi đó, chúng được khóa trong một cái hộp kim loại mà ông ấy cất ở đây.

Cô gần như thì thào những từ cuối cùng, trước khi thu hết can đảm và tiếp tục bằng giọng to hơn, nhanh hơn.

- Nhưng cho đến bây giờ tôi không mở hộp và cũng không biết bên trong đựng gì, hoặc có thể là cái gì. Ông ấy dặn cái hộp lúc nào cũng phải khóa và không bao giờ được mở, trừ khi ông ấy ở đây, - cô nói thêm, sợ sệt.

Chắc là cô cũng nghĩ như tôi. Mặt khác, lý do đó sắp đổ sụp. Cô nói tiếp sau vài giây im lặng căng thẳng, giọng cô càng tuyệt vọng.

- Chúa ơi, tôi mới ngu làm sao. Lẽ ra tôi nên nói đến cái hộp với anh từ hôm qua. Cái chết là một cú sốc. Tôi thực sự không nghĩ ra mình có thể có gì quan trọng trong nhà, mà anh cũng không hỏi...

Tôi hỏi ngay lập tức Magdalon Schelderup đến đó lần cuối là khi nào và ai có chìa khóa hộp. Cô đáp, đầm đìa nước mắt, rằng ông ta đến đó vào hôm thứ Sáu. Theo cô biết chỉ có hai chìa khóa. Một cái ở vòng đeo chìa khóa của ông, cái kia trong tay cô.

Cô đề nghị mở hộp ngay, nếu tôi cần. Thay vào đó, tôi yêu cầu cô ở nhà và không động đến cái hộp cho đến khi tôi tới đó.

III

Mất gần bốn mươi phút tôi mới tới bên ngoài trang trại ở Sørum. Sự trái ngược với Lâu đài Schelderup ở Gulleråsen chắc chắn không phải vì nó rộng lớn hơn. Mảnh đất không lớn hơn dải đất trồng khoai tây trước nhà. Ngôi nhà nhỏ và đang sụt lún. Nom như nó được dựng lên bởi những người vùng về và một người thợ mộc run tay.

Synnøve Jensen vẫn bình thường và thân thiện như trước. Vừa thoáng thấy tôi qua cửa sổ, biết đúng là tôi, cô mở ngay cửa ra vào và tặng tôi nụ cười can đảm. Cô đã pha cà phê và đặt ít bánh ngọt lên bàn trong phòng khách nhỏ. Tầng trệt gồm một căn bếp nhỏ, gần bằng phòng khách. Một cầu thang trông giống thang gấp mười bậc dẫn lên tầng trên, tôi có thể thấy ba cánh cửa, tất cả đều đóng.

Chủ nhân căn nhà huơ tay xung quanh, dường như xin lỗi.

- Nhà tôi chẳng có gì đáng khoe. Nhưng đó là tất cả thời thơ ấu của tôi và là của người cha nghèo khổ để lại cho tôi. Tôi nghe mọi người quen biết ông lâu kể lại, trước kia ông là một thợ mộc lành nghề. Nhưng rồi rượu chè làm hỏng ông. Rõ ràng ông đã lấy nguyên vật liệu của một tòa nhà bị cháy rụi để dựng ngôi nhà này.

Tôi gạt đầu thông cảm. Thật khó mà không thương cảm với ngôi nhà nhỏ xập xệ và cô chủ đang mang thai. Nhưng lúc này mọi sự chú ý của tôi đều tập trung vào cái hộp kim loại trên bàn bếp, nhốt kỹ bao điều bí mật.

- Tôi thề chưa đụng vào nó từ lúc anh gọi điện. Nhưng dù sao thì tuần trước tôi đã mở nó nên dấu tay của tôi sẽ còn ở đó, - cô hấp tấp nói thêm.

Tôi nhắc cái hộp lên bàn phòng ăn và yêu cầu Synnøve Jensen không nhìn lúc tôi mở. Cô nghiêm trang gạt đầu và đưa ngay chìa khóa cho tôi. Bàn tay cô run run lúc tôi chạm vào. Cô kiên quyết ngoảnh đi, mắt nhìn đăm đăm xuống sàn trong lúc tôi mở khóa hộp.

Tôi không biết mình có thật lòng mong tìm thấy một bức thư trong chiếc hộp hay không, nhất là loại thư tôi muốn tìm. Nhưng chắc chắn tôi không lường trước thứ mình sẽ tìm thấy.

Một chồng thư xếp gần đầy hộp.

Có mười bức cả thấy. Tất cả đều niêm phong và đề địa chỉ viết tay. Bức thư trên cùng tôi nhìn thấy ngay lúc mở hộp và sững sốt thấy đề “Cô Synnøve Jensen”. Bức thứ hai đề “Ông Fredrik Schelderup”. Bức thứ ba đề “Ông Leonard Schelderup”; còn bức thứ tư đề “Cô Maria Irene Schelderup”. Tất cả các thư khác tiếp theo thành một chuỗi. Các thư trong hộp đều đề gửi cho mười thực khách có mặt tại bữa tiệc cuối cùng của Magdalon Schelderup.

Sức cảm dỗ mở ngay một trong những bức thư đó thật khó cưỡng. Tất cả trông đều giống nhau, nên tôi bắt đầu bằng bức thư trên cùng. Nó chứa các bản sao của hai tài liệu. Một là bản di chúc mà luật sư Edward Rønning đã đọc cho tôi nghe. Bản sao kia là một bức thư rất ngắn gọn như sau:

Gulleråsen, 12 tháng Năm 1969

Xin thông báo với cô, kèm theo đây là một bản sao di chúc của tôi đã công chứng. Đây là quyết định cuối cùng của tôi về nội dung.

Chân thành,

Magdalon Schelderup

Mấy dòng chữ ắt phải nhảy múa trước mắt tôi vài phút. Patricia đã đúng. Magdalon Schelderup đã định gửi một bức thư quan trọng vào ngày thứ Hai, có thể trước hoặc sau khi gặp tôi. Ông ta đã viết tay các bức thư và chuẩn bị mười bản sao giống hệt nhau để gửi đi. Nhưng tôi không thể hiểu hết ý định và mục đích của chúng là gì.

Khi tôi biết được nội dung của bản di chúc, dường như tôi nhìn nhận nó nghiêm túc hơn, có ba người được lợi nhất là hai con trai và tình nhân của Magdalon Schelderup. Căn cứ vào những điều tôi biết, ông ta sợ một người trong bọn có thể cố giết mình ngay khi nhận được thư. Nếu vậy, rất có khả năng ai đó đã chặn ông ta từ trước. Nhất là khi người đó biết nội dung bản di chúc đã ở đây từ ba ngày, trong cái hộp kim loại mà người tình của ông ta có chìa khóa. Cô ta đã thề với tôi là chưa dùng đến nó.

Synnøve Jensen hiển nhiên là một phụ nữ có ý chí mạnh mẽ. Vài phút sau, lúc tôi đóng cái hộp, cô vẫn ngồi ngoảnh mặt đi, mắt nhìn xuống. Cuối

cùng, cặp mắt khiếp đảm của cô gặp cái nhìn của tôi qua bàn và các tách cà phê chưa đụng tới. Tôi cảm thấy thương cô nếu cô thực sự không phải là kẻ sát nhân máu lạnh, nhưng tôi ngờ cô chính là kẻ đó. Vì thế tôi không được thương xót, hy vọng là có thể phá được vụ này ngay lập tức và ngay tại chỗ.

- Trong hộp có vài bức thư, bức trên cùng đề gửi cô.

Một ánh long lanh thoáng trong mắt Synnøve Jensen, nhưng cô không ngoảnh đi.

- Tôi thực sự không biết chúng ở đây. Ông ấy yêu cầu tôi không bao giờ được mở hộp nếu không có ông ấy ở đây, và tôi đã làm như ông bảo, - cô nói. Giọng cô nghẹn ngào và không rõ, nhưng đủ to để nghe thấy. Cô nhắc lại lời biện hộ ngắn gọn thêm hai lần nữa, như thể đó là lời tuyên thệ.

Tôi không chắc nó là thật hay không. Nhưng tôi hiểu mình không thể bắt cô thay đổi lời giải thích. Vì thế tôi đề nghị cô kể lại chuyện Magdalon đến đây vào tuần trước.

Lúc đầu cô lắp bắp và sứt sứt, nhưng dần dần cô bắt đầu nói mạch lạc hơn. Sau khi hết giờ làm, ông đề nghị đưa cô về nhà. Trước kia ông đã làm việc này, và hầu như lần nào ông cũng vào trong nhà. Họ tạt vào một hiệu cà phê ở Sørum để ăn tối. Lúc về đến nhà, cô pha cà phê cho ông, nhưng họ lên phòng ngủ, không đợi pha xong. Sau đó, ông xuống dưới vừa mang cà phê lên cho cô vừa mỉm cười. Cô không trông thấy ông để gì vào trong hộp, nhưng ông có chìa khóa riêng và có thể ông cất những bức thư kia vào trước hoặc sau khi ông mang cà phê cho cô. Cô quá mệt và không dậy nổi cho đến lúc ông ra về.

Nghe có vẻ không mấy thuyết phục. Nhưng tôi phải thừa nhận rằng không thể loại trừ khả năng này. Vì vậy tôi nhanh chóng quyết định mang cái hộp kim loại - chứ không phải Synnøve Jensen - theo mình. Tôi lệnh cho cô phải ở nhà cho đến khi tới Lâu đài Schelderup nghe đọc di chúc vào cuối chiều hôm đó.

Synnøve Jensen ngược nhìn tôi, rõ ràng là hoảng hốt, nhưng ngay lập tức tươi tỉnh lên khi tôi nói sẽ có mặt ở đấy nên cô sẽ an toàn.

Trên đường về thành phố, tôi cảm thấy khá chắc Synnøve Jensen sẽ giữ lời và tới buổi đọc di chúc. Bất cứ ý định bỏ trốn nào cũng là lời thú tội rành rành, và cũng khó hình dung cô chạy trốn bằng cách nào. Tuy vậy, tôi cảm thấy khó mà tin chắc vào khả năng có thể cô là kẻ sát nhân.

IV

Về tới đồn, việc đầu tiên là tôi kiểm tra những phong bì khác đựng cùng các tài liệu như nhau. Sau đó tôi gửi cả cái hộp kim loại cùng các bức thư đi lấy dấu vân tay kèm chỉ thị là việc khẩn và phải làm xong trước 3 giờ chiều.

Trong các hồ sơ thống kê cũng như báo cáo của cảnh sát không có gì quan trọng liên quan đến những con bạc quyền lực ngoài Magdalena Schelderup năm 1945 bị kết án nộp một ngàn krone tiền phạt và phải ngồi tù hai tháng. Một báo cáo ngắn về lý do: “là thành viên của Nasjonal Sampling (NS) và dính líu với các lực lượng chiếm đóng về tài chính”. Magdalon Schelderup có lý lịch sạch sẽ. Về những vị khách còn lại tại bữa tiệc cuối cùng của Magdalon Schelderup, chỉ có một hồ sơ mỏng về người con trai cả, Fredrik. Anh ta phải nộp phạt hai lần trong những năm 1960 vì lái xe trong khi say rượu và bị thu bằng lái. Lần thứ hai anh ta phải nộp một khoản phạt nặng vì cư xử “rất thiếu tôn trọng” cảnh sát. Anh ta chịu một khoản tiền phạt cố định và từ đó như những gì tôi thấy trong hồ sơ, trở thành người sống có nề nếp hơn hẳn. Tôi ghi nhận có lẽ Fredrik Schelderup có khí chất hơn là tôi đã thấy.

Vì tò mò, tôi kiểm tra luôn hồ sơ về cái chết của người em trai và cha mẹ đã mất của Magdalon Schelderup. Em trai ông ta bị kết án hai lần vì tội gian lận bất thành trong giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh, và vào thời gian cậu ta chết năm 1946, bị điều tra vì hợp tác nhiều mặt với kẻ thù. Cha mẹ ông ta bị tố giác ăn trộm một số nữ trang năm 1915 và một năm sau bị công ty bảo hiểm kiện vì gian lận tiền bảo hiểm bất thành. Vụ việc liên quan đến món nữ trang quý nhất của mẹ Magdalon Schelderup, theo hồ sơ là một “viên kim cương đỏ đẹp lộng lẫy trên sợi dây chuyền vàng” bị mất trong một vụ trộm, còn tên trộm bị bắt giữ đã chối tội. Tuy vậy, vòng cổ đó

không tìm thấy trong nhà Schelderup hoặc ở bất cứ nơi nào khác, và cuối cùng vụ này chìm xuống.

Tóm lại, tôi không tìm thấy gì liên quan đến cuộc điều tra hiện tại, nhưng ghi lại tiểu sử một gia đình ba chìm bảy nổi.

Về hai thành viên phong trào Kháng chiến bị giết trong chiến tranh, tôi gọi điện cho Petter Johannes Wendelboe trước. Song tôi cảm thấy lần này không cần thúc ép ông ta vì những cái tên, và rồi cuộc tôi đọc kỹ hồ sơ lưu trữ về các án mạng chưa tìm ra từ năm 1941. Những cuộc giao tranh có vũ trang từ những năm 1940 là việc của quá khứ, cuộc đấu tranh chống lại các lực lượng chiếm đóng chỉ thực sự trở nên gay gắt trong năm cuối của cuộc chiến.

Tôi nhanh chóng tìm ra hai vụ được nói đến, nhưng không thấy họ có liên quan gì. Những cái tên là Hans Petter Nilsen và Bjørn Varden, tuổi 38 và 28, sống tại Bekkestua ở Bærum, và Grønnegate ở Oslo. Cả hai được tìm thấy bị bắn chết trong phòng ngủ của họ vào buổi sáng, Nilsen vào ngày 12 tháng Năm còn Varden vào mùng 5 tháng Chín. Nilsen sống một mình và được một đồng nghiệp phát hiện ra khi anh ta không đến làm việc. Varden đã kết hôn và vợ anh ta ngủ trong phòng khác với đứa con nhỏ. Trong cả hai vụ đều không tìm thấy dấu vết bạo lực của kẻ sát nhân, được cho là hắn có chìa khóa hoặc vào, ra qua cửa sổ mở. Sự việc là cả hai nạn nhân bị bắn bởi cùng một thứ vũ khí - một khẩu súng lục Walther cỡ nòng 9x19 ly do Đức sản xuất, càng củng cố giả thuyết kẻ giết họ là một người. Vụ án khép lại vào mùa xuân năm 1943 vì thiếu bằng chứng và cũng không có gì cho thấy có thể làm sáng tỏ vụ việc. Một đơn kiện của vợ Bjørn Varden đệ trình năm 1949 không nhận được phản hồi, là tài liệu duy nhất từ sau chiến tranh. Từ “đã chết” bằng mực đỏ viết chéo trên cả hai hồ sơ.

Hồ sơ liên quan đến cái chết của Ole Kristian Wiig vào Ngày Giải phóng năm 1945 có phần dày hơn. Một giấy chứng tử xác nhận Wiig chết vì hai viên đạn bắn vào đầu. Có cả lời khai của hai cảnh sát tại hiện trường gây án, cả hai đều nói họ đang đứng bên ngoài ngôi nhà thì bất chợt nghe thấy tiếng súng ở tầng thứ nhất.

Họ trông thấy Magdalon Schelderup ở cửa sổ, ra hiệu cho họ chạy lên. Họ lao lên cầu thang và tìm thấy Wiig chết trên sàn, trong phòng làm việc của tên Đức Quốc xã. Cách đó vài bước, một thành viên trẻ của phong trào Kháng chiến đứng chết sững, khẩu súng trong tay. Lúc họ bước vào phòng, Magdalon Schelderup đã tước súng khỏi tay cậu ta rồi tuyên bố mình đã chứng kiến vụ giết người. Arild Bratberg rõ ràng quá hoảng loạn, đã cho lời khai ngay lập tức và ngay tại chỗ, rồi bị bắt giữ tại hiện trường.

Bản khai viết tay của Magdalon Schelderup là một bản giải trình chính xác về hiện trường gây án. Bratberg hình như bị trầm cảm, suốt ngày lo âu và bất chợt bắn Wiig không hề báo trước. Schelderup bổ sung một câu khá buồn ở cuối rằng Bratberg rõ ràng bị rối loạn tâm thần, lẽ ra Schelderup và những người khác trong nhóm nên nhận ra sớm hơn. Khẩu súng của Bratberg có dấu vân tay của cậu ta và của Schelderup là điều hoàn toàn bình thường vì Schelderup đã tước súng từ tay Bratberg.

Bản khai viết tay của Bratberg dài cả một chương. Tôi không biết nên cười hay khóc khi đọc nó. Theo Arild Bratberg, lúc cậu ta bước vào phòng thấy Wiig và Schelderup đang cãi nhau, Wiig giận dữ khua một tờ giấy vào mặt Schelderup. Schelderup đột nhiên lao tới Bratberg, vồ lấy súng của cậu ta và bắn Wiig. Rồi Schelderup mở cửa sổ vẫy ai đó. Sau đó, Schelderup vừa huýt sáo vừa bình tĩnh đi vòng quanh bàn, ve vẩy khẩu súng trong tay và hát bài được nhiều người yêu thích *Mỗi ngày qua càng tốt đẹp hơn*. Khi Bratberg hốt hoảng nói Wiig đã bị bắn trúng, Schelderup đáp lại: “Phải, nhưng chẳng có gì lạ; hơn nữa ngoài kia đang diễn ra chiến tranh kìa!” Anh ta bình luận như thể một người ngã xuống vào lúc đầu giờ chiều chẳng có gì khác thường, và nói thêm với một nụ cười: “Hơn nữa, đây chỉ là súng đồ chơi thôi. Cậu thử mà xem!” Schelderup đưa súng cho Bratberg và chỉ chớp lấy nó khi hai cảnh sát bước vào phòng. Trả lời câu hỏi then chốt là tờ giấy mà cậu khẳng định đã trông thấy ấy đâu, Bratberg khai Schelderup đã nuốt nó trước khi cảnh sát vào.

Tôi đã từng đọc nhiều lời khai lạ lùng, nhưng đây là bản lộn xộn và kinh khủng nhất. Chuyên gia tâm thần được tòa án chỉ định đã tuyên bố Arild Bratberg thần kinh không ổn định và cậu bị tuyên án giam giữ không thời

hạn. Theo tài liệu đính kèm sau này, Bratberg bị giam cầm tại một khu kín trong nhà tù đến năm 1954, sau đó được chuyển tới bệnh viện tâm thần ở Gaustad. Cậu được phóng thích để quản chế năm 1960, nhưng lại bị cách ly vì bệnh tái phát vào những năm 1962, 1964, 1965 và 1967. Chân dung một người thần kinh ốm yếu phạm phải một tội ác bi thảm và vô nghĩa đủ rõ ràng. Chẳng có gì khó hiểu vì sao vụ này lại có ảnh hưởng tàn phá đến chị gái của Ole Kristian Wiig và gia đình bà đến thế. Nhưng tôi thấy khó tìm ra mối liên quan đến cái chết của Magdalon Schelderup.

V

Hans Herlofsen rất đúng giờ và tới vào buổi trưa như đã hẹn. Ông ta ăn vận chỉnh tề và căng thẳng trông thấy, ông gật đầu cảm kích lúc tôi đóng cửa văn phòng lại sau lưng ông.

Tôi mở đầu bằng câu hỏi thông thường về việc ông tới Lâu đài Schelderup vào chiều hôm đó như thế nào. Herlofsen đáp như thường lệ, ông lái xe riêng đến một mình nhưng hơi do dự khi tôi hỏi là xe nào. Ông gật đầu miễn cưỡng khi tôi hỏi có phải chiếc Peugeot màu xanh lơ là của ông không. Tôi cảm thấy đã thân thiện hơn. Lợi dụng cơ hội, tôi thử bắt nọn:

- Trong mấy năm đầu sau chiến tranh, quan hệ của ông với Schelderup tốt đẹp lắm phải không? Nhưng sau đó đã xảy ra chuyện và tôi nghĩ ông nên giải thích chi tiết hơn...

Tôi sẵn sàng đợi một phản ứng gay gắt, nhưng điều đó không xảy ra. Tuy nhiên, rõ ràng tôi đã đánh trúng đích. Hans Herlofsen bắt đầu run và gằn như ngồi lún sâu vào trong ghế. Ông ta ngả người ra sau một lát, trước khi bắt đầu nói bằng giọng run run:

- Tôi mong anh hiểu cho, phải khó khăn lắm tôi mới nói ra chuyện này. Tôi sẽ nói thật, nhưng cầu xin anh đừng để mọi người biết đến, trừ khi chứng tỏ có dính dáng đến vụ giết người. Tôi có thể bảo đảm 100% với anh rằng nó không liên quan gì, - ông ta vội vàng nói thêm.

Tôi sốt ruột xua tay giục ông ta tiếp tục, nhưng cũng gật đầu thông cảm.

- Số phận thật trớ trêu vì suốt đời tôi chăm sóc hình ảnh cho người khác, lại không thể chăm sóc cho chính mình. Có một năm trong cuộc đời mà tôi không thể lý giải rõ ràng. Năm đó, bắt đầu từ ngày 12 tháng Hai 1948 tôi về nhà ở Lysaker, thấy vợ nằm chết trên sofa cùng đứa con trai lên hai trong tay. Và nó kết thúc vào ngày 14 tháng Hai 1949, khi tôi gặp Magdalon Schelderup vô cùng tức giận trong văn phòng và buộc tội tôi đã biến thủ của công ty 107.123 krone. Tôi nhớ rất ít về giai đoạn xen giữa. Tôi nhớ mình đã gửi con trai cho chị của vợ, rồi bắt đầu uống rượu một mình và đánh bạc vào các ngày nghỉ cuối tuần và hầu hết các buổi tối. Tôi không có cách giải thích nào khác, ngoài việc cho rằng đó là vì quá đau buồn, có lẽ được kết hợp với phản ứng chậm trễ trước những sự việc khủng khiếp của chiến tranh. Dù gì đi nữa, tôi vẫn không thể giải thích làm thế nào tôi lại đánh mất một khoản tiền lớn đến thế, dầu tôi có cá độ nhiều con ngựa và đánh bạc bất cứ khi nào có dịp. Trên thực tế, tôi có thể làm bất kỳ việc không tưởng nào nhưng lừa đảo Magdalon Schelderup thì thật không thể nào lý giải nổi.

Tôi gật đầu nhất trí. Từ những điều nghe được về Magdalon Schelderup, ông ta đâu phải người dễ người khác dám lường gạt.

- Nhưng có lẽ ông nhớ chuyện xảy ra vào ngày 14 tháng Hai 1949?

Hans Herlofsen gật đầu và nuốt khan.

- Phải, và thật không may là nhớ rất rõ. Magdalon giận bầm gan tím ruột theo cách bình tĩnh đặc biệt của ông ấy, mỗi khi ông ấy bị mất tiền hay cảm thấy bị người khác lừa đảo. Ông ấy nói sẽ gọi điện cho cảnh sát, trừ khi tôi có thể đặt tiền lên bàn cùng tiền lãi trong ngày làm việc. Tôi thú nhận là tôi đã uống rượu hoặc chơi bạc hết rồi. Sau đó tôi quỳ gối trước bàn của ông ấy, khóc nức nở và van xin ông ấy thương tình đưa trẻ mất mẹ mà tha thứ cho tôi. Tôi hứa sẽ trả ông ấy từng krone cùng tiền lãi tính theo thời gian. Tôi giải thích rằng tài sản của tôi chỉ bằng một phần mười tổng số và tôi sẽ không thể kiếm tiền nếu tôi bị quy tội lừa đảo. Magdalon không nói có hoặc không, chỉ bảo hãy rút khỏi tầm nhìn của ông ấy. Ông ấy nói thêm rằng tôi có thể bỏ ra cũng không sao. Thế là tôi làm theo. Tôi bỏ bằng hai

tay và đầu gối ra khỏi văn phòng Magdalon và không đứng dậy, cho đến lúc suýt vướng vào chân vợ ông ấy.

Rõ ràng nhắc đến hồi ức này thật vô cùng khó chịu và đau khổ.

Hans Herlofsen lau mồ hôi trên trán và ngừng trong giây lát trước khi nói tiếp.

- Tôi chẳng thể làm bất cứ việc gì trên đời, nên tôi trở lại văn phòng của mình và làm việc cật lực, hết mức có thể. Tôi đợi cảnh sát gõ cửa suốt cả ngày. Cuối cùng, vào cuối buổi chiều, chính Magdalon bước vào, không gõ cửa. Ông để hai tài liệu viết tay lên bàn, trước mặt tôi. Một là bản thú nhận tội lừa đảo. Cái kia là giao kèo, tôi xác nhận nợ ông ta 95.000 krone, trong đó 87.123 krone là “nợ chưa trả” và 7.877 krone là “lãi chưa trả”. Tổng số tiền phải hoàn trả với lãi suất 10%, mỗi năm nộp 10.000 krone. Ngôi nhà và toàn bộ tài sản của tôi dùng làm vật thế chấp phòng khi xảy ra sự cố trong khi trả nợ. Tôi được cho nửa phút để ký hoặc ông ấy sẽ gọi cảnh sát. Tôi ký, và ông ấy cầm cả hai tài liệu rời khỏi văn phòng. Từ đó tôi không bao giờ thấy chúng lần nữa, nhưng tôi ý thức được sự tồn tại của chúng từng ngày trong đời. Năm này tiếp năm khác trôi qua, chúng tôi chưa từng nhắc đến sự việc ấy một cách trực tiếp. Tôi trở thành nô lệ của ông ta, tôi phải tiếp tục làm việc với bất cứ mức lương nào do ông ấy quyết định, ông ấy có thể không bao giờ trả lời tôi, nhổ đờm vào mặt tôi cũng không sao. Đời tôi là một cuộc lao động khổ sai vô tận, là cuộc vật lộn không bao giờ kết thúc để trả nợ vào ngày 31 tháng Mười hai mỗi năm. Năm 1964, tôi đã phải đem cầm cố món nữ trang cuối cùng của vợ tôi để trả nợ.

Đầu tôi quay cuồng. Tình huống đủ dễ hiểu, nhưng chưa đủ chiều sâu. Trong số mười thực khách của Magdalon Schelderup, có nhiều số phận bi thảm với động cơ để giết người.

- Nhưng tôi đã cố dành dụm từng xu cho mỗi lần trả nợ. Từ ngày 14 tháng Hai 1949, tôi không động đến một giọt rượu hoặc mon men đến nơi cá độ. Tôi cố che giấu toàn bộ sự việc với mọi người, kể cả con trai tôi. Nó cho là tôi quá ư tần tiện với chi tiêu hằng ngày và tôi có nhiều tiền gửi nhà băng. Tôi kể với hàng xóm là tôi phải cẩn trọng với tiền nong và hài lòng

với chiếc ô tô mình có. Nhưng thực ra, tôi chỉ có thể mua một chiếc xe đạp mới.

- Ra vậy, 95.000 krone cộng với 10% lãi suất mỗi năm, hằng năm phải trả 10.000 krone từ năm 1949, còn lại...

Herlofsen ủ rũ gật đầu.

- Tôi e rằng vẫn còn tồn đọng 66.361 krone. Theo pháp luật, tội của tôi hiện giờ là thời gian ngồi tù, vì thế không dám liều báo cảnh sát. Nhưng tôi vẫn mắc nợ gia đình Schelderup. Nếu vụ việc tham ô của tôi bị vỡ lở, tôi không còn cơ hội kiếm được việc làm khác. Tôi đã để dành gần đủ khoản thanh toán năm nay và có 8.212 krone trong nhà băng. Nhưng ngoài số đó ra, tôi chẳng còn gì nữa, cho nên nếu họ nghe phong thanh về khoản nợ của tôi và đòi tôi phải trả ngay, tôi sẽ mất nhà và toàn bộ tài sản, gia đình con trai tôi và tôi sẽ một lần nữa phải ra đường. Bộ com lê của tôi là thứ đánh lừa: tôi cũng có thể buộc phải bán nó. Tuy vậy, điều tệ hại nhất vẫn là nỗi nhục nhã và đau đớn gây ra cho con trai tôi.

Hans Herlofsen nhìn tôi, vẻ đau buồn hiện rõ trên mặt và nói thêm:

- Tôi đoán chuyện đó sẽ xảy ra bây giờ.

Tôi thử an ủi viên giám đốc khốn khổ nhưng không dễ gì. Ông ta nói không biết bản thú tội và giấy ghi nợ hiện ở đâu, hoặc ai có thể biết về chúng. Nhưng chí ít ông cũng đoán giấy ghi nợ và khoản nợ chưa thanh toán đã được ghi nhận. Nếu công ty tan vỡ và giải thể, không chỉ mọi khoản nợ tồn đọng bị thu thập, mà vị trí của ông cũng mất. Còn nếu công ty không bị tan vỡ và giải thể, giải pháp duy nhất có thể là con gái và vợ của Schelderup sẽ nắm quyền điều hành. Trong viễn cảnh tối ưu, ông hy vọng mong manh rằng có thể tiếp tục thỏa thuận hiện hành, dẫu với lãi suất cao hơn và khoản trả nợ lớn hơn, ông nói với nụ cười chua xót. Hy vọng duy nhất của ông là trong di chúc hoặc các giấy tờ khác mà Magdalon Schelderup để lại, sẽ có chút khoan dung nào đó. Nhưng ông cũng thì thầm ước tính khả năng này là “dưới 15%”.

Lúc 12 giờ 30, tôi để Herlofsen đi. Ông ta xin lỗi tôi lần nữa vì hôm qua đã không kể hết mọi chuyện. Ông nói cảm thấy hầu như đất dưới chân mình đang mở ra sau những sự kiện của hai mươi tư giờ qua, và tôi tin ông.

Lúc rời văn phòng tôi, Hans Herlofsen dựa vào khung cửa cho vững, và tôi tin bình thường ông không làm thế.

VI

Lúc 1 giờ, phần quan trọng của vấn đề nan giải được giải quyết khi tôi nhận được báo cáo miệng về cái hộp kim loại của Magdalon Schelderup và những bức thư trong đó. Nó là tin vui cho Synnøve Jensen. Dấu vân tay của cô ở bên ngoài hộp là đương nhiên, nhưng đã cũ và không rõ. Những dấu vân tay duy nhất trên các bức thư trong hộp đều của Magdalon Schelderup. Những phát hiện chuyên môn này không chứng tỏ lời khai của Synnøve Jensen là thật, nhưng cũng chứng tỏ là không giả, và đó là thứ quan trọng nhất ở đây và lúc này. Lệnh bắt giữ tôi để sẵn trên bàn vẫn còn đó, để trống.

Song bất ngờ lớn nhất xuất hiện tại đồn cảnh sát lúc 1 giờ 15. Một cảnh sát thở không ra hơi gõ cửa lúc một lá thư tới trong chuyển thư ngày.

Địa chỉ trên phong bì rất ấn tượng, viên cảnh sát nói. Tôi hiểu ý anh ta ngay tức khắc.

Bức thư đề gửi “Người chỉ huy cuộc điều tra vụ sát hại Magdalon Schelderup”. Tất nhiên, câu này chẳng phải là giật gân trong một ngày như hôm nay, nhưng nó trở nên ấn tượng hơn vì dấu nhật ấn trên thư là từ Oslo, vào ngày trước khi Magdalon Schelderup bị giết.

Nội dung gây xúc động không kém. Một tờ giấy gấp lại giản dị, nguyên bản đánh máy như sau:

Tại đây, thứ Bảy mừng 10 tháng Năm 1969

Thế là lão độc tài ngồi ở đầu bàn đã chết.

Ngay cả cô tiểu thư bé nhỏ ngồi bên phải lão cũng không rơi một giọt nước mắt lúc đời lão tắt.

Tôi tự hỏi anh sẽ xoay sở bao lâu để tìm ra ai đã rắc bột lạc lên món thịt quay?

Nếu anh không sớm nâng cốc ăn mừng, có thể sẽ thêm những người chết và các nhân chứng sẽ đỡ khoe khoang hơn...

Tôi ngược nhìn viên cảnh sát, nom anh ta xanh xao hơn thường lệ. Anh ta đảo mắt và nói lẽ ra tôi chỉ nói có cần giúp gì không. Rồi anh ta bối rối và rút lui thật nhanh.

Bức thư rõ ràng được viết bởi ai đó rất quen cách xếp chỗ và thực đơn tại Lâu đài Schelderup. Cũng như có thể thấy, thư đóng dấu bưu điện vào ngày trước khi xảy ra vụ giết người, ắt phải do một hung thủ tự tin đã lên kế hoạch và chắc chắn về hậu quả. Tôi có đủ lý do để hiểu rất nghiêm túc rằng lời cảnh báo sẽ có thêm các vị khách trong bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup có thể bị giết hại. Tôi ngồi suy nghĩ vài phút, phần về kẻ sát nhân là ai, phần về tại sao hẳn lại hớm hĩnh đến nỗi gửi cho cảnh sát thư báo trước bằng văn bản.

Tôi chụp lại một bản sao bức thư và gửi nguyên bản đi xét nghiệm, song không hy vọng nhiều lắm. Dù kẻ gửi thư này là ai đi nữa, hẳn ta hoặc ả ta cũng có thể để lại dấu vân tay hoặc các manh mối khác. Vì thế, tôi báo cáo miệng với sếp rằng có vài người đã chứng kiến cái chết của Magdalon Schelderup có thể bị đe dọa và đề nghị tăng ca tối nếu cần thiết.

Sau đó tôi gọi điện cho Magdalena Schelderup và báo tôi cần nói chuyện với bà càng sớm càng tốt. Bà có vẻ không quá sốt sắng với chuyện này. Tôi nghe thấy một tiếng “Ồ, không” khe khẽ lúc tôi hỏi bà có thể ghé vào đồn cảnh sát không. Khi tôi gợi ý sẽ lái xe đến nhà bà, bà hỏi chúng tôi có thể gặp nhau ở giữa chừng được không. Tôi chấp nhận và chúng tôi thỏa thuận gặp ở hiệu cà phê trên đường Bogstad lúc 2 giờ 15 phút.

VII

Hiệu cà phê thật dễ chịu và cà phê rất ngon. Lúc chúng tôi ngồi trong một góc, không bị làm phiền, mỗi người một cái bánh sôcôla, tôi thấy cảnh vật xung quanh thích hợp hơn hẳn phòng làm việc tại Lâu đài Schelderup. Nhưng về mặt bà Magdalena Schelderup rõ ràng không thoải mái và bức bối hơn hẳn so với cuộc thăm vấn đầu tiên. Bà ngả về phía trước, gần như tức giận ngay khi tôi bắt đầu hỏi về hoàn cảnh và lập trường của bà trong thời chiến.

- Vợ chồng Wendelboe lại khua môi múa mép, uốn cái lưỡi độc địa của họ phải không? Họ đã căm ghét và khinh miệt tôi gần ba chục năm nay rồi. Tôi chắc Herlofsen và nhiều người khác cũng thế, nhưng hai người ấy vô cùng hiểm độc. Tất nhiên là tự tôi nên nói ra với anh hơn là cho phép người khác có dịp nói xấu tôi.

Bà ta hít một hơi rồi từ từ thở ra.

- Giống như cậu em đã chết của tôi, tôi là thành viên của NS từ mùa thu năm 1940 đến mùa thu 1942. Em trai tôi và tôi chỉ coi đó là một phương tiện thực tế để bảo vệ tài sản của gia đình. Tôi bỏ Đảng khi họ bắt đầu trục xuất người Do Thái và không bao giờ tham gia sự kiện nào của NS nữa. Sau chiến tranh, tôi bị kết án tù treo 60 ngày hoặc nộp 1.000 krone tiền phạt; tôi đã nộp tiền để gạt toàn bộ sự việc lại đằng sau, đồng thời gây ít thiệt hại cho gia đình và công việc làm ăn hết mức có thể. Vụ đó đã khép lại từ lâu và thực sự trở thành quá khứ. Nó là thế với mọi người, trừ những kẻ đạo đức giả ấy trong lực lượng Kháng chiến. Có kẻ muốn dựng chuyện tôi giết anh trai mình bởi vì tôi là thành viên NS trong hai năm chiến tranh chẳng?

Sau cơn bùng nổ này, bà ta ngồi im một lúc, mặt hầm hầm. Bà châm điếu thuốc đầu tiên, nó làm bà ta dịu lại.

- Xin lỗi nếu tôi có vẻ quá đáng, nhưng từ hồi chiến tranh tôi đã bị nhiều lời xàm xì săn đuổi. Lẽ tất nhiên nguồn cơn khiến tôi bị suy sụp sâu sắc là vì sao tôi có thể ngu ngốc đến mức dính líu vào mọi chuyện đó ngay từ đầu. Nhưng một là tôi chưa bao giờ là Đảng viên Quốc xã, hai là tôi hết sức chắc chắn không giết anh trai mình.

Tôi nhận thấy câu sau bà ta nói với vẻ tin chắc hơn câu trước, và những điều bà ta kể lúc này khá phù hợp với hồ sơ vụ án tại các phiên tòa xử tội phản quốc. Thế nên tôi chuyển nhanh chủ đề và yêu cầu bà ta kể về cuộc hứa hôn tan vỡ của mình.

Câu này gây nên sự thay đổi tâm trạng bất ngờ. Một thoáng cười trên môi Magdalena Schelderup lúc bà ta đáp lại bằng câu hỏi:

- Cuộc hứa hôn nào?

Tôi chẳng biết gì về chúng, nên tôi nói muốn nghe về cả hai.

- Có lẽ anh định ám chỉ đến cuộc hứa hôn thứ hai, không phải là tổn thất lớn lao vào lúc đó. Anh ta đổi ý chỉ một ngày trước khi chúng tôi chính thức bước vào lễ đường, vì mọi chuyện nhằm nhí này trong chiến tranh và việc tôi là thành viên NS. Tôi không rơi quá nhiều nước mắt. Một thời gian trước đó, tôi đã hiểu anh ta không phải là tình yêu lớn trong đời tôi, anh ta không hấp dẫn cũng chẳng đẹp trai. Nhưng là một người đàn ông đứng đắn, có thể ra mắt được, tài chính vững vàng, chắc chắn sẽ là một người cha và người chồng tốt. Tôi đã ba mươi tám tuổi khi anh ta hủy hôn. Dù sao sau đó cũng đã quá muộn và quá phức tạp để bắt đầu tìm một người chồng mới. Có lẽ khi hồi tưởng quá khứ, sẽ cảm thấy sự mất mát lớn hơn, bây giờ tôi hiểu rằng anh ta là cơ hội để tôi không trở thành người lẻ loi, một phụ nữ không chồng không con.

- Còn cuộc hứa hôn đầu tiên?

Magdalena Schelderup gật đầu và ngồi thẳng lên trên ghế.

- Đó mới là một mất mát to lớn. Đó là tình yêu đầu tiên, tuyệt vời nhất và trẻ trung duy nhất của tôi. Một mối tình lãng mạn ngăn ngủi và cực kỳ mãnh liệt, kéo dài suốt mùa hè và mùa thu năm 1925, nhưng đã để lại dấu ấn sâu sắc trong đời tôi một thập kỷ nữa. Anh ấy điển trai và quyến rũ không cưỡng lại được, trong mắt tôi cũng như những người khác. Khoảnh khắc chúng tôi gặp nhau bên bàn cà phê, một ngày khi tôi lưu lại Bergen với một người bạn, mọi thứ dường như dừng lại. Có thể nói một cách chắc chắn rằng tôi không nhớ quá nhiều về bạn tôi trong phần còn lại của kỳ nghỉ hè, mà nhớ về anh ấy nhiều hơn.

Một nụ cười lan khắp mặt Magdalena Schelderup nhưng đông cứng ngay lại thành vẻ nhản nhó cay đắng.

- Hình như sau này tôi nói rằng chuyến đi tới Bergen năm 1925 khiến tôi rất thoải mái trên giường, có thể nằm dài trong đó. Khi từ Bergen về nhà, lúc tới Bærum đeo chiếc nhẫn đính hôn, tôi đã quên mất vị thế của mình. Tôi không ngờ sự việc lại dễ dàng đến thế. Anh ấy thuộc tầng lớp lao động, và còn hơn thế nữa, anh ấy chưa có việc làm và không có tài sản của gia đình. Nhưng tôi không cho chuyện đó là tuyệt vọng. Mọi người không để ý nhiều trước khi ở nhà biết việc tôi đã làm. Ban đầu, cha mẹ tôi không phản

đổi lẫn. Nhưng Magdalon vốn là người sắt đá, khẳng khẳng một mực đây chẳng qua chỉ là mối tình lãng mạn nông nổi và hôn phu của tôi theo đuổi tôi vì tiền. Từ hồi đó, anh trai tôi đã là người độc đoán nhất nhà và vẫn thế cho đến bây giờ. Trong vòng ít ngày, một mặt trận gia đình thống nhất - không thiếu người nào ngoài tôi - đã chống lại hôn phu của tôi, họ đến gặp anh ấy.

Về buồn bã tràn ngập gương mặt Magdalena Schelderup lúc bà dụi tắt đèn thuốc và châm ngay đèn khác. Chắc bà mất cả ngon miệng nên không ăn bánh, nhưng tách cà phê của bà đã cạn. Đột nhiên, nom bà già hơn tuổi sáu mươi bảy của mình rất nhiều.

- Suốt đời, chúng tôi có thời làm những việc ngu ngốc như thế đấy. Ngày nào tôi cũng hối tiếc đã là Đảng viên NS trong chiến tranh, nhưng nó chỉ là chuyện vặt so với nỗi ân hận lớn lao vì đã để mình bị thuyết phục hủy hôn và trả lại chiếc nhẫn qua bưu điện. Tôi biết mình sẽ không thể làm được việc này nếu gặp mặt anh ấy, thậm chí chỉ nghe thấy tiếng anh ấy. Vì vậy tôi đề nghị anh không bao giờ tìm gặp lại tôi. Anh ấy là người chính trực và tôn trọng điều đó. Nhưng sau này chúng tôi đã gặp nhau lần nữa, theo cách gần như kỳ lạ, tại khu vực tiếp đón của một khách sạn ở Oslo. Chỉ vài phút trò chuyện tôi đã bị xáo động như mười năm trước, cho đến lúc vợ anh ấy xuất hiện. Điều tệ hại nhất là tôi đã đúng, anh ấy sẽ là một người chồng tuyệt vời. Anh đã là một doanh nhân thành đạt trong lĩnh vực của mình và ở trong hội đồng địa phương thuộc Đảng Tự do cánh tả. Khi chúng tôi gặp lại nhau năm 1935, chắc chắn gia đình tôi coi anh ấy là một người chồng hoàn hảo. Nhưng lúc đó, anh ấy đã lấy người khác và họ đã có ba đứa con. Đêm hôm ấy cảm giác của tôi thật kinh khủng khi về nhà chỉ có một mình, lại vừa gặp vợ anh và chứng kiến vẻ rạng rỡ, hạnh phúc của cô ấy bên chồng và các con.

Magdalena thối mạnh khói thuốc. Những giọt nước mắt tôi không thấy khi anh trai của bà chết đang đầy ứ mắt bà.

- Tôi không bao giờ tha thứ cho bản thân. Đó là sai lầm lớn nhất đời tôi - phản bội anh ấy, không dám đấu tranh cho tình yêu thầm thiết của mình khi anh ở đó, ôm tôi trong vòng tay.

Không báo trước, bà giơ bàn tay phải lên và rút chiếc nhẫn bằng thiếc khỏi ngón tay.

- Tôi đã gửi trả chiếc nhẫn đính hôn năm 1925. Nhưng tôi luôn giữ chiếc này, nó là cái nhẫn đầu tiên anh ấy mua cho tôi. Tôi nghĩ anh ấy mua với giá một krone, nhưng nó quý giá vì là krone duy nhất anh ấy có, và đó là chiếc nhẫn đầu tiên mà một người đàn ông tặng tôi. Hóa ra, tôi có được nó từ tình yêu của đời tôi. Bởi vậy, tôi sẽ đeo nó cho đến ngày chết, để nhắc nhở mình về những chuyện đã và có thể xảy ra.

- Còn anh trai bà, bà đã tha thứ cho ông ấy chưa?

Tiếng thở dài của Magdalena Schelderup thật nặng nề.

- Tôi e rằng không thể nói có, ngay cả vào ngày sau khi Magdalon chết. Nó đã tồn tại giữa chúng tôi suốt từng ấy năm, mặc dù chúng tôi chưa bao giờ nói đến. Năm 1935, sau khi gặp lại người yêu cũ, khi về nhà tôi kể với Magdalon tình tiết này. Nhưng xin tha thứ không phải là bản tính của Magdalon. Nghe tôi kể xong, ông ấy không làm gì, cứ ngồi đó. Rồi ông ấy trở lại với công việc và im lặng làm cho đến khi tôi bỏ đi. Tôi cứ đợi để nghe ông ấy xin tôi tha thứ, nhưng Magdalon chẳng bao giờ nói.

Magdalena dụi tắt điếu thuốc và kết thúc câu chuyện bằng giọng kiên quyết.

- Mọi người tin rằng lý do khiến anh em tôi ít trò chuyện với nhau trong những năm vừa qua là do chiến tranh. Nhưng chuyện tình cũ của tôi từ năm 1925 đã để lại khe nứt sâu hoắm giữa chúng tôi. Nó bắt đầu trở thành nguyên nhân chính lần nữa khi tôi già đi và ngồi một mình cạnh gia đình cứ lớn dần lên của anh tôi. Magdalon tưởng mình có quyền gạt bỏ tình yêu lớn lao của cô em gái duy nhất, và có thể lấy bất cứ người nào ông ấy muốn, bất cứ khi nào thấy thích hợp. Nó càng khiến cho sự việc khó được tha thứ hơn, nhất là khi cô em chỉ còn lại một người anh trai.

Tôi biểu lộ sự thông cảm của mình. Đồng thời, tôi kết luận Magdalon Schelderup đã rất nhạy bén và sắc sảo trong cuộc điện đàm với tôi. Nhóm thân cận nhất với ông hầu như gồm toàn những người có thể mong ông chết. Kể cả người em gái đã già của ông cũng nung nấu mối hờn sâu sắc.

Sau khi Magdalena Schelderup rời đi, tôi còn ngồi lại hiệu cà phê ít phút nữa, cân nhắc về vụ án. Rồi tôi đứng dậy, càng tư lự hơn và ra xe để có thể lái đến Lâu đài Schelderup nghe đọc chúc thư. Lúc này tôi đã biết nội dung di chúc do Rønning Con đọc cho, nhưng tôi càng nóng lòng thấy nó gây ra những phản ứng gì.

VIII

2 giờ 50 phút, khi Lâu đài Schelderup đã mờ hiện ra trước mặt, tôi là người cuối cùng trong những người được mời tới. Synnøve Jensen đến ngay trước tôi; cô lượn vòng quanh quả đồi và biến vào qua cổng. Các xe khác đỗ đúng chỗ ở lần cuối cùng, theo tôi nhớ. Lúc tôi bước vào phòng ăn, mười vị khách đã yên vị tại chỗ ngồi thường lệ. Ghế của Magdalon Schelderup đã để trống, nhưng quy định của ông vẫn hiển hiện trong nhà.

Nghi thức tư sản cho việc tiếp khách tuân theo bảng chữ cái. Cà phê, bánh ngọt và rượu anh đào đã dọn lên bàn nhưng không ai làm cử chỉ mời mọc và không ai nói một lời. Tôi cảm nhận sự im lặng gần như ngột ngạt, giống hệt khi tôi bước vào căn phòng này lần đầu tiên. Tôi tiến tới và ngồi cạnh cửa sổ. Lúc 2 giờ 56 phút, tôi nhẹ người khi thấy Edward Rønning Con đỗ xe rồi đi tới cửa trước với dáng vẻ cấp tập, hồ sơ kẹp dưới cánh tay. Tôi phải nén cười khi tiếng sửa hung hăng của đàn chó khiến anh ta nhảy vọt lên không trung. Nhưng dù sao, anh ta cũng kiềm chế được và kẹp chặt tập hồ sơ vào nách. Không khí căng thẳng và có phần giả dối lan khắp phòng, chỉ mình viên luật sư trẻ làm ra vẻ mô phạm và là người tôi có thể tin cậy - không thể nói thế cho nhiều người đang có mặt.

Tuy nhiên, Edward Rønning Con khiến tôi ngạc nhiên khi anh ta rõ ràng không hề muốn thử ngồi xuống cái ghế trống, thay vào đó vẫn đứng ở đầu bàn. Như mong đợi, anh ta bắt đầu đúng lúc đồng hồ trên tường điểm ba tiếng cú-cù-cu.

- Nhân danh di sản của ông Magdalon Schelderup quá cố, trước hết tôi xin cảm ơn tất cả các vị hôm nay đã cố gắng tới đây theo yêu cầu, và thông báo lại gấp như thế.

Không nhận được tiếng vỗ tay, anh ta tiếp tục sau lúc ngừng gượng gạo đầu tiên.

- Chắc tất cả các vị có mặt tại đây đều biết rằng, vào lúc qua đời ngài Magdalon Schelderup đã có vợ và ba người con hiện đang tồn tại, tổng số tài sản của ông là hơn 100 triệu krone. Trong hoàn cảnh này, ông đã hào phóng chia hết số tiền như ông mong muốn, ngoài ra mỗi người con sẽ thừa hưởng tối thiểu 200.000 krone theo đúng luật định.

Viên luật sư lại dừng và giở qua giấy tờ tìm di chúc. Mười cặp mắt dán theo từng cử động của anh ta. Chính tôi cũng khó biết nên tập trung vào bên nào của bàn. Cuối cùng, tôi quyết định quan sát người mà tôi quan tâm nhất và là người tôi nghi ngờ nhiều nhất: nói khác đi, là cô thư ký và người tình của người đã khuất, Synnøve Jensen. Cô ngồi trên ghế, vô cùng bình tĩnh.

- Di chúc của người quá cố được một luật sư chứng thực rõ ràng và đề ngày tháng, với sự có mặt của những người làm chứng, ngày mùng 6 tháng Năm 1969.

Một ánh lóe lên trong mắt Synnøve Jensen. Cô thẳng người lên, nhưng vẫn ngồi im, vẻ mặt căng thẳng. Tôi liếc nhanh về phía Sandra và Maria Irene Schelderup. Khuôn miệng người mẹ giật giật khi nghe nhắc tới ngày tháng. Nhưng bộ mặt cô con gái vẫn vô cảm và thoải mái. Chỉ cặp mắt nhìn xoáy vào viên luật sư lộ rõ cô cảnh giác biết chừng nào.

- Di chúc trên nói rõ như sau: Người ký bên dưới là Magdalon Schelderup; sinh ngày 17 tháng Mười một năm 1899, tuyên bố di chúc cuối cùng của ông về việc phân chia tiền và tài sản của mình. Trước hết, tôi xóa khoản nợ còn tồn đọng mà Hans Herlofsen, giám đốc của tôi trong nhiều năm, nợ tôi. Giấy ghi nợ và các tài liệu khác liên quan đã được hủy.

Edward Rønning tự cho phép dừng lần nữa. Ngay lập tức tôi chuyển trọng tâm tới Hans Herlofsen. Ông ta vẫn giữ cái vẻ mặt kiểm chế trang nghiêm. Hai câu vừa đọc đã giải cứu không chỉ danh dự mà cả tương lai của ông. Dẫu sao, phản ứng duy nhất của Hans Herlofsen là một nụ cười thoáng qua và hơi nới lỏng cà vạt. Rồi Rønning kéo dài giọng lấy lại mạch và tiếp tục. Cái nhìn của tôi trở lại Sandra Schelderup.

- Vợ tôi, Sandra Schelderup, sẽ được hưởng ngay lập tức số tiền hai triệu krone, giúp đỡ bà ấy phần đời còn lại.

Người góa phụ nhúu mày và có thể hiểu được vì sao mắt bà ta tối sầm. Rõ ràng số tiền ấy ít hơn bà ta hy vọng. Nhưng bà vẫn ngồi bình tĩnh trên ghế. Dù thế nào đi nữa, ngón đòn chính không phải với bà mà với cô con gái đang ngồi cạnh bà, bình tĩnh vừa đủ. Cái nhìn của tôi lướt sang Synnøve Jensen.

- Theo đây tôi thừa nhận mình là cha của đứa con chưa ra đời của Synnøve Jensen, thư ký của tôi, và yêu cầu nó mang họ của tôi khi chào đời. Mong muốn của tôi là cô Jensen sẽ được cấp ngay 200 ngàn krone trong số di sản của tôi để trang trải mọi chi phí liên quan tới mang thai và sinh nở.

Nếu Synnøve Jensen biết điều này từ trước thì cô đúng là một diễn viên cừ hơn tôi hình dung. Sau vài giây cô vui mặt vào hai bàn tay, vẻ mặt cô biến đổi từ hết sức ngạc nhiên sang vô cùng khuây khỏa. Ngay từ nơi tôi ngồi, tôi nhìn rõ những giọt lệ long lanh trong mắt cô.

Sự co giật rõ ràng hơn lan khắp mặt Sandra Schelderup. Những bộ mặt khác quanh bàn vẫn căng thẳng và mong đợi, trong chùng mực tôi thấy, khi luật sư đọc to đoạn cuối cùng và dài nhất trong di chúc. Thực tế cô thư ký là tình nhân của người quá cố hình như chẳng phải là cú sốc gì với bất cứ người nào trong bọn.

- Mong muốn của tôi là phần tiền mặt còn lại sẽ chia đều cho bốn đứa con hiện nay của tôi vào ngày 6 tháng Năm 1970. Đó là vì đứa con út của tôi phải được sinh ra và đặt tên trước, và vì việc giải thể ngay lập tức các công ty của tôi sẽ dẫn tới những chi phí tài chính quá mức. Để đề phòng sự tan rã sau này, các công ty của tôi sẽ tiếp tục do một hội đồng điều hành gồm ba người con đã trưởng thành của tôi, vợ tôi Sandra Schelderup, giám đốc Hans Herlofsen của tôi và Synnøve Jensen, thư ký của tôi.

Bây giờ, mọi sự đợi chờ đã chấm dứt. Lần này vẻ kinh ngạc quanh bàn thật hiển nhiên, dù tất cả vẫn giữ vững tinh thần và tránh bùng nổ cảm xúc. Fredrik Schelderup cười toét miệng và ra hiệu vỗ tay. Ingrid Schelderup cũng mỉm cười nhẹ nhõm. Con trai bà nhai kẹo cao su hăng hái hơn, trông

cậu nghiêm trang và tư lự y như trước. Bà Wendelboe nhìn quanh bối rối, kể cả bộ mặt sắt đá của chồng bà cũng lộ vẻ ngạc nhiên. Synnøve Jensen vẫn vui mặt vào hai bàn tay, nhưng những giọt nước mắt không ngừng rơi xuống má cô, tròn và nhanh. Sandra Schelderup gửi cho hai con trai của chồng cùng cô thư ký cái nhìn ít đăm thắm nhất và siết chặt đôi bàn tay.

Người duy nhất bên bàn có vẻ không xúc động một cách khó tin là người trẻ nhất. Gương mặt và thân hình Maria Irene Schelderup vẫn hoàn toàn thư thái. Đôi bàn tay của cô gái trẻ trung, xinh đẹp vẫn đặt trên bàn và mở ra.

- Tuy nhiên...

Sự im lặng căng thẳng lan khắp phòng lúc nghe thấy tiếng viên luật sư. Lần này tôi cũng nhìn anh ta chăm chú, đề phòng. Đây là thứ anh ta không đề cập tới trên điện thoại.

- Tuy nhiên, còn tồn tại một bản di chúc trước đó, mà Magdalon Schelderup đã đọc và muốn đọc lên cùng bản di chúc hiện tại. Nó viết ngày 12 tháng Tám 1968, sau đó hủy bỏ khi di chúc mới này chính thức viết vào ngày 6 tháng Năm 1969. Bản đã hủy ngắn hơn nhiều...

Luật sư dừng lại lần nữa, ngần và rất kịch trong lúc tìm tờ thứ hai, sau đó kiểm tra tới ba lần xem có đúng không.

- Di chúc đã hủy bỏ nói rõ như sau: Ngoài hai triệu krone chia cho Sandra Schelderup vợ tôi, 200.000 krone cho con trai Fredrik Schelderup của tôi và 200.000 krone cho con trai Leonard Schelderup của tôi, theo đây tôi để lại toàn bộ số tiền trong tài khoản và tài sản của tôi cho con gái tôi, Maria Irene Schelderup.

Mọi cảm xúc bị kiềm chế trong phòng đột ngột vỡ tung. Rõ rành rành.

Hans Herlofsen thốt ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm, nắm chặt cổ họng và nói cà vạt lỏng thêm.

Lần này nụ cười của Fredrik Schelderup nở rộng hơn và anh ta giờ cố lên vui vẻ: “Chúc mừng di chúc mới.”

Leonard Schelderup giấu mặt vào hai bàn tay nhưng căn cứ vào chuyển động của cần cổ, cậu đang nhai kẹo cao su điên cuồng chưa từng thấy.

Sandra Schelderup hằm hằm nhìn cậu vài lần, rồi mất hết bình tĩnh. Không khí như nhiễm điện và mọi người, kể cả luật sư Rønning Con, đều

giật mình khi bà ta nổi cơn thịnh nộ, bà đập nắm đấm xuống bàn trước rồi dứ về phía hai cậu con chồng, hăm dọa.

Người duy nhất có vẻ không bị cơn giận này ảnh hưởng, chính là người mà tôi nhắm tới.

Lúc bản di chúc bị hủy đọc xong, tôi ngỡ đã trông thấy đầu lưỡi cô ở khóe trái miệng. Nhưng sau đó, Maria Irene Schelderup vẫn thản nhiên như lúc trước.

Tôi tự hỏi trong tình huống tương tự, bị bản di chúc mới thảo ra bốn ngày trước tước đi 90 triệu krone, mình sẽ phản ứng ra sao đây. Dầu cho cô vẫn được thừa hưởng 30 triệu đi nữa, gần như không thể không ấn tượng vì thái độ tự chủ của cô gái mười tám tuổi này.

Trong khoảnh khắc đó, tôi nhận thức được rằng, nếu tôi không yêu rồi, nhất định sẽ bị cô con gái trẻ trung và cực kỳ giàu có của Magdalon Schelderup quá cố mê hoặc.

IX

Cuộc tụ họp tan ngay khi bản di chúc đọc xong. Nốc cạn cốc rượu, Fredrik Schelderup viện cớ “chúc mừng cách giải quyết”. Anh ta ra khỏi phòng và không người nào có ý chúc mừng.

Herlofsen và vợ chồng Wendelboe rút lui lịch sự hơn, nhưng hầu như nhanh hết mức. Ingrid Schelderup ôm con trai vẫn run trông thấy, và giúp cậu ta lấy lại bình tĩnh. Vợ cũ của Schelderup thể hiện một khía cạnh mới mẻ, sắc sảo hơn khi bà cảm ơn lòng mến khách của các nữ chủ nhân, dù bà không động đến thứ gì. Gần như có thể thấy những tia lửa lóe lên giữa hai người vợ của Magdalon Schelderup. Nhanh như chớp, Maria Irene cứu vãn tình hình bằng cái siết tay bà Ingrid Schelderup, cảm ơn và chúc bà ra về may mắn. Lúc đó, mẹ cô buộc phải đứng dậy bắt tay khách và thì thầm chào tạm biệt với thái độ không quá hân hoan.

Hình như Leonard Schelderup vẫn chưa đủ sức để nói thành lời, nhưng cũng cố gắng hết sức khắc phục mọi xung đột bằng cái nhún vai tỏ ý xin lỗi trước khi rời phòng rồi ra khỏi nhà, theo sát bước chân nhẹ nhàng của mẹ.

Bỗng nhiên, còn lại luật sư Edward Rønning Con và tôi với bốn người phụ nữ: vợ, con gái, em gái và tình nhân của người quá cố.

Chỉ đến lúc này tôi mới phát hiện ra Magdalena Schelderup vẫn ngồi đó, vẻ khó hiểu trên mặt và càng giống một con cú già hơn bao giờ hết. Tôi đã biết nhiều để hiểu bà ta đang nghĩ gì. Tôi từng sờ thấy bà ta có cái gì đó rất khác, nhưng khá khó chịu vì không thể vạch ra thật đúng là gì.

Synnøve Jensen ngồi như đông cứng ở bên kia bàn, ăn vận giản dị, mặt vui trong hai bàn tay, chỉ đến lúc này tương lai của cô và đứa con chưa ra đời mới được bảo đảm.

Hầu như có thể chạm vào tảng băng làm không khí giá buốt giữa vợ và tình nhân của người đã mất. Một lần nữa, chính Maria Irene đột ngột cứu vãn, lần này không nói một lời. Cô gái bình tĩnh đặt tay lên vai mẹ và gần như kéo bà ra khỏi phòng. Magdalena Schelderup đưa mắt nhìn theo họ nhưng vẫn ngồi yên, mặt vẫn dăm chiêu. Bà rót một tách cà phê. Chúng tôi im lặng gần như nín thở quan sát bà ta uống, và đợi một thông điệp không bao giờ tới.

Chính Rønning Con là người đầu tiên hành động. Anh ta báo với Synnøve Jensen, giọng buồn rười rượi rằng nếu ngày mai hoặc ngày kia cô mang sổ ngân hàng đến văn phòng, anh ta sẽ thu xếp để chi trả cho cô 200 ngàn krone càng sớm càng tốt. Rønning Con đưa danh thiếp cho cô và bắt tay những người còn lại trước khi ra khỏi phòng.

Tôi nghĩ đã bắt gặp một thoáng đắc thắng và hài hước trong mắt viên luật sư lúc anh ta bắt tay tôi. Nhưng nó rất nhanh và tôi thấy chẳng có lý gì làm vụ việc thêm rắc rối bằng cách bắt đầu tranh cãi với anh ta. Phải trang trọng, không cãi vặt. Tôi chỉ hỏi về nội dung bản di chúc hiện hành và anh ta trả lời rất đúng thể thức. Nói đúng ra, tính hay quên của tôi mới đáng trách vì tôi đã không hỏi có các di chúc trước đó không và chúng nói gì. Dù sao thì hiện giờ, tôi đã có câu trả lời, chỉ là vấn đề thời gian sau này mà thôi. Nhưng tôi sẽ thích Rønning Con hơn nếu anh ta chịu khó kể trước với tôi về bản di chúc kia.

Âm thanh của giọng nói và tiếng chân của Rønning lúc này dường như làm Synnøve Jensen đang chờ dẫn tỉnh lại. Cô buông bàn tay khỏi mặt, nhét

danh thiếp vào túi rồi rời phòng, khe khẽ xin lỗi vì việc này việc khác.

Magdalena Schelderup và tôi ngồi nhìn nhau giây lát. Thứ duy nhất phá vỡ sự im lặng là tràng tiếng sữa khi Rønning đi trước và sau đó là Synnøve Jensen đi qua lũ chó, đúng lúc tôi đứng dậy và nhìn qua cửa sổ. Lần này Rønning nhảy đại lên đường, trong khi Synnøve Jensen rõ ràng đã quen với tiếng ồn đó. Cô bình thản đi qua chúng, rồi xuống đường dành cho xe, cô độc trên thế gian nhưng can đảm xuất hiện khỏi tầm nhìn từ trên xuống của tôi.

- Bây giờ bà nghĩ gì? - Tôi hỏi Magdalena Schelderup.

Một nụ cười nhẹ nhàng lan khắp bộ mặt nhăn nheo lúc bà đáp lại.

- Lúc này tôi nghĩ như anh. Nói cách khác, thì cái quái gì trên đời khiến mọi chuyện này có nghĩa và ai là người rắc bột lạc lên đĩa của anh tôi? Chuyện gì xảy ra với những người còn lại chúng tôi?

Rồi Magdalena Schelderup cũng đứng lên. Tôi muốn hỏi bà ta điều gì đó, nhưng không thể nghĩ ra một câu hỏi có nghĩa. Tôi bức bối nhận ra mình vẫn không thể tìm ra cái gì khiến bà ta thay đổi từ lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. Tôi ra về với cảm giác bà cô già Schelderup không chỉ là người phụ nữ thông minh hơn bà tỏ ra ban đầu, mà còn biết nhiều hơn lời bà ta nói.

Tôi ngồi một mình trong phòng được vài phút thì có tiếng gõ cửa và Sandra Schelderup bước vào. Bà ta xin lỗi vì cơn bột phát lúc trước, nói rằng tình huống rõ là khó khăn và quá mức xúc động. Bà cũng muốn hỏi liệu có thể giúp tôi được gì không.

Tôi có vài câu hỏi về các chi tiết có liên quan. Tôi hỏi lũ chó đến nhà bà vào hồi nào năm ngoái và ai chịu trách nhiệm xích chúng. Bà đáp ngay và không hề quan trọng hóa rằng chồng bà mua đàn chó vào giữa mùa thu. Bà không hay biết gì cho đến khi chúng đứng sữa ở bậc thềm. Bà, chồng bà và một người hầu thân tín là những người duy nhất hiểu rõ đàn chó đủ để điều khiển chúng. Mọi người khác, kể cả Maria Irene, đều tránh đường cho chúng.

Tôi hiểu ngay là bà muốn kể chuyện gì đó với tôi, nhưng không biết là gì. Rốt cuộc, tôi hỏi dưới ánh sáng của những sự kiện hôm nay, bà có ý

nghĩ nào mới không. Bà tươi nét mặt và đáp một ý nghĩ khiến bà chú ý là lực lượng tiếp tục điều hành công việc. Bà thấy Leonard, con trai của Magdalon và tình nhân của ông ta, cả hai được quá nhiều vì cái chết của ông, rằng ông đã chỉ vào con trai ngay trước khi chết... Và, như chúng ta đều biết, người tình của ông có mang, mặc dù Magdalon đã thuyết phục rằng ông không thể có con được nữa... Có lẽ nào không nghĩ đến biết đâu họ có quan hệ nào đó và cùng nhau âm mưu?

Bà thừa nhận về phần mình, có lẽ không dám mơ tưởng nhiều hơn. Nhưng nhìn ngó mọi người tương tự có lẽ cũng bỏ.

Tôi không thích Sandra Schelderup hơn chút nào về chuyện này, nhưng phải công nhận giả thuyết của bà không dễ bỏ qua. Nhưng tôi không đờ ghét bà khi một lần nữa bà xin lỗi vì đã để lộ tính khí của mình, rồi nói thêm bà và con gái sẽ tin tưởng vào khả năng điều tra của tôi. Họ chắc rằng tôi sẽ giải quyết được vụ án mạng bí ẩn, gần như không thể giải thích được này. Chồng bà chắc hiểu việc mình làm khi liên hệ với tôi. Ông ta đã theo dõi vụ sát hại Harald Olesen hằng ngày và ca ngợi tôi khi vụ điều tra kết thúc. Dĩ nhiên tôi có thể gọi điện hoặc ghé vào bất cứ lúc nào khi có thêm câu hỏi.

Chúng tôi kết thúc cuộc nói chuyện, trao đổi vài lời về việc cảnh sát vẫn có mặt tại Lâu đài Schelderup. Chúng tôi nhanh chóng thỏa thuận để một cảnh sát ở lại canh gác đêm đó nhưng sẽ được phép rời đi vào hôm sau, trừ khi có sự cố bất ngờ xảy ra. Sandra Schelderup hứa gọi cho tôi ngay lập tức nếu nhớ ra sự việc gì có thể có ý nghĩa và nghiêm túc ghi lại số điện thoại của tôi phòng khi cần liên hệ nhanh.

Lúc 5 giờ 10, tôi chậm rãi xuống cầu thang dẫn ra cửa trước. Tôi đi chậm, phần vì tình hình có nhiều thứ bắt tôi phải suy nghĩ, nhưng chủ yếu vì tôi muốn tình cờ gặp Maria Irene.

Hóa ra việc này không khó. Cô từ một cửa ngách ở tầng trệt bước ra đúng lúc tôi xuống đến chân cầu thang. Tất nhiên không phải trùng hợp vì tôi xuống cầu thang chậm rãi hoặc cô vào hành lang đúng lúc đó. Tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều hiểu điều đó lúc chúng tôi đứng, mặt đối mặt. Không người nào có chuyện đặc biệt để nói, nên chỉ là một cuộc chạm trán ngắn

và dễ chịu. Maria Irene cũng cam đoan với tôi rằng cô rất tin tưởng vào kỹ năng điều tra của tôi và chăm chú ghi số điện thoại của tôi phòng khi cần liên hệ. Tôi mạn phép nhận xét rằng tôi rất ấn tượng với vẻ chín chắn thể hiện trên mặt cô trong khi thực tế lại thất vọng như thế, do câu chuyện kỳ lạ của hai bản di chúc gây nên. Maria Irene đáp lại tất nhiên cô mong ước khác đi, nhưng khoản tiền 25 hoặc 35 triệu krone vẫn là một tài sản quá lớn để khởi nghiệp với một phụ nữ trẻ.

Tôi không dám chắc có nên ôm cô lúc chia tay không, thay vào đó tôi khôn ngoan chìa ra bàn tay vững chãi. Tôi nhận thấy mẹ cô đứng như một pho tượng im lìm ở đầu cầu thang, cách đó vài bước chân. Chắc chắn lúc này tôi thầm mến cô con gái hơn người mẹ. Tôi vẫn còn những cảm nghĩ mâu thuẫn về cô con gái, nhưng phải thú nhận là càng ngày càng bị mê hoặc vì vẻ đẹp và sự thanh thản của cô gái.

Tôi có một giờ tạm nghỉ tại văn phòng trước khi khởi hành đến nhà Patricia, nhưng tôi chỉ ngồi đó, xem xét kỹ càng hồ sơ vụ án song không biết chút gì hơn trước. Một bức thư bí ẩn đến trong chuyển thư buổi sáng nằm trên cùng. 5 giờ 30, tôi cho thư và các giấy tờ khác vào cặp. Không kể tôi đang cần lời khuyên và những nhận xét của Patricia để làm sáng tỏ sự việc, cho đến lúc này việc tôi chắc chắn đã làm là nhận được bức thư. Trừ khi có người thích đùa khá thạo tin và hay nhạo báng ở đằng sau nó, bức thư không chỉ là lời chỉ trích cay độc, mỉa mai với cảnh sát, mà còn đe dọa có thêm nhiều vụ giết người nữa.

Bộ mặt của mười vị khách ngồi quanh bàn tại bữa tiệc cuối cùng của Magdalon Schelderup và trong buổi đọc di chúc lướt qua tâm trí lúc tôi lái xe tới phố Erling Skjalgsson. Tôi không rõ ai trong bọn họ có thể viết bức thư, hoặc ai là người mà dòng cuối cùng đầy hăm dọa trong bức thư ám chỉ tới.

X

Sau những trải nghiệm ngày hôm đó và cảm giác bất rút đang lớn dần tại Lâu đài Schelderup, thật dễ chịu khi bước vào môi trường quen thuộc và an toàn ở số nhà 104-8 phố Erling Skjalgsson. Các căn phòng và cầu thang

đều rộng rãi, đúng như tôi nhớ từ năm ngoái. Cha của Patricia, giáo sư hiệu trưởng Ragnar Sverre Borchmann, oai vệ, đáng tin cậy và nếu có thể nói, còn thân thiện hơn lúc tôi gặp ông ở cửa trước. Ông không nói về trải nghiệm căng thẳng của Patricia trong phần cuối bí thảm của vụ giết người mà cô giúp tôi năm ngoái, cũng như ông đang làm một việc quá tử tế là giả vờ quên.

Một lần nữa, ông thông báo với tôi rằng, từ khi tai nạn khiến Patricia bị liệt từ eo trở xuống, ông chưa thấy con gái sinh động như trong và sau cuộc điều tra năm ngoái. Hiện giờ, cô tỏ ra vô cùng thích thú đến điều huyền bí bao quanh vụ sát hại Magdalon Schelderup và ông rất hy vọng Patricia có thể cho tôi những lời khuyên hữu ích. Tôi nồng nhiệt cảm ơn ông đã cho con gái tham gia cuộc điều tra, và ông bắt tay tôi lần thứ ba lúc chúng tôi chia tay. Thiện chí của ông khá bất ngờ. Nói chuyện với giáo sư hiệu trưởng Ragnar Sverre Borchmann thường mất thời gian, ngay cả khi ta nói rất ít. Lúc đó là 6 giờ 15 phút và món khai vị đã đặt lên bàn lúc người hầu gái dẫn tôi vào thư viện, kèm nụ cười mỉm thông cảm.

Tôi nhẹ cả người khi thấy Patricia có vẻ không bị ảnh hưởng vì cả chuỗi sự kiện năm ngoái chồng chất lên thần kinh của cô. Cô ngồi bên bàn, rạng rỡ, sẵn sàng thiết triều, không lộ ra dấu hiệu hút thuốc lại như trong những giai đoạn cuối cùng của vụ đầu tiên của chúng tôi. Không khí tinh khiết và bộ mặt Patricia tươi sáng như mặt trời mùa hè. Tôi không thể trông thấy hoặc nghe thấy bất kỳ thay đổi nào trong con người cô gái Patricia mười chín tuổi hiện nay, so với cô gái mười tám đã chia sẻ cùng tôi mười ngày điều tra căng thẳng hồi năm ngoái. Một chồng sách cô đang đọc lúc này, có cả một cuốn truyện trinh thám của tác giả Rex Stout người Mỹ, một cuốn sách Nga vẽ vài bàn cờ trên bìa và một cuốn dày cộp của Anh về các trận đánh lớn trong Thế chiến I và II.

Hết như trong lần đầu tiên gặp nhau, chúng tôi không hề có ý định bắt tay. Bây giờ một lần nữa tôi đang điều tra một vụ giết người, việc tôi ngồi đây nhờ cô tư vấn xem chừng hoàn toàn tự nhiên.

Patricia lắng nghe hết sức chăm chú và ghi chép kỹ càng, trong lúc tôi tận dụng thời gian dành cho chúng tôi ăn súp măng tây với nửa cái thăn bò

để thuật lại những sự kiện trong ngày. Theo thói quen, cô kiên nhẫn lắng nghe cho đến khi tôi kể xong từ đầu chí cuối. Cô ăn xong lát thần bò cuối cùng và chiêu bằng nước đá, rồi trầm ngâm suy nghĩ. Sau đó, cô nói nhanh.

- Trước hết, xin chúc mừng anh đã làm việc thêm một ngày nữa rất hiệu quả. Vụ này hết sức phức tạp, nhưng anh đã thu thập được một lượng thông tin khổng lồ, giải đáp được một số câu hỏi của tôi.

Cô bất giác chỉ vào cuốn truyện trinh thám trong chồng sách.

- Tài năng của anh còn lớn hơn của Archie Goodwin trong các tiểu thuyết của Rex Stout đấy. Thế nên về phần tôi, mặc dù vóc người chưa bằng được một nửa, cũng phải cố vượt qua khả năng phá án thần sầu mà không cần dời gót khỏi nhà của Nero Wolfe.

Mặc dù Goodwin được người khác giới mến mộ, tôi cũng không hẳn vui vì sự so sánh ấy. Tôi không thoải mái vì bị nhắc tới chuyện đã xảy ra, hoặc dễ có thể xảy ra, khi tôi thuyết phục Patricia để mặc sự an toàn của gia đình cô vài giờ trong vụ cuối cùng. Vì vậy tôi vội hỏi cô nói sao về vụ này.

Patricia bỗng trở nên vô cùng nghiêm túc.

- Vụ này không những không dễ giải quyết hơn vụ trước, mà có thể còn khủng khiếp hơn nhiều. Mặc dù nhiều sự việc trong quá khứ của Harald Olesen bị bại lộ trong suốt quá trình điều tra, Magdalon Schelderup có vẻ là người có nhiều điểm rất khó đồng cảm, song quả là một người để lại những dấu ấn khó phai mờ trong lòng những người xung quanh. Chắc chắn chúng ta đang giải quyết một vụ giết người khá dị thường, theo thuật ngữ của lịch sử hình sự Na Uy. Tôi bắt đầu tin rằng chúng ta đang nói đến một nạn nhân nổi bật, dù là tốt hơn hoặc xấu hơn, nhưng chủ yếu là xấu hơn. Theo quan sát đầu tiên của tôi, chúng ta sẽ tìm thấy mối liên quan vô cùng rõ rệt giữa vụ giết người và cuộc sống cũng như tính cách của nạn nhân. Còn quá sớm để đưa ra nhận định ai là người đã rắc bột lạc vào đồ ăn của ông ta. Tôi có thể hình dung vài giả định hàm ý tất cả mười thực khách đều có thể là kẻ sát nhân.

Tôi gật đầu và đánh bạo nêu ra:

- Tôi cũng nghĩ có nhiều điều tương tự giữa vụ này và vụ năm ngoái, và khái niệm người ruồi của cô cũng có thể áp dụng cho vài hung thủ ở đây.

Patricia tư lự lắc đầu.

- Phải, đúng thế, nhưng tôi thiên về ý nghĩ chúng ta đang đối phó với mười *người vệ tinh*.

Cô mỉm cười thấy tôi lúng túng và vội nói tiếp.

- Tôi xin lỗi vì đã dùng một thuật ngữ của riêng mình và sử dụng nó thường xuyên nên quên mất rằng điều đó khiến người khác khó hiểu... Người ruồi là người đã trải qua những sự việc gay gắt, gây nhiều xúc động, nếu không nói là bị chấn thương mạnh về tâm lý, đến nỗi họ cứ lờn vờn lượn quanh sự kiện ấy trong quá khứ hàng nhiều thập kỷ. Người vệ tinh cũng tương tự như thế, nhưng không giống hẳn. Họ là những cá nhân vì lý do nào đó cứ quay quanh người khác theo một quỹ đạo cố định. Đây là một hiện tượng có thể tìm thấy trong nhiều mối quan hệ và ở mọi phạm vi xã hội. Ví dụ, một bà mẹ ân cần thì dù đến lúc già vẫn tiếp tục xoay quanh đứa con ốm yếu, hoặc một người con trai dù đã trưởng thành vẫn hiến dâng mọi thứ cho cha mình. Có thể dễ dàng nêu ra người em trai làm biên tập viên của vị thủ tướng lâu năm nhất Einar Gerhartsen là một loại người vệ tinh với anh trai mình. Vợ của lãnh tụ Đảng Tự do hiện tại, vị thủ tướng tiếp theo của chúng ta chẳng hạn, cũng chỉ bay theo quỹ đạo quanh chồng bà.

Tôi nhận thấy Patricia rất hiểu biết về hoạt động chính trị của Na Uy, nhưng càng nóng lòng hơn nghe cô giải thích về ý nghĩa của khái niệm mới mẻ này đối với cuộc điều tra. Và tôi không phải đợi lâu.

- Thực ra, hiện tượng này đặc biệt rõ rệt trong các tầng lớp thượng lưu giàu có, như trong vụ này chẳng hạn. Nhiều người tài giỏi và quyền lực, dù cố tình hay không, đều khuyến khích người khác xoay quanh họ như các vệ tinh. Magdalon Schelderup chắc chắn là người như thế, và rõ ràng không có bất kỳ sự chống đối nào. Kết quả là cả mười thực khách này đã chuyển động quanh ông ta trong nhiều năm theo các quỹ đạo khác nhau của riêng mình. Bây giờ, có vẻ như một trong các vệ tinh bay lệch khỏi quỹ đạo theo một kiểu rất ngoạn mục và đâm sầm vào hành tinh nó đang bay quanh. Việc này đã gây ra một tình huống vô cùng khó lường. Tất cả các quỹ đạo cố định bị phá vỡ và trở nên hỗn loạn, đe dọa toàn vũ trụ vì đã mất tâm điểm và sức mạnh tổ chức.

Lúc này tôi đã hiểu sự xác đáng của khái niệm trên. Năm bắt được vẻ hào hứng trên mặt tôi, Patricia mỉm cười.

- Anh thấy đấy, một chút hiểu biết về địa vật lý có thể rất hữu ích trong việc điều tra. Thế nhưng ở đời này có nhiều sự việc đơn giản hơn nhiều. Những ví dụ về các nước đông dân vẫn tiếp tục xoay quanh một kẻ thống trị trong nhiều thập kỷ. Người ta chỉ có thể tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra đối với một đất nước như Nam Tư, nơi chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của sắc tộc và tôn giáo một khi mà Tito không còn là sức mạnh thống nhất. Tôi đoán sau khi ông ta qua đời khoảng hai chục năm, đất nước ấy sẽ không còn tồn tại nữa.

Mặc dù thấy tiên đoán của Patricia về tương lai đất nước Nam Tư là hấp dẫn, tôi vẫn thấy có phần cường điệu và không tưởng, nhất là đang lúc tôi sốt ruột muốn cô nói tiếp về việc điều tra vụ án.

- Vậy cô tin rằng cả Petter Johannes Wendelboe cũng chỉ là một người vệ tinh?

Patricia nhoen cười.

- Ý hay đấy. Petter Johannes Wendelboe chắc chắn là người đủ mạnh để tạo thành một hành tinh riêng, độc lập với Magdalon Schelderup. Nhưng dù sao đi nữa, ông ta đã chọn ở lại quỹ đạo của mình hết năm này đến năm khác. Và ông ta đều có mặt trong mọi bữa tiệc Chủ nhật. Bởi vậy, câu hỏi vì sao sẽ rất thú vị. Anh có gợi ý gì không?

Lúc này tôi đã thấy choáng váng nên nhanh chóng lắc đầu.

- Các bữa tối Chủ nhật như thế thường không phải là chủ đề hấp dẫn vì chúng rất tẻ nhạt. Tuy vậy, có sáu lý do người ta có thể chọn tham dự. Ví dụ, một là vì sự phản ứng tiêu cực của chủ nhân bữa tiệc như thay đổi di chúc hoặc tước quyền thừa kế. Hoặc vì một động cơ tích cực như sẽ gặp người khác cũng đến tham dự, thường vì yêu quý họ và hy vọng sẽ cùng sống cùng chết với nhau. Hoặc tới đó chỉ để ăn, uống và chuyện phiếm. Tuy nhiên, hình như không có lý do gì thích hợp với Wendelboe, vì thế còn khả năng thứ sáu...

Tôi nhìn Patricia dò hỏi, và cô đắc thắng đáp lại:

- Ông ta đến để lắng nghe. Wendelboe tới đó hết lần này đến lần khác, hy vọng chính Schelderup hoặc có thể một người trong số các khách mời khác tiết lộ chuyện gì đó rất quan trọng. Nói như Herlofsen, tôi tin chắc 99% rằng chuyện mà Wendelboe hy vọng nghe được là những việc đã xảy ra trong chiến tranh. Bởi vì tôi rất quan tâm tới ba cái chết bí ẩn từ hồi đó. Tôi có một số giả thuyết về những mối quan hệ hợp lý nhưng tất thấy còn quá sơ sài nên ngày mai chúng ta sẽ trở lại vấn đề này. Trong khi chờ đợi, tôi muốn anh xác nhận lại với ông bà Wendelboe, có thể với cả Hans Herlofsen, xem các vụ sát hại hai thành viên trong nhóm chính xác xảy ra khi nào, các tình huống xung quanh và thời điểm Magdalon Schelderup gia nhập nhóm.

Tôi hứa sẽ làm việc đó.

- Còn sự việc bất ngờ xảy ra trong Ngày Giải phóng đã sáng tỏ chút nào hơn chưa?

Patricia lắc đầu.

- Chuyện đó cũng rất thú vị. Tôi sẽ ngạc nhiên nếu anh không chú ý tới một chi tiết rất nổi bật. Nhưng chúng ta cũng để việc này đến ngày mai đi. Mặc dù tôi không hy vọng nhiều lắm vào những điều ông ta có thể hoặc muốn kể với chúng ta về Magdalon Schelderup, anh nên cố nói chuyện với bộ trưởng ngoại giao nước ta, Jonas Lykke, càng sớm càng tốt.

Tôi sốt sắng gật đầu. Chính khách huyền thoại của Đảng Bảo thủ, Jonas Lykke, là cựu thủ tướng Na Uy và là sức mạnh lèo lái vĩ đại đứng sau chính phủ liên minh Bảo thủ hồi đó. Ông đóng vai trò quyết định trong Kháng chiến cũng như tại các phiên tòa xử tội phản quốc sau chiến tranh, và trở thành chính khách từ hồi đó. Rõ ràng ông là người tôi nên hỏi chuyện về cuộc sống của Magdalon Schelderup trong chiến tranh và sau này khi là một chính khách. Tôi phải thừa nhận rằng ý tưởng nói chuyện với Jonas Lykke rất hấp dẫn với bất cứ ai theo dõi quá trình thăng tiến của ông qua nhiều năm trên tivi, radio và báo chí.

Tôi đánh bạo nói rằng trong các vụ án hình sự, dường như người vệ tinh hoạt động theo cách tương tự người ruồi. Patricia gật đầu, rồi lắc.

- Có và không. Cả hai rõ ràng có thể cho ta động cơ giết người, nhưng có sự khác biệt đáng kể. Người vệ tinh thường to lớn và cứng cỏi hơn người ruồi. Họ di chuyển nhanh hơn. Và có thể cực kỳ lạnh lẽo ở ngoài kia, trong những khối cầu cao nhất, nhất là ở phía xa của các hành tinh lớn. Đó chính là nơi chúng ta tìm thấy chính mình, cao tít trong những khối cầu ở phía xa lạnh lẽo, tại lâu đài Schelderup, giữa cuộc tranh chấp thừa kế liên quan đến khối tài sản của Magdalon Schelderup. Kẻ đứng sau vụ án mạng trước đây của chúng ta là một người rất mạnh mẽ, nhưng tôi phải cảnh báo anh rằng người hoặc những người đứng sau vụ này có thể còn mưu mô và nguy hiểm hơn.

Chúng tôi bị ngắt quãng vì cô hầu bước vào dọn bàn và bày món tráng miệng. Mặc dù món kem được chuẩn bị rất bắt mắt và ngon lành, cả Patricia và tôi chẳng còn quan tâm đến đồ ăn. Patricia thực sự tăng tốc và chạy đua ngay khi cánh cửa khép lại đằng sau cô hầu.

- Chắc anh đã phản ứng với vài điểm giống nhau nổi bật. Điều khiến tôi ngạc nhiên đầu tiên là buổi đọc di chúc bởi cùng một luật sư. Hầu như không thể là trùng hợp, mà rõ là không thể. Từ lời Sandra Schelderup và chính Magdalon nói ra, lời giải thích đã đủ rõ ràng. Magdalon Schelderup đã chăm chú theo dõi vụ án mới nhất của anh trên phương tiện truyền thông, chắc vì đó là một trò chơi ly kỳ, hợp với bản tính ông ta. Rồi sau đó ông ta quyết định viết một di chúc ngắn gọn, chọn một hình thức tương tự và cùng một hãng luật. Cho đến nay mọi sự đều ổn...

Tôi gật đầu, cho đến lúc này chẳng còn gì khiến tôi ngạc nhiên nữa.

- Mặc dù bây giờ chúng ta quan tâm nhất đến bản di chúc thứ hai của ông ta, nhưng bản di chúc đầu tiên cũng thú vị. Tại sao Magdalon Schelderup bỗng nhiên quyết định viết di chúc vào tháng Tám năm ngoái? Nếu như quyết định đó do vụ Olesen gợi cảm hứng, ông ta khó lòng đợi đến bốn tháng sau khi vụ đó được phá và đóng lại. Có thể mối liên quan ở đây là ông ta đã mua đàn chó vào khoảng cùng thời gian đó mà không hề có bất kỳ lời cảnh báo nào. Cũng có khả năng một chuyện gì đó thú vị đã xảy ra vào mùa hè năm ngoái. Tôi đề nghị anh liên hệ với bác sĩ của

Schelderup vào ngày mai và hỏi ông ấy có biết gì hơn không. Lúc đó chúng ta sẽ có giải đáp cho câu hỏi quan trọng khác khiến tôi chú ý...

Cô ngừng trong giây lát nhưng tiếp tục với nụ cười ranh mãnh lúc tôi sốt ruột vẫy tay giục cô nói tiếp.

- Đó là phương pháp giết người đã chọn. Dọn món lặt cho người bị dị ứng tất nhiên có lợi thế của nó; ví dụ, chính anh là người chẳng may bị yêu cầu nếm đồ ăn. Dùng nó chắc chắn ít nguy hiểm so với thạch tín hoặc bất kỳ chất độc chết người nào khác. Trừ khi sức khỏe của Schelderup cho thấy một lượng nhỏ bột lặt chắc chắn cũng khiến ông ta tử vong. Vậy trong vụ này, còn ai khác ngoài chính ông ta biết điều này? Sẽ rất thú vị nếu biết được...

Tôi đồng ý với giả thuyết này và hứa ngày hôm sau sẽ liên hệ với bác sĩ của Schelderup.

- Còn về động cơ, hoàn toàn dễ hiểu rằng Sandra Schelderup muốn đổ nghi ngờ lên đầu cậu con chồng và nhân tình của ông ta. Hơn nữa, không thể không nghĩ đến giả thuyết hai người đó thông đồng với nhau. Tuy nhiên, tôi nghĩ đây là ngõ cụt dẫn chúng ta vào một hướng hoàn toàn sai lầm. Tôi nói theo nghĩa đen hoàn toàn.

Patricia cười vang, tiếng cười của cô trẻ trung khiến người khác bối rối mà không thể lý giải được vì sao. Rồi cô nghiêm túc trở lại và bắt đầu tóm tắt tình hình, may mắn là những kết luận sơ bộ của cô rất giống của tôi.

- Tóm lại, bản di chúc cuối cùng cho thấy cả hai người con trai, cô thư ký, giám đốc và người vợ cũ, tất cả đều có động cơ rõ ràng. Nhưng bản di chúc trước đó có thể là bản cuối cùng mà mọi người đều biết, thừa nhận cô con gái và mẹ cô ta có động cơ mạnh hơn. Những người còn lại quanh bàn ăn, ông bà Wendelboe và em gái của người chết, tất cả đều có lý do mong ông ta chết và chẳng dính líu gì đến tiền nong. Bởi vậy đã đến lúc chúng ta chắc chắn không lo thiếu nghi phạm hoặc động cơ.

Tôi đồng ý với cô và hỏi cô nghĩ gì về bức thư. Ngay lập tức, cô thay đổi sắc mặt.

- Tôi không thích nó chút nào. Tôi thấy cảnh báo về những cái chết thêm nữa đề cập trong bức thư thực sự đáng lo ngại, nhất là thư đó gửi trước cái

chết của Magdalon Schelderup. Cho đến nay bức thư là một trong những yếu tố gây hoang mang nhiều nhất trong vụ này và có thể là một manh mối cốt yếu. Nhưng tạm thời không thể nói nó có thể dẫn tới đâu. Có vẻ như chính kẻ sát nhân viết bức thư đó. Nếu đúng là vậy thứ duy nhất chúng ta có thể luận ra là vì lý do bí ẩn nào đó, hẳn ta hoặc ả ta muốn cho cảnh sát một số gợi ý, nhưng tài năng chỉ ở mức trung bình nên không thể biến nó thành thơ. Và theo những gì chúng ta biết cho đến hiện nay về cơ bản không loại trừ bất cứ vị khách nào.

Sau khi cô hầu dọn bát đựng món tráng miệng, bất chợt Patricia hỏi tôi còn liên hệ với những người liên quan trong vụ trước đây của chúng tôi không. Tôi lắc đầu và nhìn cô, bối rối.

- Không liên lạc với bất cứ ai ư? - Cô mỉm cười, ý tứ.

Tôi đáp “không” và hỏi tại sao cô lại băn khoăn về điều đó. Chắc hẳn Patricia giật mình vì câu hỏi của tôi, và đột ngột trả lời rằng đó là một việc cần thiết, tôi không cần phải suy nghĩ và nên tập trung vào vụ mới này. Cô bổ sung thật nhanh:

- Trong vụ này tôi cũng thật lòng khuyên anh nên cảnh giác với mọi người trong tòa nhà vào lúc xảy ra vụ giết người, và giám sát họ cho đến khi phá xong vụ án. Có thể một vài người trong bọn đã nói dối trong lời khai đầu tiên hơn là trong lần cuối cùng. Nhưng đó chính là bản chất, sẽ có thêm nhiều người không kể với anh những chi tiết có tầm quan trọng quyết định cho cuộc điều tra. Thực ra, tôi ngờ rằng tất cả mười người đó đều mắc tội giấu giếm những bí mật then chốt.

Tôi sốt sắng gật đầu.

- Thế nên cô chắc chắn là chúng ta có khả năng phá vụ án này?

Patricia mỉm cười.

- Tất nhiên rồi. Trong các vụ án mạng bao giờ cũng chỉ có một sự thật duy nhất. Nó luôn luôn lộ ra khi ta có kỹ năng thu thập thông tin chính xác và giải thích nó đúng đắn. Cả hai chúng ta phải làm việc đó. Tiếp tục đào bới thông tin mà chúng ta còn chưa có và cho tôi thời gian suy nghĩ kỹ càng thứ chúng ta đã biết, chúng ta sẽ chọc thủng phòng tuyến sớm thôi. Hiện nay chúng ta đã có thêm nhiều thông tin thú vị hơn cùng thời điểm trong

cuộc điều tra lần trước. Nếu cứ tiếp tục đà này tôi hy vọng chúng ta sẽ đạt mục tiêu trong vòng một tuần lễ.

Tôi để mình yên lòng vì câu nói này nhưng cũng đã có khá nhiều bất ngờ để suy nghĩ. Bởi vậy tôi vội vàng cảm ơn Patricia vì bữa ăn và ra về, thỏa thuận sơ sơ sẽ gặp lại cô vào bữa tối hôm sau.

XI

Lúc về đến nhà, tôi lập tức gọi điện tới đồn cảnh sát chính để báo tôi cần nói chuyện với Jonas Lykke càng sớm càng tốt, liên quan tới cuộc điều tra án mạng hiện hành. Sếp của tôi đồng ý rằng việc này có vẻ sáng suốt và không hề lưỡng lự, ông hứa gọi cho Bộ Ngoại giao về thỉnh cầu của tôi.

8 giờ 45 phút, tôi định nghỉ ngơi bằng việc xem phim *Thiên thần Xanh*, một bộ phim cổ điển của Đức chiếu vào thứ Hai. Ngay cả lúc ngắm Marlene Dietrich trên tivi, ý nghĩ của tôi vẫn quay cuồng quanh những sự việc nảy sinh và vụ án mạng bí ẩn tại Gulleråsen ở Oslo. Điện thoại reo lần thứ nhất vào lúc 9 giờ 55 phút tối hôm đó. Ở đầu dây bên kia là một giọng nữ thân thiện, nhưng vô cùng lo lắng. Đó là Sandra Schelderup. Bà ta kể rằng một khẩu súng lục ổ quay trong bộ sưu tập súng của chồng bà đã biến mất. Khẩu súng ông ta giữ bên mình trong phòng ngủ và phòng làm việc nhiều tuần vừa qua vẫn ở chỗ ông để lại lần cuối, trong ngăn kéo bàn làm việc khóa kỹ. Nhưng một khẩu khác, cũ hơn, khẩu súng lục ổ quay hiện giờ đã biến khỏi giá để súng trong hành lang. Bà không biết nó đã nạp đạn chưa hoặc đạn có bị lấy cắp không. Không thể nói khẩu súng lục ổ quay mất vào hôm nay, hôm qua hay hôm kia. Nhưng rõ ràng là nó không còn ở đó. Nhiều năm nay, trên giá súng trưng bày hai khẩu súng trường, hai khẩu súng ngắn và hai khẩu súng lục ổ quay. Hiện giờ khẩu súng lục ổ quay cũ hơn đã mất. Theo danh mục, đó là một khẩu Nagant cỡ nòng 7,5 ly do Thụy Điển sản xuất.

Tôi hỏi bà những ai biết về khẩu súng. Bà ta ngập ngừng, nói rõ rằng bà và con gái không biết nó ở đâu, sau đó nói thêm bằng giọng khẽ khàng rằng những người biết rõ ngôi nhà như họ là hai cậu con chồng và cô thư ký. Bà cố kìm cơn giận đúng lúc và bổ sung rằng đương nhiên bất cứ vị khách nào

cũng có thể biết về khẩu súng lục ổ quay và mang nó đi. Giá súng vẫn khóa như cũ, nhưng ổ khóa không phải loại tân tiến lắm và chiếc chìa khóa của tủ ly bên cạnh có thể mở được nó.

Tôi có thể nhận thấy rõ ràng Sandra Schelderup có vẻ mệt mỏi và hoảng sợ. Tôi cảm ơn bà đã gọi điện và yêu cầu bà liên hệ với tôi ngay lập tức nếu bà phát hiện ra bất cứ điều gì nữa quan trọng. Bà ta hứa sẽ làm thế và một lần nữa xác nhận bà rất mừng vì tôi là người chỉ huy cuộc điều tra.

XII

Khoảng 10 giờ 15, lúc tôi sắp ký báo cáo đầu tiên gửi sĩ quan chỉ huy, thì chuông điện thoại lại reo. Lần này là tiếng Leonard Schelderup ở đầu dây bên kia, có vẻ hoang mang hơn tôi nghe thấy hôm trước.

- Tôi rất xin lỗi vì gọi anh muộn thế này. Nhưng tôi vừa nhận được điện thoại từ một người không rõ danh tính, khuyên tôi thú nhận đã sát hại cha tôi. Tất nhiên tôi trả lời là mình vô tội, nhưng người gọi đập máy ngay lập tức. Đó là một trải nghiệm vô cùng khó chịu!

Tôi đồng tình và hỏi ngay cậu có nhận ra tiếng ai không. Sự căng thẳng trong giọng Leonard tăng rõ rệt khi cậu đáp lại.

- Không. Giọng nói đã bị bóp méo và hơn nữa chỉ nói vài từ. Nhưng dù sao vẫn có vẻ quen quen, như thể trước kia tôi đã nghe thấy, nhưng tôi không dám nói chắc là ở đâu và khi nào. Như thế chỉ làm mọi việc tệ hơn mà thôi.

Tôi cố làm Leonard Schelderup dịu lại, nói chắc chỉ là người nào đó đã đọc vụ này trên báo muốn chơi khăm, nhưng không ăn thua. Leonard cho rằng chắc chắn không phải thế, vì số điện thoại của cậu không đăng ký trong danh bạ, chỉ những người trong gia đình và bạn bè thân cận mới biết.

Tôi phải công nhận ý kiến của cậu là đúng và lập tức gợi ý cử một cảnh sát đến gác ngoài cửa nhà cậu. Ban đầu Leonard nhận lời, nhưng sau đó đột ngột đổi ý và đề nghị không cử người đứng gác trước sáng sớm mai. Cậu nhắc lại câu này tới hai lần. Cậu hứa suy nghĩ thêm về giọng nói trên điện thoại và sẽ gọi ngay cho tôi nếu có bất kỳ phỏng đoán nào.

Leonard Schelderup có vẻ bình tĩnh hơn một chút khi chúng tôi kết thúc cuộc điện đàm vào khoảng 11 giờ. “Cảm ơn anh đã dành thời gian nói chuyện với tôi tối nay và hy vọng chúng ta sẽ lại nói chuyện vào sáng mai!” là những lời cuối cùng của Leonard trước khi gác máy.

Tôi không kịp hỏi về quan hệ của cậu với Synnøve Jensen, thư ký của cha cậu. Song với tâm trạng rối bời của Leonard Schelderup lúc này, tốt hơn hết là để câu hỏi đó đến ngày mai và thảo luận vào ban ngày.

Sau khi đặt ống nghe, tôi ngồi thêm mười phút nữa ngẫm nghĩ, lại thêm một bí ẩn nho nhỏ nữa trong điều bí ẩn lớn hơn của vụ sát hại Magdalon Schelderup. Mặc dù ngày hôm nay có rất nhiều thông tin mới, nhưng câu trả lời vẫn chưa tới gần hơn lúc tôi đi nằm vào 11 giờ 15 phút.

Các sự kiện xảy ra trong ngày đã khiến tôi bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tôi nằm đó, thao thức đến quá nửa đêm, tâm trí xáo động vì những điều đã nghe và thầm mong điện thoại lại reo lần nữa. Cuối cùng tôi ngủ thiếp đi, và chỉ thức giấc vì một cơn ác mộng kỳ quái. Tôi ngỡ Leonard Schelderup gọi tôi lần nữa và van nài tôi cử một cảnh sát canh gác càng sớm càng tốt.

Lúc 2 giờ 15, tôi vồ lấy điện thoại, thấy bứt rứt và quay số đồn cảnh sát, hỏi có cử một cảnh sát gác bên ngoài căn hộ của Leonard Schelderup ở Skøyen không. Tôi biết lực lượng rất mỏng và hạn chế bố trí cảnh sát gác qua đêm, ngoại trừ các trường hợp nguy cấp sắp xảy ra. Nhưng tôi bỗng có cảm giác rằng đây đúng là một tình huống bất thường và nguy hiểm. Có hai cảnh sát trực phòng khi khẩn cấp và họ hứa một trong hai người sẽ đến Skøyen vào lúc 3 giờ. Tôi nằm trần trọc thêm mười phút, tự trách mình đã quá thận trọng khi đề nghị một cảnh sát ra đi lúc nửa đêm, lẽ ra không nên làm thế. Đồng hồ báo thức lấp lánh sáng chỉ 3 giờ 15 phút, lúc cơn buồn ngủ chế ngự bộ não mệt rã của tôi. Sau đó tôi ngủ thiếp đi đến sáng, một giấc ngủ nặng nề, không hay biết tấn thảm kịch đã xảy ra trong màn đêm mịt mù.

NGÀY THỨ TƯ

6

Theo vết chàng kỵ sĩ cô đơn

I

Thứ Ba, ngày 13 tháng Năm 1969 là một ngày làm việc nữa bắt đầu từ sớm. 7 giờ 37 phút, chuông điện thoại reo lúc tôi vừa đặt tách cà phê xuống bàn. Khi tôi trả lời: “Leonard, tôi có thể giúp gì cậu đây?”, vài giây sau tiếng thở nặng nề là tiếng một phụ nữ vọng vào tai tôi.

- Thanh tra Kristiansen phải không? Xin anh có thể đến đây ngay được không? Có thêm một vụ giết người nữa.

Giọng nói run rẩy, tuy cố kiềm chế nhưng rõ ràng. Ngay lập tức, tôi nhận ra một trong những giọng nói tôi đã nghe tại Lâu đài Schelderup. Song phải vài giây sau tôi mới nhận ra giọng của Ingrid, vợ cũ của Magdalon Schelderup. Bà ta nói nhanh và cung cấp tin tức rõ ràng.

- Tôi đang ở Skøyen, trong căn hộ của con trai tôi. Sáng nay tôi đến thăm nó, nhưng có người đã đến trước tôi. Leonard đang nằm trên sàn, bị một viên đạn bắn vào đầu và chắc đã bị giết chết. Nếu anh tới, anh sẽ có thể tự thấy!

Cách chọn từ khá kỳ quặc nhưng giọng nói vẫn rất mạch lạc với một phụ nữ vừa tìm thấy đứa con trai duy nhất của mình bị giết. Tôi lơ mơ nhớ lại lời của Patricia về những người vệ tinh cứng cáp và mạnh mẽ liên lụy trong vụ này. Tôi lăm băm chia buồn và yêu cầu bà ta ở lại đó, khóa cửa cho đến khi tôi tới. Bà ta hứa làm theo và nói thêm đã quá muộn để cứu mạng con trai bà hoặc bắt được hung thủ.

Thế là ngày thứ Ba, ngày 13 tháng Năm 1969 lại trở thành một trong số ít ngày bữa sáng của tôi để lại trên bàn bếp mà chưa kịp động tới. Chưa đầy ba mươi giây sau khi đặt ống nghe xuống, tôi đã đóng sập cửa sau lưng.

Chuyến xe tới Skøyen dường như dài khác thường. Tôi còn nhớ trải nghiệm tuyệt vời khi chứng kiến Leonard Schelderup vượt qua đích với vẻ uy nghi hiem có, mái tóc dài vàng hoe của cậu mềm rũ, giành huy chương vàng trong cuộc đua tranh chức vô địch Na Uy tại Bislett hồi năm ngoái. Tôi cũng nhớ rất rõ bộ mặt khiếp đảm của cậu tại buổi đọc di chúc và giọng nói hoảng hốt trên điện thoại đêm qua. Giờ đây Leonard Schelderup đã chết, từ một nghi phạm biến thành nạn nhân của vụ giết người, sự thương cảm của tôi dâng trào.

Một mình trên xe, tôi nguyện rửa bản thân vài lần vì đêm qua đã không đến gặp cậu. Lần thứ hai trong ba ngày một Schelderup gọi điện cho tôi và lần thứ hai, cậu ta đã chết trước khi tôi nói hết mọi chuyện. Lời biện hộ duy nhất của tôi là tôi đã gợi ý cử cảnh sát gác bên ngoài và cậu từ chối. Lần này chỉ vài giờ sau khi tôi đã cử một cảnh sát tới đó. Nhưng thực tế của vấn đề thật tàn bạo: Leonard Schelderup gọi điện cho tôi tối qua, nói rằng cậu bị đe dọa và sáng nay cậu đã bị bắn chết.

Cuộc điều tra dường như phức tạp hơn bao giờ. Tôi chưa bao giờ tin Leonard Schelderup giết cha mình, nhưng chưa đầy một ngày trước, cậu là người duy nhất trong mười vị khách mời nổi lên như một nghi phạm đương nhiên, ngoài Synnøve Jensen. Còn bây giờ, cậu đã trở thành một nạn nhân của vụ giết người, dường như sự bí ẩn càng sâu sắc thêm, bất chấp nó rơi vào người nào trong số các nghi phạm. Ngoài Synnøve Jensen, tôi không thể chọn ra bất cứ ai trong số chín người còn lại có thể là kẻ sát nhân kếp hơn những người kia.

Người đầu tiên tôi gặp tại hiện trường tội ác là viên cảnh sát đến gác. Nhìn thấy tôi trên vỉa hè bên ngoài, anh ta lập tức tiến tới. Đó là một cảnh sát giỏi, thực tế, nên báo cáo rõ ràng rằng tối qua anh ta lái xe tới đây đứng gác từ 10 giờ đêm tới 3 giờ sáng, nhìn rõ cả hai phía tòa nhà. Vào thời điểm đó không hề có dấu hiệu hoạt động gì trong các căn hộ. Không có người đi, đến từ căn hộ nào, cho đến khi một phụ nữ đứng tuổi - là mẹ của người chết - bấm chuông vào khoảng 7 giờ 20 phút. Đèn trong căn hộ bên cạnh bật lúc 7 giờ 10 phút, nhưng lúc đó vẫn không có dấu hiệu hoạt động gì trong căn hộ của Leonard Schelderup.

Bởi vậy, chỉ có một kết luận rõ ràng duy nhất là nếu Leonard Schelderup bị giết trong đêm, thủ phạm ắt đã gây án xong và rời khỏi tòa nhà trước khoảng thời gian từ 10 giờ tới 3 giờ sáng.

Ingrid Schelderup nhẫn nại đứng bên cửa sổ trong căn hộ của con trai, trong lúc tôi nói chuyện với viên cảnh sát. Bà đợi mở khóa cửa cho đến lúc tôi bấm chuông, dù chỉ trong giây lát.

Thứ đầu tiên tôi trông thấy khi bước vào căn hộ là bộ mặt căng thẳng của Ingrid Schelderup. Thứ hai là bàn tay phải xanh xao, run rẩy của bà chỉ xuống sàn. Thứ ba là khẩu súng lục ổ quay ở trên sàn, nơi bà ta chỉ. Thoáng nhìn tôi đã khẳng định đây là khẩu súng lục ổ quay Nagant cũ, cỡ nòng 7,5 ly do Thụy Điển sản xuất.

Vậy là một trong những bí ẩn nhỏ đã được giải mã. Khẩu súng lục ổ quay biến mất khỏi giá súng của Magdalon Schelderup đã được tìm thấy. Nhưng còn một bí ẩn nữa sâu sắc hơn. Ai đã lấy nó khỏi bộ sưu tập súng của Magdalon Schelderup ở Gulleråsen một hoặc hai ngày trước, có lẽ với ý định nhắm vào nhà con trai thứ của ông ta?

Không nhìn thấy Leonard Schelderup trong hành lang. Cậu nằm trên sàn phòng khách, cạnh cái ghế bành đối diện với tivi. Thi thể cậu nguyên vẹn, sạch sẽ, ngoài vết đạn trên trán đang tuôn máu. Chỉ nhìn qua cũng đủ khẳng định mọi hy vọng sống đã hết từ lâu. Máu chảy từ vết thương đã bắt đầu đông lại. Tôi nhanh chóng phỏng đoán thời điểm Leonard Schelderup tử vong vào những giờ sớm nhất của buổi sáng hoặc có lẽ là lúc muộn nhất của buổi tối hôm trước.

Tôi thận trọng hết mức có thể khi hỏi Ingrid Schelderup một câu cần bà ta trả lời ngay tại đây và ngay lúc này: bà ta đã phát hiện cái xác và khẩu súng ở đúng chỗ bây giờ? Bà lau nước mắt trước khi trả lời, nhưng chỉ gạt đầu một cái dứt khoát. Bà không động đến khẩu súng và chỉ thận trọng sờ vào cổ và cổ tay con trai để cảm nhận còn sống không thôi. Bà kể khi tới nơi, cửa trước không khóa. Lúc thấy thế, bà chờ người vì sợ. Rồi bà mở cửa, nhìn thấy khẩu súng mà không nghe thấy âm thanh nào của sự sống trong căn hộ và ngay lập tức hiểu rằng Leonard đã bị giết trong đêm.

Nhìn khắp lượt căn hộ, thật dễ rút ra một số kết luận. Leonard Schelderup rõ ràng bị bắn, có lẽ bằng khẩu súng lục ổ quay mà kẻ nào đó đã lấy trộm khỏi nhà cha cậu và trâng tráo để lại trên sàn sau khi giết người. Căn cứ vào nỗi lo sợ của Leonard Schelderup đêm trước, không thể tưởng tượng cậu không khóa cửa trước khi đi nằm. Chắc cậu bị giết hại bởi một vị khách có chìa khóa, hoặc là người cậu đã cho vào nhà. Nhưng từ hiện trường gây án có thể suy ra thêm chút ít. Dù danh sách những thủ phạm tiềm năng giới hạn trong chín thực khách còn lại tại bữa tối ở Lâu đài Schelderup khi cha cậu bị giết hai ngày trước, không thể loại trừ bất cứ người nào.

Tôi nhìn Ingrid Schelderup không nói gì. Bà cũng im lặng nhìn lại tôi. Cái nhìn của bà không chỉ buồn bã mà còn hoảng hốt. Tôi hiểu cảm nghĩ của chúng tôi giống hệt nhau. Đó là, hầu như cách Leonard Schelderup bị bắn rất giống với các thành viên trong nhóm Kháng chiến của người cha quá cố, nhưng là hai mươi tám năm sau.

II

Một chi tiết trong căn hộ của Leonard Schelderup khiến tôi chú ý. Hai chiếc ghế bành để hai bên bàn bếp không bị dịch chuyển nhiều lắm, mặc dù lúc còn sống Leonard ngồi trên ghế của mình. Bàn bếp dọn cho hai người. Các tách cà phê đã dọn càn quét cố cảm tưởng đêm trước Leonard đã ngồi ở đây với một vị khách. Lúc cậu gọi cho tôi khoảng 10 giờ, vị khách đó chưa tới, hoặc cậu quyết định không kể với tôi. Không rút ra nhiều lắm từ việc đó. Một trong hai tách đã dùng, nhưng tách và đĩa ở bên kia bàn chưa đụng tới. Tôi gần như tin rằng vị khách của Leonard Schelderup ngồi bên phía đó.

Tuy nhiên, phát hiện đáng kể nhất là trong phòng ngủ. Có vẻ như Leonard Schelderup đã đi nằm, chỉ thức dậy lần nữa và mặc quần áo trước khi bị bắn trong phòng khách vào lúc nửa đêm. Cũng có thể trên giường cậu có hoạt động đáng kể vào ngày hôm trước. Gối và chăn lộn xộn, khăn trải bị kéo một nửa khỏi đệm. Có thể sáng hôm qua Leonard Schelderup dậy mà không dọn giường, nhưng mẹ cậu một mực nói rằng cậu là một

chàng trai rất ngăn nắp và sạch sẽ, luôn dọn giường ngay khi thức dậy. Có thể nhận ra dấu vết của cuộc giao hoan trên các tấm khăn trải giường. Bằng chứng chủ yếu là trong hai mươi tư giờ qua, có người không chỉ ở trong căn hộ mà còn trên giường, nằm lên gối. Đội pháp y tìm thấy hai sợi tóc vàng hoe và quăn, chắc chắn rụng từ đầu Leonard Schelderup, nhưng cũng có ba sợi tóc dài hơn, đen hơn rõ ràng không phải của cậu.

Lúc đứng đó nhìn ba sợi tóc đen, tôi thấy dường như lúc này vụ việc đã nhảy vọt thẳng tới một đáp án hợp lý. Tôi cảm thấy thông cảm đến đau nhói cho cô Synnøve Jensen tóc đen, những chứng cứ chồng chất chống lại cô.

Ingrid Schelderup giữ tư thế đỉnh đạc và tự chủ trong suốt cuộc trò chuyện của chúng tôi và cuộc khám xét căn hộ. Nhưng sau đó, tấn thảm kịch dường như đánh gục bà. Ngồi lẻ loi trên sofa, bà bỗng nhiên kiệt sức và sụp xuống thành một đồng thốn thức. Tôi cố dỗ dành bà ngồi ngay ngắn lại. Lẽ tất nhiên chẳng dễ gì an ủi một người phụ nữ tìm thấy đứa con trai duy nhất của mình bị bắn chết. Rốt cuộc, viên cảnh sát đề nghị lái xe đưa bà về nhà và ở lại cho đến lúc bà đã uống thuốc an thần.

Lúc 8 rưỡi, tôi đang ngồi một mình trong căn hộ của Leonard Schelderup, với chủ nhân đã chết nằm câm lặng vĩnh viễn và lạnh giá trên sàn phòng khách. Mắt tôi nhìn xoáy vào cậu trong lúc tôi dùng điện thoại nhà cậu gọi đến đồn cảnh sát chính, họ đã hứa cử thêm vài chuyên gia pháp y đến kiểm tra nạn nhân và căn hộ. Lúc này, thân xác cậu đã được giải thoát khỏi sự căng thẳng trong mấy ngày qua. Nhưng mặt cậu vẫn căng thẳng và hoảng sợ ngay cả trong lúc chết.

Tôi ngồi đó nhìn người đã mất. Dường như xung quanh chẳng còn gì, mọi tình huống lúc này đều chĩa vào Synnøve Jensen. Dẫu vì lý do gì khiến cô giết người tình khác và đồng phạm của mình, nếu Leonard Schelderup có là gì đi nữa, thì vẫn rất khó hiểu. Nhưng những sợi tóc trên gối là bằng chứng tố cáo mạnh mẽ.

III

Tôi không cần đi xa để thăm vấn nhân chứng thứ nhất. Hàng xóm của Leonard Schelderup rõ ràng là điểm xuất phát và may thay, bà ta ở nhà.

Halldis Merete Abrahamsen, theo lời bà khai, là góa phụ bảy mươi chín tuổi của một dược sĩ thành đạt. Bà sống sung túc, đầu óc và các giác quan của bà vẫn tỉnh táo và hoạt động tốt. Tôi hoàn toàn tin điều đó. Nhưng dù sao thì đời sống xã hội và phạm vi hiểu biết của bà đã co hẹp phần nào từ khi chồng bà qua đời và các con bà dọn ra ngoài. Các bức chân dung, sách vở và đồ đạc là tất cả với một người đàn bà có thời gian rộng rãi ở nhà, với những suy nghĩ ngày càng trôi dạt, trở lại thời xa hơn.

Đây là một tình trạng buồn cho Halldis Merete Abrahamsen, nhưng rất tốt cho cuộc điều tra, vì thay vào đó, dường như bà phát triển mối quan tâm sắc sảo với những người hàng xóm. Một cặp kính phóng đại nhỏ để trên bậu cửa sổ trong bếp xác nhận nghi ngờ của tôi về mặt này. Cậu Leonard Schelderup trẻ trung có vị trí đặc biệt trong những người hàng xóm. Chắc chắn vì cậu sống trong căn hộ kế bên, nhưng có lẽ còn hơn thế vì tên tuổi của cậu và tài sản của gia đình cậu. Bà Abrahamsen chứng tỏ có trí nhớ rất tốt khi bà đọc một hơi cây phả hệ của cậu hàng xóm và những ước tính mới nhất về giá trị tài sản của gia đình cậu.

“Một người vẫn đọc báo chí và quan tâm đến những người xung quanh mình,” bà giải thích như vậy.

Trước hết, bà góa thể hiện sự choáng váng vì tin “cái chết thê thảm của cậu thanh niên điển trai”, sau đó bắt đầu kể mọi thứ về cậu. Leonard là một người hàng xóm rất ý tứ, không bao giờ làm phiền bà về mọi mặt. Buổi sáng, cậu đi làm từ sớm và thường về nhà lúc đêm khuya, vì những buổi tập luyện. Ngoài người mẹ, thỉnh thoảng cậu có khách song rất hiếm, tất cả các vị khách đều ra về sớm, không hề làm ồn vì tiếng nhạc hoặc có thái độ huyên náo khác.

Rồi bà hạ giọng một cách thận trọng, giải bày với tôi rằng mùa thu năm nay có một người đàn ông bí ẩn đến thăm cậu ta vài lần vào buổi tối. Theo như bà nhớ, đó là một người đàn ông trẻ, tóc đen, nhưng bà không biết chắc tuổi tác vì người đó để râu, đội mũ và mặc áo khoác mùa đông, cổ áo lật cao.

- Hình như người ấy cố hết sức để không ai nhận ra. Thế chẳng khá kỳ cục sao? - Bà nói khẽ. Điều duy nhất bà có thể nói chắc người khách ấy là đàn ông, và cao hơn tầm trung bình.

Tôi chăm chú ghi lại mọi thông tin về người lạ này. Rõ ràng miêu tả của bà ta không khớp với bất cứ thực khách nào trong bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup, trừ khi là Fredrik đeo râu giả. Mặt khác, dường như kẻ giết hại Leonard Schelderup không dính líu gì đến vụ giết cha cậu hôm trước. Leonard Schelderup có vẻ sống một cuộc đời yên tĩnh, là biệt lệ với gia đình và tài sản của họ.

Tôi dẫn tới và hỏi bà có biết về một vị khách nữ nào không.

Bà Abrahamsen ngả người về phía tôi và càng hạ thấp giọng hơn nữa. Hóa ra Leonard Schelderup đã sống ở đó “hơn bốn năm bảy tháng”, nhưng bà ta nhớ chưa từng trông thấy người phụ nữ nào tới đây ngoài mẹ cậu. “Nhưng vào đêm cuối cùng, - bà ta thì thào, mắt sáng lên, - đêm cuối cùng trong tất cả các đêm, tôi nghĩ cậu ấy có một người khách là nữ! Nó không phải là sự trùng khớp sao?”

Tôi đồng ý với bà và ghi nhanh vào sổ.

Không may là khi người phụ nữ bí ẩn kia tới, bà Halldis Merete Abrahamsen đang trong buồng tắm. Bởi vậy bà chỉ nghe thấy tiếng gót giày gõ lách cách lúc người đó tới vào 8 giờ kém 15, tiếp theo là cánh cửa đóng lại đằng sau. Người đó rời đi lúc 10 giờ kém 25 phút, lúc trời bắt đầu tối. Nhưng bà đã kịp liếc thấy cái áo khoác lông chồn, chiếc mũ màu đỏ và đôi giày cao gót. Vị khách đi nhanh xuống lối đi, không hề ngoảnh lại và biến khỏi tầm nhìn. Hiển nhiên là một người phụ nữ có “vị trí xã hội nổi bật”, nhưng chẳng may bà Abrahamsen không thể miêu tả chi tiết về tuổi tác, màu tóc hoặc diện mạo của vị khách. Nhưng bà gạt phăng gợi ý của tôi có thể là bà Ingrid Schelderup tạt vào thăm con trai. Bà nhận ra tiếng bước chân của người mẹ quá rõ. Tiếng chân người này nhẹ hơn và trước kia bà chưa nghe thấy bao giờ.

Phần đầu câu chuyện chỉ làm tôi thêm nghi ngờ Synnøve Jensen, tới mức tôi suýt muốn lái xe thẳng tới bắt giữ cô. Nhưng sau đó, tôi lưỡng lự khi nghe đến chi tiết vị khách đó mặc áo khoác lông chồn. Tôi không thể hình

dung Synnøve Jensen sở hữu một chiếc áo như thế và tin chắc không thấy dấu vết của bất cứ thứ gì giống thế trong căn nhà xoàng xĩnh của cô. Chi tiết này như một trận mưa đá lạnh buốt khi tôi nhận ra Leonard Schelderup gọi điện cho tôi sau khi người phụ nữ kia rời đi. Thật khó tưởng tượng ra bất cứ thứ gì khác hơn là cậu vẫn còn sống.

Khi tôi hỏi sau đó có cuộc thăm hỏi nào không, bà Abrahamsen thoái thác và xin lỗi. Bà không ngờ một sự kiện đầy kịch tính trong đêm hôm đó, nên đi nằm vào khoảng 10 giờ; bà ngủ ngon vì không chịu được rét. Bà tỉnh giấc lúc nửa đêm và ngỡ là nghe thấy tiếng bước chân vội vã trên cầu thang bên ngoài, nhưng sau đó lại ngủ thiếp đi nên không nghe thấy gì nữa. Chuông cửa không reo, vì nếu có bà đã nghe thấy. Khi tôi hỏi liệu tiếng chân bà nghe thấy sau này trong đêm đó có giống lúc trước, có lẽ lần này chỉ không có tiếng gót giày, bà ngượng ngùng nói rằng bà không biết. Lúc ấy vì nửa thức nửa ngủ và không dám nói gì hơn là tiếng bước chân bà nghe thấy vào khoảng nửa đêm rất hấp tấp.

Chi tiết này kết hợp chắc chắn với giả thuyết của tôi, rằng chính là Synnøve Jensen, nếu không phải hai lần thì chắc là lần thứ hai, chính cô bắn Leonard Schelderup vào giờ sớm nhất. Có thể cô quá thất vọng vì cậu hèn nhát muốn thú nhận là cha của con cô và chính vì thế họ đã cùng giết cha cậu.

Tôi phải thừa nhận giả thuyết đó không hề dễ dàng. Nó rít, réo trong tai tôi. Nhưng còn đỡ đình tai nhức óc hơn mọi giả thuyết khác tôi có thể nghĩ ra, nên rốt cuộc tôi vào xe và lái đến Sørum.

IV

Synnøve Jensen ngồi bên bàn bếp và khóc một lúc lâu. Nước mắt cô rỏ xuống bàn tay tôi khi tôi đặt tay lên vai cô. Hoặc cô là một diễn viên đại tài có thể khóc bất cứ khi nào cần, hoặc cô đang thể hiện nỗi đau buồn của mình lúc nghe tin về cái chết của Leonard Schelderup. Cô chưa bao giờ có dịp hiểu cậu kỹ càng, nhưng nghĩ cho cùng, Leonard là anh trai đứa con chưa ra đời của cô, cậu luôn tỏ ra là người hòa nhã và tử tế, nên cô không có lời nào chống lại cậu. Chắc chắn cậu có cuộc sống không thoải mái nhất,

bị kẹp giữa cha mẹ đã ly hôn và mối quan hệ với người mẹ kế. Một vụ giết người nữa chỉ hai ngày sau vụ đầu tiên và còn gây sốc mạnh hơn. Thế nên Synnøve Jensen cứ khóc mãi.

Sau mọi chuyện này mà hỏi Leonard Schelderup có phải là người tình của cô không và có phải cô bắn chết cậu không thật khá vô nghĩa. Vì thế tôi nói tôi phải yêu cầu tất cả giải trình mọi hành động của họ vào đêm qua. Synnøve Jensen lau nước mắt và lẩm bẩm rằng cô ở nhà một mình suốt đêm và đi ngủ sớm. Cô chưa bao giờ được mời tới nhà Leonard Schelderup và chắc chắn là chưa bao giờ đến đó. Có lần cô nghe cha cậu gọi điện từ văn phòng cho cậu, nhưng cô không nhớ ông ta nói gì với Leonard Schelderup trên điện thoại. Cô không hề biết cậu sống ở chỗ nào tại Skøyen hoặc đi chuyến xe buýt nào tới đó. Không một tình tiết nào là không chắc nhưng mặt khác, không có ai xác minh.

Tủ áo của Synnøve Jensen ở cạnh cửa và không mất nhiều thời gian để nhìn kỹ vì nó rất ít ỏi. Thực ra nó chứa một đôi giày mà chỉ thiện chí mới có thể gọi là cao gót, nhưng chẳng có gì giống với áo khoác lông chồn, dù nhìn qua mắt của một bà già. Tôi sửng sốt thấy sự hào phóng của Magdalon Schelderup với cô nhân tình thể hiện trong di chúc dường như không liên quan tới sự hào phóng ông biểu lộ với cô khi ông còn sống. Tôi không thể tin nổi mọi thứ ông từng tặng cô treo hết ở đây lúc này.

Tôi lái xe rời Sørums với ý nghĩ Synnøve Jensen sẽ kết thúc trong địa ngục nếu tìm thấy dấu vân tay của cô ở bất cứ nơi nào trong căn hộ của Leonard Schelderup. Còn nếu không, tôi hầu như tin lời cô nói cô chưa bao giờ tới đó. Nếu thế, tôi không biết người phụ nữ tóc đen đến tối hôm trước có thể là ai.

V

Về tới đồn cảnh sát, tôi được biết vẫn chưa có kết quả phân tích dấu tay. Vì thế trong thời gian chờ đợi, tôi gọi điện cho Hans Herlofsen và Magdalena Schelderup. Cả hai bình tĩnh và có vẻ kinh ngạc nghe tin Leonard Schelderup chết. Cả hai đều dứt khoát phủ nhận đã gọi điện hoặc gặp cậu ta hôm trước. Cả hai còn hăng hái hơn khi nói không hề biết ai có

thể giết cậu ta. Magdalena Schelderup nói bà ta ở nhà một mình, nhưng không có gì xác nhận điều này. Hans Herlofsen có bằng chứng ngoại phạm đến 10 giờ: ông ở văn phòng tại trung tâm thành phố, họp với ba nhân viên khác về tương lai của các công ty. Nhưng sau đó ông cũng ở nhà một mình, theo lời ông.

Tôi nói chuyện với Sandra và Maria Irene Schelderup ngay khi có thể và câu trả lời của họ rất giống nhau. Tuy nhiên, không như những người khác, hai người phụ nữ ở Lâu đài Schelderup có bằng chứng ngoại phạm đáng tin cậy. Khoảng thời gian người phụ nữ bí ẩn mặc áo lông chồn đến thăm Leonard Schelderup, Sandra Schelderup đang gọi điện cho tôi, viên cảnh sát ở bên ngoài Lâu đài Schelderup có thể xác nhận cả hai mẹ con đều ở nhà. Suốt buổi tối, họ xuất hiện trong khung cửa sổ nhiều lần và không ai ra khỏi nhà. Đàn chó im lặng cả đêm.

Tôi thở một hơi dài nhẹ nhõm và tự khen mình vẫn bố trí một cảnh sát gác Lâu đài Schelderup qua đêm. Ý nghĩ hãi hùng rằng cô Maria Irene trẻ măng có thể dính líu đến các vụ giết người đã lu mờ, mặc dù bằng chứng ngoại phạm đêm qua không có nghĩa là cô hoặc mẹ cô có thể được loại trừ dính líu đến vụ sát hại Magdalon Schelderup.

Sandra Schelderup có vẻ yên lòng vì có bằng chứng ngoại phạm. Nhờ chi tiết này, tôi để bà ta quyết định xem có cần một cảnh sát gác Lâu đài Schelderup hay không. Bà nghĩ một lát rồi trả lời họ đã có đàn chó, và thực ra không thể nấp vào bất cứ nơi nào trong vườn, nên có lẽ ngày hôm sau cảnh sát có thể rời đi, trừ khi có dấu hiệu nguy hiểm.

Tôi nhắc máy gọi ông bà Wendelboe lúc chợt nhớ tới những vấn đề Patricia nêu ra, tôi nên hỏi về thời Kháng chiến. Tôi cũng cần liên hệ với Fredrik Schelderup, báo cho anh ta biết về cái chết của cậu em và đến thăm anh ta. Rốt cuộc, tôi gọi cho cả hai người ngắn gọn chỉ để thu xếp cuộc thăm viếng vào vài giờ sắp tới.

VI

Người ta không thể làm gì ngoài việc thán phục tâm lý vững vàng của Fredrik Schelderup, hoặc vô cùng sửng sốt vì thái độ dửng dưng của anh ta.

Tôi nghiêng về vế sau hơn. Dù thế nào đi nữa, rõ ràng anh ta quá ư ung dung lúc uể oải ngồi đối diện với tôi trên chiếc sofa nhung thoải mái trong ngôi nhà rộng rãi ở Bygdøy. Anh ta hòa nhã nhận lời chia buồn của tôi về việc mất đi người em trai, nhưng tuyệt đối không hề tỏ vẻ thương tiếc.

Tôi tự nhủ ngôi nhà của Fredrik Schelderup rất hợp với tính cách của anh ta: nhà cửa, đồ đạc đều thuộc loại chất lượng cao, nhưng chủ nhân rất ít chăm sóc chúng. Căn phòng bụi bặm và bừa bộn. Điểm nổi bật nhất là đủ loại cốc uống vang và ly cao dùng uống champagne phủ kín mọi bề mặt, điểm nổi bật thứ hai là tủ rượu to hơn tủ lạnh.

Trong vòng hai mươi tư giờ qua, Fredrik Schelderup đã mất người em trai khác mẹ và hiểu rõ khoản thừa kế của mình sẽ tăng lên nhiều triệu. Nhưng dường như chẳng có gì gây ấn tượng mạnh cho anh ta. Song người đàn ông này không hẳn thiếu sự nhạy cảm về mặt xã hội. Fredrik nhanh chóng nhận ra vẻ ngạc nhiên của tôi vì sự thiếu quan tâm của mình và bắt chuyện ngay, không cần giục.

- Xin anh tha lỗi vì tôi không thể hiện sự tiếc thương rõ ràng. Đó là việc xảy ra khi ta lớn lên trong Lâu đài Schelderup và có nhiều tiền hơn đáng được hưởng. Leonard có một người mẹ mà tôi không quan tâm cũng chẳng chú ý tới, và tôi có một người mẹ mà cậu ta không quan tâm cũng chẳng chú ý tới. Thứ duy nhất chúng tôi cùng có là một người cha chẳng để ý gì đến cả hai chúng tôi, nhưng cả hai luôn quan tâm đến ông. Chúng tôi không chỉ sinh ra cùng cha khác mẹ, chúng tôi còn thừa hưởng các gien khác nhau từ ông. Chúng tôi cùng có những vấn đề như nhau, nhưng cách giải quyết lại khác hẳn nhau. Leonard chọn cách đáp ứng những kỳ vọng của cha bằng những thành công trong nhiều lĩnh vực hơn là cha tôi mong đợi. Lựa chọn của tôi là chẳng có bất cứ hoài bão gì dù có được động viên hơn nữa.

Tôi yêu cầu Fredrik nói kỹ hơn, và anh ta làm ngay.

- Nhưng tôi quá may mắn về khoản tiền được thừa kế, có lẽ chẳng phải vì gien. Việc duy nhất mẹ tôi làm để bảo đảm một cuộc sống thoải mái là lừa được cha tôi cưới bà. Tôi không phải nhấc một ngón tay cũng có một cuộc sống nhàn hạ. Bởi vậy tôi chẳng bao giờ phải làm gì. Anh thấy đấy, tôi không ngu ngốc, chỉ lười biếng và gặp may. Tôi chỉ mong lá gan của tôi

khỏe mạnh lâu hơn của mẹ tôi. Vì cái này này, - anh ta nói và đưa cốc vang lên miệng. Tôi ngờ rằng nó không phải là cốc đầu tiên và cũng chẳng phải là cốc cuối cùng trong ngày.

Câu hỏi quan trọng nhất trong cuộc điều tra của tôi là Fredrik Schelderup có đến thăm Leonard tại nhà cậu ta vào bất cứ lúc nào trong vài tuần qua không. Câu trả lời của anh ta rõ ràng là không. Anh ta tới đó lần cuối ít ra cũng một năm trước. Trong những năm gần đây, hai anh em liên hệ với nhau rất thưa thớt. Nói chung, Leonard là người chỉ giao tiếp vì những lý do thực tế, và một cú điện thoại ngắn là đủ.

Tôi lợi dụng cơ hội này hỏi luôn hôm trước họ có liên hệ qua điện thoại không, nhưng một lần nữa anh ta lắc đầu.

Câu hỏi tiếp theo là Fredrik Schelderup có biết người nào có thể đến thăm em trai không. Anh ta lập tức trả lời không nốt. Ngoài gia đình, Fredrik và cậu em hoạt động trong các giới hoàn toàn khác biệt và không có bạn bè chung.

- Nếu có người nào trong gia đình biết về bạn bè của Leonard thì chỉ có mẹ của cậu ấy. Nhưng tôi cũng không lạ nếu bà ấy không biết gì nhiều. Lẽ đương nhiên là bà ấy tôn thờ con trai. Nhưng tôi luôn có cảm tưởng rằng cậu ta lúc nào cũng giữ khoảng cách với mọi người, kể cả với bà mẹ.

Tôi nhìn Fredrik, dò hỏi. Anh ta nói tiếp, không hề lưỡng lự.

- Việc trưởng thành trong hoàn cảnh như của Leonard và tôi có thể tạo ra những phản ứng rất khác nhau. Trong trường hợp của Leonard, điều hiển nhiên quan trọng là cậu có thể đi con đường riêng của mình, ngay cả khi chịu ảnh hưởng của mẹ cậu. Ước mơ lớn nhất của người mẹ là dù thế nào cũng được trở lại Lâu đài Schelderup. Nếu Leonard được gọi về ở đấy lần nữa, tôi nghĩ cậu ấy sẽ cố lập một kỷ lục mới của quốc gia để được ra đi.

Fredrik Schelderup uống cạn cốc vang và rót thêm ít nữa. Anh ta đang say chuyện, có lẽ vì trong tâm trạng có phần trầm ngâm.

- Ở trên mặt trăng có lẽ còn thú vị hơn ở những bữa tối Chủ nhật của cha tôi. Chắc với Leonard là không chịu nổi. Tôi luôn ngạc nhiên mỗi khi cậu ấy xuất hiện. Khi còn sống, cha tôi có tác động gần như thôi miên đến tất cả chúng tôi, và Leonard không bao giờ đối đầu với ông vì cậu ấy không thích

gây mâu thuẫn. Tất cả những triệu krone mà chúng tôi bám lấy để thừa hưởng ắt phải quan trọng kể cả với Leonard, nhưng chắc chắn với mẹ cậu ấy có ý nghĩa hơn cả.

Fredrik Schelderup ngồi ngẫm nghĩ giữa hai cốc vang. Anh ta châm một liều thuốc, nhưng nó không làm cho tâm trạng phấn chấn. Cuối cùng, Fredrik nói bằng giọng gần như buồn bã.

- Tôi chưa bao giờ tin Leonard từng sống hạnh phúc, và cũng không tin cậu ấy làm việc vui vẻ. Bất kể cậu ấy giành được huy chương vàng hay nhận học bổng làm tiến sĩ. Dù sao thì trong những tháng gần đây hình như cậu ấy nhẹ lòng hơn. Một kết cục bi thảm cho một cuộc đời ngắn ngủi và chắc chắn là đầy thử thách.

Trông Fredrik buồn rười rượi khi nói câu này. Rốt cuộc, dường như tình hình nghiêm trọng cũng ảnh hưởng đến anh ta. Tuy vậy, khi tôi hỏi lý do khiến tâm trạng của em trai anh ta nhẹ nhõm hơn trong những tháng gần đây có phải là một người phụ nữ, Fredrik lắc đầu phản đối.

- Tôi đã học được kinh nghiệm là chẳng bao giờ có tiêu chuẩn tuyệt đối khi đến với phụ nữ. Nhưng nhiều năm nay, tôi chưa bao giờ thấy Leonard có người phụ nữ nào ngoài ngôi nhà của gia đình, và hiện nay không lý gì lại tin có một người phụ nữ trong đời cậu ấy. Dù sao thì tôi cũng đủ vấn đề với cuộc sống riêng tư của mình rồi, chẳng lo cho đời của cậu em nữa.

Câu đùa nho nhỏ làm anh ta vui lên và quả quyết đặt cốc xuống bàn.

- À mà nói về cuộc sống cá nhân, tôi đang đợi một vị khách sắp đến, cô ấy có thể thực sự là người đáng để giữ chặt đến cùng. Chúng tôi sẽ ăn mừng khoản tài sản thừa kế và bàn chuyện dùng một ít để đến các bãi biển êm dịu ở Brazil, ngay khi cuộc điều tra kết thúc. Vì thế nếu hôm nay anh không còn câu hỏi nào nữa thì...

Tôi không có và đang thèm ra ngoài hít thở không khí trong lành. Tôi bắt đầu nhận ra rằng đằng sau hình ảnh một tay chơi Fredrik Schelderup, có thể ẩn giấu một câu chuyện buồn hơn và một người quan sát sắc sảo hơn con người ban đầu. Tôi không tin anh ta hơn về mặt này, và tuy tôi ngờ một kẻ sát nhân sẽ hành xử như thế, tôi vẫn cảm thấy khó chịu khi ngồi cùng bàn

với một người có em trai vừa mất chưa được nhiều giờ, lại ăn mừng của thừa kế với rượu vang, đàn bà và ca hát.

Giọng nói hoảng hốt của Leonard Schelderup từ đêm hôm trước cứ dai dẳng trong đầu tôi như một ám ảnh xấu. Hình ảnh tấm thân đã chết và bộ mặt méo mó của cậu cũng vậy. Vì thế tôi hỏi nhanh một câu cuối cùng là Fredrik có nhận thấy sức khỏe của cha mình trong vài năm vừa qua có gì biến đổi không. Anh ta đáp không, nhưng cũng không được biết cho đến khi rất cần thiết. Người cha không bao giờ thích chia sẻ tình trạng ốm yếu của mình và xuất thân từ trường phái cổ, ông luôn giữ kín những thứ như lo lắng, bí mật với gia đình chừng nào có thể. Theo câu trả lời này, tôi cho rằng hôm nay không thể thu được gì hơn dù nói chuyện thêm với Fredrik Schelderup.

VII

Ai có thể kể cho tôi nghe về cuộc sống của Leonard Schelderup bây giờ, rằng cha cậu đã chết, mẹ cậu đang ngủ còn anh trai cậu chẳng biết gì, chứng tỏ là một câu hỏi hay.

Người đứng đầu học viện ở Đại học Oslo không giúp được nhiều. “Cậu Schelderup trẻ trung” có nhiều phẩm chất rất tốt và gây ấn tượng tốt, nhưng cậu ấy mới ở đó sáu tháng nên chưa quen biết nhiều đồng nghiệp lớn tuổi. Vì chỉ bị giám sát khi đi du lịch nước ngoài trong kỳ nghỉ, nên cậu Schelderup hầu như làm việc một mình. Thầy hiệu trưởng cho rằng Leonard Schelderup rất dễ thương, có phần hơi bền lễn. Tôi đồng ý với kết luận này, mặc dù nó chỉ giúp được chút ít. Kết thúc cuộc nói chuyện, thầy hiệu trưởng nói chắc chắn họ đã mất một tài năng lớn, và không may như thế có nghĩa là nhiều việc của trường đại học như học bổng tiến sĩ sẽ phải thông báo lần nữa.

Câu lạc bộ điền kinh là nơi tôi gọi cú điện tiếp theo, nhưng ở đây cũng không biết nhiều hơn. Chủ tịch câu lạc bộ tỏ ý đau buồn vì cái chết của Leonard Schelderup là một tổn thất lớn lao cho toàn đội bởi sắp đến cuộc thi chạy tiếp sức hằng năm Holmenkollen. Ông cho tôi số điện thoại của huấn luyện viên cho Leonard Schelderup đã nhiều năm nay.

Ngoài mẹ của người đã khuất, huấn luyện viên là người đầu tiên có vẻ thực sự nhớ tiếc cậu. Ông nói bằng giọng trù mến rằng Leonard Schelderup không chỉ là một trong những tài năng lớn nhất ông từng gặp, mà còn là một trong những con người cao thượng nhất. Có sự trái ngược lớn lao giữa ý chí sắt đá, bản năng cạnh tranh trên đường đua với bản tính dịu dàng, chu đáo của cậu. Theo trí nhớ của huấn luyện viên, Leonard Schelderup chưa bao giờ từ chối khi cậu lạc bộ yêu cầu cậu làm một việc gì đó. Trong vài năm gần đây, họ hiểu rằng tốt hơn hết là không yêu cầu nếu chưa báo trước. Họ thấy việc đó khiến Leonard khó chịu và họ sợ làm cậu mất tập trung khi thi đấu.

Huấn luyện viên đã gặp mẹ của Leonard Schelderup nhiều lần, cũng đã gặp mẹ kế và em gái của cậu vài lần, nhưng chỉ biết cha cậu qua các phương tiện truyền thông. Leonard sinh hoạt câu lạc bộ từ năm mười bốn tuổi, nhưng chỉ có mẹ lái xe đưa đón cậu trong những năm đầu tiên. Sau đó, khi mười sáu tuổi, Leonard bắt đầu phóng xe đạp rồi sau này khi tròn mười tám, cậu lái ô tô. Nhưng lúc nào cũng chỉ có một mình, theo như ông nhớ. Không chỉ trong câu lạc bộ mà nói chung, chưa ai thấy cậu từng có bạn gái. Nếu tôi muốn, họ sẽ cung cấp cho tôi tên và số điện thoại của một số đồng đội của Leonard, nhưng không chắc có người nào từng đến chơi nhà cậu.

Một trong những thành viên trẻ nhất của đội chạy tiếp sức đã gọi Leonard Schelderup là “chàng kỵ sĩ cô đơn”, hiển nhiên là lấy cảm hứng từ những cuốn sách viết về miền Tây hoang dã. Biệt hiệu đó được gán như một biểu hiện trù mến của sự kính trọng. Leonard là người luôn kín đáo, nhưng vẫn được biết đến vì xuất thân và sự giàu sang của gia đình. Huấn luyện viên nói thêm, trái ngược với con trai, cha cậu ấy bị bàn tán và tranh cãi rộng rãi.

Tôi hiểu ý ông ta. Tuy chưa lần nào đích thân xuất hiện ở đó, Magdalon Schelderup đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của con trai, kể cả trong giới điền kinh. Nhưng với họ, Leonard chỉ là “chàng kỵ sĩ cô đơn”, và rõ ràng không người nào thử khám phá những gì ẩn giấu sau tấm mặt nạ của người hùng trong lòng họ.

Mặt khác, huấn luyện viên đồng ý rằng trong những tháng gần đây, Leonard Schelderup đã có bước nhảy vọt. Ông cho rằng có lẽ một phần là do hiệu suất của cậu được tăng cường và một phần quyết định tới vị trí công việc của cậu. Tôi cảm ơn huấn luyện viên vì mọi thông tin của ông và hỏi tôi có thể gọi lại nếu cần không. Ông buồn bã đáp rằng tất nhiên tôi có thể gọi, nhưng chưa chắc ông giúp được gì thêm.

Đặt ống nghe xuống, tôi ngồi lặng lẽ trong văn phòng chốc lát, đắm chìm trong suy nghĩ. Ở mức độ đáng báo động, nhìn bề ngoài Leonard Schelderup không phải là người thiếu cá tính, song chắc chắn là người thiếu hẳn cuộc sống riêng tư. Với những người có quan hệ, không người nào cảm thấy cậu ác tâm, song đồng thời không ai - kể cả anh trai cậu - tiếc nhớ. Thực tế là Leonard Schelderup đã lùi thui đi trên con đường cô đơn, xuyên qua các cư dân Oslo, từ căn hộ của cậu tới phòng làm việc, tới đường đua thể thao, chỉ bị tạm thời ngắt quãng vì những buổi họp mặt không ai mong muốn của gia đình. Dẫu cho cậu không sẵn lòng đi theo con đường cha cậu muốn, cuộc đời ngăn ngui của cậu đã chịu ảnh hưởng của cha sâu sắc. Tôi nghĩ đến khái niệm người vệ tinh của Patricia, và thấy nó phù hợp khủng khiếp.

Xem ra không có mâu thuẫn nào bên ngoài gia đình để có người muốn Leonard Schelderup chết. Lúc này vị khách nữ hôm qua cũng như người đàn ông đến thăm cậu vài lần trong mấy tháng qua càng thêm bí ẩn và thú vị.

VIII

Ngôi nhà của ông bà Wendelboe ở Ski có vẻ đúng như tôi nghĩ. Rõ ràng nó nhỏ hơn Lâu đài Schelderup, nhưng vẫn lớn hơn mọi ngôi nhà khác trên phố và phần lớn các ngôi nhà ở Oslo. Chỉ có một chiếc ô tô đỗ bên ngoài nhà, nhưng có thể cũng là chiếc xe lớn nhất và đắt tiền nhất phố. Ngay lập tức tôi nhận ra chiếc Volvo trắng nhiều chỗ đã đỗ bên ngoài Lâu đài Schelderup. Xe mới được đánh bóng và bãi cỏ quanh nhà vừa được cắt tỉa gọn gàng.

Ngay tức khắc, tôi cảm thấy ở đây thoải mái hơn tại Lâu đài Schelderup. Petter Johannes Wendelboe tự ra mở cửa và dẫn tôi vào phòng khách. Mời tôi ngồi vào chiếc ghế thoải mái bên bàn ăn xong, ông nói sẽ đi tìm vợ. Tôi nói chỉ vài câu hỏi về thời chiến, và chúng tôi không cần phiền đến bà. Ông ta gật đầu và ngồi luôn xuống ghế đối diện.

- Anh chu đáo quá. Sự kiện bi thảm ấy đã khơi lại nhiều kỷ niệm cũ vẫn khiến cho nhà tôi rất khó chịu đựng, - ông nói với tôi.

Tôi liếc nhanh khắp phòng. Nó ấm cúng hơn phòng khách ở Lâu đài Schelderup nhiều. Một phần vì căn phòng này nhỏ hơn. Chỉ có tám cái ghế quanh bàn ăn. Tuy vậy sự khác biệt chính là ở những bức ảnh cả gia đình treo trên tường. Thực ra, ông Wendelboe không cười trong tấm ảnh nào, nhưng trong các ảnh chụp với con gái và các cháu gái đang ăn kem, nom ông đúng là một người ông như mọi người khác. Cảm giác nghiêm nghị luôn ở đó. Bức ảnh lớn nhất trên tường là bức đen-trắng chụp vợ chồng ông hồi trẻ cùng Ole Kristian Wiig. Bà Wendelboe một tay ôm chồng, tay kia ôm em trai, nhưng bà ngả hẳn về phía cậu em.

Ông dõi theo cái nhìn chăm chú của tôi và hắng giọng.

- Vợ tôi là người phụ nữ nhân hậu và đặc biệt thân thiết với cậu em. Sự kiện đó là một tổn thất lớn và ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời bà ấy.

Tôi nghĩ tổn thất này cũng tác động to lớn đến cuộc sống của Wendelboe, nhưng có lẽ ông thà chết còn hơn thừa nhận điều đó.

Những câu hỏi đầu tiên của tôi về các sự kiện gần đây được ông trả lời nhanh chóng. Ông đã nghe tin về cái chết của Leonard Schelderup qua radio. Nó khiến cho tình hình càng bi thảm hơn và là một cú đòn nữa với vợ ông. Cả ông Wendelboe lẫn vợ ông đều khẳng định không biết rõ Leonard Schelderup, nhưng họ thường xuyên gặp cậu từ khi cậu còn bé trong thời chiến tranh.

- Chúng tôi nói chuyện về việc đó nhiều lần. Cậu ta rõ ràng là một thanh niên rất tài năng nhưng hoàn toàn trái ngược với cha mình, - ông nhận xét.

- Nghe gần như một lời khen ngợi, - tôi đánh bạo nói.

Wendelboe mím chặt môi.

- Ờ, đúng và không. Họ khác biệt nhau vô cùng. Magdalon là một người mạnh mẽ nổi bật và thành công, nhưng cũng là người tàn nhẫn khác thường. Suốt một thời gian dài, chúng tôi nghĩ con trai ông ta có vẻ tử tế hơn nhiều nhưng lại cũng yếu đuối hơn.

Tôi gạt đầu khích lệ ông nói tiếp. Ông ngập ngừng nhưng rồi tiếp tục.

- Tình cờ, vợ tôi và tôi ngồi trên khán đài khi Leonard giành huy chương vàng trong cuộc thi Vô địch Na Uy năm ngoái. Cháu ngoại lớn nhất của chúng tôi cũng tham gia, nhưng còn lâu mới thành công. Lúc đó chúng tôi đã bình luận rằng cuối cùng thì chắc hẳn Leonard đã thừa hưởng ý chí của cha mình. Vợ tôi gợi ý chúng tôi nên đợi Leonard ở bên ngoài lối vào sau lễ trao giải, để có thể chúc mừng cậu ấy. Bây giờ tôi rất mừng là chúng tôi đã làm việc đó, vì cậu ấy quá ư cảm kích.

Wendelboe không phải là người lắm lời, nhưng thật dễ tin lúc ông nói chuyện này. Tôi chợt hiểu ý của Leonard Schelderup khi nói đằng sau về ngoài, ông Wendelboe ấm áp tình người hơn cha cậu.

Tuy vậy, Wendelboe cũng không giúp được nhiều. Cả ông ta và vợ đều chưa từng đến thăm nhà Leonard Schelderup. Tối hôm trước cả hai đều ở nhà. Ông Wendelboe đã gợi ý mời một cặp đến ăn tối, nhưng vợ ông không đồng ý, ông ta nói thêm, giọng châm biếm. Tất nhiên tôi thấy việc này có thể tin được, nhưng đồng thời cũng ghi lại rằng trên thực tế, ông bà Wendelboe không có bằng chứng ngoại phạm.

Tôi thấy dường như mắt Wendelboe lóe sáng ngay khi tôi đề nghị nói chuyện về thời chiến. Những câu trả lời của ông ta chính xác và tương đối điềm nhiên khi chúng tôi nói về nhóm Kháng chiến. Ông ta nhớ về những người trong nhóm đã chết khá khớp với các tài liệu lưu trữ đã viết. Hans Petter Nilsen được tìm thấy chết tại nhà ngày 12 tháng 5, còn Bjørn Varden ngày mùng 5 tháng Chín 1941. Ông giải thích trí nhớ tuyệt vời của mình rằng cái chết của bạn bè thời chiến không phải là thứ dễ có thể quên. Ngoài ra, sau này vợ chồng ông còn nói về chuyện đó nhiều lần. Nilsen sống một mình, không có anh chị em ruột hay cha mẹ còn sống. Người vợ trẻ của Varden tên là Mona, theo như họ biết thì vẫn sống tại địa chỉ cũ, ở 32B phố Grønne.

Tôi ghi lại thông tin này và chuyển ngay sang hỏi về thời điểm Magdalon Schelderup gia nhập nhóm. Theo ông Wendelboe, chuyện đó diễn ra khá bất ngờ vào mùa hè năm 1941: nói khác đi là vào giữa hai vụ giết người. Ban đầu, Wendelboe khá nghi ngờ và giả vờ không quen biết khi Schelderup liên hệ với mình. Họ đã học cùng để thi vào đại học và hai gia đình rất biết nhau, nhưng họ không phải là bạn thân. Sự việc em trai và em gái của Schelderup đều là Đảng viên NS chắc chắn không làm cho anh ta được tin cậy. Tuy nhiên, Schelderup là một người năng động, loại người họ đang cần, và Wendelboe tuy hơi miễn cưỡng song đã được Ole Kristian Wiig thuyết phục liên hệ lại với Schelderup, anh ta rõ là ngạc nhiên và nhanh chóng chứng tỏ mình đáng được tin cậy.

Chúng tôi ngồi nhìn nhau một lát. Wendelboe do dự khi tôi hỏi Schelderup đã chứng tỏ mình đáng được tin cậy bằng cách nào.

Tôi vội nói thêm rằng lẽ tất nhiên vụ này đã quá thời gian truy tố và tôi không cần bất cứ cái tên nào, nhưng phải biết được chuyện đã xảy ra. Nó có thể có ý nghĩa sống còn đối với cuộc điều tra án mạng và có thể mang lại ánh sáng mới cho các vụ cũ thời chiến tranh.

Wendelboe khẽ gật đầu cho câu trước và chậm hơn cho câu sau. Ông ngả người trên ghế và nói tiếp bằng giọng khê khàng:

- Đây là một cuộc thanh trừng. Một Đảng viên NS nhiều quyền lực và có quá nhiều quan hệ với quân Đức, nên chúng tôi nghĩ có thể là mối đe dọa cho chúng tôi và những người khác ở phe chính nghĩa. Hắn đã tự ý bắt giữ nhiều người, sau này một số người đã mất mạng hoặc tàn lụi sức khỏe trong các trại tù của Đức. Hắn không vợ, không con. Tôi không tiếc trận đánh ấy chỉ vền vẹn có một ngày, chỉ tiếc chúng tôi đã không trừ khử hắn từ trước. Chúng tôi đã bàn bạc việc đó từ trước khi Magdalon vào nhóm. Tôi để ý xem anh ta có phản đối không; hơn nữa, đây là người anh ta cùng học và có quan hệ làm ăn. Song chính Magdalon là người đề xướng chiến dịch, là người đầu tiên gợi ý vào lúc nào đó trong tháng Mười hai năm 1941. Tôi còn nhớ vụ đó bàn ở đây, dưới cái vỏ là bữa tiệc tối Giáng sinh.

- Còn chiến dịch thì sao?

Wendelboe lại ngập ngừng giây lát, rồi sau đó nói tiếp.

- Nó diễn ra vào mùa xuân, gần lễ Phục sinh năm 1942. Hẳn bị bắn khi ra ngoài trượt tuyết. Tôi đã hứa không bao giờ tiết lộ ai dính dáng đến các trận đánh này.

- Nhưng có thể rất quan trọng, ý tôi là vai trò của Schelderup và vụ giết người của ông ta. Tôi muốn biết liệu Schelderup có dính líu trực tiếp không, và chỉ cần ông gật hoặc lắc đầu.

Wendelboe ngẫm nghĩ giây lát, rồi gật đầu cộc lốc.

- Ole Kristian Wiig?

Ông ta lại gật đầu.

- Hans Herlofsen?

Ông ta lắc đầu.

- Còn chính ông?

Ông gật đầu. Trong khoảnh khắc đó, tôi tin câu chuyện của ông và cảm thấy không cần nài ép ông hơn nữa. Chắc chắn đây không phải lúc. Thay vào đó, tôi nhanh chóng đổi đề tài và ném ra một trong những lá bài chủ mà Patricia đã trao cho tôi.

- Có lẽ mọi người đến các bữa tối Chủ nhật này vì người thì bị ép, người thì đang yêu thương một ai đó cũng đến dự tiệc, hay người muốn ăn, người muốn uống rượu, hoặc có người muốn lắng nghe người khác trò chuyện. Không ai có thể ép buộc ông tới đó nếu ông không muốn; ông là một người chồng chung thủy, ông không cần tới đó để ăn uống, và khi ở đó ông chẳng bao giờ hé môi. Vậy thì ông đến đó vì một lý do khác...

Wendelboe nhìn tôi, cái nhìn của ông càng cảnh giác hơn. Tôi cũng nghĩ bắt gặp một thoáng kính trọng.

- Ông tới đó để lắng nghe. Ông hy vọng nghe được gì về thời chiến tranh phải không?

Tôi sững sốt thấy chiến lược của tôi có hiệu quả. Ông ta gật đầu lần nữa.

- Bí mật của những người bạn bị giết trong năm 1941 vẫn chưa được giải thích và giải quyết. Ngoài ra, còn một sự việc nữa thúc giục tôi tới đó, là sự kiện xảy ra trong Ngày Giải phóng.

Tôi đề nghị Wendelboe kể thêm về vụ án mạng được khẳng định song chưa hề được chứng minh kia. Một thoáng u ám lan khắp mặt ông trước khi

ông trả lời.

- Arild Bratberg là người thiện ý dù yếu đuối. Lẽ ra chúng tôi không bao giờ nên nhận cậu ấy. Tôi chưa bao giờ tha thứ cho mình vì sai lầm chúng tôi đã phạm phải. Một thảm kịch như thế không dễ lường trước, nhưng sự liên quan dường như đủ rõ ràng. Rốt cuộc, cậu ta bị bắt gặp với khẩu súng bốc khói trong tay và bản giải trình hoàn toàn điên rồ về việc xảy ra. Thế nên, xét cho cùng, tôi có thể sống với nó.

- Nhưng bà nhà...

Ông ta gật đầu và khẽ thở dài. Cái nhìn đắm chiêu của ông bỗng rời khỏi tôi và chuyển lên bức tường.

- Tôi mong thời gian sẽ chữa lành các vết thương. Nhưng thay vào đó nó dường như càng tệ hơn khi các con rời khỏi nhà và bà ấy có thêm nhiều thời gian để nghiền ngẫm những ký ức khó quên. Tôi có thể làm tốt không cần đến những bữa tối của Magdalon Schelderup. Nhưng vợ tôi vẫn tiếp tục hy vọng và tôi đến đó với bà ấy, lắng nghe mọi thứ có thể cung cấp một câu trả lời. Xem ông ta có nói gì đó về cái chết của Ole Kristian, hoặc bà ta nói về những người khác.

Phải mất một lúc tôi mới hiểu ý Wendelboe.

- Ông nói bà ta là Magdalena?

Ông lại gật đầu.

- Bà ta có thể biết gì về họ?

Ông bật ho.

- Việc này nghe có vẻ lạ lùng. Ban đầu tất cả chúng tôi đều tưởng Ông hoàng Bóng tối là một người đàn ông. Nhưng nếu thực tế Ông hoàng Bóng tối là một phụ nữ, thì không thể không nghĩ rằng...

Tôi nhìn Petter Johannes Wendelboe với ánh mắt sắc sảo. Ông nhìn thẳng vào tôi không hề nao núng. Trong giây phút ấy, tôi cảm thấy đặc biệt thán phục ông, đến mức đáng sợ.

- Suốt từng ấy năm, chúng tôi đã hy vọng và tin rằng Đảng viên NS mà chúng tôi bắn chết vào mùa xuân 1942 chính là Ông hoàng Bóng tối. Sau đó không còn vụ giết người nào nữa. Magdalena Schelderup là một trong rất ít người đủ hiểu về chúng tôi để trở thành Ông hoàng Bóng tối. Hoặc bà

ta có thể biết đó là ai. Dù sao đi nữa, chúng tôi vẫn lắng nghe những điều bà ta nói. Nhưng chẳng có gì mới, chỉ ít là trong chừng mực mà chúng tôi hoặc Hans Herlofsen ở gần đó. Mặt khác, trong bữa tối trước Magdalon đã nói một điều rất thú vị...

Ông ta dừng lại đột ngột, nhưng lại nói tiếp khi tôi nhìn ông, dò hỏi.

- Magdalon bỗng nhiên tuyên bố là trong những tháng gần đây, ông ta suy nghĩ về một số vấn đề trong quá khứ và hy vọng cuối cùng sẽ tìm ra một số lời giải. Chắc chắn với vợ tôi và tôi, lời giải thích hợp lý nhất là ám chỉ đến cuộc chiến và Ông hoàng Bóng tối.

Ông ta ngừng lại và mỉm cười khó hiểu. Rồi ông nói thêm:

- Tất nhiên là vợ chồng tôi hy vọng ông ấy nói thêm vào Chủ nhật này.

- Lúc đó ông có nhận thấy có người nào phản ứng không?

Ông ta lắc đầu.

- Câu đó hoàn toàn bất ngờ và nói ra một cách ngẫu nhiên. Chúng tôi không nhận ra bất cứ phản ứng nào từ Herlofsen hoặc bà vợ cũ của Schelderup, cả sau đó hoặc trong bữa ăn. Cả vợ tôi và tôi đều nhìn Magdalon trước, rồi nhìn em gái ông ta. Nom bà ấy cũng như những người kỳ cựu chúng tôi, lúc đầu ngạc nhiên, tiếp theo là căng thẳng. Rồi sau đó chẳng có gì nhiều để lượm lặt nữa.

- Sau này ông không hỏi Magdalon về việc ấy ư?

Ông ta lắc đầu.

- Không. Tôi hiểu có vẻ lạ lùng nhưng không thể nêu câu hỏi ngay lập tức và ngay tại chỗ với mười một người quanh bàn. Tôi biết Magdalon đủ rõ để sau này không hỏi lại. Tôi biết ông ta sẽ không trả lời và lẽ tất nhiên ông ta biết tôi sẽ không hỏi cũng vì lý do đó. Nếu Magdalon biết nhiều hơn về Ông hoàng Bóng tối và những sự việc khác trong thời chiến, ông ấy sẽ để tôi và những người khác biết vào lúc ông ấy thấy phù hợp.

- Chúng ta trở lại Ngày Giải phóng năm 1945. Nếu tôi hiểu đúng, bi kịch xảy ra trong nhà cựu thành viên NS đã bị thủ tiêu?

Wendelboe gật đầu, và một lần nữa tôi bắt gặp một thoáng thán phục trong mắt ông. Nhưng mất một lúc lâu trước khi tôi thu hết can đảm bám

sát chuyện này, và lúc tôi làm thế, một lần nữa ông lại trong trạng thái đề phòng.

- Ông có nhớ hẳn bị giết khi nào không?

Wendelboe gật đầu nhưng không nói gì.

- Trong một cuộc trượt tuyết vào mùa xuân năm 1942?

Ông ta lại gật, và nhún vai tán thưởng.

- Chính vì thế chúng tôi tới nhà hẳn vào Ngày Giải phóng năm 1945. Chúng tôi hy vọng tìm thấy một số giấy tờ, vũ khí hoặc thứ gì đó xác nhận hẳn là Ông hoàng Bóng tối và chịu trách nhiệm về cái chết của hai người bạn chúng tôi. Rốt cuộc chúng tôi có thể để vụ này dừng lại. Thay vào đó, cuộc thám hiểm kết thúc bi thảm, chúng tôi mất một người của mình, lần này là người chúng tôi ít nghĩ đến mất nhất.

- Thật dễ hiểu là những việc như thế này đã ảnh hưởng sâu sắc đến ông bà. Thử hình dung xem, sau nhiều năm, nếu bây giờ chúng tôi phát hiện ra điều gì đó liên can đến Magdalena Schelderup hoặc Magdalon Schelderup, đến bất kỳ vụ án mạng nào, ông sẽ phản ứng ra sao?

Lúc tôi ngược lên, tôi chỉ có thể ngăn mình lùi lại. Petter Johannes Wendelboe tự kiểm chế rất giỏi và vẫn ngồi trên ghế, mặt ông ngay trước mặt tôi và ông nói thì thào, khó khăn và nhỏ tiếng.

- Hiện nay chúng ta sống trong một đất nước tự do và nhà nước lập hiến, anh bạn trẻ ạ, không còn là trường hợp trong chiến tranh. Tôi sẽ gọi điện cho anh hoặc người nào đó trong ngành cảnh sát ngay lập tức. - Cái nhìn của ông bỗng trở nên soi mói và khắc nghiệt.

- Nhưng hai vụ án mạng đầu tiên đã hết thời gian truy tố, còn vụ thứ ba cũng sắp hết. Bởi vậy chúng ta hãy hình dung vì lý do này hoặc nhiều lý do chính thức khác, một vụ không thể nêu ra...

- Lúc đó tôi không biết sẽ làm gì. Nhưng chuyện đó không xảy ra.

Tôi gật đầu đồng tình. Trái ngược với con người Petter Johannes Wendelboe, trong trạng thái tâm sinh lý hiện tại của ông, không hề khơi gợi một ý tưởng hấp dẫn nào.

- Không người nào khẳng định là phải thế. Nhưng có khả năng là vợ chồng ông đã bàn bạc, đúng không? Rằng Magdalon Schelderup có thể làm

gì đó, bằng cách nào đó với những người chết?

Ông ta gật đầu và vội trả lời.

- Chúng tôi không tin chuyện đó, nhưng cũng không dám loại trừ bất cứ điều gì. Các vụ đều khác thường và anh không bao giờ biết Magdalon có thể làm gì đâu.

- Magdalon là người cứng rắn đến tận cùng.

- Chúng tôi không biết cái gì có thể kết nối ông ta với những người đã chết và chúng tôi cũng không biết ai giết ông ta.

- Còn Arild Bratberg, người trong nhóm Kháng chiến không bình thường về tâm lý kia, ông có chạm mặt ông ta lần nào không?

Ông ta kiên quyết lắc đầu.

- Không bao giờ. Tôi đến phiên tòa sau chiến tranh có một ngày, và cậu ta là một hình ảnh thảm bại đến đau lòng. Nó chỉ củng cố niềm tin của tôi rằng chắc cậu ta đã giết em vợ tôi. Từ đó tôi không bao giờ gặp cậu ta và cũng không muốn gặp.

Ông nói câu này với sức thuyết phục mãnh liệt và tuyệt đối. Tôi tin ông và ông cảm nhận được điều đó. Lúc tôi cảm ơn ông đã giúp đỡ và vài phút sau đứng lên, chúng tôi bỗng thấy gần như bạn bè.

Một lần nữa, Wendelboe trở lại con người thoải mái và tự chủ bình thường khi tiễn tôi ra ngoài. Tôi thấy mến ông hơn lúc tôi đến. Nhưng tôi cũng có một ý niệm lơ mơ về một Petter Johannes Wendelboe khác. Một con người có thời quyết định cái sống và cái chết, rồi sau này bảo đảm rằng các quyết định đó đã hoàn thành. Chính trong khoảnh khắc đó tôi hiểu ý mọi người khi họ nói rằng Petter Johannes Wendelboe có lẽ là người duy nhất mà Magdalon Schelderup nể sợ. Đến cuối ngày, tôi không nghĩ Wendelboe giết Magdalon Schelderup hoặc làm bất cứ điều gì với cái chết của Leonard Schelderup. Nếu như tôi từng nghi ngờ trong một hoàn cảnh nhất định, ông ta có thể giết chết ai đó, thì lúc này tôi không còn ngờ nữa.

Chúng tôi bắt tay nhau trước cửa lớn. Cái bắt tay của ông ấm áp, nhưng tôi cũng ngạc nhiên vì sức mạnh của nó. Một lần nữa, ông nói rất cảm kích vì đã không làm phiền vợ ông và hy vọng những điều ông kể sẽ giúp ích được ít nhiều.

Lúc Wendelboe định mở khóa, tôi hiểu câu cuối cùng có thể có ý nghĩa.

- Ông có tình cờ biết tên người đàn ông mà Magdalena Schelderup đã đính hôn, người đã hủy hôn vào mùa thu năm 1940 không?

Ông dừng lại giữa chừng và đứng yên không nhúc nhích, nhìn tôi trong giây lát.

- Có. Có thời gian tôi biết rõ vị hôn phu của Magdalena Schelderup. Ông ta đã mất từ nhiều năm trước.

Tôi gật đầu, nhưng vẫn chưa hiểu mối quan hệ.

- Tôi vẫn muốn biết tên ông ta trước khi tôi đi.

Wendelboe gật đầu, và tôi ngạc nhiên thấy ông gần như khuây khỏa.

- Vị hôn phu của Magdalena Schelderup tên là Hans Petter Nilsen. Anh ta là một người tốt cực kỳ, xứng đáng với một người phụ nữ tốt hơn, - Petter Johannes Wendelboe đáp cụt ngủn.

Rồi ông mở cửa cho tôi. Bên ngoài, trên bậc thềm đằng trước, tôi nhận xét rằng có lẽ tôi nói chuyện với Mona Varden cũng bỏ. Ông trả lời nhanh rằng ý tưởng hay đấy, nhưng có lẽ tôi nên cân nhắc việc nói chuyện thêm với Magdalena Schelderup trước thì hơn.

Tôi thừa nhận ý kiến này, nhưng không nhắc tới thực ra còn một người phụ nữ thứ ba mà tôi cần phải nói chuyện trước đã. Tôi rất muốn biết Patricia sẽ làm gì với mọi chuyện này.

IX

Trở lại phòng làm việc, tôi xem lại những phát hiện sơ bộ trong căn hộ của Leonard Schelderup. Bác sĩ pháp y tin chắc nguyên nhân tử vong là do một viên đạn bắn vào đầu, trong tầm rất gần và ít chắc chắn hơn về thời điểm tử vong, nhưng bác sĩ khẳng định chắc chắn 90% rằng phát súng không bắn trước 12 giờ rưỡi và 100% rằng không bắn trước nửa đêm. Chuyên gia đạn đạo học bổ sung viên đạn trong đầu Leonard Schelderup chắc chắn từ khẩu súng lục ổ quay tìm thấy nằm trên sàn hành lang.

Báo cáo về căn hộ hầu như không gây xúc động mạnh và không có gì đặc biệt. Không có dấu vân tay trên khẩu súng. Chi tiết này và vị trí khẩu

súng trong một căn phòng khác nơi phát hiện xác loại trừ mọi giả thuyết nạn nhân tự tử.

Kiểm tra phòng khách và phòng ngủ cho thấy dấu vết hai bộ dấu vân tay. Một bộ đương nhiên thuộc về người đã chết, Leonard Schelderup. Bộ kia tìm thấy trên giường và sofa không thuộc về bất cứ ai trong chín nghi phạm đang tồn tại.

Thế là tôi phải tự thừa nhận rằng còn một người nữa, và giả thuyết của tôi là Synnøve Jensen đã đến thăm giường của Leonard Schelderup sụp đổ như trò chơi xếp nhà bằng giấy vậy. Không có hy vọng gì lớn chọc thủng phòng tuyến, tôi hỏi liệu có thể kiểm tra các phòng khác và bắt đầu so sánh các vân tay mới với những người đã đăng ký trong tài liệu lưu trữ của chúng tôi. Việc trước sẽ mất một ngày nữa, còn việc sau có thể lâu hơn.

Lúc đó chưa quá 3 giờ chiều. Muốn có thêm manh mối để lần theo vụ Leonard Schelderup, tôi chuyển sang những câu hỏi mà Patricia đã gợi ý về cha cậu.

Tìm ra bác sĩ của Magdalon Schelderup không đơn giản như tìm số điện thoại. Tôi gọi hai cuộc, mỗi cuộc dài hai phút trò chuyện với Sandra Schelderup. Tuy nhiên, nối đường dây với bác sĩ không hề dễ dàng. Lúc đầu, điện thoại bận tới mười phút, nhưng những rắc rối chỉ bắt đầu khi có người trả lời. Tôi mất ít nhất năm phút thuyết phục cô y tá siêu mô phạm rằng tôi đúng là một thanh tra cảnh sát. Sau đó thêm mười phút nữa thuyết phục cô ta rằng một cuộc điều tra án mạng phải được ưu tiên hơn cuộc hội ý với bệnh nhân, ngay cả khi bệnh nhân hơn bốn lăm tuổi và huyết áp cao hơn mức trung bình vài phần trăm.

Bản thân bác sĩ lại dễ chịu đến bất ngờ khi cuối cùng, ông ta cầm máy. Ông rất thiện chí và cung cấp nhiều tin tức đến mức tôi gần như được bù lại thời gian đã mất vì máy bận và vì cô y tá mô phạm kia. Ông là bác sĩ riêng của Magdalon Schelderup nhiều năm nay, chính xác là hai mươi một năm. Nói chung Schelderup khỏe mạnh cả thể chất lẫn tinh thần. Và một năm trước sức khỏe của ông ta gặp vấn đề. Chính xác là vào ngày 8 tháng Bảy 1968.

Bác sĩ ghi nhớ ngày tháng này phần vì Magdalon Schelderup là bệnh nhân nổi tiếng, phần vì đây là lần đầu tiên ông có một bệnh nhân lên cơn đau tim ngay trong phòng đợi. Y tá gọi điện cho bác sĩ khi phát hiện ra Schelderup ngồi gầy như chết trên ghế trong phòng đợi, mắt nhắm nghiền, lăm lăm những từ không ai hiểu nổi. Ông ta nhanh chóng được sơ cứu và tính mạng không còn bị đe dọa. Theo nguyện vọng riêng, Schelderup đã về nhà sau vài giờ nằm viện. Tuy nhiên, cơn đau để lộ bệnh tim nghiêm trọng, có nghĩa là Schelderup không thể sống lâu hơn hai hoặc ba năm nữa, với nguy cơ trong vòng mười hai hoặc mười sáu tháng tiếp theo sẽ lên cơn đau tim mới, nghiêm trọng hơn nhiều.

Bác sĩ chưa từng thấy bệnh nhân nào tiếp nhận một tin xấu như thế với sự bình tĩnh lạ lùng như Magdalon Schelderup. Sau đó, ông ta còn đến kiểm tra định kỳ vài lần nữa, nhưng chưa bao giờ hỏi bất cứ câu gì hoặc tiết lộ cảm thấy ra sao về bệnh tình của mình. Schelderup không cho biết đã kể với ai về bệnh tim của mình, nhưng bác sĩ có cảm tưởng ông vẫn giữ kín tin đó.

Câu hỏi cuối cùng của tôi với vị bác sĩ sốt sắng kia là ông ta có nghe thấy Magdalon Schelderup nói gì trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê sau cơn đau tim không. Bác sĩ khẽ cười vui vẻ và nhận xét rằng đó chính là câu Magdalon Schelderup hỏi sau cơn đau vài giờ. Ông chỉ có thể kể với tôi rằng có tên “Synnøve” là từ nghe rõ nhất, với bất cứ người nào trong một mớ lộn xộn những từ lấp bắp khó hiểu. Schelderup đã nhận xét với nụ cười gần như đùa cợt rằng nói chung, có lẽ không có điều gì tốt đẹp hơn là nhắc tới cô thư ký hơn là tới vợ ông, nhưng chí ít cũng không tiết lộ bí mật lớn lao nào.

Tóm lại, một lần nữa Patricia đã đúng. Mùa hè năm 1968, một sự kiện đầy kịch tính đã xảy ra trong đời Magdalon Schelderup, chứng tỏ lời giải thích đáng tin là nguồn gốc bản di chúc đầu tiên của ông ta. Tuy vậy nói cho cùng, tôi vẫn còn chưa rõ bất cứ sự kiện đáng kể nào sâu xa hơn liên quan tới cái chết của ông vào tháng Năm 1969.

Những suy nghĩ về các vụ án tử thời chiến đột ngột bị cắt ngang vì một cú đập mạnh vào cửa. Một cảnh sát thở không ra hơi bước vào phòng và

xúc động trông thấy thông báo vừa nhận một cú điện thoại từ Bộ Ngoại giao. Bộ trưởng ngoại giao Jonas Lykke sáng mai sẽ lên đường công cán ở Tây Âu, nhưng sẽ dành thời gian gặp tôi vào chiều nay nếu tôi có thể tới đó ngay bây giờ.

X

Bộ trưởng ngoại giao Jonas Lykke trông bé nhỏ hơn trên tivi, nhưng hầu như đúng như tôi trông đợi.

Có thể miêu tả người cựu binh Kháng chiến và thủ tướng Chính phủ là người béo tốt với mái tóc hoa râm, nhưng ánh nhìn chăm chú của ông vẫn mãnh liệt, giọng nói vẫn sôi nổi và cái bắt tay mạnh mẽ. Ngồi sau chiếc bàn lớn trong văn phòng, Jonas Lykke toát ra vẻ bình tĩnh và thái độ đường hoàng của một bộ trưởng ngoại giao cần có.

Trước mặt ông là hai chồng giấy tờ cao. Tôi ngạc nhiên thấy cả hai có vẻ như sắp có khả năng được ủy quyền trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới hơn là các chính sách ngoại giao hiện hành.

- Tôi phải nói rằng tôi không hoàn toàn tin mình có ích cho cuộc điều tra án mạng mà anh đang phụ trách. Nhưng tất nhiên tôi sẽ làm mọi việc có thể để giúp đỡ, - lát sau ông nói bằng thổ ngữ đặc biệt của ông.

Tôi hiểu ngụ ý thời gian của bộ trưởng ngoại giao có hạn và ngay lập tức đưa ra một danh sách câu hỏi ứng tác tại chỗ.

Trả lời câu hỏi đầu tiên về các phiên tòa sau chiến tranh xử tội phản quốc, bộ trưởng ngoại giao xin lỗi là không may, ông không biết gì về chúng. Những năm cuối cùng của cuộc chiến, ông ở Thụy Điển. Ông không hay biết về các chiến dịch do các nhóm Kháng chiến tiến hành trong thời gian đó, và ông chỉ nghe về “bi kịch trong Ngày Giải phóng” sau khi sự kiện đã xảy ra. Từ những điều ông đã đọc, có gì đó rất kỳ quặc về các tình huống quanh cái chết của Ole Kristian Wiig. Nhưng về phương diện pháp lý, vụ này không có gì mới mẻ và nhanh chóng bị lu mờ vì những phiên tòa chống lại thế lực Đức Quốc xã.

Lykke ngồi trầm ngâm một lúc lâu sau khi nói câu này nhưng rồi nhanh chóng trở lại hiện tại. Ông kết thúc bằng giọng từ tốn rằng thật không may

ông không giúp tôi được nhiều nhận gì về thời chiến. Sau này ông đã gặp Magdalon Schelderup và Petter Johannes Wendelboe vài lần, nhưng không đặc biệt biết rõ người nào và chưa bao giờ thảo luận với họ về những sự việc diễn ra trong chiến tranh. Có thời, Schelderup được chú ý hơn trong Chiến tranh Lạnh và những kế hoạch đối phó với sự lan tràn của chính quyền Xô Viết. Ngay cả sau những năm 1950, hình như ông ta vẫn là người thích chống lại những viễn cảnh có thể xảy ra trong tương lai hơn là nhắc lại quá khứ.

Jonas Lykke trở nên sôi nổi trông thấy và cung cấp nhiều thông tin khi đổi sang chủ đề nhóm nghị sĩ bảo thủ sau chiến tranh. Tôi tự nhủ trên thực tế ông muốn tỏ ra mình vẫn là một chính khách kỳ cựu. Ông nhận xét với tiếng cười khê và khô khan rằng Magdalon Schelderup được coi là “một người thông minh khác thường, sáng suốt lạ lùng, bảo thủ hiếm có và quá ư hoài nghi, kể cả với một Đảng viên Bảo thủ của Quốc hội Akershus hay Oslo!”.

Tôi đánh bạo hỏi vì sao lúc đó sự nghiệp của Schelderup trên chính trường quốc gia lại gần gũi đến thế. Cười dịu dàng, Lykke trả lời rằng thực ra, vấn đề chính là tầm nhìn sáng suốt của Magdalon Schelderup. Hiển nhiên là ông ta thích ở một vị trí quyền lực hơn và đủ thực tế để thấy rằng phải mất nhiều năm nữa, Đảng Bảo thủ mới thành lập được chính phủ. Năm 1953 khi rút khỏi chính trường, Schelderup mới năm mươi tư tuổi và quyết định tập trung vào để chế thương mại quá ư thành công của mình.

Đã thành một thông lệ là khi Magdalon Schelderup có mặt, không được vô cớ nhắc đến chiến tranh. Nhưng vụ án từ năm 1945 thỉnh thoảng vẫn được nhắc đến khi ông ta không ở đó. Lykke nói thêm với một tiếng cười khô khan rằng các Đảng viên Đảng Bảo thủ có thói quen giải quyết các vấn đề nhạy cảm theo cách này. Tuy vậy ông không nhớ vấn đề thời chiến được nêu ra có liên quan đến việc tái đề cử Schelderup trong năm 1953 không. Hồi đó, chắc chắn Lykke không bao giờ đề cập đến việc ấy.

Tiếp tục giọng điệu vui vẻ và thẳng thắn này bộ trưởng ngoại giao nói thêm ông không tiếc khi Schelderup quyết định không ở lại trong cuộc tổng tuyển cử.

- Chúng tôi cần một liên minh cánh hữu, và Schelderup không phải là người xúc tiến việc đó. Ông ta quá bảo thủ với những người cánh tả, và quá thành thị với những người thuộc Đảng Trung tâm. Còn các Đảng viên Đảng Dân chủ Cơ đốc thì kịch liệt phản đối các cuộc ly dị của ông ấy.

Tôi hiểu ý ông và phải miễn cưỡng đồng tình với Jonas Lykke rằng những câu hỏi về vụ giết người là không thích hợp ở đây. Là một chính khách, Magdalon Schelderup được tôn trọng nhưng không được yêu quý, ngay cả trong Đảng của mình. Ông hầu như tự nguyện có những quan điểm chính trị tả khuynh, và đã bị đào thải vì những sự kiện thời chiến tranh. Tôi nghĩ rằng Jonas Lykke biết nhiều điều quan trọng hơn về chiến tranh, và nếu có thì tôi cũng không thể lấy được từ ông.

Thế nên tôi thân ái cảm ơn bộ trưởng vì đã dành thời gian cho tôi. Ông bắt tay và vui vẻ chúc tôi may mắn với “cuộc điều tra án mạng mùa xuân lẫn cuộc bầu cử mùa thu”.

Rõ ràng là chiếc ghế cuối cùng ở Oslo hoàn toàn chưa chắc chắn và có thể mang tính quyết định, theo như nội dung trong tờ giấy trên cùng ở chồng bên trái mà tôi đã liếc thấy khi rời phòng. Jonas Lykke đã quay lại tập trung vào đồng giấy tờ khi tôi khép cánh cửa sau lưng mình.

XI

Những tờ báo đã vàng ố từ thời chiến tranh đang đợi trên bàn lúc tôi về đến văn phòng.

Theo các tờ báo này, chủ nhân của ngôi nhà mà Magdalon Schelderup và Ole Kristian Wiig tới thăm vào Ngày Giải phóng năm 1945 là Đảng viên NS có tên Jens Rune Meier.

Tôi nhanh chóng tìm ra vụ này trong tài liệu lưu trữ các vụ án mạng chưa giải quyết trong năm 1942, từ đó cho thấy Wendelboe rất đáng tin cậy. Jens Rune Meier bị bắn chết khi ra ngoài trượt tuyết vào đầu lễ Phục sinh năm 1942. Vụ này rõ ràng được lên kế hoạch chặt chẽ. Cảnh sát đã tìm thấy nhiều dấu vết của thủ phạm, rõ ràng rất quen với tuyến đường của hẻm và nằm đợi sau những lùm cây thấp trên quãng đường vắng vẻ hơn. Có nhiều

vết trượt tuyết trở lại bãi xe, và mặc dù có nhiều nguồn lực đáng kể cung cấp cho vụ này, nhưng chứng cứ tìm thấy vẫn không đủ thuyết phục.

Vào lúc chết, Jens Rune Meier chưa lấy vợ. Hắn là một luật sư ba mươi hai tuổi sống tại Kolsås, là công dân Na Uy xuất thân từ một gia đình trung lưu tử tế, nhưng ông nội hắn là người Đức, vì thế hắn mang họ Đức. Có lẽ các lực lượng chiếm đóng và NS hy vọng vào hắn rất nhiều và nếu tin đồn là thật, thì có thể hắn đã được chấm làm bộ trưởng trong chính phủ Quisling.

Jens Rune Meier trừng trừng nhìn tôi từ bức ảnh đen-trắng trong hộ chiếu để ngày tháng vào mùa thu 1941, và từ bài tường thuật về vụ tấn công trên tờ *Fritt Folk*, tờ báo của NS. Tôi ngồi đó vài phút, nhìn thẳng vào mắt hắn mà vẫn không tìm thấy câu trả lời hắn có phải là Ông hoàng Bóng tối hay không. Sau giải phóng năm 1945, không khẩu súng nào tìm thấy giống khẩu súng lục Walther cỡ nòng 9x19 ly bị mất. Tôi ngồi đó thêm lúc nữa, ngẫm nghĩ xem hôm nay nó có thể ở đâu, lúc viết một báo cáo ngăn gửi sếp. Bản báo cáo không phải là hay nhất tôi từng viết, cả về ngôn từ lẫn nội dung. Tâm trí tôi rối bời vì những điều Patricia có thể suy luận từ thông tin mới về vụ này. Cuối cùng, tôi để báo cáo sang một bên và lái xe tới gặp cô sớm hơn thỏa thuận mười lăm phút.

XII

Patricia lắng nghe trong lúc chúng tôi ăn món khai vị, tôi kể chi tiết về Leonard Schelderup được tìm thấy ra sao và những tình huống xung quanh cái chết của cậu. Vài lần, cô thốt ra tiếng “ừm ừm” phản đối. Rõ ràng là không ám chỉ món súp rau ngon lành.

Cô chỉ thực sự ổn định sau khi món chính dọn lên bàn, và rốt cuộc tôi kể về chuyến thăm Petter Johannes Wendelboe của mình. Lúc đó, cô hết sức thích thú đến nỗi vài phút sau mới động đến món thịt thăn trên đĩa. Tôi vừa mong đợi vừa hy vọng cô quan tâm hơn đến Magdalena Schelderup và vị hôn phu thời chiến của bà. Song Patricia bị cuốn hút vào trình tự cái chết của vị hôn phu và các sự kiện khác xảy ra trong nhóm.

- Hans Petter Nilsen bị giết ngày 12 tháng Năm và Bjørn Varden ngày 5 tháng Chín 1941. Magdalon Schelderup gia nhập nhóm Kháng chiến vào mùa hè năm 1941, và Đảng viên NS, Jens Rune Meier bị xử tử vào lễ Phục sinh 1942, sau gợi ý của Schelderup ngay trước Giáng sinh 1941... Mô hình này ấn tượng đến mức tôi không thể tin là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Tôi gật đầu và vắt óc xem mô hình này ấn tượng ở chỗ nào.

- Anh đã hỏi Wendelboe xem ông ta có nhớ ngày tháng Magdalon Schelderup gia nhập nhóm không? Vì đó là một trong hai câu hỏi then chốt tôi cần được trả lời trước khi suy nghĩ tiếp.

Tôi lắc đầu tạ lỗi. Phản ứng của Patricia tức thời đến ngạc nhiên. Cô nhắc điện thoại trên bàn, và đưa ống nghe cho tôi.

- Xin anh gọi cho Petter Johannes Wendelboe ngay bây giờ! Việc này rất quan trọng và có thể xác định rõ giả thuyết của tôi đúng hay sai. Nếu giả thuyết của tôi đúng, chúng ta sẽ tiến một bước nhảy vọt.

Tôi không chắc việc gọi cho Wendelboe vào lúc buổi tối này, nên cố lần lựa, câu giờ.

- Ngày tháng Magdalon Schelderup gia nhập nhóm sẽ khẳng định giả thuyết của cô ư?

Patricia không hề chớp mắt và trả lời ngay lập tức.

- Tôi có thể lấy bất kỳ một ngày mà Magdalon Schelderup gia nhập phong trào Kháng chiến là ngày 23, 24 hoặc 25 tháng Sáu 1941. Nhưng bất cứ thời gian nào trong vòng nửa tháng cũng khớp. Nếu Wendelboe nói Magdalon Schelderup tham gia sớm hơn, thì giả thuyết đầy lồi cuồn của tôi sẽ sụp đổ tan tành.

Tôi chẳng hiểu gì hết. Chẳng hiểu tí tẹo nào. Cả loại giả thuyết có thể xây dựng quanh trình tự các sự kiện lẫn những ngày 23, 24 hoặc 25 tháng Sáu ấy nhảy từ đâu ra. Tôi năn nỉ nhìn Patricia nhưng cô tiếp tục nhìn tôi chăm chú, không hề đụng đến món ăn. Lúc tôi tiếp tục nói quanh, Patricia làm một động tác bất thường nhất. Cô quay số theo trí nhớ rồi đưa nhanh ống nghe cho tôi. Tôi vừa kịp áp ống nghe vào tai đã nghe thấy một giọng nam đầy quyền thế:

- Anh vừa gọi đến nhà Wendelboe, tôi có thể giúp gì đây?

Patricia ngả người qua bàn, lắng nghe xem ông ta nói gì.

Tôi lắp bắp xin lỗi vì lại làm phiền ông, nhưng cam đoan rằng tôi chỉ hỏi một câu ngắn gọn, thẳng thắn và quan trọng về Thế chiến II, nếu ông có thể nhớ ra ngày tháng Magdalon Schelderup liên hệ với ông trong năm 1941 xin phục vụ không.

- Ngày 24 tháng Sáu.

Ngày tháng ấy réo vang trong tai tôi. Tôi phải đưa tay kia nâng ống nghe lên để nó không rơi vì sửng sốt. Qua ống điện thoại, tôi nhìn thấy Patricia đặt thẳng khua hai bàn tay trên đầu, không nói, giống một cầu thủ bóng đá vừa ghi bàn.

- Ông có chắc chắn tuyệt đối không?

Tôi có thể nghe thấy hàm ý ngờ vực trong giọng mình, nhưng không hề nghi ngờ chút nào trong giọng ông ta.

- Chắc tuyệt đối. Tôi hiểu anh thấy khó tin. Nhưng 24 tháng Sáu là ngày sinh của cậu em vợ Ole Kristian của tôi, và tôi đang trên đường từ chỗ cậu ấy về nhà thì Magdalon chặn lại. Còn chuyện xảy ra sau này, chúng tôi luôn cảm thấy là một sự trùng hợp kỳ quái.

Tôi phải đồng ý với ông thôi. Tôi cảm ơn ông và đặt ống nghe xuống. Lúc này Patricia mới khoái trá ăn, nụ cười mãn nguyện nở trên môi.

- Lần này đầu bếp mua được miếng thịt thăn ngon tuyệt. Tất nhiên là gặp may thôi, - cô nhận xét sau khi ăn vài miếng.

Tôi tặng cô một cái nhìn giận dữ và thán phục sâu sắc.

- Ít ra cô cũng đáng bị thiêu như một mù phù thủy thời Trung cổ, Patricia ạ. Làm thế quái nào mà cô biết điều đó? Ngày 24 tháng Sáu năm 1941 có ý nghĩa quái quỷ gì, ngoài là ngày sinh của Ole Kristian Wiig?

Patricia thích thú, chậm rãi nuốt một miếng thịt to trước khi trả lời. Rồi cô cầm cuốn sách viết về những trận đánh trong Thế chiến I và II khỏi chồng sách, đặt lên bàn giữa chúng tôi.

- May mắn là chúng ta không nói về thời Trung cổ, mà về Thế chiến II. Chẳng có gì đặc biệt xảy ra trong ngày 23, 24 và 25 tháng Sáu, nhưng anh biết đấy, nó làm cho sự việc xảy ra ngày 22 tháng Sáu thêm bi thảm. Từ khóa: Chiến dịch Barbarossa.

Tôi thầm rửa mình ở trường đã ít chú ý đến môn lịch sử và sốt ruột giục cô nói tiếp.

- Đức xâm chiếm Liên Xô là cuộc tấn công quân sự lớn nhất trong lịch sử thế giới. Ba triệu lính xếp hàng hành quân dài gần một ngàn tám trăm dặm. Stalin và các tướng tá bị bất ngờ. Bộ máy quân sự Đức dường như bất khả xâm phạm. Song một số người thông minh và nhìn xa trông rộng ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới đã nhận thức rất nhanh việc sắp xảy ra - quân Đức sẽ bị cắt rời thành nhiều mảnh, một thất bại to lớn sẽ bắt đầu khi đối phó với dân số đông đúc của Liên Xô và những mùa đông khắc nghiệt. Một trong những người đó là Magdalon Schelderup ở Gulleråsen, Na Uy, và khi cơ hội xuất hiện sau đó vài ngày, đã xin gia nhập vào phe mà Magdalon nghĩ là sẽ chiến thắng.

Patricia ăn vài miếng nữa, cô liếm môi trông rất mãn nguyện lúc nói tiếp.

- Cán cân lực lượng trong chiến tranh rõ ràng nghiêng về phe Đồng minh khi Mỹ buộc phải tham chiến sau khi Nhật Bản tấn công Trân Châu cảng vào 7 tháng Mười hai 1941. Một lần nữa, thành công về kỹ thuật quân sự cũng là một sai lầm to lớn của phe Trục. Vài ngày sau, Schelderup liên hệ với Wendelboe lần nữa, lần này đề xuất rằng ông ta và những người khác có thể trừ khử một thành viên NS mà họ nghi là Ông hoàng Bóng tối. Trình tự của cuộc chiến và các hành động của Schelderup ở Oslo thật rõ rệt.

- Nhưng Jens Rune Meier có thật là Ông hoàng Bóng tối không?

Patricia lắc đầu nhưng tạm dừng thời gian ăn một miếng thịt nữa rồi mới trả lời. Sự ngon miệng của cô chắc chắn chẳng có gì sai.

- Chúng ta khó xác định điều đó. Nhưng nhiều mảnh ghép sẽ rơi đúng chỗ nếu Jens Rune Meier chết, không phải vì hắn là Ông hoàng Bóng tối mà vì hắn biết Ông hoàng Bóng tối là ai. Nhất là khi giả thuyết của tôi ai là Ông hoàng Bóng tối đúng.

Patricia nhai ngon lành trong một phút rồi ngược nhìn tôi. Tôi vẫn lúng túng vì sự thay đổi bất ngờ trong kịch bản đến mức chỉ có thể hỏi theo giả thuyết của cô, thì hỏi đó ai đã giết Hans Petter Nilsen và Bjørn Varden. Câu trả lời như một cú đâm vào bụng.

- Đương nhiên là Magdalon Schelderup. Anh quên ăn kìa, - Patricia nhận xét. Lúc ấy, tôi như tỉnh khỏi cơn mê mụ.

- Lập luận thật xuất sắc. Cô đang vượt qua chính mình. Nhưng chúng ta không thể chắc chắn điều này.

Patricia tư lự gật đầu.

- Không. Nhưng chúng ta bắt đầu biết khá rõ về một Magdalon Schelderup xuất sắc, sau cái chết của ông ta. Như em gái ông ta nói, ông ta suy nghĩ như một con bạc hơn là một người bình thường. Ông ta đổi chiều nhanh hơn thay áo khoác. Nhưng nếu chiều hướng không thay đổi, ông ta sẽ nhanh chóng trở mặt. Và hiển nhiên đó chính là việc ông ta đã làm trong năm 1941. Tuy nhiên vẫn chưa rõ vì lý do gì mà ông ta giết chết hai thành viên của phong trào Kháng chiến. Có thể còn nhiều cách giải thích khác.

- Ví dụ như Magdalena Schelderup là Ông hoàng Bóng tối? - Tôi hỏi. Đây là một giả thuyết tôi thấy khó gạt bỏ, nhất là có thông tin vị hôn phu thời chiến đã bỏ bà là một trong những người bị giết. Nó gợi đến ý nghĩ bắt giữ bà ta vì hai vụ án mạng cũ và hai vụ mới sẽ thắt chặt mọi sợi dây lỏng lẻo trong vụ án đặc biệt bất thường này.

Patricia gật.

- Ví dụ là đúng. Hoặc Herlofsen. Hoặc Wendelboe. Thậm chí bà Wendelboe hoặc Ingrid, vợ hồi đó của Magdalon Schelderup. Cứ ghi chép bất cứ thứ gì anh thấy thú vị khi nói chuyện với Mona Varden và những người khác vào ngày mai. Nhưng trong khi chờ đợi, Magdalon Schelderup ở đầu danh sách nghi phạm của hai vụ giết người. Tôi sẽ nhân đôi những thứ kỳ dị lên ông ta. Rõ ràng ông ta biết còn những ai trong nhóm khi liên hệ với Wendelboe trên đường từ kỷ niệm sinh nhật của Wiig về nhà. Một lần nữa, trình tự ăn khớp rất khả nghi. Trong mùa xuân 1941, phía Đức rất lạc quan nhưng kết quả vẫn chưa rõ. Tôi có cảm giác rõ ràng rằng theo quan điểm của một con bạc, Magdalon Schelderup tham gia vào một chiến dịch bí mật cho quân Đức. Mùa thu 1941, cuộc tấn công Liên Xô vẫn có vẻ hứa hẹn bất ngờ với quân Đức. Có thể vì thế đã gọi mở Schelderup thực hiện vụ giết người nữa và kể với đầu mối liên lạc rằng mình tham gia nhóm như một đặc vụ hai mang.

Tôi đồng ý với lập luận này nhưng vẫn thấy khó chấp nhận Magdalon Schelderup chính là Ông hoàng Bóng tối. Chúng tôi thỏa thuận để mở lựa chọn, để phòng có thêm thông tin.

- Còn sự việc bí ẩn xảy ra bất ngờ vào Ngày Giải phóng thì sao? - Tôi hỏi.

Patricia đặt dao đĩa xuống và ngả người qua bàn.

- Đó cũng là một điều thú vị ngày càng tăng. Có thể liên quan với các vụ giết người khác diễn ra trong nhà tên NS đã bị trừ khử. Có một chi tiết nổi bật mà cảnh sát hình như không để ý. Nhưng chúng ta hãy đợi đến ngày mai cùng các chuyện khác từ thời chiến. Trong khi đó, cố tìm ra không chỉ Mona Varden mà cả thành viên Kháng chiến rồi loạn tâm thần Arild Bratberg, người bị cho là đã giết Ole Kristian Wiig. Nếu anh tìm ra Bratberg và nếu ông ta không quá điên để trả lời một số câu hỏi, anh hãy hỏi những câu đã hỏi Wendelboe: liệu trong những năm vừa qua, Wendelboe hoặc có ai khác mà chúng ta biết đã liên lạc với ông ta không. Có năm người quanh bàn đã ở đó trong thời chiến và tất cả đều có động cơ rõ ràng để giết người nếu họ ngờ Magdalon Schelderup là tội phạm thời chiến, dù đúng hay không. Bởi vậy hãy cố tìm ra ông Arild Bratberg này.

Tôi hứa sẽ làm việc đó.

- Còn vụ giết Leonard Schelderup thì sao?

Patricia thở một hơi thật dài.

- Thật xấu hổ khi nêu nó ra lúc này, khi chúng ta đang có một thời gian dễ chịu, nhưng đó là việc không thể tránh được. Tôi nghĩ chúng ta đang giải quyết gần xong điều bí ẩn của chuyện diễn ra trong thời chiến và vụ sát hại Magdalon Schelderup hơn là điều bí ẩn mới trong cái chết của Leonard Schelderup. Tôi có vài giả thuyết ai là người đến thăm anh ta trong đêm cuối cùng, nhưng vẫn còn thiếu thông tin để xác nhận hay bác bỏ. Miêu tả của nhân chứng là bà già hàng xóm tuy quan trọng nhưng đồng thời cũng đầy những lỗ hổng khi nói đến các con số, thời gian và giới tính nên không dựa được nhiều vào đó. Người duy nhất chúng ta biết chắc chắn đã ở đó và có chìa khóa là mẹ của nạn nhân, nhưng cũng có thể gạt bỏ ngay lập tức. Cả về mặt lý trí lẫn tình cảm, bà ta không thể giết đứa con trai duy nhất của

mình, nhất là khi có thể kiếm thêm nhiều triệu krone nếu giết cậu ta từ một năm trước. Thật khó hình dung ra động cơ để giết Leonard, đặc biệt khi cả bà mẹ và cô con gái ở Lâu đài Schelderup đều có bằng chứng ngoại phạm. Còn Synnøve Jensen và Fredrik Schelderup, cả hai đều quá sung sướng với khoản tiền thừa kế, nên không thể muốn giết ai đó để mong có thêm vài triệu nữa.

- Có lẽ là Synnøve Jensen, nếu cô ta và Leonard có quan hệ tình ái và cùng mưu mô giết cha cậu ta, - tôi đánh bạo nói.

Patricia thốt ra một tiếng thở dài nặng nề.

- Nhưng rõ ràng là họ không làm, - cô nói.

- Mặc dù tôi chưa rõ lý do, nhưng có thể kẻ sát nhân là người ngoài gia đình, không liên quan gì đến cái chết của Magdalon Schelderup? Những sợi tóc và dấu vân tay cho thấy có người khác đã ở đó gần đây. Và vị khách bí ẩn chưa rõ danh tính, - tôi bổ sung.

Patricia tươi tỉnh hẳn, cô cười to, tiếng cười không hẳn đồng cảm. Sau đó, cô mỉm cười dè dặt.

- Lẽ ra tôi không nên cười, vì giết người là việc nghiêm trọng. Lẽ tất nhiên người không chỉ ở trong căn hộ mà còn ở trên giường là người ngoài. Tôi chưa biết là ai, nhưng tôi biết chuyện đã xảy ra. Hơn nữa, tôi còn biết anh có thể bắt giữ vị khách bí ẩn này nếu muốn. Tuy vậy, không ai liên quan trực tiếp đến vụ giết người. Nhưng nói chuyện với người để lại dấu vân tay và tóc trong căn hộ ngày hôm qua cũng thú vị ra phết.

Tôi đắm đắm nhìn Patricia như bị thôi miên và háo hức gật đầu. Bằng một động tác có thể coi là nhún vai, cô cầm cuốn sổ tay lên và viết một văn bản ngắn, nội dung như sau: “Cảnh sát yêu cầu người đã đến thăm nhà của Leonard Schelderup đã qua đời tại Skøyen, Oslo vào khoảng giữa 10 giờ và nửa đêm Chủ nhật 12 tháng Năm, liên hệ ngay với Đồn Cảnh sát Oslo càng sớm càng tốt. Người này không hề bị nghi ngờ liên quan tới cái chết của anh ta, nhưng phải loại bỏ khỏi vụ điều tra.”

- Hãy yêu cầu đọc to thông báo này trên radio vào ngày mai, và tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu sau đó anh không nghe tin từ người nói trên khá sớm. Người này nhất định theo dõi tin tức rất kỹ.

Tôi nhìn Patricia với thái độ hoài nghi và trầm ngâm đưa ngón tay vuốt ve câu cuối.

- Nhưng, Patricia thân mến ơi, người đến thăm nhà Leonard Schelderup hôm qua tất nhiên sẽ không liên hệ với chúng ta nếu hẳn ta hoặc ả ta tham gia giết người, mặc chúng ta nghĩ gì. Điều trái ngược dễ xảy ra hơn. Người đó sẽ không liên hệ với chúng ta vì sợ bị nghi ngờ dính líu đến vụ giết người. Có thể vì sợ bị tai tiếng công khai. - Lúc nói câu sau, đầu óc tôi bắt đầu sáng ra. - Vì chúng ta đang nói về người tình nữ bí mật nào đó, đúng không?

Patricia thở dài.

- Tôi nghĩ tình hình sẽ sáng tỏ với bất cứ người nào thông minh dưới bốn mươi tuổi. Nhưng rõ ràng không phải vụ này. Người tình nữ bí mật hoặc đại loại thế chắc có diện mạo nói chung chấp nhận được. Nhưng thực ra người đó chỉ gặp vận rủi mà thôi.

Tôi không biết chắc phải làm gì với tuổi tác hoặc sự may rủi, nhưng gạt đầu đồng tình và coi như chúng tôi đang nói về một người tình. Leonard Schelderup đã gặp người phụ nữ đủ thú vị này như thế nào nhỉ.

- Nhưng sao cô có thể chắc chắn rằng người này, người đã để lại bằng chứng có mặt trong căn hộ hôm qua, không giết Leonard Schelderup?

Patricia lại thở dài.

- Về mặt lý thuyết thì đây là điều có thể. Nhưng chính lý do Leonard Schelderup không muốn cảnh sát bảo vệ cho thấy rõ ràng anh ta đang mong người này tới thăm, và muốn dẫn tới như dự định. Leonard không thể làm thế nếu người đó có thể có động cơ giết anh ta. Lẽ tất nhiên có thể nhầm lẫn. Nếu giả thuyết là một người ngoài không liên quan tới Lâu đài Schelderup đứng vững, không phóng đại, thật khó giải thích cách người này xoay sở để lấy khẩu súng lục ổ quay khỏi giá súng tại Lâu đài Schelderup.

Tôi biết điều đó, chỉ quên bằng, hoặc tôi mong thế. May thay, Patricia đang mạch nói và nhanh chóng tiếp tục.

- Có thứ làm anh vui lên đây: trên thực tế, cuộc điều tra có thể khám phá ra một liên minh tội phạm. Nhưng nếu vậy, nó sẽ không kết nối với vụ giết

người, và không phải thứ mà anh hoặc bất cứ ai trong đồn cảnh sát muốn theo đuổi đến cùng qua các phiên tòa trong tình huống cụ thể. Nếu chúng ta trở lại với những sự việc được quan tâm lớn hơn như vụ án mạng chẳng hạn, thứ nổi bật nhất trong vụ việc là vũ khí giết người, - cô nói thêm ngay lập tức.

Tôi cảm thấy bối rối nhưng vẫn cố phản đối yếu ớt.

- Nhưng chắc đó là bằng chứng rõ ràng nhất? Chính cô vừa nói khẩu súng lục ổ quay tìm thấy ở hiện trường gây án là vũ khí giết người và đó là thứ mà có người đã lấy từ Lâu đài Schelderup?

Patricia gật.

- Cho đến nay mọi việc đều ổn. Nhưng thế quái nào mà kẻ sát nhân lại để khẩu súng cạnh cửa ra vào? Nếu anh cho tôi một lý do đáng tin, tôi gần như hứa chắc chắn tìm ra thủ phạm trong vòng hai mươi tư giờ.

Không may là tôi không thể. Tôi đã không chú ý nhiều đến vị trí của khẩu súng, cho đến lúc Patricia nhắc tới, trong khi cố nhiên là cô đã nhận ra.

- Vụ này tuyệt nhiên không phải vì tình cảm nồng nàn. Dường như hung thủ đã lấy cặp khẩu súng từ Lâu đài Schelderup với ý định bắn Leonard Schelderup. Dĩ nhiên hẳn có thể khôn ngoan mang vũ khí giết người đi, tránh để lại bất cứ manh mối nào. Hoặc có thể để vũ khí cạnh xác Leonard Schelderup, tạo ra khả năng là một vụ tự tử. Nhưng thế quái nào mà hung thủ lại mang khẩu súng ra khỏi phòng và để lại cạnh cửa ra vào? Nếu trong lúc hết sức căng trí, hẳn quên để khẩu súng lại và chỉ nhận ra lúc tới cửa trước, việc hợp lý nhất là trở lại và để nó cạnh cái xác. Tất nhiên ở đây còn vài động cơ có thể, người thừa kế này, kia muốn tăng phần được chia hoặc một kẻ báo thù đã giết Magdalon Schelderup, bây giờ bắt đầu tàn sát đến các con ông ta. Nhưng không có lựa chọn nào cho bất kỳ lý do để lại vũ khí giết người tại một nơi đặc biệt như thế. Bởi vậy tôi hoàn toàn không có manh mối nào về vụ giết Leonard Schelderup.

Đúng lúc đó, cô hầu vào phòng và Patricia im ngay.

- Xin lỗi, nhưng cô là Beate hay Benedikte? - Tôi hỏi lúc cô hầu bưng món tráng miệng tới gần. Lẽ ra tôi không nên hỏi câu đó. Cô ta nhìn

Patricia ra ý nhờ trả lời hộ.

- Cô ấy nhất định là Beate rồi. Tôi có thể nói thêm, cô ấy là người duy nhất anh gặp ở đây hôm nay, vì nếu Benedikte ở đây, anh sẽ không thể nào bảo được họ tách ra đâu.

Patricia thở dài và lắc đầu bức tức, trong lúc mặt Beate tái nhợt và nom cô như muốn độn thổ hoặc thăng thiên. Lẽ tất nhiên tôi không biết làm gì hơn là hỏi có chuyện gì xảy ra với Benedikte. Cả câu này nữa, tôi cũng không nên hỏi. Ngay lập tức, Patricia biến thành một cô gái lăm lờ, khá là tự mãn và khó mà chịu nổi.

- Ờ, anh có tin là lúc này cái người khờ khạo ấy đang xoay xở làm gì không? Mới đây, cô ta đã để cho anh chàng bạn trai ngốc nghếch làm cho có thai và bây giờ đang bận cho việc chuẩn bị sinh nở và những hậu quả sau đó còn kéo dài hết mùa hè. Cả Beate và tôi đều phải chịu đựng gánh nặng đó, vì Beate ngày nào cũng phải làm việc đến hết hè, còn tôi cũng bị ảnh hưởng không nhỏ!

Đôi khi, tôi thực sự không biết Patricia nói đùa hay thật. Như lúc này chẳng hạn. Tôi ngồi đó, đợi tiếng cười không bao giờ đến. Patricia trấn tĩnh lại và xin lỗi vì cơn bột phát của mình. Nhưng nom cô vẫn tức giận hơn là tự coi thường mình lúc cô nói thêm:

- Mọi thứ này rất bất tiện cho tôi trước mùa hè. Tôi không bao giờ chịu nổi bọn trẻ con, kể cả khi chỉ có một mình. Chỉ số IQ quá thấp thực sự không phải là vấn đề trong gia đình ấy. Chúng ta cứ hy vọng Beate khôn hơn chị cô ấy tuy cô ta chẳng biết IQ là gì.

Mặt Beate càng tái nhợt hơn trước và cô vội vã đi ra ngay khi thu dọn xong bát đĩa.

Nhiều lần tôi tự hỏi Patricia có đáng sợ không, nhưng biết cô có thể khó chịu thực sự. Và chắc chắn đây là trường hợp đó. Nhưng trong giai đoạn then chốt của một cuộc điều tra án mạng, nêu ra chuyện này có lẽ là không khôn khéo. Thế nên tôi coi chi tiết này như một ví dụ nữa cho việc Patricia có thể coi mình là trung tâm, cô ấy trở nên dễ tổn thương biết chừng nào khi trật tự trong gia đình cô bị đe dọa. Muốn sáng tỏ tình hình nhanh hết

mức có thể, tôi vội hỏi vì sao cô biết đến thuộc lòng số điện thoại của Wendelboe.

- Tôi nhớ số của tất cả những người liên quan. Nhưng anh đừng ngại, nhất định tôi sẽ để lại mọi mối liên hệ trực tiếp cho anh. Tôi luôn tìm ra cách để nhớ các con số và có thể lưu số trong đầu cũng là việc rất có ích.

Một lần nữa, tôi phải đồng ý với cô.

XIII

Khoảng 9 giờ, tôi trở lại đồn cảnh sát để viết cho xong báo cáo. Sau đó, tôi viết lại gợi ý của Patricia cho một bản tin của cảnh sát. Thiếu các phát hiện mới, tôi không thể nghĩ ra các biện pháp khác để giải quyết vụ Leonard Schelderup. Với tôi, ai có thể là nghi phạm giết Leonard Schelderup và làm thế nào thực hiện như dự định vẫn là điều bí ẩn. Mặc dù tôi không coi trọng vị trí của vũ khí giết người như Patricia, song tôi phải thừa nhận đây là một thứ gây hoang mang nữa trong phạm vi một bí mật lớn hơn.

Bản tin của cảnh sát mà Patricia viết được tiếp âm qua điện thoại tới phát thanh viên quốc gia, và họ hứa sẽ đọc trong bản tin buổi sáng. Tôi vẫn có phần hoài nghi liệu vị khách chưa rõ danh tính của Leonard Schelderup có tự nguyện liên hệ với chúng tôi không, nhưng thấy chẳng có lý do gì mà không thử.

Tổng đài thông báo với tôi rằng báo chí tỏ ra quan tâm tới cái chết của Leonard Schelderup hơn hẳn cái chết của cha cậu. Cả tổ thời sự lẫn tổ thể thao đều đưa tin về vụ này. Tôi viết vội một thông cáo báo chí xác nhận Leonard Schelderup được tìm thấy bị bắn chết tại nhà riêng và cảnh sát vẫn giả thuyết rằng có thể nó liên quan trực tiếp tới cái chết của người cha hai ngày trước. Tôi cũng để lại tin nhắn muốn nhận được hồ sơ điều tra dân số về Arild Bratberg và Mona Varden càng sớm càng tốt vào ngày mai.

Cuối cùng, tôi lái xe về nhà khoảng 10 giờ. Thứ Ba, 13 tháng Năm 1969 là một ngày vất vả và đòi hỏi nhiều cố gắng. Sau khi xem bài tường thuật ngắn về cái chết của Leonard Schelderup trong bản tin buổi tối, tôi đi nằm với ý nghĩ lại thêm một cuộc điều tra án mạng nữa so với lúc đầu ngày. Dù

vậy đêm ấy tôi ngủ với niềm tin đang lớn lên rằng vụ này sẽ được giải quyết trong vòng vài ngày.

Vì lý do nào đó, tôi thiếp đi với hình ảnh hai cô gái cứ chập chờn trong tâm trí. Chẳng có gì ngạc nhiên, một người là Patricia Louise Borchmann, còn người kia là Maria Irene Schelderup. Tôi khó chịu vì cả hai động cơ có thể chấp nhận cho các vụ án mạng của nhà Schelderup mà Patricia nói đến đều tạo thành nguy cơ cho cuộc sống của Maria Irene.

NGÀY THỨ NĂM

6

Trên những đường mòn um tùm

I

Thứ Tư, 14 tháng Năm 1969, khi ngồi xuống ăn sáng, điều duy nhất tôi có thể nói chắc là tình trạng khép mình mà Leonard Schelderup đã sống cả đời, mặc dù là người thừa kế nhiều triệu krone và là một ngôi sao điền kinh, trái ngược với tiếng tăm đáng kể cậu đạt được khi chết. Bài tường thuật chính trong ngày là nguồn cảm hứng chủ yếu ở trung tâm Tromsø, nhưng tất cả các tờ báo lớn đều tường thuật cái chết của Leonard Schelderup trên trang thể thao, và hầu hết chạy tít trên trang nhất. “Ngọn lửa Olympic đã tắt” là tiêu đề chạy khắp trang nhất tờ *Dagbladet*. Tất cả các báo đều viết rằng khi chết, Leonard Schelderup đã là một trong những hy vọng lớn nhất của Na Uy cho Thế vận hội Mùa hè 1972, điều mà tôi nhớ trước kia chưa có bất kỳ báo nào viết thế.

Mọi tờ báo đều lấy những bức ảnh trong giải đua vô địch quốc gia năm ngoái. Tôi sửng sốt vì trông cậu bình tĩnh và hăng hái biết chừng nào kể cả trước và sau khi băng qua vạch đích, và lúc đứng trên bục nhận huy chương. Petter Johannes Wendelboe không phải là người duy nhất dính líu trong vụ này không bao giờ cười. Tôi thấy Leonard Schelderup chưa bao giờ mỉm cười thực sự, cả trong ảnh lẫn ngoài đời. Ngoài người con trai cả vô tư lự và ăn chơi ra, bất cứ nụ cười nào của các thực khách tại bữa tiệc của Magdalon Schelderup đều hiếm hoi và xa cách. Tôi tự nhủ lời Patricia nói vụ này khủng khiếp biết bao và tại đó, trong đám những người vệ tinh còn sống sót mới lạnh lùng và ảm đạm biết chừng nào, là hoàn toàn thích đáng.

Tôi mở cửa phòng làm việc lúc 9 giờ, đúng lúc chuông điện thoại bắt đầu reo.

- Thanh tra thám tử Kolbjørn Kristiansen nghe, - tôi nói một hơi lúc cầm máy. Thứ đầu tiên tôi nghe thấy là một tiếng thở dài nhẹ nhõm, tiếp theo là một giọng đàn ông không biết là ai.

- Cảm ơn Chúa vì tôi đã liên hệ được với anh. Tôi không làm gì dính dáng đến cái chết của Leonard Schelderup, nhưng tôi là người đã đến thăm cậu ấy đêm hôm trước, giữa 10 giờ và nửa đêm. Tôi rất vui lòng kể với anh là tôi biết chút ít, nếu có thể giúp giải quyết vụ này. Nếu có thể, tôi không đến đồn cảnh sát thì hơn. Hôm nay tôi có thể gặp anh ở nơi nào đó được không?

Giờ đến lượt tôi nín lặng trong giây lát. Lúc người đó nói xong, rốt cuộc tôi đã hiểu các tình huống.

Muốn biết chắc, tôi hỏi suốt mùa xuân, anh ta có dịp nào đến thăm căn hộ ấy không, và nếu có thì ăn vận ra sao. Anh ta đáp ngay tức khắc rằng đã đến đó vài lần, thường đội mũ và mặc áo choàng, cổ áo lật lên. Tôi chợt thấy trước kia đã nghe giọng nói này ở đâu đó, nhưng không thể nhận ra nếu không gặp.

Tôi nghe thấy tiếng mình nói rằng tôi là một thanh niên chưa đến bốn mươi tuổi, không định kiến và không muốn gây ra rắc rối gì cho anh ta. Tôi gợi ý chúng tôi sẽ gặp nhau ở một hiệu cà phê trên con phố nhỏ, cách xa phố mua sắm chính Karl Johan vào buổi trưa, và nói thêm đây là cơ hội hợp lý để tên anh ta tránh khỏi mọi con mắt nhòm ngó, nếu anh trả lời mọi câu hỏi của tôi. Anh ta cam đoan sẽ làm hết sức có thể để giúp giải quyết vụ án mạng và hẹn đợi tôi ở bàn đằng sau hiệu cà phê vào buổi trưa. Sau đó anh ta đặt máy.

Còn lại một mình với tiếng o o trong điện thoại, tôi quyết định cố làm sáng tỏ một số bí mật bao quanh Leonard Schelderup, nhưng vẫn còn xa mới phá được vụ này. Tôi ngồi đó, cố nghĩ xem trước kia đã nghe thấy giọng vị khách này ở đâu. Nhưng hy vọng điều bí ẩn đó sẽ sớm được giải quyết. Trong khi chờ đợi cứ để nó đấy, trước hết phải làm một vòng loại bỏ

nhanh để biết chắc nó không thuộc về bất cứ người nào tôi đã gặp trong suốt cuộc điều tra.

II

Không có manh mối rõ hơn để dõng theo trong vụ Leonard Schelderup, tôi rẽ vào những con đường mòn um tùm từ hồi Thế chiến II suốt phần buổi sáng còn lại.

Thứ đầu tiên tôi bắt gặp là một thất bại. Các hồ sơ điều tra dân số về Arild Bratberg dừng lại với ghi chú ông ta đã được chứng tử ngày 14 tháng Ba 1969. Bratberg sống tại một địa chỉ ở Rodeløkka, nhưng theo hồ sơ thì ông ta đã trải qua nhiều giai đoạn đáng kể trong bệnh viện tâm thần Gaustad. Ông được đăng ký lần cuối lúc rời khỏi đó vào tháng Mười hai 1968, sau một năm tạm trú.

Rốt cuộc tôi cũng nói được mấy với bác sĩ trưởng phụ trách phòng bệnh nơi Arild Bratberg lưu trú trong những giai đoạn cuối.

Lúc bắt đầu, giọng vị bác sĩ ở đầu dây bên kia rất lạnh lùng. May mắn là sau đó, giọng ông sôi nổi hơn khi nhận ra tôi là “thanh tra thám tử nổi tiếng trên báo chí”, và đây là trường hợp có thể liên quan đến “các vụ án mạng nhà Schelderup đang được nói đến nhiều và rất được chú ý”. Lúc này ông ta gần như thân thiện.

Vị bác sĩ có thiện ý “giữa anh và tôi thôi nhé”, không quá nặng nề về bí mật giữa bệnh nhân và bác sĩ, cho biết người bệnh được nhắc đến trên đã chết và không có gia đình. Bởi vậy ông ta có thể nói với tôi rằng cái chết của Arild Bratberg đã được lường trước từ lâu. Nhiều năm nay, Arild Bratberg là người “nghiện thuốc lá và nghiện rượu rất nặng” và đã bị ung thư phổi. Theo nguyện vọng cá nhân, ông ta được ra viện để có thể mừng Giáng sinh tại nhà và chết sau đó. Bác sĩ nói thêm rằng rất có thể lễ mừng tổ chức tại nhà Bratberg ở Rodeløkka, nhưng không rõ có nhiều khách không. Cha mẹ của Arild Bratberg mất từ lâu, còn anh chị em ruột không tiếp xúc với ông từ nhiều năm nay. Bác sĩ nói như một cách giải thích, rằng gặp Bratberg thường không mấy dễ chịu.

Trong những năm gần đây, người duy nhất đến thăm Arild Bratberg là một người hàng xóm già cả, “rất chu đáo” ở Rodeløkka, một góa phụ tên là Maja Karstensen. Chắc chắn bà ta là người trông nom Bratberg khi ông về nhà. Tôi hỏi liệu ông Arild Bratberg có bị tâm thần kinh niên và nghiêm trọng không, câu trả lời dứt khoát là có. Câu trả lời cho câu hỏi của tôi là chiến tranh có góp phần vào căn bệnh này không, cũng là có, tuy rất có thể còn gì đó từ khi sinh ra hoặc từ thời thơ ấu. Tất cả các nhân viên đều biết phán quyết của tòa án sau chiến tranh, còn Bratberg “vẫn nhắc đi nhắc lại nhiều lần và thường rất dữ dội” rằng ông ta chưa bao giờ giết ai hết. Tuy vậy, mọi việc ông ta có thể làm là nhai lại lời giải thích nực cười ấy, hết lần này đến lần khác. Trong những năm gần đây, hình như Bratberg trở nên đờ hung dữ hơn, tuy vẫn có thể hăm dọa nếu có người nhắc tới vụ việc hoặc nghi ngờ ông ta có liên quan.

Tôi cảm ơn bác sĩ và nhắc cuốn danh bạ điện thoại. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong danh bạ có một Maja Karstensen sống cùng phố với Arild Bratberg ở Rodeløkka. Bà ở nhà và rất mừng được nói chuyện với tôi nếu có thể giúp đỡ được gì. Bà nói có lẽ tôi đến nhà bà là tốt nhất, và khê thờ dài. Chân bà rất yếu không đi được nữa, và bà đã bán chiếc xe đạp. Tôi gợi ý sẽ đến đó lúc 1 giờ rưỡi, bà hứa sẽ có sẵn cà phê khi tôi tới nơi.

Bí ẩn tiếp theo từ thời chiến liên quan đến Ông hoàng Bóng tối. Theo các hồ sơ điều tra dân số, Mona Varden rất hoạt bát và vẫn đăng ký địa chỉ trong danh bạ điện thoại là số nhà 32B phố Grønne. Bà nhắc máy ngay hồi chuông thứ hai và nói:

- Mona Varden đây, tôi có thể giúp gì không?

Tôi tự giới thiệu là thanh tra thám tử Kolbjørn Kristiansen và xin lỗi vì quấy rầy bà. Tuy nhiên, tôi sẽ rất biết ơn nếu bà có thể trả lời một số câu hỏi về vụ sát hại chồng bà vẫn chưa được giải quyết.

- Cuối cùng, - bà nói chậm rãi, giọng run rẩy. Sau giây lát im lặng, bà nói tiếp. - Xin đừng bỏ máy. Hai mươi tám năm qua, ngày nào tôi cũng đợi cảnh sát gọi đến và hỏi về vụ giết chồng tôi. Anh có thể tới đây hoặc tôi có thể xuống đồn cảnh sát, cái nào thích hợp là hay nhất. Tôi sẽ trả lời mọi câu hỏi của anh.

Với tư cách là cảnh sát, tôi lẽ mờ cảm thấy có lỗi. Vì thế tôi lăm bẫm rằng có lẽ ai đó nên gọi trước, nhưng tôi rất muốn gặp bà ngay hôm nay, tôi sẽ đến nhà bà và sẽ vui hơn nếu việc đó khiến bà dễ chịu hơn. Bà đáp ngay, không hề ngập ngừng.

- Tôi sẵn lòng đi chân đất từ đây tới đồn nếu có thể giúp làm sáng tỏ vụ giết chồng tôi. Nhưng anh tới đây có lẽ là tốt nhất. Ít ra anh có thể nhìn thấy căn phòng chồng tôi bị giết. Suốt từng ấy năm, tôi vẫn để nguyên không động chạm tới, phòng khi có một ngày có người hỏi về nó. Vì thế anh muốn đến bất cứ lúc nào cũng được chào đón.

Tôi hỏi liệu 3 giờ có thích hợp không. Bà đáp ngay lập tức rằng rất tiện và bà mong được gặp tôi.

Sau khi bà đặt máy, tôi còn cầm ống nghe một lát. Cảm giác tôi đã có trước khi gọi Mona Varden lúc này càng mạnh hơn bao giờ hết. Cái chết của Magdalon Schelderup đã thực sự đưa ra ánh sáng những câu chuyện thú vị dính dáng đến bao cuộc đời của những người khác, ngày càng nhiều hơn.

III

Tôi đến hiệu cà phê đã hẹn, gặp vị khách bí ẩn của Leonard Schelderup lúc 12 giờ 4 phút, và quan trọng nhất là đã kịp thay bộ thường phục. Tôi gọi cốc cà phê và cái bánh ngọt rồi đến thẳng phía sau. Chỉ có một người đàn ông duy nhất ngồi đó, nhưng tôi không thể nhìn rõ mặt vì người hầu bàn đang đứng giữa chúng tôi. Tôi tiến tới đúng lúc người hầu bàn, một thanh niên trạc hai mươi tuổi, lấy lại tờ giấy trên đó có một chữ ký.

Tôi liếc nhanh cái tên trên tờ giấy lúc người phục vụ phẩn khởi lao qua chỗ tôi. Khi nhìn thấy người khách, tôi nhận ra đã nghe giọng anh ta ở đâu: trong bảng tin thể thao trên radio, anh ta là một cầu thủ đá bóng bóng nổi tiếng. Anh ta có vị trí cao trong danh sách các cầu thủ ghi điểm hàng đầu của liên đoàn bóng đá Na Uy, trong thập kỷ vừa qua đã chơi nhiều trận tuyệt hay với lá cờ Na Uy in trên áo.

Anh ta khẽ gật đầu thân thiện lúc tôi ngồi xuống. Giọng anh vang và hài hước trong lúc nói chuyện với người hầu bàn, nhưng lúc này khẽ khàng và

ngghiêm túc.

- Tôi đã gọi anh vào khoảng 9 giờ sáng nay, và tôi không chắc có cần giới thiệu thêm nữa không?

Tôi gật đầu và chìa tay. Cái bắt tay của anh ta mạnh mẽ, nhưng tôi nhận thấy bàn tay anh ta lạnh, ẩm ướt và run run.

- Tôi phải cảm ơn anh vì cho đến nay anh đã xử lý vụ này rất thận trọng. Đây là một tình cảnh vô cùng khó xử với tôi, và tôi rất muốn giúp hết mức có thể để giải quyết vụ giết người bạn thân thiết của tôi, nhưng cũng phải thú thật là tôi sợ tai tiếng và bị nghi ngờ là thủ phạm. Anh rất ý tứ khi mặc thường phục tới đây, và thông báo của anh diễn đạt rất cẩn trọng. Cách dùng từ “người” và “sẽ loại bỏ khỏi vụ” cho thấy anh hiểu hoàn cảnh, nhưng không muốn thổi bay vỏ bọc của chúng tôi.

Tôi gật đầu và nói các từ ngữ đã được lựa chọn cẩn thận. May mắn là anh ta chấp nhận và không hỏi thêm có phải chính tôi thảo bản thông báo không.

- Tôi chính là người đã đến thăm Leonard Schelderup vào tối khuya hôm qua. Vài ngày trước chúng tôi đã thỏa thuận là tôi sẽ đến. Tuy nhiên hôm qua tôi đã gọi cho Leonard từ khá sớm để bảo với cậu ấy rằng có lẽ tôi không nên đến trong tình cảnh này. Nhưng cậu ấy nói mình đang rất lo lắng và cần nói chuyện với tôi. Thế là tôi đồng ý, bất chấp rủi ro gặp phải lúc này. Tôi rất thích Leo, thích hơn mọi người khác trên đời.

Anh ta nói câu cuối rất nhanh. Tôi gật đầu tán thưởng và cũng hạ giọng lúc đáp lại.

- Sau đó chắc chắn là tóc và dấu vân tay của anh được tìm thấy trong căn hộ và trong phòng ngủ. Đúng thế chứ?

Anh ta khẽ gật. Mặc dù chúng tôi ngồi riêng rẽ, ở khoảng cách an toàn với các nhân viên và khách hàng tại đó, tiếng anh ta gần như thì thầm lúc trả lời.

- Phải. Nhưng hôm qua chúng tôi không làm gì nhiều. Chúng tôi chỉ nằm trong vòng tay nhau, thế thôi. Leo cần sự thân mật giữa chúng tôi hơn hết thảy nhưng lại quá đổi lo lắng và căng thẳng nên chẳng làm gì hơn.

Một lần nữa tôi gật đầu thông cảm, dường như chúng tôi đang thảo luận về kết quả bóng đá. Một cặp khách hàng mới, trẻ hơn, vừa bước vào chỉ tay hay đúng hơn là vẫy tay ra hiệu với chúng tôi. Người đang nói chuyện với tôi thân ái vẫy trả.

- Việc đó hoàn toàn bình thường và thực sự khá dễ chịu, - anh ta thì thầm giải thích. - Cả Leo và tôi hoàn toàn thoải mái với sự nổi tiếng của mình. Nhưng lẽ tất nhiên cuộc sống hai mặt đặc biệt của chúng tôi càng đặc biệt thêm vì danh tiếng. Có nhiều lúc, giữa khi hân hoan, chúng tôi sợ không được chấp nhận và những phản ứng có thể nhận lại nếu bí mật của chúng tôi bị vỡ lở.

- Chuyện này kéo dài bao lâu rồi?

- Chúng tôi quen biết nhau đã năm năm nhưng mới hẹn hò bí mật tại nhà Leo được bảy tháng. Chúng tôi gặp nhau khá thường xuyên tại nhiều nơi khác trước khi dám thừa nhận mối quan hệ này, mặc dù cả hai càng ngày càng tin chắc hơn. Rốt cuộc, tôi là người chủ động, tạt vào nhà Leo tuy không được mời. Leo quá ư thận trọng ở nơi công cộng, thận trọng hơn hầu hết mọi người. Nhưng sau đó, mỗi khi tôi đến cậu ấy ngày càng âu yếm hơn.

Thật dễ hình dung ra hoàn cảnh và tôi thấy chẳng có lý gì để hỏi han kỹ càng hơn nữa.

- Từ đó, sự việc phát triển nhanh hết mức sự bí mật cho phép. Hạnh phúc của chúng tôi giới hạn trong căn hộ của Leo thật tuyệt đối, trái ngược với nỗi sợ ngày càng tăng của chúng tôi và sự hoang tưởng ở bên ngoài. Tôi nghĩ chuyện này trở nên tồi tệ với Leo hơn là với tôi. Leo khiếp sợ phản ứng của gia đình nếu sự thật bại lộ, nhất là ông già bảo thủ và bạo ngược của cậu ấy.

Tôi lại gật đầu tỏ ý thông cảm. Câu chuyện có vẻ đủ tin cậy.

Anh ta lắc đầu, không quả quyết lắm.

- Theo tôi biết là không. Một vài người có thể nghi ngờ, nhưng Leo nghĩ họ vẫn không biết gì. Leo sợ có người phát hiện ra chúng tôi, anh em và mẹ kế có thể lợi dụng những hoài nghi của họ để biến người cha chống lại cậu ấy. Leo cũng sợ mẹ cậu ấy phát hiện ra và khó mà chấp nhận. Tôi chắc

chấn tuyệt đối là Leo không kể với ai, kể cả với bà mẹ. Leo không thể chịu nổi ý nghĩ về sức ép của gia đình, cậu ấy sợ điều đó hơn sợ mất tiền.

Anh ta thở dài thật sâu, và đắm đắm nhìn ra ngoài cửa sổ lúc nói tiếp. Bỗng nhiên, mặc dù cao lớn và khỏe khoắn, song anh ta vẫn gọi tôi nhớ đến một con chim nhỏ bị nhốt trong lồng.

- Mới vài tuần trước, Leo tâm sự rằng nếu cậu ấy chỉ được thừa kế một phần ba số tiền khi cha qua đời, chúng tôi có thể cho cả thế giới biết tình yêu là gì và sẽ trốn đến một thành phố khoan dung hơn ở một đất nước dễ chấp nhận hơn trong vài tháng. Một nơi mà chúng tôi có thể tay nắm tay dạo chơi trên phố, giống những cặp đôi đang yêu khác và không lo người đời nghĩ gì về mình.

Lúc từ cửa sổ quay lại, trong mắt anh ta vẫn giữ vẻ mơ màng. Sau đó anh ta nhận ra mối nguy hiểm và đối ý.

- Xin anh đừng hiểu lầm. Tôi nghĩ đó chỉ là một ước mơ lãng mạn để Leonard tự an ủi mình, trong khi cuộc sống đòi hỏi quá nhiều cố gắng. Nếu Leo được thừa hưởng tiền, cả hai chúng tôi có thể dễ dàng bỏ nghề, nhưng rời bỏ gia đình và thể thao vẫn rất khó khăn, dĩ nhiên nếu chúng tôi muốn quay trở lại. Tôi tuyệt đối tin Leo không giết cha. Rời đường đua, Leo là người tốt bụng nhất đời. Tôi còn nhớ cậu ấy đã bắn khoả, day dứt khi giết một con ong vò vẽ trên cửa sổ vào mùa thu năm ngoái. Đó là đặc điểm tôi yêu mến nhất của Leo. Cậu ấy là một người tử tế, luôn yêu thương mọi người, lúc nào cũng chỉ mong muốn được sống yên ổn mà không gây phiền phức cho người khác.

Tôi vội hỏi những giờ trước khi chết, Leonard Schelderup có nói gì về vụ sát hại cha mình không. Vị khách của cậu lắc đầu như xin lỗi.

- Đêm cuối cùng ấy tôi nói với Leo rằng tôi sẽ luôn luôn yêu Leo dẫu cậu có giết cha. Nhưng Leo chỉ nói không phải là mình và cậu không hề nghĩ đến việc rắc bột lạc lên đồ ăn của cha. Leo đứng đó, giữa phòng khách và nhắc đi nhắc lại câu này lần cuối lúc tôi ra về. Đó là những lời cuối cùng tôi nghe Leo nói.

Lúc nói câu này anh ta lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi định đặt tay lên vai anh song lại đối ý. Tình cảnh lúc này đã đủ thương cảm, không cần sự tiếp

xúc thân thể nào.

- Thật buồn vì Leo đã chết. Tôi nhớ cậu ấy vô cùng và vẫn chưa thể thấm thía việc cậu ấy đã mãi mãi ra đi. Nhưng về mặt nào đó, sự việc còn tệ hơn nếu Leo phải sống suốt đời mà phải liên tục che giấu con người thật của mình. Có vài lần, chúng tôi nói về khả năng đến cuối đời, xã hội có thể thay đổi nhiều đến mức những người như chúng tôi có thể công khai tình yêu của mình mà không phải sợ hãi hoặc hổ thẹn. Tôi là người lạc quan và tin rằng việc đó sẽ xảy ra. Leo thì không chắc lắm. Cậu ấy là người khá bi quan, chắc vì gia đình và sự dạy dỗ. Cuộc sống của cậu ấy chẳng có mấy niềm vui. Còn bây giờ cuộc đời ấy đã chấm dứt. Và tôi, tình yêu lớn của đời Leo, lại chẳng có gì để tưởng nhớ. Thậm chí tôi không biết mình có dám đến dự tang lễ không.

Lúc này những giọt nước mắt chảy dài xuống má anh ta. Anh ta cố che giấu bằng tiếng ho khan, rồi lau mặt bằng chiếc mùi soa màu xanh nhạt.

- Bởi vậy, tôi thành tâm mong anh tìm ra thủ phạm giết Leo. Tôi nghĩ đó là người nhà, nhưng không biết là ai. Cha của Leo sẽ là nghi phạm hàng đầu của tôi, nhưng chính ông ấy cũng đã bị giết. Anh cứ hỏi nếu còn câu hỏi nào nữa, nhưng nói thật, tôi không chắc có gì hơn để nói.

Anh ta trả lời những câu thông thường còn lại một cách rõ ràng và chính xác. Leonard Schelderup hoảng sợ vì cú điện thoại đe dọa nhưng không nói có thể là ai. Hình như Leo có một vị khách khác lúc đầu giờ buổi tối, nhưng cậu không muốn nói là ai hoặc họ đã bàn bạc gì. Lúc anh ta tới, trên bàn đã có tách và đĩa, và vẫn còn đó khi anh ta ra về.

Trả lời câu hỏi cuối cùng về bằng chứng ngoại phạm của mình, người đàn ông ngồi đối diện tôi nói rằng vợ và hai đứa con lớn của anh ta có thể xác nhận anh ta về đến nhà lúc 11 giờ 50 phút.

Chỉ đến lúc ấy tôi mới hiểu đầy đủ sự lỗ bịch của hoàn cảnh. Nhưng tôi cũng có thể nói chắc rằng người đàn ông tôi đang nói chuyện đã rời hiện trường gây án trước khi phát súng định mệnh nổ. Tôi thông cảm với nỗi thương tiếc và đau đớn của anh ta. Nhưng thật khó nuốt trôi ý nghĩ đêm ấy anh ta được cả nhà - người vợ và các con - sung sướng chào đón, họ không hề hay biết về cuộc sống hai mặt và sự phản bội của anh ta. Thế nên tôi để

lại chiếc bánh ngọt còn nguyên, cảm ơn anh ta vì các thông tin song không bắt tay, rồi vội trở ra phố Karl Johan. Đã gần 1 giờ và sắp đến lúc cho cuộc hẹn tiếp theo.

IV

Bà góa Maja Karstensen già hơn và tóc bạc hơn tôi hình dung. Chắc bà phải gần tám mươi hơn là bảy mươi và phải chống hai gậy để đi vài bước qua sàn căn hộ bé tí của mình. Nhưng nụ cười của bà trẻ trung và cà phê đã để sẵn trên bàn. Khi tôi hỏi có phải bà quen biết Arild Bratberg từ lâu, bà đáp bằng giọng thân thiện và sốt sắng.

- Phải, có thể nói thế. Arild sinh ra tại căn hộ bên cạnh, và tối hôm đó tôi đã sang thăm hai mẹ con. Bà Bratberg là bạn thân nhất của tôi. Ba năm trước khi Arild ra đời, khi tôi vừa sinh đứa con trai thứ hai, các bác sĩ đã bảo tôi không thể có thêm đứa con nào nữa. Bởi vậy tôi thực sự vui mừng có một đứa trẻ nữa cùng tầng.

Arild ra đời là một điều khá bất ngờ. Anh trai và chị gái lớn hơn cậu bé khoảng mười lăm tuổi, còn người bố đã ngoài năm mươi. Ông ta mất vài năm sau khi Arild chào đời, nên mọi sự không dễ dàng gì cho cả Arild và mẹ cậu. Arild còi cọc và kém phát triển, chưa bao giờ khỏe mạnh hoặc lanh lợi. Nhưng cậu tốt bụng và sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Ngay trước và trong chiến tranh, dường như cậu làm việc ổn thỏa. Cậu tự xin làm người đưa tin ở văn phòng Schelderup trong thành phố và có vẻ lạc quan về tương lai. Arild có một cái xe đạp và mơ ước sẽ có ngày mua được ô tô. Nhưng sau đó...

Bà bất chợt lúng túng và im lặng, nhưng sau vài ngụm cà phê bà lại nói tiếp.

- Nhưng rồi xảy ra vụ giết người khủng khiếp vào Ngày Giải phóng đó. Thời ấy liên tục xảy ra nhiều sự việc dễ sợ và nhiều người tử tế thấy đời mình xáo trộn vì một việc xảy ra trong thời chiến. Arild là một trong những người có cuộc sống bị đảo lộn nhiều nhất, theo cách khó hiểu nhất. Nhưng đây là những lời chứng của một người đàn ông giàu có ở nơi sang trọng

nhất của thành phố chống lại một chú bé nghèo khổ ở tận cùng phía Đông. Bởi vậy, bà Bratberg và tôi sớm nhận ra vụ án sẽ kết thúc ra sao.

Tôi tùy tiện nhận xét rằng cách giải thích các sự kiện mà Arild Bratberg muốn tòa án tin khá lộn xộn. Bà buột ra một tiếng thở dài buồn bã.

- Phải, đúng vậy, đây là một chuyện kỳ quặc. Kể cả tôi cũng nghi ngờ cho đến gần đây vì trong những năm qua nhiều lần Arild có vẻ hơi điên loạn. Nhưng thời gian trôi qua, càng ngày tôi càng tin chắc sự việc không xảy ra như được nói trên tòa. Arild nhiều lúc tỉnh táo khi không say rượu, và nó luôn nhắc đi nhắc lại rằng phán quyết của tòa án từ năm 1945 là sai. Nó thường nói: “Bây giờ có thể tôi là người điên, nhưng hồi ấy thì không.”

Maja Karstensen không phải là người lạnh lùng nhất và có lẽ chưa bao giờ là thế. Nhưng tôi cảm thấy trong phần lớn cuộc đời mình, bà là một trong những con người tử tế nhất. Giọng bà vẫn nhẹ nhàng lúc tiếp tục.

- Rõ ràng Arild đã bị mất trí. Khi được phóng thích khỏi nhà tù, cậu ta về nhà và được mẹ chăm sóc hết mực chu đáo. Bà ấy có rất ít thời gian làm việc khác. Arild không bao giờ trở lại con người thật của nó lần nữa. Bất cứ lúc nào trong ngày hoặc đêm, Arild bất chợt nguyên rửa vụ giết người, nó nói nhiều câu lạ lùng kể cả khi không uống một giọt rượu. Người mẹ để lại căn hộ cho Arild trước khi bà chết năm 1955. Bà ngờ anh, chị của Arild có thể xoay xỏa ổn thỏa không cần đến ngôi nhà. Nhưng họ không hài lòng tí nào. Vì vậy Arild chỉ còn lại một mình sau khi mẹ chết.

Maja Karstensen ngừng một lát. Bất ngờ, cái nhìn chăm chú của bà lướt ra ngoài cửa sổ, vượt lên trên hàng rào đằng sau. Thật kỳ lạ, trong giây phút ấy người đàn bà tóc hoa râm này khiến tôi nhớ tới cầu thủ bóng đá quốc gia tôi vừa gặp lúc trước trong ngày.

- Tôi đã hiến dâng các con trai của mình cho đất nước Na Uy và biển cả, rồi cả Na Uy lẫn biển đều không trả chúng lại cho tôi. Đứa lớn phục vụ trên một con tàu bị phóng ngư lôi và chết đuối ở đâu đó gần Shetland ngày 5 tháng Tư 1944. Một ngày sau khi chiến tranh nổ ra, tôi nhận được thư báo tin đó, khi tôi vẫn hy vọng nó sẽ trở về. Đứa thứ hai trên một con tàu bị chìm ở Thái Bình Dương, sau bảy ngày lênh đênh trên biển trong xuồng cứu hộ, cuối cùng nó cố bơi được vào bờ biển Australia. Nó viết cho tôi

rằng nó không bao giờ dám liều xuống nước lần nữa. Thế là nó ở lại đó, ở nửa kia trái đất và hôm nay vẫn ở đó, theo tôi biết. Vào dịp Giáng sinh và Phục sinh, tôi vẫn gửi thư tới địa chỉ cũ của nó nhưng hồi âm cuối cùng tôi nhận được vào Giáng sinh năm 1953. Bởi vậy sau khi bà bạn qua đời, tôi chăm sóc con trai bà ấy. Anh tin tôi đi, việc ấy không phải lúc nào cũng dễ dàng. Trong nhiều năm, Arild trở nên không chịu nổi khi say rượu, và rất suy sụp khi không say.

Tôi gật đầu thông cảm. Hình dung chuyện ấy chẳng khó gì. Maja Karstensen trốn cảnh lẻ loi của mình bằng cách tiếp tục quỹ đạo của người bạn thân nhất, xoay quanh đứa con trai ốm yếu của bà bạn.

Cuộc đời Arild Bratberg rõ ràng là một tấn thảm kịch bi đát. Nhưng tôi không cảm thấy mình đến gần hơn trong việc giải quyết những bí mật của vụ án năm 1969, cho đến lúc Maja Karstensen đột nhiên nói ra vài câu ngắn nhưng rất kích thích óc tò mò.

- Mặc dù ốm yếu, nhưng trong vài tháng cuối cuộc đời, Arild có vẻ bình thản hơn. Tôi cho rằng một phần vì nó nhận ra mình sắp chết và chấp nhận điều đó. Quan trọng hơn, cuối cùng có lẽ nó đã gặp được một cặp vợ chồng có vẻ tin nó.

Tôi tỏ ra rất chú ý và khích lệ bà tiếp tục. Bà mỉm nụ cười dịu dàng lần nữa nhưng sau đó bà nhún vai và xòe tay ra.

- Theo tôi được biết, một người đàn ông và một người đàn bà đã tới hỏi Arild về vụ án cũ và cả hai có vẻ tin những gì nó kể. Nhưng tôi e rằng tôi không biết họ là ai. Dù họ có thiện ý hay không, tôi rất cảm ơn họ vì họ đã giúp làm vơi gánh nặng của nó trong mấy tháng cuối cùng.

Tất nhiên là tôi hỏi ngay các vị khách đó đến thăm khi nào và bà có thể nhớ thêm Arild đã kể những gì về họ. Bà ta lưỡng lự giây lát.

- Chắc hẳn là trong mùa đông hoặc đầu mùa xuân. Theo tôi biết, người đàn ông đến trước và người đàn bà đến sau đó ít lâu. Nó nhắc đến họ riêng rẽ, nhưng tôi không dám chắc. Arild hầu như không phải là người có trí nhớ tốt và đôi khi nhiều tháng trôi qua nó mới kể với tôi. Cũng có thể họ chưa bao giờ đến và trong lúc tuyệt vọng nó đã tưởng tượng ra. Nhưng tôi không nghĩ thế.

Tôi cũng không nghĩ vậy. Tôi sẵn sàng làm tất cả để trông thấy mặt của hai người đã đến đó. Tôi cảm thấy rất rõ là sẽ nhận ra cả hai người.

Tôi hỏi chuyện xảy ra với căn hộ của Bratberg. Maja Karstensen thở dài nặng nề.

- Tôi đã cọ rửa và lau chùi, dọn dẹp các chai rỗng nhưng sau khi Arild chết mới làm được. Hóa ra vài tuần trước khi qua đời, Arild đã viết di chúc để lại mọi thứ cho tôi. Song anh trai và chị gái của Arild đã không tới đây gần hai mươi năm, thì nay gửi thư qua luật sư của họ, tuyên bố rằng di chúc không có hiệu lực vì cậu ta điên. Vụ này sẽ chấm dứt ở đâu, có Trời mới biết.

Tôi biểu lộ sự thông cảm và nói tôi hy vọng bà sẽ nhận được tài sản thừa kế vì bà xứng đáng. Sau đó tôi hỏi có thể ngó qua căn hộ được không. Bà gật đầu rồi chậm rãi, gần như kiểu cách, lấy một trong hai cái chìa khóa trên vòng đeo chìa của bà.

V

Arild Bratberg đã sống những năm cuối đời và chết lẻ loi trong căn hộ một phòng ở tầng thứ hai của một tòa nhà tại Rodeløkka. Căn hộ không phải là nơi đặc biệt hấp dẫn. Các bức tường ám khói, vài chỗ sơn bong tróc. Chỉ nhìn thoáng qua cũng thấy Maja Karstensen đã dọn dẹp nơi này rất chu đáo sau khi Arild Bratberg qua đời. Mọi hy vọng tìm thấy dấu vân tay của các vị khách đã tới đó vài tuần hoặc vài tháng trước thành con số 0 tròn trĩnh.

Arild Bratberg rõ ràng không phải là người hoặc nhà văn làm việc có phương pháp. Ông ta để lại một bộ sưu tập sách phong phú nhưng chỉ có một chồng nhỏ những tờ giấy viết tay. Tôi tìm thấy bảy tấm thiệp chúc mừng Giáng sinh, tất cả gửi tới Gaustad do người mẹ hoặc Maja Karstensen viết. Có bốn tờ xé ra từ báo, là trò chơi ô chữ bỏ dở nửa chừng. Chồng giấy có ba tờ đòi tiền điện, tờ cuối cùng rất gay gắt. Sau đó tôi tìm thấy hai bản nháp di chúc, quả thật là “để lại căn hộ của tôi và các thứ trong đó, 325 krone trong tài khoản tiết kiệm bưu điện và hai tờ 10 krone dưới

hộp đựng cà phê và mọi thứ khác có giá trị mà tôi sở hữu cho bà Maja Karstensen, hàng xóm quý hóa của tôi”.

Dưới đáy chồng giấy có một tờ nhỏ, trống trơn, chỉ có một cái tên và ngày tháng. Song nó làm tôi chết sững trong vài phút.

Sau đó, tôi để các giấy tờ còn lại vào chồng và chỉ mang tờ giấy kia đi. Trở lại với bà Maja Karstensen, tôi hỏi bà có nhận ra cái tên trên mảnh giấy không.

Bà suy nghĩ rất lâu và vất vả, cuối cùng bà nói không thể nhớ ra đã từng gặp người này chưa, nhưng Arild có nhắc đến tên ông ta. Có thể là người đã làm việc tại văn phòng Schelderup trong chiến tranh? Tôi gật đầu, cảm ơn bà đã giúp đỡ và vội bỏ đi.

Tôi rất nóng lòng muốn có lời giải thích vì sao mảnh giấy chỉ viết vắn vẹn “Hans Herlofsen, 12 tháng Hai 1969” lại ở trong căn hộ của Arild Bratberg quá cố. Nhưng tôi sẽ phải đợi vài giờ nữa để tìm ra. Lúc này đã là 2 giờ rưỡi, và tôi đã thỏa thuận gặp người phụ nữ đã đợi chuyển đến thăm của tôi từ hai mươi tám năm nay vào lúc 3 giờ.

VI

Thoáng nhìn, Mona Varden trẻ hơn tôi nghĩ. Bà năm mươi hai tuổi, nhưng trên ảnh rất dễ nhầm với một phụ nữ bốn mươi, với mái tóc đen và nước da nhợt nhạt. Tuy vậy trên mặt và trong các động tác của bà có gì đó nặng nề và nghiêm trang, đúng tuổi khi gặp bà ngoài đời. Bà hơi mỉm cười khi trông thấy tôi. Tôi có cảm tưởng nhiều năm nay bà đã không cười, có lẽ từ khi chiến tranh kết thúc. Bàn tay bà nặng nề và vững chãi, đặt trong tay tôi một lát.

- Rất cảm ơn anh đã tới. Tôi rất cảm kích vì một cảnh sát trẻ tuổi như anh lại muốn sửa đổi thái độ lơ là của các bậc tiền bối, mặc dù tôi hiểu rằng các vụ án mạng mới đây đã khuấy động mỗi quan tâm tới cái chết của chồng tôi.

Tôi không thể phủ nhận điều này. Vì thế tôi gật đầu thân thiện và cam đoan với bà rằng tôi rất muốn làm sáng tỏ bí ẩn quanh cái chết của chồng bà hồi đó.

Mona Varden có một căn hộ hai phòng ngủ rộng rãi và trang nhã từ đầu những năm 1900. Điểm đáng chú ý nhất chính là cánh cửa phòng bị chặn bởi một cái giường lớn.

Lúc tôi bước vào phòng khách, trên bàn đã bày sẵn cà phê và bánh ngọt. Và bức chân dung chụp Bjørn Varden thời trẻ treo trên tường. Bức ảnh đã cũ nhưng cặp mắt vẫn trong sáng. Trong ảnh là một thanh niên điển trai, cao ráo, tóc vàng hoe mặc com lê đen trong ngày cưới. Bộ váy cưới của vợ anh trắng đến lóa mắt, rạng ngời như nụ cười của chị.

Mona Varden chỉ bức ảnh và lại thoáng mỉm cười.

- Hôm ấy là Chủ nhật, 13 tháng Mười 1939, tại nhà thờ Gamle Aker. Chiến tranh đã nổ ra ở châu Âu, nhưng tại đây, ở Na Uy tất cả vẫn an toàn. Chúng tôi cưới hơi vội nhưng cũng rất vui mừng. Chúng tôi ở bên nhau hơn hai năm và tôi muốn cưới từ trước đó rất lâu. Nhưng hồi trẻ hơn, Bjørn bị thoát vị bẹn nên sợ không thể có con. Vì thế, anh ấy muốn tôi tự do lựa chọn người khác, hoặc anh đại loại thế. Dù vậy, thỉnh thoảng tôi lại quả quyết với anh rằng anh là người đàn ông duy nhất với tôi. Ngày mùng 1 tháng Mười 1939, tôi kể với anh là tôi đã có thai. Bjørn khóc vì mừng và đề nghị kết hôn ngay lập tức. Chúng tôi tay trong tay chạy tới gặp linh mục, ông cho phép chúng tôi miễn thực hiện nghĩa vụ tôn giáo và đồng ý cho chúng tôi làm lễ cưới vào hai Chủ nhật sau đó. Mùa thu năm ấy, chúng tôi là những người hạnh phúc nhất quả đất, mặc dù chỉ có một phòng trong căn hộ của mẹ tôi và phải vay tiền làm tiệc cưới.

Tôi gật đầu và nhẫn nại đợi bà tiếp tục. Mona Varden đắm chìm trong kỷ niệm một lúc, nhưng trở lại thực tế trước khi cà phê nguội lạnh.

- Khi đứa con yêu quý của chúng tôi chào đời, là một bé gái sinh ra tại Oslo đã bị chiếm đóng. Tôi bị giày vò vì lúc đó đã cố ngăn Bjørn khi lần đầu tiên anh nói đến việc gia nhập lực lượng Kháng chiến. Tôi nghĩ nhiệm vụ hàng đầu của anh ấy là chắc chắn để con gái anh có cha. Bjørn nói nhiệm vụ của anh ấy là bảo đảm mọi em trai, em gái sau này của nó có thể lớn lên trong một đất nước tự do và có cuộc sống hữu ích. Lẽ tất nhiên Bjørn đúng. Bù đắp cho những thiếu sót của mình, tôi sớm nhượng bộ và sau đó là ủng hộ anh ấy rất nhiệt thành.

Trông bà hơi bối rối khi nói câu này. Tôi vội đáp lại rằng tôi chắc Bjørn hiểu và đánh giá cao hành động của vợ.

- Chúng tôi đã sống trong nỗi sợ triền miên. Nhất là sau khi Hans Petter Nilsen bị một kẻ sát nhân không rõ danh tính giết ngay tại nhà riêng. Chúng tôi đã hy vọng sẽ an toàn hơn vì ở đó có hai chúng tôi.

Bà đứng dậy chậm chạp và chỉ thẳng vào cái giường chặn cửa.

- Con gái tôi và tôi ngủ trên giường đó, nó được đẩy sát vào cửa phòng ngủ đằng sau. Cứ ngỡ nếu có kẻ giết người đột nhập, hẳn sẽ dừng lại vì động lòng trắc ẩn hoặc vì không thể vượt qua mẹ con tôi mà không gây tiếng ồn đánh thức Bjørn dậy. Tôi nhận ra Bjørn nghĩ khác. Anh ấy biết cửa sổ là nguy hiểm, và chúng tôi sẽ an toàn ở bên kia cửa ra vào.

Bà cẩn thận đẩy cái giường sang một bên và vẫy tôi theo bà vào phòng ngủ. Tôi sững sốt bước qua ngưỡng cửa và miễn cưỡng vào bên trong.

Phòng ngủ của Bjørn Varden được giữ gìn như một bảo tàng vụ sát hại, và Bjørn Varden đã chết trên giường ở đây hai mươi tám năm trước. Một số ảnh của Bjørn treo trên tường. Góa phụ cam đoan với tôi rằng phần còn lại của phòng được giữ y nguyên như buổi sáng bà bước vào thấy chồng đã chết. Tôi tin lời bà.

- Con gái tôi và tôi có mọi không gian cần thiết còn lại trong căn hộ. Trong nhiều năm tôi không dám đi qua cánh cửa này và như tôi đã nói, tôi đợi ngày hôm nay, cảnh sát tới và hỏi han.

Bà hít vài hơi thật sâu trước khi nói tiếp.

- Chúng tôi hiểu cửa sổ có thể là nguy hiểm. Nó dễ mở từ bên trong, phòng khi anh ấy cần trốn thoát, nhưng cũng dễ mở từ bên ngoài nếu có người biết cửa thuộc loại nào. Chúng tôi nghĩ sẽ an toàn vì chúng tôi ở tầng thứ nhất, nhưng kẻ đột nhập chỉ cần một cái thang ngắn là vào được. Chúng tôi thực sự tin không ai làm việc đó và không người nào biết về cửa sổ và phòng ngủ. Nhưng chúng tôi đã nhầm.

Tôi hỏi nhanh những ai có thể biết về nó. Bà thở dài thật sâu rồi mới trả lời.

- Tất cả mọi người trong nhóm: vợ chồng Wendelboe, Magdalon Schelderup và Hans Herlofsen, cũng như Ole Kristian Wiig quá cố. Họ mới

đến đây họp ba ngày trước đó. Hồi đó có một người, ờ, một người tôi luôn nghĩ...

- Nói cách khác là...

- Nói cách khác là một người bạn cũ của tôi, Magdalena Schelderup đã tình cờ tạt vào uống cà phê vài ngày trước đó. Anh thấy đấy, chúng tôi vừa dọn đến nên tôi đóng vai chủ nhà vui vẻ và dẫn bà ta đi khắp căn hộ khi bà ấy đề nghị. Tất nhiên tôi không nhắc đến cái cửa sổ, nhưng có Trời mới biết con mắt cú vọ của bà ta đã tia được những gì.

Tôi gật đầu tán thưởng và cảm thấy mạch đập dồn. Một lần nữa, dường như Magdalena Schelderup dính líu rất nhiều thứ. Tôi hỏi từ đó bà có tiếp xúc lần nào không.

- Với Magdalena ư? Không, không hề. Hoặc là bà ta giết chồng tôi, hoặc biết là tôi nghi ngờ bà ta. Chắc chắn bà ta đủ khôn để tránh xa.

Mona Varden đứng trơ trọi với những hồi ức buồn bã một lúc lâu. Rồi một nụ cười dè dặt thoáng nở trên môi bà.

- Những người khác rất tốt. Tôi nhận được tiền từ ông bà Wendelboe và Schelderup để tôi có thể ở lại đây đến hết cuộc chiến. Một ngày sau khi chiến tranh kết thúc, Magdalon Schelderup đích thân đến xem mẹ con tôi sống ra sao và hỏi chúng tôi cần bao nhiêu cho những năm sắp tới. Ông đã nói với Wendelboe và từ đó cứ đến tháng Giêng hằng năm, họ gửi số tiền tôi cần vào tài khoản của tôi. Từ năm 1946 đến 1951, mỗi năm tôi nhận 6.000 krone, sau đó là 8.000 krone đến năm 1958, và từ năm 1959 tôi nhận 10.000 krone mỗi năm. Tôi luôn nghĩ Magdalon nghi ngờ em gái nhưng không chắc chắn, chính vì thế ông ta thể hiện sự hào phóng mà nhiều người không thấy. Dù sự việc là thế nào đi nữa, đây là sự tử tế đến khó tin của ông ta.

Tôi phải đồng ý với bà. Đúng là sự tử tế khó tin của Magdalon Schelderup. Tôi không thích ông ta dù chỉ mảy may. Vì quan tâm, tôi hỏi tiền gửi đến tài khoản của bà trong bao lâu. Trông Mona Varden gần như ngượng ngịu khi trả lời.

- Tôi vẫn nhận được tiền. Vài năm trước, khi con gái tôi dọn đi, tôi đã viết cho họ nói bây giờ tôi có thể đi làm lại, nhưng tiền vẫn đến. Đó là

khoảng thời gian đưa cháu ngoại đầu tiên của Bjørn ra đời. Bởi vậy tôi nhận tiền và dành thời gian chăm sóc cháu mình.

Tôi không nghĩ ra câu hỏi nào nữa, nên hỏi thăm cuộc sống của con gái và cháu ngoại bà ra sao.

- Ổn thỏa như mong đợi. Con gái tôi không thiếu thốn về mặt tài chính như nhiều đứa trẻ khác thiếu cha sau chiến tranh. Nhưng nó lớn lên thiếu một người cha và ở trường nhiều thứ không suôn sẻ như tôi mong, mặc dù tôi đã thuê một gia sư riêng cho nó trong một thời gian. Bjørn không ở đây, còn tôi lúc nào cũng ở đây. Tôi cho rằng nó yêu tôi quá nhiều và yêu bố nó quá ít.

Bà có vẻ nghiêm trang khi nói câu này, nhưng rồi bà lại tươi nét mặt.

- Hiện giờ nó có một đứa con trai lên ba. Tên cháu là Bjørn, và rất giống ông ngoại. Anh lại đây và nhìn này!

Bé trai trong ảnh rất đáng yêu và lúc nào cũng cười. Tuy nhiên, ngoài màu tóc, tôi thấy chẳng có nét gì giống nhau đáng chú ý giữa bé và Bjørn Varden trong các tấm ảnh cũ. Nhưng sự phát hiện của tôi có thể không thích đáng và tôi tin Mona Varden là người đánh giá đúng hơn. Bằng giọng thân thiện nhất, tôi nói hai ông cháu giống nhau lạ thường và rõ ràng cậu bé trông rất thông minh. Bà đáp lại bằng nụ cười ấm áp.

Trở lại mạch chuyện lần nữa, tôi hỏi có phải bà vẫn sống với con gái tại đây suốt từng ấy năm.

- Phải. Trước khi cưới tôi đã nói hoặc anh ấy hoặc không có ai, và sau Bjørn không có ai hết. Trong những năm sau chiến tranh, có một số người tỏ ra quan tâm đến tôi nhưng hoàn toàn không hợp. Tôi muốn dành cả đời cho con gái của Bjørn, và, khi thấy người mình yêu đã chết, lại không bao giờ tìm ra thủ phạm, dường như nó bẻ gãy thứ gì đó trong tôi và không bao giờ có thể chữa lành.

Điều đó thật dễ hiểu. Nhưng tôi phải hỏi liệu trong số những người đàn ông quan tâm đến bà, có ai là người bà đã quen biết trong chiến tranh không.

- Nếu anh định ám chỉ, thì không bao giờ là Magdalon Schelderup và không bao giờ là Petter Johannes Wendelboe. Cả hai đã có vợ và khi

Schelderup ly dị người vợ sau, trong vòng vài tuần ông ta đã cưới người khác. Bởi vậy, sự giúp đỡ của ông ta dường như không phải là sợi dây ràng buộc. Mặt khác...

Bà ngập ngừng, nhưng rồi nói tiếp khi tôi tỏ ra sốt ruột.

- Mặt khác, có một thời tôi có cảm giác là giám đốc Hans Herlofsen cũng quan tâm. Đó là giai đoạn vợ ông ấy vừa mất, khi cuộc sống của ông ấy và con trai gặp nhiều khó khăn.

Nhận thấy sự ngạc nhiên của tôi, bà tiếp tục ngay lập tức.

- Việc ấy cũng chẳng hại gì. Ông ấy tạt vào vài lần sau khi tan sở, nói hai người cha mẹ đơn thân rất tốn thời gian và tiền bạc, ai cũng có con riêng, và có thể tiết kiệm bằng cách kết hôn với nhau. Dù sao thì ông ấy cũng không phải là người tôi chọn. Quan trọng hơn cả là tôi chẳng có gì để trao tặng cho bất cứ người đàn ông nào ngoài Bjørn, và không nghĩ tôi có thể làm điều đó. Tôi giúp Herlofsen hiểu điều này và ông ấy không đến thăm nữa. Trong nhiều năm qua, bất cứ khi nào gặp nhau chúng tôi cũng thấy đủ dễ chịu. Nhưng quả thật tôi không biết phải làm gì với bất kỳ vụ giết người nào.

Nói thật thì tôi cũng không biết. Tuy vậy, tôi ghi một câu hỏi mới cho Hans Herlofsen, và ngẫm nghĩ thấy ông ta đã quên kể cho tôi khá nhiều chuyện.

Tôi nhận xét hầu như đã thấy mọi thứ tôi cần trong căn phòng chồng bà bị giết và bây giờ bà có thể thanh toán, muốn gì làm nấy với nó. Bà lắc đầu buồn bã.

- Tôi thích dọn dẹp căn phòng cho sạch sẽ ngăn nắp, nhưng vẫn chưa sẵn sàng. Tôi hy vọng sẽ có thể bắt đầu vào ngày sau khi anh báo cho tôi biết ai là kẻ đã giết chồng tôi.

Tôi nhận lời gợi ý và đứng dậy ra về. Tôi nghe thấy mình hứa sẽ cố gắng hết sức và sẽ báo ngay cho bà càng sớm càng tốt khi tôi phát hiện ra điều gì mới mẻ. Đồng thời, tôi tự nhủ ai giết Magdalon Schelderup không quan trọng, quả thực ông ta đã để lại sau mình một chuỗi những con người và số phận buồn.

VII

Vào khoảng 4 giờ chiều khi rời khỏi nhà Mona Varden, tôi thấy rõ với những phát hiện trong ngày, tôi nên có một chuyến thăm khác, tới một trong những người trong nhóm. Không thể kết thúc một ngày mà không đối mặt với Hans Herlofsen với thông tin mới, đặc biệt là mảnh giấy trong căn hộ của Arild Bratberg. Tôi tạt vào văn phòng xem có gì mới không.

Hầu hết các nhân viên đã về nhà và như tôi vừa mong vừa sợ, không có tin nhắn mới từ đội pháp y.

Tuy nhiên, một thứ khiến tôi chú ý đang đợi lẻ loi trên bàn tôi. Đó là một phong bì nhỏ, mỏng, đề gửi “Người chỉ huy cuộc điều tra vụ án mạng của Magdalon Schelderup”.

Nét chữ giống hệt bức thư tôi đã nhận được sau cái chết của Magdalon Schelderup một ngày. Phong bì này cũng đựng một tờ giấy trắng duy nhất. Tuy vậy lần này văn bản còn ngắn hơn.

Ở đây, bây giờ.

Thế là một trong những đứa con của tên độc tài đã chết.

Có thể tiếp theo còn nhiều hơn nữa, nếu anh không sớm tìm ra kẻ nào trong chúng tôi đang làm sai...

Tôi ngồi đó, nhìn trừng trừng vào tờ giấy. Những kết luận sơ bộ của Patricia về bức thư đầu tiên được củng cố vì bức thư thứ hai. Nếu người gửi là kẻ sát nhân thực sự, hẳn hoặc ả chắc là một nhà thơ xoàng, vì lý do nào đấy cảm thấy cần phô trương với cảnh sát.

Nhưng tôi không thể lượm lặt được gì hơn từ bức thư ngắn ngủi. Có một kết luận hiển nhiên và gây lo lắng: sẽ có thêm những cái chết đầy kịch tính nữa.

Người gửi cũng đủ vừa phải để không ký tên. Tôi chụp một bản sao bức thư và gửi nguyên bản kiểm tra dấu tay, song không hy vọng lắm. Bằng mắt thường tôi cũng thấy cùng loại phong bì, cách đề địa chỉ giống hệt bức thư trước.

Nhưng có một khác biệt nhỏ, kỳ lạ. Trong khi mặt sau phong bì của thư trước trắng và sạch, trên phong bì lần này tôi phát hiện ra một vết nhỏ bút mực màu xanh lá cây. Là một đường thẳng, chỉ dài khoảng hai xen ti mét. Nhưng không hiểu vì sao tôi không tin đây là tình cờ. Theo một cách đặc biệt mà tôi không thể tự giải thích nổi, cái vạch ngắn ngủi màu xanh lá cây chỉ khiến tôi càng bối rối và lo âu về những tiến triển sắp tới trong vụ án.

VIII

Ngôi nhà của Hans Herlofsen ở Lysaker lớn hơn tôi nghĩ. Nó cùng kích thước như nhà của Wendelboe, một ngôi nhà rộng rãi hai tầng, khu vườn được chăm sóc chu đáo. Không hiểu sao, chiếc Peugeot cũ của Herlofsen trông không hợp với ngôi nhà.

Một phụ nữ trẻ bế đứa bé đang ngủ lơ mơ trên tay ra mở cửa. Cô mỉm cười thận trọng và nói chồng cô chưa đi làm về, nhưng ông bố chồng có nhà, đang ở trên gác.

Tôi thấy Hans Herlofsen trong phòng ăn rộng lớn, ngồi một mình bên cái bàn to với bữa tối còn nguyên trước mặt. Ông ra hiệu cho tôi ngồi ở bên kia bàn. Mặt ông vẫn giữ vẻ đau buồn khi tôi khen ông có ngôi nhà đẹp và được chăm sóc kỹ càng đến thế.

- Khó mà tìm được một người đàn ông nữa trong thành phố này gần bó với nhà cửa hơn tôi. Tôi sinh ra ở tầng trệt và sống ở đây suốt năm mươi lăm năm trong đời. Chúng tôi đã dàn xếp để thế hệ trẻ hơn sống ở tầng dưới, hứa hẹn rằng tôi có thể sống ở đây đến khi chết. Tôi không thể hình dung đời tôi thiếu ngôi nhà này và con trai tôi. Tôi có thể giữ được cả hai là một kỳ công nhỏ. Thêm vào đó có một cô con dâu nấu ăn rất ngon.

- Nội dung bản di chúc chắc làm ông khuây khỏa rất nhiều?

Ông gật đầu.

- Tôi sung sướng hơn khi thừa nhận điều đó. Dường như gánh nặng chết người tôi mang khoảng hai chục năm nay đã tan biến khi nghe đọc di chúc. Miễn là không còn những tình thế phức tạp hoặc bất cứ thứ gì tương tự, giờ đây tôi có thể quên quá khứ và bắt đầu dành dụm tiền của mình. Tôi đã học được cách sống thanh đạm, nên không có lợi tức và giảm lương, mỗi năm

tôi vẫn có thể để dành khoảng 4.000 đến 5.000 krone. Với lãi suất hiện tại, số tiền có thể lên gần 100.000 krone trước khi tôi bảy mươi tuổi và có thể nghỉ hưu. Có nghĩa là tôi có thể để lại cho con trai tôi và gia đình của nó một ngôi nhà không cần thế chấp và một tài khoản ngân hàng khá dồi dào. Sau mọi chuyện xảy ra, tôi chưa bao giờ đòi hỏi gì hơn.

Hình như sự tủi thẹn phá hỏng tâm trạng vui sướng và thanh thoi của ông. Nhưng lúc này làm thế dễ dàng hơn, vì tôi đã biết ông giấu giếm một thông tin quan trọng.

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi e rằng phải hỏi ông một số câu khó trả lời. Nghĩ cho cùng, tôi là người chỉ huy cuộc điều tra án mạng, và cái chết của Magdalon Schelderup rõ ràng là một sự giải thoát lớn cho ông.

Hans Herlofsen lau trán với vẻ lo âu.

- Không ai phủ nhận điều đó, nhưng tôi hoàn toàn cởi mở về chuyện này. Có ít nhất ba người nữa được lợi hơn tôi một cách đáng kể, ấy là chưa tính đến đứa trẻ chưa ra đời. Tôi không hề biết chúc thư đã thay đổi và nếu không, nói thật là cái chết của ông ấy báo hiệu sự suy tàn của tôi. Vì vậy khó mà thấy đó là một động cơ và dù sao đi nữa, tôi không giết ông ấy.

Lập luận của ông ta đủ hợp lý. Nhưng vẫn còn vài câu hỏi về những vấn đề mà Herlofsen chưa công khai, còn tôi thích thấy cách ông phản ứng.

- Hôm nay tôi đã đến nói chuyện với vợ góa của Bjørn Varden. Bà ấy kể với tôi có một thời gian ngắn sau chiến tranh ông đã tán tỉnh bà ấy. Bà ấy còn nhớ ông đã tính toán có thể tiết kiệm được bao nhiêu nếu hai người lấy nhau.

Herlofsen ngẫm nghĩ giây lát. Một nụ cười buồn làm khé miệng ông co rúm, trước khi ông trả lời.

- Tôi cũng vẫn nhớ những con số đó: số tiền chi tiêu của hai nhà nhân với 0,75... Đó là một tình tiết gây nhiều lúng túng, tôi đã hy vọng bà ấy quên, còn tôi không thấy nó có liên quan gì đến cuộc điều tra vụ án mạng hiện nay. Nó chỉ minh họa cho tình trạng tuyệt vọng của tôi, cả trong quan hệ xã hội lẫn tài chính, trong hai hoặc ba năm đầu sau khi vợ tôi qua đời. Mona Varden đã từ chối bằng thái độ rất thận trọng rằng bà ấy không quan tâm và tôi ra về không phản đối. Sau này, tôi nhận ra quyết định đó là tốt

nhất cho tất cả mọi người. Tôi không có tiền và đang sống dưới sức ép quá lớn, đến mức tôi sẽ không thể là một người chồng tử tế cho bà ấy hoặc cho bất cứ người phụ nữ nào. Từ đó, tôi hiểu rằng bà ấy vẫn bị ảnh hưởng sâu sắc vì những hồi ức đau đớn gây ra do cái chết của chồng. Bởi vậy, nếu chuyện đó diễn ra sẽ giống như người điếc dẫn dắt người mù.

- Còn những ai có thể thấy đó là động cơ có thể để giết chồng bà ấy, nếu giả sử kẻ sát nhân thật ra là người trong nhóm Kháng chiến?

Herlofsen nhìn tôi với vẻ oán hận lạnh lùng đột ngột.

- Tôi thành thật mong rằng không người nào làm việc đó. Bjørn Varden là bạn tốt của tôi và tôi không bao giờ làm hại ông ấy. Ngoài ra, khi Bjørn Varden mất, tôi đã đính hôn và rất hạnh phúc. Tất nhiên không thể không nghĩ kẻ giết Bjørn Varden có thể là một trong sáu người còn sống ngồi quanh bàn khi Magdalon Schelderup chết. Dù sao thì chỉ có thể là một trong năm người kia.

Tôi mỉm cười thân thiện và càng tấn công mạnh hơn vào hàng rào phòng thủ đang đổ nát của ông ta.

- Tôi muốn tin ông, nhưng ông sẽ là người đầu tiên phải cho tôi một giải thích đáng tin cho tài liệu này, tôi tìm thấy từ sớm hôm nay trong nhà Arild Bratberg.

Herlofsen nhìn mảnh giấy và nhăn mặt dữ tợn. Ông ta ngồi lặng im một lúc, thở dài nặng nề hai lần trước khi bắt đầu.

- Cả tên và ngày tháng đều đúng. Lẽ ra tôi nên nói với anh, nhưng tôi sợ sẽ bị nghi ngờ không đúng về vụ giết người và ước tính rằng rủi ro còn lại về chuyến đến thăm của tôi sẽ khá mong manh. Sự thật là ngày 12 tháng Hai năm nay, tôi đã đến thăm Arild Bratberg. Tôi đã nghiên ngẫm một thời gian dài, vì muốn tìm ra lời giải cho một trong những bí mật từ thời chiến. Tôi đã nghe nhiều tin đồn rằng Bratberg đang trong tình trạng rất xấu và tự nhủ, vậy thì bây giờ hoặc không bao giờ. Chuyện là thế. Theo thông báo trên tờ *Aftenposten*, Arild Bratberg mất sau chuyến thăm của tôi ba mươi hai ngày.

- Chuyến thăm ấy như thế nào?

Herlofsen lắc đầu buồn bã.

- Rất khó nói. Những cuộc trò chuyện tình cảm như thế chẳng bao giờ dễ với tôi. Bratberg rõ ràng là ốm rất nặng, hơi say và hút thuốc liên miên. Ông ta khiến tôi sửng sốt vì là người khá bất ổn. Thỉnh thoảng Bratberg nhắc lại câu chuyện của mình trên tòa và thề trên mồ mẹ rằng ông ta không phải là người bắn Ole Kristian Wiig ngày 8 tháng Năm 1945. Bratberg vừa khóc nước mắt vừa nói và cuối cùng, gần như quỵ trên gối, ông ta van nài tôi hãy tin ông. Trải nghiệm đó hết sức khó chịu và tôi rất tiếc đã tới đó.

- Ông đã nói gì với ông ấy?

Herlofsen nhìn thẳng vào tôi, không nao núng.

- Rốt cuộc, tôi nói với ông ấy sự thật: tôi tin ông ấy. Nó làm ông ấy rất mừng. Tôi vẫn nghĩ những chi tiết ông ấy kể thật khác thường. Nhưng tôi hiểu Magdalon đủ rõ để biết rằng hầu như ông ta có thể làm bất cứ việc gì nếu lợi ích của bản thân bị đe dọa. Arild Bratberg vô cùng bất hạnh và thật thà đến mức tôi đánh giá sự thật về những điều ông ấy kể phải trên 50%.

Herlofsen chỉ mảnh giấy.

- Hình như Bratberg nhận ra tôi ngay lúc tôi đến, kể cả sau từng ấy năm. Tôi không xưng tên và không chắc ông ấy biết tôi là ai. Rõ ràng là ông ấy biết. Mặc dù nhầm lẫn nhiều việc khác, song dường như các sự kiện thời chiến vẫn rất sáng sủa trong tâm trí ông ấy.

Tôi gật đầu đồng tình. Hans Herlofsen là người duy lý và hiển nhiên là nhớ nhiều thứ ngoài các con số. Tôi nghĩ đã nhận ra một cơn rùng mình và còn hơn cả tàn nhẫn trong cuộc tấn công của tôi.

- Trong chuyến đến thăm, Arild Bratberg đã đề nghị ông giết Magdalon Schelderup phải không?

Tôi gần như mong ông ta sẽ đổ sụp trên ghế. Thay vào đó, Herlofsen thẳng người lên. Một lần nữa, tôi thoáng nhìn thấy một người đàn ông mạnh mẽ hơn và cứng rắn hơn đằng sau vẻ mặt dễ chịu.

- Không, chắc chắn là không nói một cách trực tiếp. Bratberg nhắc lại vài lần rằng Magdalon là một kẻ sát nhân có tính toán, đáng bị bắn sau chiến tranh. Nhưng Bratberg không nói một lời nào về việc bây giờ phải giết ông ta, và cũng không nhờ tôi. Ông ấy là người ốm yếu và nhẵn nhụi.

- Ông có biết ai trong số những người khác liên quan trong vụ này đã đến thăm Arild Bratberg, trước hoặc sau ông không?

Herlofsen kiên quyết lắc đầu.

- Không. Bratberg không nhắc đến ai, nhưng nói rằng tôi là người đầu tiên tới thăm trong nhiều năm, ngoài một bà già ở nhà bên. Sau đó tôi không liên lạc với ông ta lần nào nữa và không người nào nói đã đến thăm Bratberg.

Chúng tôi chấm dứt câu chuyện ở đó, với cung cách khá lịch sự. Tôi đề nghị ông cho tôi biết nếu nhớ thêm điều gì. Tôi thấy Herlofsen do dự trong giây lát, rồi đáp ông ta không còn gì hơn để nói, và thoáng mỉm cười. Ông ta nhắc lại mình không giết Magdalon và không biết ai đã làm việc đó.

Chúng tôi chào tạm biệt nhau khá lịch thiệp lúc 5 giờ. Lúc này, bàn tay ông ta đã ấm mồ hôi.

Trên đường về trung tâm Oslo, tôi đi qua ga Lysaker đúng lúc một đoàn tàu ra khỏi ga. Một thanh niên trạc hai mươi đứng lẻ loi trên sân ga, rõ ràng cậu ta đã chạy theo đoàn tàu nhưng không kịp. Nom cậu ta cô đơn và hoang mang đến mức tôi mong đời cậu sẽ không bị đảo lộn. Nhưng hình ảnh của chàng trai không quen biết trên sân ga cứ lưu lại trong tôi như một minh họa cho tấn thảm kịch của cuộc đời Arild Bratberg nay đã quá cố. Dù có phạm tội giết người hay không, Arild Bratberg đã bị bỏ lại một mình trên sân ga lúc đoàn tàu sau cuộc chiến chở toàn bộ những người khác chạy khỏi ga. Dù Arild Bratberg có giết người hay không, tình cảnh cô độc và lẫn lộn của ông lớn đến mức ông đã ở lại đó suốt phần đời còn lại.

Về phần Hans Herlofsen, tôi biết ông ta có một cuộc sống không mấy dễ dàng, và tôi cảm thấy thông cảm phần nào. Nhưng đồng thời, tôi không tin ông không phải là kẻ sát nhân, lại càng không vì ông đã không kể toàn bộ sự thật cho tôi. Khi nghĩ đến việc này, cũng đúng với vài người khác vẫn còn sống. Tôi sắp gặp một người trong số họ, vì lúc này tôi đang trên đường tới nhà Magdalena Schelderup ở Gulleråsen.

IX

- Tại sao bà quyết định không kể với tôi vị hôn phu trong năm 1940 của bà là Hans Petter Nilsen, bị Ông hoàng Bóng tối bắn chết vào năm sau?

Magdalena Schelderup trông mệt mỏi và ương ngạnh. Tôi sửng sốt thấy bà có vẻ già hơn và cay đắng hơn so với lần tôi gặp bà năm ngày trước. Bà ngang ngược châm điều thuốc khác trước khi trả lời.

- À, trước hết vì tôi cho rằng nó chẳng có gì liên quan. Thứ hai, vì tôi đoán hoặc vợ chồng Wendelboe hoặc Herlofsen đã kể với anh rồi, và anh sẽ hỏi nếu anh cảm thấy cần. Việc đó chẳng phải là thứ khiến tôi tự hào. Cuộc đính hôn bị hủy năm 1940, người đàn ông bỏ tôi vì tôi là Đảng viên NS, sau đó đã thành liệt sĩ. Từ đó, tôi ít nhắc tới chuyện này hết mức có thể.

- Có nhiều thứ cho thấy Ông hoàng Bóng tối có thể là một trong những người vào khoảng thời gian đó. Chắc chắn nhiều người nghĩ là một cuộc trả thù người đã làm bà suy sụp và có động cơ cụ thể.

Magdalena Schelderup thổi khói mù mịt khắp phòng rồi nghiền nát điều thuốc vào cái gạt tàn đã đầy ắp.

- Phải, tôi biết rõ rằng một vài người yêu đương nồng cháy có thể tin điều đó. Nhưng dấu sao đi nữa, đây là thứ vớ vẩn. Chính cái ý tưởng rằng đây là tội ác của những người sáng lập nhiệt thành dựa trên thực tế tôi chưa bao giờ yêu Hans Petter và anh ta bỏ tôi không phải vì một người phụ nữ khác. Sau khi cuộc đính hôn tan vỡ, tôi không nhớ Petter; nhưng khi nghe tin anh ấy chết, tôi khóc mấy giờ liền. Mặc dù tôi không yêu anh ấy nhưng Petter là một người tử tế. Bằng chứng anh ấy bị một kẻ sát nhân không rõ danh tính bắn chết trong bóng tối ngay tại nhà riêng không làm cho sự việc thoải mái hơn. Ngoài ra, tôi đã nằm đó, trên chính cái giường ấy với anh vài tháng trước. Bởi vậy, tôi mặc đồ đen tới tang lễ và từ đó trải qua nhiều giờ suy ngẫm về việc kẻ nào có thể giết Petter. Nhưng tôi chẳng tìm ra một lời giải chính xác.

- Bà có ngờ ai là Ông hoàng Bóng tối không?

Magdalena Schelderup châm điều thuốc khác. Một lần nữa, tôi chợt thấy có gì đó kỳ cục về đôi bàn tay bà.

- Có, nhiều lần tôi đã suy nghĩ về điều đó khi tôi dành nhiều giờ ở đây một mình. Thực ra, qua nhiều năm tôi đã có vài giả thuyết. Nhưng tôi tin

một giả thuyết hơn những cái khác. Dù vậy, tôi sẽ giữ nó cho riêng mình. Nó khá mong manh và tôi không thích tung tin đồn.

Câu trả lời của bà ta thật độc đoán. Vì thế tôi dần tới.

- Hồi đó có một sự trùng hợp lạ lùng với vụ Bjørn Varden. Theo tôi biết, bà đã tình cờ đến nhà đó vài ngày trước khi ông ấy bị giết. Có đúng thế không?

Magdalena Schelderup dụi tắt điếu thuốc trong cơn giận dữ, rồi đập mạnh bàn tay xương xẩu xuống bàn.

- Trời đất, hình như ai cũng khoái đổ tội cho một kẻ bung xung già cả. Thậm chí tôi còn không hỏi là vợ chồng Wendelboe hay bà góa tội nghiệp của Bjørn Varden đã kể với anh. Tôi chẳng có gì ngoài sự thông cảm với Mona Varden. Bà ấy đã mất một tình yêu đích thực theo cách thê thảm hơn tôi nhiều. Tuy vậy, công bằng mà nói, bà ấy vẫn có một đứa con để sống vì nó, vậy là hơn tôi rồi.

Cơn xúc động bùng lên rất nhanh trong tấm thân già cả của Magdalena Schelderup, nhưng rồi tắt ngóm cũng nhanh như thế. Mắt bà sẫm hơn và giọng nói yếu hơn khi bà nói tiếp, sau một lát tạm ngừng.

- Tôi biết Mona Varden qua người chị học cùng lớp với tôi năm cuối trung học. Hồi đó chúng tôi hòa thuận với nhau lắm. Một hôm chúng tôi gặp nhau trên phố và vì không có con, tôi mê mẩn đứa con của Mona. Thế là tôi nhận lời mời đến chơi. Tôi không những chỉ xuất hiện trên bậc cửa nhà bà ấy mà còn không hay biết gì về vụ chồng Mona bị giết. Tôi nghĩ thực ra tôi chưa từng gặp ông ấy.

Tôi không còn gì để hỏi bà. Nhưng bất chợt, khi nhìn thấy đôi bàn tay của bà trên bàn, tôi nhận ra điều khác biệt.

- Chuyện gì xảy ra với cái nhẫn đính hôn đầu tiên của bà vậy? Bà nói là chưa bao giờ tháo nó ra.

Câu hỏi rõ ràng vô hại của tôi gây ra một phản ứng bất ngờ. Magdalena Schelderup nức nở khóc và giấu mặt vào hai bàn tay trước khi trả lời.

- Ước gì tôi biết. Hôm thứ Hai, tôi đeo nó đến Lâu đài Schelderup nghe đọc di chúc. Tại đó xảy ra nhiều sự kiện đầy kịch tính đến nỗi tôi không chú ý, cho đến khi về nhà tôi không còn nhẫn nữa. Giải thích duy nhất là tôi

đã tháo nhẫn ra khi rửa tay trong bồn tắm trước khi nghe đọc di chúc. Tôi gọi điện đến đó ngay lập tức, nhưng họ khẳng định không tìm thấy chiếc nhẫn trong bồn tắm cũng như ở bất cứ nơi nào khác. Tôi chỉ hy vọng nó sẽ xuất hiện ở đâu đó, nhưng khả năng ấy ngày càng ít đi. Tôi không nghĩ ai lấy nó, nhưng tôi biết chắc một trong những người khác đã ở đó. Tất cả bọn họ đều ghét tôi.

Tôi không nói gì. Tôi đã hy vọng có lời giải thích thay cho việc phát hiện thêm một điều bí ẩn. Tôi nhớ rõ rằng thực ra tôi đã nhận thấy có gì đó lạ lùng trên bàn tay Magdalena hôm nghe đọc di chúc. Khi nhìn đôi bàn tay già nua, xương xẩu của bà không đeo nhẫn, tôi chợt liên tưởng đến móng vuốt của một con chim ưng.

- Tôi rất bối rối vì việc này. Hôm nay tôi đã lái xe một vòng khắp các chủ hiệu cầm đồ trong vùng, nhưng không người nào chào bán bất cứ cái nào tương tự. Họ khó kiếm tiền vì nó. Nhưng tôi sẽ cho đi mọi thứ tôi có để lấy lại nó. Cái nhẫn là thứ duy nhất còn lại từ tình yêu của tôi. Không có nó, tôi chẳng còn gì để chứng tỏ chúng tôi đã từng bên nhau. Nhiều năm nay tôi luôn có ý niệm rằng ngày cái nhẫn biến mất, tôi không còn khao khát gì ở cõi đời này. Hiện giờ tôi là một bà già cô độc và có lẽ tôi tin vào số mệnh và các hiện tượng siêu nhiên khác hơn là lứa trẻ ngày nay.

Chúng tôi ngồi yên lặng sau cơn bột phát của bà. Dường như bà rất già và mệt mỏi, còn tôi chỉ cảm thấy hoang mang hơn. Magdalena Schelderup mất nhẫn là thêm một điều bí ẩn nữa trong vụ giết người bí ẩn. Tôi hứa sẽ để mắt tìm kiếm chiếc nhẫn và sẽ liên hệ với bà ngay lập tức khi nó xuất hiện.

Dường như bà cảm kích và xin lỗi lúc tôi rời đi. Bà nói các vụ giết người mới đã khai quật những cái xác cũ, đủ làm căng thẳng thần kinh của bất cứ ai. Thật dễ tin bà, nhất là khi tôi nghe thấy tiếng dây xích an toàn lách cách ngay sau khi bà khép cửa đằng sau tôi.

Magdalena Schelderup ngày càng trở thành hiện thân của một bà già lẻ loi và cay đắng. Nhưng tôi phải thừa nhận rằng bà ta có một trí tuệ sắc sảo và giọng lưỡi gay gắt. Và tôi không tin chút nào rằng bà không phải là một nhà thiên xạ.

X

Lúc này đã 6 rưỡi tối. Chúng tôi đã ăn xong món khai vị và món chính, đã thuật lại chi tiết các sự kiện trong ngày. Trong lúc chúng tôi chờ dọn món tráng miệng, Patricia ngồi im lặng, vẻ mặt hết sức tập trung.

- Tôi không thích vụ này chút nào, dầu nó có thú vị đến mấy. Chúng ta đang đến gần hơn cốt lõi những điều bí mật từ thời chiến tranh và trong mấy ngày qua, những các chi tiết ngày càng đáng ngại hơn, - cô nói thêm sau một lúc ngừng.

- Bức thư mới...

Cái gập đầu của Patricia rất nghiêm nghị.

- Phải, đây là một trong những thứ tôi không thích hơn cả. Nguy cơ có nhiều cái chết nữa. Ngoài ra, vết mực xanh trên phong bì càng củng cố mỗi nghi ngờ khủng khiếp mà tôi đã có, khiến sống lưng tôi ớn lạnh mặc dù tôi đang ngồi trong nhà và đang là tháng Năm.

Cô rung mình theo đúng nghĩa đen trên chiếc xe lăn.

- Bức thư quá ngắn và rất giống thư trước, nhưng không biết được gì nhiều hơn ngoài khả năng cùng một người thực hiện cả hai vụ, đúng không nào?

Thấy tôi sững sốt, Patricia lắc đầu.

- Thư này rất giống thư trước, nhưng cũng rất khác. Cùng loại giấy, cùng loại phong bì, cùng loại tem và cùng nét chữ. Cả hai đều cùng một loại áp vân không thạo. Nhưng dù sao nội dung thư trước cũng chi tiết hơn, bức thư hai mơ hồ trông thấy. Không đề ngày tháng, không có chi tiết về vụ giết người, không cả tên nạn nhân mới nhất. Không có gì cho thấy người viết đã ở trong căn hộ của Leonard Schelderup. Thế nên trong lúc này, tốt hơn hết chúng ta để mở mọi lựa chọn.

Beate bưng món tráng miệng vào, hôm nay là một cái bánh pút đing sô cô la ngon lành, phết kem. Như thường lệ, Patricia không nói gì khi có người hầu trong phòng, nhưng lúc chỉ còn hai chúng tôi cô nhanh chóng nói tiếp.

- Cái nhẫn biến mất cũng là một điềm gở, mặc dù tôi không tin vào số mệnh hoặc các thứ mê tín ngớ ngẩn khác. Hoặc Magdalena Schelderup đang nói dối chúng ta, hoặc một trong những người kia lấy đi. Chẳng có gì là ngẫu nhiên hết. Vì thế tôi chắc chắn không ít thì nhiều rằng một bên nào đó dính líu hiện nay đang có cái nhẫn và hẳn hoặc ả có kế hoạch cho nó, tuy tôi chưa có ý tưởng mơ hồ có thể là gì. Thực ra tôi chẳng biết mô tê gì về thứ tôi cần biết, vì quả thực nó làm tôi rất nản lòng.

Cô nói câu sau với nụ cười châm biếm. Nhưng Patricia nghiêm túc ngay, khi tôi hỏi tiếp.

- Cô nghĩ gì về Hans Herlofsen?

- Nhiều thứ ông ta nói có thể là thật, nhưng tôi ngờ toàn bộ sự thật. Hũ vàng để lại cho ông ta trong di chúc tuy bị ba di sản chính làm lu mờ, song vẫn khiến tôi băn khoăn. Dễ dàng xóa một khoản nợ kếch xù như thế chẳng giống Magdalon Schelderup chút nào.

Tôi nhìn cô dò hỏi và cô buột ra một tiếng thở dài rất kè cả.

- Chúng ta thử làm một trắc nghiệm nho nhỏ nhé: nếu anh là Hans Herlofsen, anh tin Magdalon Schelderup là Ông hoàng Bóng tối, anh nợ ông ta nhiều tiền, anh thấy ông ta bắt đầu già và chẳng có lý do gì mong đợi vào sự hào phóng của vợ và con gái ông ta. Anh sẽ làm gì?

Tôi suy nghĩ một lúc và phải công nhận cô đã có chủ kiến.

- Trước hết, tôi hy vọng vào điều tốt đẹp nhất, nhưng trong trường hợp của Magdalon Schelderup, có vẻ rất khó có hứa hẹn gì. Vậy thì, lựa chọn khác sẽ là đổi đầu với ông ta.

Patricia gật đầu.

- Chính xác, chắc là tôi sẽ làm thế. Hoặc thảo luận về cảnh ngộ với Wendelboe, người mà tôi biết là Schelderup kính sợ. Trên thực tế, có khi tôi làm cả hai việc. Ngày mai, hãy hỏi Wendelboe và Herlofsen về chuyện này. Khi nói chuyện với Wendelboe, hỏi cặn kẽ về tình trạng khốn quẫn của vợ ông ta. Tôi ngờ rằng là người thuộc trường phái cổ, ông ta thà không nói dối cảnh sát, nhưng sẽ duy trì quyền không nói gì về những thứ không bị hỏi đến.

- Ý cô là những bí mật thời chiến ư?

Patricia nhào người qua bàn.

- Chúng ta đang phát hiện ra nhiều chi tiết và những chuyện cá nhân ngày càng thú vị. Về mặt đó, hôm nay là một ngày rất thành công. Cả Arild Bratberg và Mona Varden đều không thể tách rời những sự kiện trong quá khứ, bởi vậy là những người ruồi. Nhưng họ cũng là người vệ tinh. Gần ba chục năm sau cái chết của chồng, Mona Varden vẫn xoay theo quỹ đạo quanh chồng. Bratberg có một người hàng xóm tốt bụng xoay quanh ông ta, trong khi rõ ràng Bratberg vẫn mắc trong một quỹ đạo xa, vòng quanh Magdalon Schelderup. Miễn là câu chuyện từ năm 1945 được quan tâm, tôi ngạc nhiên vì không hề có sự quan tâm nào tới một chi tiết rất thú vị tại tòa. Gợi ý: tìm kiếm thời gian đã mất...

Lúc đó, tôi đã nghe về cuốn sách có tên là *Đi tìm thời gian đã mất*, nhưng tôi không nhớ tên tác giả, hoặc thấy sự liên quan ở đây. Patricia cười trêu chọc và đợi đến lúc tôi hết kiên nhẫn, đòi cô giải thích.

- Không thể tin được, thông thường trong các vụ án và các cuộc điều tra có thể bỏ qua những vấn đề rành rành liên quan đến thời gian. Có thể không đủ thời gian cho một sự kiện cụ thể xảy ra, hoặc ngược lại, có quá nhiều thời gian. Đó là trường hợp này. Lời giải trình của Magdalon Schelderup có vẻ đáng tin. Nhưng có một khoảng thời gian giữa lúc ông ta vẫy các cảnh sát bên ngoài và họ chạy lên cầu thang rồi vào phòng, khoảng nửa phút, nếu không nói là tròn một phút. Trong tình huống đó là cả một khoảng thời gian dài. Cậu Bratberg non trẻ có vẻ hoàn toàn sững sờ. Họ vào tới cửa lúc Magdalon Schelderup đã tước súng khỏi tay Bratberg. Ông ta phải có thần kinh thép mới gào thét ra ngoài cửa sổ lúc đang đứng với một người có súng vừa bắn chết đồng đội của mình. Nhưng đặc biệt hơn là ông ta kịp tận dụng khoảng thời gian dài như thế để tước vũ khí giết người khỏi tay người thanh niên đang đỡ đầu. Tất nhiên đó có thể là sự việc đã xảy ra, nhưng có thể không xảy ra theo cách ông ta miêu tả trong lời khai.

Dường như kỳ lạ là cả tôi và mọi người khác không nghĩ đến điều này. Tôi lớn tiếng rằng nhất định tôi sẽ nghĩ đến điều này nếu tôi điều tra vụ việc. Patricia có vẻ không tin nên tôi dẫn tới ngay lập tức.

- Xét lời khai có vẻ mất trí của Arild Bratberg...

Patricia đáp rất khộp:

-... ước tính thời gian để đánh giá, trên thực tế các sự việc khá ổn. Hình như cả cảnh sát lẫn quan tòa không xem xét vụ việc đủ nghiêm túc. Vấn đề thời gian chỉ là một. Cái khác dường như là không người nào đủ thông minh để hình dung rằng trong một số tình huống, cách phản ứng có vẻ phi lý thực ra lại hợp lý nhất.

Chắc trông tôi rất lúng túng vì Patricia lại thở dài bức tức.

- Hãy hình dung tình huống như sau: Ole Kristian Wiig và Magdalon Schelderup tìm thấy thứ gì đó trong căn hộ sẽ tạo thành một phát giác gây cảm phẫn và sẽ là một tai họa cho Magdalon Schelderup nếu lộ ra ngoài. Cách duy nhất để tránh né là bắn chết Wiig ngay tức khắc, trước khi anh ta có thể kể với bất cứ ai. Schelderup biết Bratberg yếu thần kinh và vụ sát hại bất ngờ có thể làm anh ta tê liệt. Nhưng làm thế nào để thoát tội và ngăn chặn Bratberg làm nhân chứng? Nếu bắn nốt Bratberg, rõ ràng Schelderup có tội. Vậy anh sẽ làm gì đây?

Cuối cùng, tôi hiểu cô định đi tới đâu và phải thừa nhận rằng dù đúng hay không, nó cho thấy một ý kiến đầy sáng tạo.

- Việc tôi phải làm, trước khi lời khai của tôi chống lại lời của anh ta, có lẽ là bịa ra một câu chuyện đơn giản và đáng tin về một kẻ giết người khác trong phòng. Sau đó tôi cũng hành động một cách điên rồ với hy vọng anh ta sẽ trở nên bối rối hơn và trở thành kẻ ít đáng tin hơn trong hai người, ngay cả khi lời khai của anh ta là thật.

Patricia chậm rãi gật đầu đồng ý.

- Chính xác. Phản ứng phi lý nhất lại là có lý nhất. Nếu đó đúng là chuyện xảy ra thật, nó chứng minh Magdalon Schelderup có thể hành động nhanh đến khủng khiếp và bất cần đạo lý đến chừng nào. Vì thế tôi vẫn tiếp tục tin vào giả thuyết lời khai có vẻ khó tin của Bratberg là thật và chính Magdalon Schelderup là kẻ đã bắn cả ba thành viên nhóm Kháng chiến trong chiến tranh.

Lúc này tôi đã nhận ra sự việc sắp tới, vì thế không ngạc nhiên khi Patricia ném một tin giật gân Magdalon Schelderup chính là Ông hoàng Bóng tối. Lúc này, ý nghĩ người anh hùng thời chiến Magdalon Schelderup

có thể là một đặc vụ hai mạng và ba lần giết người có vẻ hợp lý. Nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục.

- Cách cô trình bày lúc này dường như rất đáng tin. Nhưng tôi vẫn để ngỏ một lựa chọn, có thể là Hans Herlofsen hoặc Magdalena Schelderup. Vì khả năng đó như nhau, phải không?

Patricia gật đầu, có phần miễn cưỡng.

- Tôi không nghĩ có thể đây là khả năng, nhưng đúng, hoàn toàn có thể.

- Nếu chúng ta chuyển từ chiến tranh sang vụ giết Magdalon Schelderup...

Patricia gật đầu, lần này hoàn toàn đồng ý. Rồi tự cô nói tiếp.

- ... Phải, mọi lựa chọn vẫn để ngỏ. Tuy nhiên, nếu giả thuyết của tôi đúng, vẫn không loại trừ ví dụ Hans Herlofsen hoặc Magdalena Schelderup giết Magdalon Schelderup. Vì vậy, chúng ta vẫn không biết đủ để loại trừ dù một trong các vị khách của ông ta. Tất cả bọn họ đều có hoặc có thể có những động cơ mạnh và các động cơ đều dễ dàng tăng gấp bội và ngày càng mạnh hơn nếu ông ta phạm một hoặc nhiều vụ giết người trong thời chiến. Thách thức thực sự...

Tôi nghi hoặc về câu sắp nói, nhưng nó đến nhanh bất ngờ và súc tích.

- ... Là không giải thích vì sao ai đó giết Magdalon Schelderup, vì mọi người ngồi quanh bàn đều có thể muốn làm việc đó. Thử thách thực sự là vẫn phải giải thích vì sao có người nào đó giết Leonard Schelderup. Cũng như vì cái quái gì mà để lại khẩu súng bên cửa ra vào.

Tôi gật đầu.

- Song ít ra sự bí mật của vị khách đã được giải. Hình như cô đúng, chẳng còn gì để làm với vụ giết người nữa.

Patricia lại ngồi đăm chiêu nghĩ ngợi. Rõ ràng cô đang đấu tranh và càng bận tâm hơn tới vụ giết Leonard Schelderup.

- Người tình nam giới của Leonard Schelderup chắc chắn không làm hại gì. Tuy vậy, sự việc Leonard Schelderup có người tình đồng giới có chút thú vị. Tôi rất muốn biết cha và anh trai cậu ta biết đến đâu. Lần sau gặp Fredrik, anh hỏi việc này nhé. Nhưng còn một thứ khiến tôi băn khoăn, liên quan đến di chúc...

Cô ngậm ngừng giây lát, rồi nói tiếp.

- Có thể không quan trọng, nhưng đáng lưu ý. Trong di chúc thứ nhất, Leonard Schelderup được để lại gấp mười lần người anh. Trong bản thứ hai, họ được hưởng tương đương. Dường như đã xảy ra việc gì đó cải thiện vị thế của Fredrik. Thế nên tôi rất muốn biết Magdalon có biết bí mật của Leonard không, và nếu có thì ông ta phát hiện ra khi nào.

Tôi hứa sẽ cố gắng hết sức để tìm ra. Chuyển thăm Patricia có chiều hướng dẫn đến kết quả cả trong những kết luận mới lẫn các nhiệm vụ mới.

Khi tôi sắp ra tới cửa, cô bất ngờ ngăn tôi lại một lát. Lúc tôi quay lại, mặt cô u ám và nhợt nhạt.

- Có lẽ tôi nên nói rằng tôi thấy vụ này ngày càng đáng sợ hơn. Nếu giả thuyết đang hình thành trong đầu tôi có chút gì gần với sự thật, vụ này sẽ là ví dụ đặc trưng cho sự hiểm ác của con người.

Cô nói câu này với vẻ nghiêm trọng bất ngờ khiến tôi sửng sốt, nhưng càng củng cố thêm cảm giác về mối nguy hiểm và lo lắng của riêng tôi. Tôi biết cô đủ rõ để hiểu rằng vẫn còn nhiều điều chưa chắc chắn, cô chưa sẵn sàng nói thêm về giả thuyết của mình. Vì thế tôi cố gắng hết sức mình và rời đi để xúc tiến việc điều tra.

XI

Tôi thấy hình như trong buổi tối thứ Tư, 14 tháng Năm, vụ án trở nên ngày càng căng thẳng. Khi về tới nhà, tôi hầu như mong đợi điện thoại reo chuông trong buổi tối. Lần này, chưa quá 10 giờ 15 phút và tôi vừa bật tivi xem bộ phim tài liệu về các khu nhà ổ chuột ở New York.

Một lần nữa, tôi nghe thấy giọng Sandra Schelderup ở đầu dây bên kia. Ban đầu, tôi sợ có thêm cái chết nữa, lần này liên quan đến Maria Irene. Nhưng bà không nhắc tới thảm họa và không có cơn giận dữ nào. Giọng bà chùng mịch và không hề thiếu thân thiện.

Bà xin lỗi vì gọi cho tôi quá muộn. Nhưng bà bất ngờ và không chắc về một thứ có thể có ý nghĩa quan trọng, nên bà muốn biết chúng tôi có tìm thấy cái vòng đeo chìa khóa khá lớn của chồng trong túi áo hoặc trong văn phòng ông chưa.

Tôi đáp lại đúng sự thật là chúng tôi không tìm thấy cái vòng đeo chìa khóa bất cứ cỡ nào, và nếu chúng tôi lấy đi bất kỳ thứ gì khỏi nhà, lẽ tất nhiên phải báo ngay với bà.

Đường dây im lặng một lát. Hoàn toàn im lặng.

- Nhưng... - Cuối cùng Sandra Schelderup nói lúc sự im lặng trở nên không chịu nổi. Lúc này, giọng bà do dự.

- Nhưng nó không có ở đây. Vậy là chắc có ai đó đã lấy nó đi. Cái vòng ấy treo tất cả chìa khóa các phòng, tủ và ô tô ở Lâu đài Schelderup, cũng như chìa khóa nhà của vài người khác. Magdalon thích có chìa khóa nhà của những người thân thiết với ông nếu có thể, nó là một phần trong nhu cầu kiểm soát của ông ấy.

Tôi cảm thấy toàn thân ớn lạnh và hỏi ngay tức khắc là chìa khóa của những nhà nào. Sandra Schelderup nói bà tin là ông có chìa khóa nhà của cả hai con trai, nhà em gái và nhà vợ cũ, có thể cả nhà của Herlofsen, nhưng chắc không có của nhà nhân tình và hầu như chắc chắn không có của nhà Wendelboe.

Tôi hứa theo vết chuyện này ngay lập tức, và bước đầu tiên là hỏi Sandra Schelderup có muốn được cảnh sát bảo vệ tại nhà không. Bà ngập ngừng, nhưng sau đó nói rằng việc này không gấp lắm. Có lẽ việc quan trọng hơn là cảnh báo những người khác càng sớm càng tốt. Tôi đồng ý và chấm dứt cuộc trò chuyện. Tuy vậy, tôi cũng nhờ bà chuyển lời thăm hỏi của tôi tới Maria Irene, và bà hứa sẽ làm thế.

Tôi vẫn không tin Sandra Schelderup, mặc dù bà ta có vẻ khá hơn khi cuộc điều tra tiếp diễn. Nhưng lúc này tôi đã quay số đầu tiên.

Tôi không mất nhiều thời gian gọi vòng quanh. Ông Wendelboe khẳng định Schelderup không có chìa khóa nhà ông “kể cả trong chiến tranh”. Về phần ông và vợ, cả hai đều không biết gì về cái vòng đeo chìa khóa bị mất.

Synnøve Jensen tuyên bố gián dị rằng người tình yêu quý không có chìa khóa nhà cô. Có một lần Magdalon đã hỏi xin một chìa, nhưng ông bất ngờ từ bỏ ngay khi cô giải thích rằng cô chỉ có một cái và cam đoan với ông rằng cửa nhà cô luôn mở cho ông, ông chỉ việc gõ cửa.

Ingrid Schelderup đang ở nhà và có vẻ khá bình tĩnh khi tôi nói chuyện với bà. Bà xác nhận chồng cũ có một chìa khóa căn hộ của bà. Sau khi họ ly hôn ít lâu, ông đã xin một chiếc và bà không muốn từ chối. Trong nhiều năm qua, bà đã hy vọng có ngày ông dùng đến nó, nhưng than ôi, chuyện đó không bao giờ xảy ra, bà nói thêm với một tiếng thở dài thê lương. Ingrid Schelderup hứa sẽ lắp xích an toàn và đến sáng có thể thay ổ khóa. Trong khi chờ đợi, bà sẽ rất cảm kích nếu được cảnh sát bảo vệ. Bà vẫn còn run vì những sự kiện trong mấy ngày qua, nên tôi đã bố trí một cảnh sát công cộng tới nhà bà trước khi gọi cho người khác.

Có thể hiểu được Magdalena Schelderup chẳng vui gì khi nghe thấy tiếng tôi, nhưng bà hoạt bát hẳn lên ngay khi biết tôi gọi để cảnh báo bà rằng các chìa khóa đã bị mất. Dường như bà bình tĩnh đến lạ kỳ với việc này. Cửa ra vào nhà bà đã được gia cố bằng ổ khóa an toàn và thêm một then ngang cùng khóa móc. Có vẻ như Magdalena Schelderup là người duy nhất vui mừng vì các chìa khóa biến mất.

Hans Herlofsen trả lời cộc lốc và cay đắng rằng Magdalon Schelderup luôn có chìa khóa nhà ông. Nó tượng trưng cho sự nô dịch hóa khiến ông đau đớn và thất vọng nhất, nhưng đáng buồn là ông không ở vị thế để chống lại. Ông không tin Magdalon Schelderup có thể làm gì trong cơn khủng hoảng, và đã bảo vệ cửa nhà mình thêm một khóa móc. Hiện giờ gia đình con trai ông sống ở tầng trệt, ông coi độ rủi ro của bất cứ mối nguy hiểm nào cũng là “dưới 10%”. Dù ông không đếm xỉa đến Leonard Schelderup và kẻ sát nhân, ông vẫn là một trong tám nạn nhân có thể cho bất cứ cuộc tấn công nào. Trong bất kỳ tình huống nào, ông cũng không thể tìm hiểu được ai có hứng thú giết mình, còn bây giờ chính Magdalon Schelderup đã chết. Tóm lại, Hans Herlofsen dường như cũng tiếp nhận tin đó khá hài hước, căn cứ vào các tình huống.

Tuy vậy, Fredrik Schelderup đang trong tâm trạng tệ hại. Dường như anh ta đã nốc từ một đến ba cốc để trấn tĩnh tinh thần trước khi tôi gọi điện. Dù uống bao nhiêu cốc đi nữa, khó mà nói do phản ứng mới đây với cái chết của em trai, hoặc an toàn của bản thân bị đe dọa, mặc dù tôi rất ngờ vì lý do sau. Chắc chắn Fredrik mất kiểm soát khi tôi báo cho anh ta chum chìa

khóa đã mất. Một cơn bột phát dữ dội và có phần khó hiểu, lý do chính là lẽ ra cảnh sát phải phát hiện ra việc này trước và rõ ràng là trong năm 1969, một người có thể cảm thấy an toàn trong nhà mình, nhất là ở Bygdøy. Một tiếng *rầm* lớn khi Fredrik ném ống nghe xuống bàn.

Tuy nhiên, vài phút sau lúc cầm nó lên, anh ta đã dịu đi nhiều. Mặc dù trong người đã có cồn song Fredrik Schelderup gần như trở lại bản tính coi mình là trung tâm và thoải mái. Khi nghe thấy tôi gợi ý bố trí cảnh sát bảo vệ cho đến khi anh ta có khóa mới, Fredrik nhận lời ngay, sau đó nói thêm rằng viên cảnh sát đứng gác đừng ngăn hai quý cô xinh đẹp có thể ghé vào, vì họ chẳng hề dính dáng đến vụ việc này. Tôi báo có vài việc nữa tôi muốn hỏi, nhưng có lẽ đợi đến ngày mai thì tốt hơn, khi anh ta đã tỉnh rượu. Fredrik cười lớn, vui vẻ tán thành: “Cứ thế nhé.”

Sau khi cắt cử một cảnh sát tới nhà anh ta, tôi ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Chẳng có gì khó hiểu là Fredrik Schelderup rất căng thẳng sau hai vụ cha và em trai bị sát hại. Nhưng hình như tôi bắt gặp một Fredrik Schelderup ích kỷ hơn và ít vui vẻ hơn qua điện thoại. Lúc này tất cả chín khách mời còn lại trong bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup đã được thông báo về việc mất vòng đeo chìa khóa. Tất cả đều một mực nói không hề biết nó ở đâu. Dường như không chắc có người nào biết được. Nhưng rồi cuộc, khi tôi đi ngủ vào khoảng nửa đêm thứ Tư, 14 tháng Năm 1969, tôi vẫn chưa biết thêm ai trong chín người đó có chùm chìa khóa và định dùng làm gì.

NGÀY THỨ SÁU

6

Ngày vất vả, đêm mệt mỏi

I

Khởi đầu ngày thứ Năm, 15 tháng Năm 1969 của tôi chẳng có gì tốt đẹp. Tôi vừa bước vào phòng làm việc, chuông điện thoại đã bắt đầu reo. Là sếp của tôi, ông yêu cầu tôi đến văn phòng ông ngay lập tức. Tôi biết ngay có chuyện gì đó không ổn. Ngày 17 tháng Năm là Quốc khánh Na Uy, báo chí đang chuẩn bị cho ngày hội của đất nước, các bản tin về việc phóng con tàu Apollo 10 ở Mỹ và bắt đầu cuộc thám hiểm *Ra* của Thor Heyerdahl ở Morocco chiếm ưu thế vượt trội. Tóm lại, nhiều thông báo đầy lo âu nói rõ rằng vẫn chưa có tiến triển gì trong cuộc điều tra “khó khăn và quan trọng” các vụ sát hại “nhà triệu phú Magdalon Schelderup và ngôi sao điện kinh Leonard Schelderup”, tuy vậy, ông cảnh báo một cơn bão truyền thông có thể đang tích tụ.

Tôi kể thật với ông rằng chưa có gì dứt khoát sắp xảy ra dưới dạng bắt giữ hoặc đại loại thế, nhưng cuộc điều tra đã chọn thủng một số phòng tuyến quan trọng và có đủ lý do để hy vọng rằng cả hai vụ sẽ sớm được giải quyết. Báo cáo bằng văn bản hôm qua đã bổ sung vội một số kết luận của Patricia tuy đương nhiên không hề nhắc đến tên cô hoặc việc tôi đã đến gặp cô.

Tôi kết thúc bằng cách hỏi sếp, với kinh nghiệm phong phú và kỹ năng điều luyện của mình, liệu có thể lược lật hơn những gì tôi có từ thông tin có sẵn không. Ông mỉm cười và lắc đầu trầm ngâm. Kết quả là ngày 15 và 16 tháng Năm, tôi sẽ phải làm thêm giờ, và nếu không có vụ bắt giữ nào, chúng tôi sẽ thảo luận vụ việc lần nữa vào ngày nghỉ, tức là ngày 17 tháng Năm.

Bước ra khỏi phòng sếp, tôi thốt một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Lúc này, nếu không nói là trước đó, tôi từng thấy rõ ràng có nhiều đồng sự sẽ rất vui mừng không thừa nhận vị trí của tôi. Và trên đường về phòng làm việc của mình, tôi không dừng lại ở bất cứ phòng nào khác.

II

Nếu bắt đầu một ngày hơi phiền toái, phần còn lại trong ngày lại tốt hơn hẳn. Cú điện thoại đầu tiên là của Sandra Schelderup, gọi từ Lâu đài Schelderup. Giọng bà vẫn thân thiện và tôn trọng. Bà muốn cảm ơn tôi lần nữa vì đang dẫn dắt cuộc điều tra hiệu quả đến thế, bà nói thêm rằng cả bà và con gái sẽ rất cảm kích nếu tôi có thể ghé đến trong ngày để cập nhật tình hình cho họ.

Tôi chưa có kế hoạch cụ thể nào trong ngày, ngoài nói chuyện với Herlofsen và Wendelboe lần nữa. Vì thế tôi đáp lại tôi cũng có vài câu muốn hỏi họ, và hy vọng có thể tạt vào khoảng giờ ăn trưa. Bà nói họ rất mong mỏi gặp tôi.

Tôi vừa đặt điện thoại thì có tiếng gõ cửa. Một kỹ thuật viên dấu vân tay thở không ra hơi đang đứng bên ngoài, anh ta muốn trực tiếp nói chuyện với tôi về thứ tìm thấy rất giật gân trong căn hộ của Leonard Schelderup. Trên bàn bên cửa phòng khách, họ tìm thấy một dấu vân tay duy nhất nhưng rõ ràng và khá mới, khớp với một trong những người phụ nữ đã có dấu vân tay tại Lâu đài Schelderup, sau vụ giết Magdalon Schelderup.

Những khuôn mặt phụ nữ lóe sáng qua tôi trước khi anh ta nói tên. Nó chính là cái tên tôi hy vọng. Hai phút sau, tôi đã ngồi trong xe trên đường tới Gulleråsen. Tôi rẽ ngoặt trước Lâu đài Schelderup. Lần này tôi sẽ rất thích thú nghe Magdalena Schelderup phải cất lời biện hộ cho mình.

III

Tôi tới nhà Magdalena Schelderup, trông mong phá được vụ án. Kết quả chẳng được gì ngoài một cuộc nói chuyện chán ngắt nữa. Hoặc Magdalena Schelderup là một diễn viên cừ khôi hơn tôi tưởng, hoặc bà đang quần trí thực sự. Bà nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng bà chưa bao giờ biết kể toàn bộ sự thật đúng lúc và đương nhiên bà nên kể chuyện này cho tôi từ trước. Mắt

bà rưng rưng lệ và giọng bà thiếu não, thỉnh thoảng bà lại nói khi bà ra khỏi nhà, Leonard Schelderup vẫn còn sống. Và bà không hề biết ai giết cậu ta hoặc anh trai bà.

Câu chuyện của bà đủ đơn giản và tôi phải thừa nhận là không tin được hoàn toàn. Sau cái chết của Magdalon Schelderup và cuộc thẩm vấn của tôi, bà ta hiểu rằng ngay từ ban đầu, sự hoài nghi đã chĩa thẳng vào bà và Leonard. Vì không có con, bà luôn chăm sóc với đứa cháu trai. Bởi vậy ngày hôm sau, bà đã gọi điện hỏi liệu hai cô cháu có thể gặp nhau để bàn bạc một số việc không. Leonard trả lời bà đến lúc nào cũng được đón mừng. Bà đến đó vào đầu buổi tối và họ đã có một cuộc trò chuyện khá dễ chịu. Bà giục cậu thú tội nếu cậu giết cha mình, và nói cả bà lẫn những người khác trong gia đình sẽ hiểu nếu chuyện đó xảy ra. Leonard đã khẳng định: cậu chẳng có gì để thú nhận. Lúc đó, bà cô của cậu không chắc có tin cậu hay không. Bà nói thêm với vẻ mặt đau đớn, tất nhiên là bây giờ bà tin.

Theo lời khai của Magdalena, thì Leonard Schelderup đã rất thoải mái trong phần lớn cuộc chuyện trò, nhưng vào khoảng 9 giờ tối, sau cú điện thoại của một người vô danh, cậu bỗng trở nên bối rối. Lúc đó bà đứng cạnh Leonard nên có thể nghe thấy giọng ở bên kia đầu dây rõ từng lời. Người đó buộc Leonard tội giết cha và dọa cậu sẽ sớm bị giết nếu không nói rõ, nói hết mọi ý định của mình. Người gọi ngắt máy lúc Leonard thất vọng đáp rằng cậu chẳng có tội gì để thú nhận. Cậu ta vô cùng hoang mang và muốn gọi tôi ngay sau cú điện thoại, vì thế bà đành vội vàng rút lui. Leonard đã khóa cửa sau lưng bà. Đó là lần cuối cùng bà trông thấy đứa cháu trai còn sống, bà nói, nước mắt giàn giụa.

- Leonard mến anh và trông mong anh có thể phá được vụ của cha nó, - bà ta nói thêm, ngay lập tức.

Câu này chắc chắn có chủ định rõ ràng. Song cả hai chúng tôi đều sửng sốt. Sau ba ngày tôi vẫn chưa phá được vụ giết Magdalon hay Leonard Schelderup. Dưới ánh sáng của cuộc trò chuyện hôm nay, hiện giờ bà ta chính là nghi phạm hàng đầu của cả hai vụ án mạng.

Tôi hỏi vì sao chỉ có một dấu vân tay trong căn hộ, vì sao nó lại ở trên bàn cạnh cửa. Cậu trả lời xứng đáng với sự nghiêm trọng của tình hình, bà

không muốn để lại bất cứ dấu vết nào trong nhà của một nghi phạm khác, vì thế bà không hút thuốc. Bà đi găng tay khi vào nhà và cố không động chạm vào mọi thứ. Leonard đã dọn cà phê và bánh quy, nhưng bà cố tình không ăn uống gì. Bà nghĩ có dấu vân tay ở trên bàn chắc vì trên đường ra, bà bị vấp và phải túm lấy bàn cho vững.

Magdalena Schelderup hiểu tình cảnh của bà mong manh biết chừng nào và hỏi thẳng tôi có định bắt giữ bà không. Ý nghĩ ấy thật căm dỗ, nhất là qua cuộc nói chuyện với sếp vào đầu giờ sáng nay mở đường. Nhưng tôi cũng biết rõ phản ứng mạnh sẽ khắc nghiệt biết bao nếu có thể xảy ra những vụ bắt giữ vội vàng, và phải thừa nhận rằng thực ra vẫn chưa đủ bằng chứng chống lại bà. Lời giải trình của bà khớp với cú điện Leonard gọi tôi, phù hợp với những lời khai của người hàng xóm và người tình của cậu. Lẽ tất nhiên cũng có khả năng Magdalena Schelderup trở lại vào lúc nào đó giữa nửa đêm và 3 giờ sáng, rồi giết chết cháu trai. Nhưng không có bất cứ dấu hiệu gì cho thấy bà đã làm việc này. Bởi vậy tôi kết luận bất cứ cuộc bắt giữ nào cũng phải đợi, nhưng ngay lập tức hỏi bà có biết điều gì quan trọng nữa không.

Magdalena ngồi và nghĩ ngợi lúc hút thuốc. Rồi bà ta kiên quyết dụi tắt điếu thuốc.

- Nếu vậy, vì ép buộc và trái ngược với mong muốn của mình, tôi sẽ giải bày với anh một việc mà nhiều năm qua, tôi đã hứa sẽ không bao giờ kể với bất cứ người nào còn sống, lời hứa đó tôi đã giữ cho đến ngày nay. Đây là tên của người đã đưa tôi gia nhập NS năm 1940...

- Người đó là...

Bà ngáp ngừng giây lát, rồi bắt đầu câu chuyện.

- Là anh trai quý hóa của tôi, Magdalon Schelderup. Một buổi tối, ông đến nhà tôi, đặt tờ đơn đã hoàn tất xuống bàn và bảo tôi ký vào. Ông cũng làm thế với em trai tôi. Nó sẽ cứu được tài sản của gia đình nếu Đức thắng và sẽ không có hậu quả gì nếu phe Đồng minh thắng. May mắn thay chúng tôi sẽ không bao giờ biết kết luận thứ nhất có đúng không, nhưng cái sau thì chắc chắn là không. Tôi biết điều đó từ kinh nghiệm cay đắng trong những năm sau chiến tranh.

Rồi bà bổ sung:

- Anh không tin tôi chứ gì?

Tôi nghĩ đến lời Patricia nói về trình tự các sự kiện xảy ra trong năm 1940 và đáp rằng tôi không chắc nó có gì quan trọng với bất cứ vụ án mạng nào, nhưng căn cứ vào những phát hiện tôi đã thấy trong suốt quá trình điều tra, trên thực tế tôi có thể tin lời bà nói về việc gia nhập NS.

Chúng tôi chia tay hầu như thân thiện. Nhưng nỗi nghi ngờ Magdalena chỉ càng mạnh thêm vì sự thất bại mới nhất này, toàn bộ sự thật vẫn chưa được hé lộ. Tôi tới đó với hy vọng được nghe một lời thú tội và ra về với sự nghi ngờ càng lớn thêm rằng thực ra, bà ta chẳng thú nhận gì hết.

IV

Mặc dù tôi đã có thêm nhiều chi tiết hồi hộp hơn để hỏi Herlofsen và vợ chồng Wendelboe, tôi nghĩ mình có thể tạt vào Lâu đài Schelderup một lát như tôi đã làm ở Gulleråsen.

Sandra Schelderup đích thân ra đón tôi ở cửa trước và trông bà khá hơn nhiều. Bà trả lời những câu hỏi của tôi chính xác và rõ ràng. Tiếp theo cuộc trò chuyện hôm qua, bà đã lục lọi khắp nơi mà không tìm thấy vòng đeo chìa khóa bị mất. Ổ khóa các cửa ngoài sẽ được thay trong vài giờ và khi xong việc, bà sẽ không cần đến nguồn lực cảnh sát quý giá nữa. Trong vài đêm qua không có dấu hiệu nào động gì ở Lâu đài Schelderup và đàn chó cũng im ắng.

Bà nói bà hiểu đây là một cuộc điều tra rất phức tạp, vì thế tôi không thể nói nhiều hơn ở đây và bây giờ, nhưng bà hy vọng chúng tôi đang có nhiều tiến triển. Tôi xác nhận điều này và nói chúng tôi có những nghi ngờ của mình. Sandra Schelderup run lên nhẹ nhõm khi nghe câu này và nói con gái bà rất mong được nói chuyện với tôi và nhất định cô cũng đánh giá cao tin này.

V

Cửa phòng Maria Irene Schelderup đóng, nhưng mở ra ngay khi tôi gõ.

Hóa ra phòng của cô vừa dùng làm phòng ngủ vừa là phòng học. Có nhiều khoảng không gian sàn, mặc dù cô có một góc riêng biệt để tivi, một

đầu đĩa stereo, một cái bàn lớn và một giường bốn cọc sắp xếp gọn gàng. Maria Irene đứng ở ô cửa, ăn vận thanh lịch đến bất ngờ: một bộ đầm dạ hội đen rất vừa vặn. Ánh sáng lấp lánh trên sợi dây chuyền bằng vàng cô đeo nơi cổ, cùng với đó là ánh sáng lóe lên từ viên kim cương đỏ thắm.

Rõ ràng Maria Irene đang học, vài cuốn sách nằm trên bàn, nhưng cô vẫy tôi vào và gấp sách lại. Tôi bình luận rằng các cuốn sách về kinh tế và luật không nằm trong chương trình khi tôi dự thi. Cô cười to và đáp vẫn còn vụ án đó, nhưng vì mùa thu tới cô sẽ vào đại học nên dù thế nào đi nữa, cô cũng không muốn là một sinh viên bình thường.

Tôi không thể đồng tình hơn, và thắc mắc những bộ trang phục làm việc tao nhã có phải là thông thường ở Lâu đài Schelderup không. Cô cười và nháy mắt, đáp rằng cô chỉ mặc bộ này khi trông đợi những vị khách rất đặc biệt.

Tôi không có nhiều điều kể với cô về cuộc điều tra, cũng như không có nhiều câu để hỏi. Như tiếng chuông ngân, các câu trả lời của cô hầu như giống hệt của mẹ cô về việc cái vòng đeo khóa bị mất và tình hình tại Lâu đài Schelderup. Thứ duy nhất cô nói thêm là xin lỗi vì những cơn xúc động của mẹ cô liên quan tới buổi đọc di chúc.

Chúng tôi ngồi suốt trên sofa và thời gian cứ thế trôi qua. Chắc chắn là Maria Irene mê hoặc tôi hơn bất cứ người nào khác trong vụ, bất chấp thực tế là quá khứ của họ chưa để lộ, cuộc sống của họ càng thêm phần hấp dẫn. Một điều gì đó trong vẻ trang trọng và bình tĩnh toát ra từ cô, cộng với tuổi trẻ và sắc đẹp khiến cô vô cùng trái ngược với những cơn bột phát của Magdalena Schelderup và những người già cả khác đang gần đất xa trời.

Tôi tự cho phép mình thổ lộ rằng chắc hẳn rất khó khăn cho cô phải chứng kiến những thảm kịch gay cấn trong gia đình mình ở độ tuổi còn trẻ như thế. Maria Irene cam đoan với tôi rằng cô chịu được, nhưng công nhận rằng mấy ngày vừa qua đòi hỏi rất nhiều cố gắng. Cô cảm ơn sự ân cần của tôi với nụ cười hết sức ngọt ngào.

Maria Irene đặt bàn tay nhỏ nhắn của cô lên vai tôi lúc nói câu này. Bàn tay cô mềm hơn và ấm hơn tôi hình dung. Chỉ đến lúc này tôi mới nhận ra

ba khuy trên cùng của bộ đầm không cài, cho nên nhìn rõ cả phần trên bầu ngực trẻ trung của cô.

Sau này, tôi có nhiều vấn đề quan trọng giải thích cho mình chuyện xảy ra trong vài giây tiếp theo. Hình như tôi đã buông thả cơ thể mình theo một cách khác thường. Tôi nghe thấy tiếng Maria Irene nói cô thấy mấy ngày vừa qua tại Lâu đài Schelderup rất khó khăn và lẻ loi, vì thế cô sẽ phấn chấn lên rất nhiều nếu tôi vui lòng khiêu vũ với cô. Tôi nghe thấy mình trả lời đồng ý, mất ba phút trong ngày làm việc chắc chắn là được phép, và nhất định nếu nó giúp được cô. Tôi thấy Maria Irene mỉm cười, ngả người tới trước và đặt một đĩa đơn vào máy hát rồi ấn nút *play*. Động tác ấy càng làm cho bộ ngực cô lồ lộ dưới bộ đầm và sợi dây chuyền vàng.

Rồi đột ngột, chúng tôi đứng dậy và tôi cùng cô khiêu vũ theo giai điệu bản hit từ mấy năm trước *Something Stupid* của bộ đôi nổi tiếng Nancy và Frank Sinatra. Dưới tiếng nhạc ngụy trang, Maria Irene thì thầm với tôi rằng đây là bài hát yêu thích của cô và tôi thật tử tế khiêu vũ cùng cô. Tôi đáp bài hát này rất hợp với cô. Tôi nghĩ giọng của Nancy Sinatra rất giống giọng Maria Irene, có điều Maria Irene xinh đẹp hơn nhiều.

Sau này, tôi không biết chắc mình có thực sự thì thầm câu ấy với cô hay không. Tôi nhớ là tôi đã ngỡ thân hình cô hình như an toàn hơn và vững chắc hơn trong vòng tay tôi, nụ cười của cô đẹp hơn, đôi môi đỏ thắm của cô sát gần hơn vào môi tôi. Tôi hầu như không thể tránh khỏi lướt nhìn xuống cổ cô, thậm chí không cố tránh. Trước hết, ánh mắt tôi nấn ná trên viên kim cương lỏng lẻo, rồi sau đó lướt sâu xuống bộ ngực tuyệt đẹp của cô. Tôi sửng sốt vì một ý nghĩ choáng váng và hơi ngớ ngẩn là tôi được một nữ thừa kế trẻ măng, vô cùng kiêu diễm, đáng giá ít nhất 40 triệu krone mời khiêu vũ ngay trong nhà nàng, khi không có ai ở đấy.

Chúng tôi gần như lướt theo những vòng tròn trên sàn trong trạng thái ngây ngất, với một cảm giác hơi hư ảo mà trước đó tôi chưa bao giờ trải qua trên sàn nhảy. Nhưng trái lại, tôi đã hẹn hò với một tiểu thư rất đặc biệt ngay trên sàn nhảy rất đặc biệt này. Chúng tôi đang lướt qua chỗ máy quay đĩa, tôi buộc mình khi tiếng nhạc khê dần. Tôi nhẹ người thấy Maria Irene buông một bàn tay và khéo léo đặt kim máy hát xuống lần nữa.

Chúng tôi tiếp tục khiêu vũ và quay tròn khắp phòng thêm ba phút nữa. Vòng quay đưa chúng tôi từ chiếc sofa tới cái giường bốn cọc. Lúc giai điệu mờ dần lần thứ hai, Maria ngẩng khuôn miệng đỏ thắm và nghe rõ cả tiếng thở lên miệng tôi. Nó dừng lại, cách chưa đầy hai xen ti mét. Tôi nhìn xuống cặp mắt sẫm lại của cô. Trong khoảnh khắc đó, tôi cảm thấy chắc chắn rằng cô sẽ không phản đối nếu tôi làm cái việc duy nhất trên đời mà tôi muốn. Nói cách khác, là nâng bổng cô lên và hôn cô bất cần lý do.

Bỗng nhiên, tôi ở một nơi mà sức cảm dỗ bao trùm đến mức phần còn lại của thế giới và toàn bộ mọi lo âu của nó dường như biến mất. Lúc này dường như tôi không chỉ quên hết thời gian và địa điểm, mà quên cả tuổi tác và hành tinh. Tôi nhìn vào mặt Maria Irene, với nụ cười hầu như cay độc trên đôi môi thắm và ánh lấp lánh trong cặp mắt nâu của cô, nhưng vẫn bình tĩnh vô tận. Bất ngờ, tôi cảm thấy một thoáng giận dữ bức tức và nổi thèm khát sâu sắc tước bỏ nụ cười cay độc và vẻ bình thản kia khỏi mặt cô. Tôi nghe thấy tiếng vang của giọng Maria Irene trong tai tôi trong cuộc thẩm vấn đầu tiên, nhận xét Synnøve Jensen to mồm lạ lùng trên giường với một người bản tính kín đáo như thế. Ngay tức khắc, tôi mất tinh thần vì một nỗi khao khát không cưỡng lại được, muốn tìm ra những âm thanh ẩn giấu trong con người Maria Irene thuộc loại nào.

Tôi vừa nhắc cô lên một chút, vẫn còn khoảng cách giữa chúng tôi thì một tiếng đập mạnh ngoài hành lang đưa chúng tôi trở về thực tại theo đúng nghĩa đen. Có tiếng gõ cửa và giọng người mẹ quá ư tức tối: “Maria Irene, nếu thanh tra thám tử còn ở đây với con, xin con đừng quấy rầy anh ấy bằng thứ nhạc kinh khủng của con.”

Lần đầu tiên trong cuộc điều tra, tôi thực sự căm ghét một trong những bên liên quan. Sau này tôi rất biết ơn Sandra Schelderup và rùng mình khi nghĩ đến việc có thể xảy ra nếu bà ta đến muộn hơn một chút, hoặc tệ hơn là đi thẳng vào trong phòng. Chỉ mười giây nữa thôi, rất có thể tôi sẽ đứng đó, lưỡi tôi trong miệng Maria Irene. Và không thể không tin, một phút sau có thể tôi đang nằm đè lên cô trên cái giường bốn cọc kia, vì sức cảm dỗ mạnh đến thế. Nhưng may quá, sự việc gián đoạn vì tiếng nói của mẹ cô.

Tôi buông Maria Irene ngay lập tức, như thể cô đang cháy - trên thực tế điều đó cũng không xa sự thật là mấy.

Chúng tôi mỗi người lùi lại vài bước, cùng chung nỗi sợ mẹ cô sẽ mở cửa. Trong vòng năm giây, Maria Irene đã tới chỗ máy quay đĩa và nhắc kim lên. Cô đã cài ba khuy trên cùng của bộ đầm, để che kín bộ ngực. Rồi, bằng một động tác nhanh như chớp, cô cởi phắt sợi dây chuyền vàng và giấu sau lưng.

Tôi thấy mình nói rất to rằng tôi rất vui được nghe nhạc, nhưng tôi vẫn phải hỏi về cái nhẫn và vòng đeo chìa khóa bị mất. Maria Irene trả lời - cũng lớn tiếng khác thường - rằng cô đã giúp tìm hai món đồ ấy nhưng không có kết quả.

Mối nguy qua rất nhanh. Mẹ cô bỏ đi, không thử mở cửa. Nhưng ma lực kỳ diệu đã tan và sàn nhà vững chắc dưới chân tôi. Tôi đã trở lại con người mình và trong chừng mực nào đó, đã lấy lại sự điều khiển tâm trí. Tôi cảm ơn Maria Irene và nói khá to rằng bây giờ tôi đã có câu trả lời cho mọi câu hỏi của tôi, chắc chắn là trong lúc này.

Maria Irene lại mỉm cười và cam đoan với tôi - cũng bằng giọng to hơn mức cần thiết - rằng tôi được chào đón bất cứ khi nào trở lại nếu cần, nếu có điều gì xuất hiện bất ngờ và cô có thể giúp. Rồi cô nói thêm rất khẽ rằng cô hy vọng có thể mời tôi trở lại vào lúc nào đó, khi vụ án được phá xong và cuộc điều tra đã khép lại.

Tôi ôm cô bên lén lúc chia tay. Chính lúc đó, tôi nhận ra cô đã mở hai khuy trên cùng của bộ đầm lẫn nữa. Tôi nắm bắt cô nên cần trọng trong thời gian chờ đợi và rút lui thật nhanh.

Sandra Schelderup đang đợi tôi bên cửa trước. Tôi phát hoảng khi nhìn thấy bà, nhưng trấn tĩnh lại khi bà nói bà hy vọng tôi không cảm thấy bị tiếng nhạc quấy rầy. Bà nói thêm con gái bà có cá tính mạnh và những dấu hiệu nổi loạn của cô trở nên hiển nhiên hơn trong những ngày sau cái chết của cha. Tôi an ủi rằng mọi việc đều ổn và bà có cô con gái rất cừ, rồi dặn họ nên chăm sóc nhau thật tốt cho đến khi vụ án được giải quyết.

Trở về an toàn trong xe, tôi lao qua cổng lúc suy ngẫm về sự việc diễn ra trong những giây phút ở phòng Maria Irene và tự hỏi là thực hay mơ. Kết

luận của tôi là tôi đã ở trong một thực tại không mấy dễ chịu, có thể rất gần với cơn ác mộng tệ hại nhất trong đời. Tuy nhiên, nó cũng mở ra một hoàn cảnh đáng mơ, một khi cuộc điều tra khép lại, giá như chúng tôi sớm bắt giữ được ai đó. Tôi nhanh chóng tự thỏa thuận rằng dù trong bất cứ tình huống nào cũng không được dấn động đến tình tiết này với Patricia. Tôi sẽ chỉ viết một cách đơn giản trong báo cáo hằng ngày với sếp rằng “cả người mẹ và cô con gái một lần nữa khẳng định họ không hay biết về chiếc nhẫn hoặc vòng đeo chìa khóa bị mất.”

VI

Lúc tôi rẽ vào bãi xe bên ngoài nhà ông bà Wendelboe ở Ski, hầu như tôi đã hoàn toàn lấy lại bình tĩnh. Bây giờ, cuộc điều tra là đam mê duy nhất và lớn nhất của tôi. Trái ngược với tình trạng nửa giờ trước đó, lúc này tôi rất biết ơn Sandra Schelderup vì bà đã tình cờ ngăn chặn được một việc có thể trở thành một vụ bê bối lớn. Tôi không thể chịu nổi khi nghĩ tới những lời mà sếp và các đồng nghiệp hay ty nạn của tôi có thể nói, hoặc các phương tiện truyền thông có thể viết gì về vụ việc. Vì vậy tôi cảm tạ các ngôi sao may mắn của tôi vì tôi đã dừng lại đúng lúc, và tự hứa với bản thân sẽ thận trọng hơn trong quan hệ cá nhân với những người liên quan. Đặc biệt cho tới khi vụ án khép lại. Và tôi hy vọng ông bà Wendelboe có thể giúp tôi làm việc này.

Một lần nữa, đích thân Petter Johannes Wendelboe mở cửa. Tôi hỏi thăm ông và người vợ hiền của ông sống ra sao và được biết là không may, mọi sự với ông vẫn tốt hơn với vợ ông. Câu này hầu như hài hước vì tôi biết cách Petter Johannes Wendelboe xử sự và tôi cảm thấy đây là một khởi đầu đầy hứa hẹn. Thế nên tôi gợi ý có lẽ hai chúng tôi lại nói chuyện riêng, không cần vợ ông có mặt. Ông gật đầu và dẫn tôi vào phòng khách.

Tôi đi thẳng vào việc và nói với ông rằng tôi đã phát hiện ra Hans Herlofsen đến thăm Arild Bratberg. Lúc đó tôi đợi một phản ứng mà mình đã dự đoán trước, song nó không bao giờ xuất hiện. Nó càng củng cố sự nghi ngờ của tôi rằng hiện giờ, tôi đã có bằng chứng. Tôi nhắc nhở Wendelboe rằng ông đã trả lời một tiếng không rõ ràng cho câu hỏi ông có

liên hệ với Arild Bratberg hay không. Ông xác nhận điều này ngay lập tức. Nhưng với câu hỏi liệu vợ ông có liên hệ với Bratberg không, tôi ngạc nhiên thấy ông trả lời có.

Tôi nhìn ông ngờ vực, không thể luận ra bất kỳ phản ứng nào hơn nữa. Cuối cùng, tôi nhận thức được tình hình và hỏi một câu đúng đắn: nói cách khác, sau chuyến thăm ấy, Hans Herlofsen có gặp họ không.

- Herlofsen đến đây vào một ngày giữa tháng Hai và căng thẳng khác thường. Ông ấy đã đến thăm Bratberg và nghe được câu chuyện như anh vừa kể lúc nãy. Kết quả là hiện giờ ông ấy có chiều hướng tin rằng chính Magdalon Schelderup đã bắn Ole Kristian Wiig và ông ta có thể là Ông hoàng Bóng tối. Herlofsen đề nghị tôi cân nhắc xem chúng tôi nên đối đầu với Schelderup hay hành động gì khác không. Nhưng đương nhiên chuyện đó không xảy ra.

Ông ta im lặng. Lúc này tôi bắt đầu hiểu Wendelboe và hiểu thứ cần thiết để kích động ông ta là một câu hỏi chính xác.

- Nhưng ông đủ thận trọng để bà nhà đi thăm Arild Bratberg?

Wendelboe gật đầu.

- Thực ra, bà ấy chủ động đi mà không hỏi ý kiến tôi. Phải, đúng là bà ấy đã đi thăm Arild Bratberg và trở về cùng cảm tưởng giống như Herlofsen. Sau này, khả năng đương đầu với Magdalon Schelderup lại được đem ra bàn bạc lần nữa. Nhưng chẳng bao giờ trở thành hiện thực. Chắc chắn không phải vì chúng tôi.

- Chắc chắn không phải vì chúng tôi... Vậy ông cho rằng có thể Herlofsen hành động một mình?

Wendelboe lắc đầu.

- Chẳng có bằng chứng nào cho thấy ông ấy đã làm, nhưng lẽ tất nhiên không thể nói là không làm. Herlofsen đã tới đây bàn về sự việc có thể xảy ra. Và chúng tôi đã gạt bỏ.

Bộ mặt sắt đá của Wendelboe khép lại ngay khi ông ta nói xong. Tôi cảm thấy như mình đập đầu vào một bức tường gạch.

- Khi ông nói đương đầu hoặc hành động, có thể có nhiều khả năng bao gồm cả mưu sát ông ta?

- Herlofsen đã nhắc đến việc ấy như một lựa chọn. Nhưng ông ấy không bao giờ làm thế, chắc chắn là không theo như vợ chồng tôi biết.

Tôi vỡ mộng thừa nhận rằng hiện tại, tôi không đạt được gì hơn nữa. Bởi vậy tôi nói với Wendelboe rằng tôi thật không may song cũng phải xác nhận việc này với vợ ông. Ông ta lẳng lặng đứng dậy và đi ra tiền sảnh. Tôi đứng cạnh ông lúc ông gọi bà xuống.

Gần như ngay tức khắc, bà vợ xuất hiện từ một trong các căn phòng, rõ ốm yếu nhưng ăn vận cẩn thận và đi giày. Chúng tôi ngồi bên bàn và tôi hỏi bà những câu tôi vừa hỏi chồng bà, và được trả lời y hệt như vậy.

Phải, Herlofsen đã tới thăm họ và nói về khả năng đương đầu với Magdalon Schelderup hoặc thực hiện hành động nào đó. Đúng, bà đã chủ động đến thăm Arild Bratberg và cũng tin câu chuyện của ông ta. Phải, sau đó cả ba người bọn họ đã bàn bạc xử trí Schelderup. Nhưng không, họ thực sự không làm gì hết. Ít nhất là không, trong chừng mực bà biết.

Suốt cuộc trò chuyện, không khí trong phòng thật ấm áp, nhưng không đối địch. Tôi tiếc đã không yêu cầu bà Wendelboe ở đó ngay từ đầu, nhưng ít có lý do để tin có sự khác biệt. Cũng không dễ để nói lời khai của ông bà Wendelboe là đúng hay sai. Nhưng tôi ngạc nhiên thấy nó rất kín kẽ từ trước khi tôi tới gặp họ. Bởi thế, tôi yêu cầu họ ở nhà suốt phần ngày còn lại và không tiếp xúc với Herlofsen. Rồi tôi lái xe qua thành phố để gặp ông ta.

VII

Tôi tìm được Hans Herlofsen tại nơi người ta có thể mong tìm thấy ông ta lúc 3 rưỡi chiều trong ngày làm việc: tại văn phòng ở trung tâm thành phố, khuất sau một đồng giấy tờ đầy những con số và cột số liệu. Ông khẽ nhận xét rằng công việc là thứ duy nhất giữ cho ông thành công.

Ngay lập tức tôi đảm bảo với ông rằng mặt đó của vụ việc đã rõ ràng và ổn thỏa, nhưng có một số vấn đề quan trọng khác mới nảy sinh nên chúng ta cần nói chuyện. Ông gật đầu và miễn cưỡng gạt sổ sách sang một bên.

- Ông nói với tôi rằng ông không gặp ông bà Wendelboe sau khi ông đến thăm Arild Bratberg, - tôi mở đầu.

Vẻ biểu cảm trong mắt ông cứng lại.

- Không, và họ không nên nói với anh là tôi đã gặp. Dù sao đi nữa, tôi không muốn phủ ánh sáng tiêu cực lên những người bạn cũ từ hồi chiến tranh, và tôi chắc chắn 100% rằng họ không làm gì với cái chết của Magdalon. Nhưng nếu họ cố đổ tội cho tôi, thì lúc này tôi không chắc chắn quá 50%. Và đương nhiên là tôi nên kể với anh từ hôm qua, - ông ta bổ sung ngay lập tức bằng giọng đề phòng.

Sự nhần nại của tôi với những người chỉ nói thật một nửa trong cuộc điều tra này bắt đầu mòn đi nghiêm trọng. Tôi nhận xét cộc lốc rằng nhất định là ông ta nên nói với tôi từ trước rồi. Sau đó tôi ra lệnh cho Hans Herlofsen, vì lợi ích của ông ta, phải kể cho tôi mọi thứ ông biết có thể liên quan, bất chấp có dính dáng tới các đồng chí cũ thời chiến hoặc bất cứ ai trong các vụ này.

Herlofsen gật đầu và bắt đầu nói. Không may, lời khai sửa lại của ông ta trùng hợp rất nhiều với những điều ông bà Wendelboe kể với tôi. Herlofsen thừa nhận rằng ông ta đã gặp họ vào giữa tháng Hai, chính xác là ngày 16 tháng Hai, đề cập đến những sự việc có thể xảy ra với Magdalon Schelderup. Họ chống lại, nhưng mười hai ngày sau họ gọi điện lại cho Herlofsen, sau khi bà Wendelboe cũng đến thăm Bratberg. Hôm đó họ đã ngồi quanh bàn và kết luận rằng Magdalon Schelderup phạm tội giết Ole Kristian Wiig, nhưng các tình huống vẫn chưa rõ ràng đến mức họ cảm thấy không đủ tự tin để đương đầu với ông ta. Vì thế chẳng làm được việc gì. “Ít nhất là không trong chừng mực tôi biết,” Herlofsen nói với đôi chút ngập ngừng.

Tôi cảm thấy nổi giận tăng lên với những con bạc chính trong vụ này. Rõ ràng vợ chồng Wendelboe và Herlofsen đã gặp Bratberg và sau đó đã thảo luận khả năng giết Magdalon Schelderup. Vợ chồng Wendelboe đã chối biến, nhưng không loại trừ khả năng Herlofsen đã hành động một mình. Herlofsen phủ nhận mình tham gia, nhưng không loại trừ khả năng ông bà Wendelboe có thể hành động một mình. Còn tôi không có bằng chứng về bất cứ người nào trong bọn họ đã làm bất cứ việc gì đầu độc Magdalon

Schelderup. Một lần nữa tôi cảm thấy dường như tôi phải đối phó với một bức tường gạch đúng lúc giải pháp đã ở trong tầm tay.

Tôi hỏi Herlofsen có bất kỳ lý do gì để nghi ngờ vợ chồng Wendelboe. Ông ta đợi một lát rồi đáp lại rằng có lần, hai mươi tám năm trước, ông đã nghe thấy Petter Johannes Wendelboe dọa giết Schelderup, khi tiếp xúc với ông ta xin gia nhập nhóm Kháng chiến. Wendelboe là người hoài nghi nhất trong việc đồng ý cho Schelderup tham gia, và trong cuộc họp đầu tiên của Schelderup, ông đã nói thẳng:

- Xin hoan nghênh việc đấu tranh cho tự do của Na Uy. Nhưng nếu xảy ra việc anh phản bội bất cứ người nào trong chúng tôi, tôi sẽ giết anh. Còn nếu anh phản bội tôi, tôi biết chắc sẽ có người nào đó giết anh.

Herlofsen bình luận rằng hoàn toàn có thể tưởng tượng được nhiều năm sau, ông ấy có thể thực hiện lời đe dọa đó. Ông ta nói thêm đó là lần duy nhất nhìn thấy nỗi sợ tột cùng trong mắt Magdalon Schelderup.

Tôi thích thú ghi lại và hứa với cả Herlofsen lẫn bản thân mình là tôi sẽ hỏi Wendelboe việc này. Rồi tôi tiếp tục tấn công và nói thẳng với Herlofsen rằng ông vẫn còn chưa giải thích nhiều điều, chắc rằng cuộc nói chuyện của tôi với Wendelboe có thể cho thấy ông ta đã đương đầu với Schelderup vì những phát hiện của mình.

- Không thể được, vì... - Herlofsen bác bỏ một cách tự phát.

Mặt ông ta bất chợt đỏ bầm. Chúng tôi ngồi, im lặng giây lát. Rồi tôi nói nốt câu của ông ta.

- Không thể được, vì ông không kể với họ. Nhưng ông đã kể rồi phải không? Chính vì thế ông ta đã thay đổi di chúc.

Herlofsen gật đầu ngượng ngập. Ông ta đặt hai bàn tay xuống bàn, cổ trắn tĩnh.

- Nó giầy vò tôi như một nỗi ám ảnh và tôi bắt đầu tuyệt vọng. Càng ngày tôi càng tin chắc hơn cảnh ngộ của tôi, nhưng Bratberg đã chết và Wendelboe không muốn làm gì hơn nữa. Họ rất ổn về mặt tài chính, vì thế tôi là người duy nhất có thể làm việc đó. Thế là, tôi đã dừng lại vào giây phút cuối tới tám lần, đến lần thứ chín tôi đã đến nói chuyện với Magdalon

Schelderup trong văn phòng ông ta. Đó là ngày 4 tháng Tư, trước khi tôi về nhà.

Nhiều đốm sáng lóe lên trong mắt Herlofsen. Tôi hồi hộp đợi ông nói tiếp.

- Đây là khoảnh khắc quan trọng nhất và tồi tệ nhất của đời tôi. Không ai có thể biết Magdalon phản ứng ra sao nếu bị tống tiền. Nhưng càng ngày tôi càng cảm thấy tự tin hơn. Sự căm thù của tôi với ông ta ngày càng mạnh hơn và ngày càng thấy vỡ mộng hơn vì tình hình tài chính của tôi suy sụp nghiêm trọng. Thế là một hôm, tôi bước vào và nói toạc ra rằng tôi đã nói chuyện với Bratberg trước khi ông ta chết và hiện giờ tôi tin rằng Magdalon chính là người đã bắn chết Ole Kristian Wiig. Sau đó tôi nói rằng trừ khi chúng tôi giải quyết các vấn đề vẫn treo lơ lửng trên đầu tôi, nếu không tôi buộc phải chia sẻ nghi ngờ này với Wendelboe.

- Ông ta phản ứng ra sao?

Herlofsen cười cay đắng.

- Không có bất kỳ phản ứng nào hết. Chính lúc đó tôi tin rằng mình đúng. Magdalon chỉ ngồi trên ghế và nhìn tôi, hoàn toàn bình tĩnh. Tôi thừa nhận đã không kể toàn bộ sự thật khi tôi nói lúc này rằng lần duy nhất tôi thấy Magdalon Schelderup tỏ ra sợ hãi vào năm 1941. Ban đầu, ông ta ngồi im lặng. Sau đó ông ta nói tất nhiên là mọi thứ đều là nhảm nhí và là trò mua bán, nhưng người ta không bao giờ biết Wendelboe tin gì, và đây có lẽ là lúc động chạm đến quá khứ. Thế rồi, ông ta lấy giấy hẹn trả nợ và thú tội trong ngăn kéo ra, đưa cho tôi và nói thêm rằng ông đã ghi rõ trong di chúc là khoản tiền tôi nợ ông ta đã được xóa bỏ.

Trong lúc kể cho tôi nghe, dường như Herlofsen hồi tưởng lại những cảm xúc trong cuộc gặp Magdalon Schelderup. Mặt ông tươi hân lên, nhưng cũng có thể thấy một chút sợ hãi trong mắt ông và bàn tay ông hơi run. Tôi chợt thấy Magdalon vẫn có uy lực to lớn với những người gần gũi nhất, kể cả sau khi ông ta chết.

- Tôi không dám bắt tay ông ta, nên chỉ nhận chúng và cam đoan rằng tôi sẽ không làm bất cứ chuyện gì âm ỉ. Tôi nói thêm ngay lập tức rằng nếu có chuyện gì xảy ra với tôi, cả Wendelboe và cảnh sát sẽ nhận được một lá thư

thông báo về kết luận của tôi. Magdalon gật đầu và trở lại với công việc, trong khi tôi vui mừng về văn phòng của mình và thiêu hủy cả giấy hẹn trả nợ lẫn giấy thú tội trên một ngọn nến.

Hans Herlofsen mỉm cười, nhưng vẫn run rẩy.

- Đó là khoảnh khắc quan trọng nhất trong đời tôi từ hồi chiến tranh, quan trọng hơn cả lúc tôi nhìn thấy đứa cháu nội đầu tiên của mình. Nhưng sau đó, một cảm giác không chắc chắn sâu xa cứ len lỏi vào tâm trí tôi, vì ông ta có thể làm gì đó. Mặc dù tôi đã báo trước với ông ta, nhiều tuần lễ tiếp theo tôi vẫn cảnh giác. Tôi không cảm thấy xuôi chèo mát mái cho đến khi di chúc được đọc. Ông ta có thể không làm như đã nói, và có thể giữ các bản sao tài liệu tôi đã đốt rồi giấu ở đâu đó.

- Nhưng ông không để lại bất kỳ lá thư nào sẵn sàng gửi cho Wendelboe phòng khi ông bị giết, vì thấy là không cần thiết. Vì nếu ông chỉ đe dọa Magdalon Schelderup khi Bratberg đã chết, thì cũng đã vài tuần sau khi ông thông báo với Wendelboe.

Herlofsen gật đầu.

- Chính xác. Tôi đến gặp họ mười sáu ngày trước khi gặp Magdalon. Chắc chắn tôi sẽ sẵn sàng hành động gì đó. Nhưng chỉ khi nào biết chắc tình hình tài chính của mình đã được cứu vãn theo cách này và với điều kiện họ sẵn sàng tham gia. Một khi tôi đã có giấy tờ mình muốn, tôi sẽ không phản đối nếu vợ chồng Wendelboe giết ông ta. Tôi không biết họ có làm việc đó hay không. Tôi chỉ biết một điều là tôi không hề làm gì với cái chết của Magdalon.

Kết luận này thật đáng nản lòng so với những gì tôi mong đợi. Cảm giác dường như Herlofsen đang rơi tự do. Nhưng ông ta vẫn khẳng khẳng phủ nhận mọi dính líu với vụ án mạng. Chẳng có bằng chứng gì cho thấy ông ta có thể là kẻ sát nhân hơn vợ chồng Wendelboe hoặc Magdalena Schelderup.

Tôi cảm thấy không cần cảm ơn Herlofsen, mặc dù trên thực tế ông ta đã cung cấp cho tôi vài thông tin rất thú vị. Thay vào đó, tôi trách ông đã không nói cho tôi biết chuyện này từ trước. Rõ ràng nó khiến Herlofsen trở nên yếu thế biết chừng nào và lúc này ông ta căng thẳng trông thấy.

Giống Magdalena Schelderup vài giờ trước đó, Herlofsen hỏi liệu ông có bị bắt không. Sau một lát ngập ngừng suy nghĩ, tôi đáp hiện giờ ông ta vẫn được tự do trong chốc lát nhưng ông là một nghi phạm nên mấy ngày tới có thể vẫn bị thẩm vấn tiếp. Herlofsen nhắc lại mình chẳng có gì giấu giếm về các vụ giết người. Lúc tôi rời khỏi văn phòng, Herlofsen lại rút vào thế giới của các con số, nụ cười thoáng nở trên môi. Tôi cảm thấy khá nghi ngờ, liệu nụ cười kia có liên quan tới các vụ giết người hay vì cách chấm dứt cuộc gặp.

VIII

Hôm nay chắc chắn Fredrik Schelderup và tôi có phần trăm độ cồn trong máu thấp hơn. Khi tôi tới, anh ta gần như tỉnh táo hoàn toàn và còn dọn bàn sạch sẽ so với lần cuối tôi đến đây.

Thứ đầu tiên chúng tôi nói tới là những chiếc chìa khóa bị mất. Fredrik xin lỗi vì cơn bột phát đêm trước và nói rất vui lòng tiếp nhận một cảnh sát tới canh chừng. Fredrik nhớ rõ cái vòng đeo khóa to tướng của cha mình: nó luôn là biểu tượng cho sức mạnh và quyền lực điều khiển của ông. Magdalon có chìa khóa nhà anh từ nhiều năm nay nhưng chưa bao giờ sử dụng. Lúc này khi đã tỉnh rượu và lấp xích an toàn, Fredrik đã tương đối bình tĩnh về các chìa khóa bị mất.

Tôi tận dụng cơ hội hỏi trực tiếp xem Fredrik có biết cậu em có một người tình nhưng không phải là phụ nữ không. Anh ta do dự trong chốc lát, nhưng rồi gật đầu.

- Có lẽ tôi là người lười biếng, coi mình là nhất và nói chung chẳng có ích gì cho xã hội, nhưng tôi không phải là tội phạm và không nói dối cảnh sát. Phải, từ nhiều năm nay tôi đã biết Leonard hạnh phúc nhất trong đám bạn đàn ông. Năm Leonard mười chín tuổi, tôi đã hỏi nó về chuyện ấy. Lúc đó tôi đã có nhiều ngờ vực một thời gian rồi. Leonard là người tốt vì không nói gì, nhưng cậu ấy là người nói dối rất kém. Cậu ta thừa nhận ngay lập tức. Leonard sợ hãi và dặn tôi đừng bao giờ nói cho ai biết. Tôi hứa sẽ không nói. Rồi tôi nói thêm rằng tôi sẽ rất mừng vì giữ bí mật cho cả tôi. Chẳng hay ho gì khi tôi đã mang tiếng là kẻ thích đàn đúm tiệc tùng, nay lại

có một cậu em trai ngủ với đàn ông. Cánh phụ nữ hay cho rằng chuyện ấy dễ lây và tệ hơn là có tính truyền thống. Một số phụ nữ tôi giao du đã nói và nghĩ như thế.

Tôi nhìn anh ta, lạnh lùng. Fredrik nắm bắt được hàm ý và vội nói tiếp.

- Chúng tôi không bao giờ nói về việc này lần nữa. Cả hai chúng tôi đều biết anh ta là ai và không người nào muốn có người khác nữa biết. Vì thế tôi không biết gì về các bạn trai của Leonard. Nhưng tôi không hình dung là có nhiều. Năm ngoái tôi lái xe qua một nhà hàng và trông thấy Leonard ngồi bên ngoài, đang tán gẫu với một cầu thủ nổi tiếng. Có lẽ nhiều người khác thấy chẳng có gì đáng chú ý, nhưng vẻ thân mật giữa họ làm tôi đoán em trai tôi có một người tình, đó cũng là lý do cậu ấy vui vẻ khác thường trong suốt vài tháng sau đó.

- Anh thấy chuyện này ra sao?

Anh ta nhún vai.

- Về phần tôi, tôi hy vọng chuyện này không bị lộ, nhưng tôi mừng vì Leonard tìm thấy niềm vui với bất cứ người nào cậu ấy thích, miễn là tôi không cần phải xác nhận.

- Cha của anh có biết không?

Lại một khoảng lặng trong chốc lát, và lần này rõ ràng kéo dài hơn. Fredrik Schelderup nuốt khan hai lần trước khi trả lời. Tôi mừng khi thấy một thoáng run run trong giọng anh ta lúc nói.

- Tôi mong anh đánh giá đúng sự thật thà và cởi mở của tôi lúc này. Phải, cha tôi đã biết. Cha tôi nghe chuyện đó từ tôi, ít ngày sau tình tiết năm ngoái tôi vừa kể. Tôi tưởng nó có thể làm cha tôi quan tâm khi biết con trai mình sắp...

Lúc này tôi nhìn anh ta thật nghiêm khắc và nghe thấy tiếng mình đầy phần nộ.

- Anh phá vỡ lời hứa với em trai vì anh tin rằng có thể có lợi cho anh nếu cha anh biết chuyện này trước khi ông viết di chúc?

Anh ta nhìn xuống và gật. Lúc cất tiếng lần nữa, giọng anh ta run bần.

- Tôi mong anh hiểu cho, tôi là kẻ tham lam nhưng cũng là một tên vô tích sự thật thà. Đúng là tôi sợ cho vị thế của mình trong di chúc, chưa kể

đến cậu Leonard trẻ trung làm rất cừ trong mọi việc. Cậu ấy lúc nào cũng kiên quyết và tận tâm. Còn tôi chưa bao giờ được như thế, nên cứ phải xoay sở hết sức với những thứ có sẵn khi ra đời: tiền của gia đình và mức độ thông minh.

Tôi cố hết sức tỏ ra kiểm chế và hỏi Fredrik Schelderup sự việc này xảy ra khi nào, và Magdalon Schelderup phản ứng ra sao. Anh ta cố nghĩ, trán nhăn lại.

- Tôi không thể nhớ ngày tháng chính xác, nhưng vào khoảng cuối thu, có lẽ là tháng Mười một, Mười hai. Cha tôi là người bình tĩnh khác thường. Dù sao, rõ ràng ông bị tác động vì cái tin ông rất ghét. Ông nói “Cảm ơn con vì thông tin này,” và tôi không thể nhớ ông nói câu gì tương tự khi tôi từ trường về với điểm số cao bất ngờ cho một môn thi từ hai mươi năm trước. Tôi không biết ông có nói chuyện đó với Leonard hay với bất kỳ ai về lý do ông thay đổi di chúc không. Trong di chúc thứ hai, chắc chắn là tôi được hưởng nhiều hơn hẳn so với di chúc đầu tiên, nhưng may mắn là em trai tôi cũng được như thế.

Tôi nhận thấy Fredrik Schelderup bỗng nhiên trở lại con người quen thuộc với tôi, và tôi không hy vọng hão huyền vào cuộc trò chuyện này.

- Vì thế anh đã phá lời hứa và để lộ bí mật lớn nhất của em trai, chỉ để tăng phần tài sản thừa kế của mình. Không chỉ thế, anh còn tiếp tục được hưởng thêm nhiều triệu nữa khi cậu em bị bắn chết. Tôi mong anh hiểu rằng những tiến triển trong vụ này hiện giờ đã biến anh thành một nghi phạm hàng đầu.

Anh ta nổi nóng ngay lập tức và giọng nói đầy phẫn nộ.

- Tôi hiểu anh phải coi mọi người như nghi phạm, và người thừa hưởng một khoản tiền lớn khi cả cha lẫn em trai đều bị giết có thể gây nên không ít nghi ngờ. Nhưng ngoài một tài khoản ngân hàng béo bở, không có bằng chứng nào khác trong vụ này. Tuyệt đối không có gì kết nối trực tiếp tôi với vụ án mạng nào. Tôi chỉ chứng minh sự thật thà của mình bằng cách kể cho anh một việc chẳng có gì đáng tự hào và chỉ tỏ rõ khía cạnh rất xấu của tôi mà thôi.

Tôi quả quyết với Fredrik Schelderup rằng anh ta chỉ là một trong vài nghi phạm và không có quan hệ pháp lý chính thức nào. Anh ta trấn tĩnh lại ngay tức khắc và nói nghe câu đó anh ta rất mừng. Chúng tôi chia tay không có bất đồng, nhưng cũng không bắt tay nhau.

Thật dễ tin rằng Fredrik là kẻ tham lam nhưng là cũng là một gã vô tích sự thật thà. Tuy vậy, tôi chắc chắn hơn về lòng tham của anh ta hơn là sự chân thật. Trong mấy ngày qua, tôi đã có ý niệm lơ mờ về một Fredrik Schelderup bớt vui tính hơn nhiều, dường như xuất hiện bất cứ khi nào quyền lợi của bản thân bị đe dọa. Không kể đến mọi sự khác biệt rõ rệt khác, anh ta khiến tôi chợt nhớ đến bà cô Magdalena. Tôi có thể thông cảm rằng sống trong cái bóng của Magdalon Schelderup không hề dễ dàng, dù họ không lo về mặt tài chính trên đời. Nhưng tôi vẫn không ép được mình ưả Fredrik hoặc Magdalena, lại càng không dám liều để tin cậy họ.

IX

Khi tôi về đến phòng làm việc khoảng 4 giờ, không có tin gì quan trọng đợi tôi. Tôi đã có thêm nhiều câu hỏi nữa cho vợ chồng Wendelboe, nhưng họ là những người duy nhất và sau một ngày nhiều xáo động đến thế, tôi rất muốn kể cho Patricia trước khi làm việc khác. Cuối cùng tôi gọi điện cho cô và gợi ý gặp nhau sớm hơn thường lệ vào lúc 5 giờ, cô đồng ý ngay. Trong khi chờ đợi, tôi viết một báo cáo ngắn và để trong hộp tủ của sếp trên đường đi ra.

Cuộc gặp với Patricia ngắn hơn thường lệ, chúng tôi thỏa thuận giới hạn các món ăn nhẹ bằng cà phê và bánh ngọt. Tôi bỏ qua, không kể với cô cuộc gặp Maria Irene, chỉ thuật lại vắn tắt cuộc nói chuyện với mẹ cô ta tại Lâu đài Schelderup. Mặt khác, tôi kể các tin tức khác trong ngày rất tỉ mỉ. Patricia gật gù cảm kích.

- Cuộc điều tra đang tiếp tục tạo nên những đột phá quan trọng. Bây giờ chúng ta đã biết ai đến thăm Bratberg, chúng ta xác nhận vợ chồng Wendelboe và Herlofsen đã bàn bạc và có thể lên một số kế hoạch xử lý Magdalon Schelderup. Bởi vậy bây giờ hơn bao giờ hết, các bên đều có

động cơ nào đó để giết Magdalon Schelderup, nhưng chúng ta thiếu bằng chứng ai là người thực hiện đến cùng.

Cô không nói gì một lát, rồi sau đó tiếp tục một cách mạnh mẽ.

- Nhưng có một thứ chúng ta chắc chắn: các tình huống và các sự việc xảy ra bất ngờ nhiều đến nỗi không một thực khách nào có thể hành động một mình. Tất cả bọn họ đều có thể dính líu đến một vụ giết người hoặc nhiều hơn, nhưng không ai có thể làm tất cả.

Tôi không hiểu kịp ý cô.

- Maria Irene và Sandra Schelderup đều có bằng chứng ngoại phạm với cái chết của Leonard. Nhưng những người khác vẫn thiếu nghiêm trọng các bằng chứng ngoại phạm...

Patricia lắc đầu.

- Với các vụ giết người thì đúng nhưng với các việc khác thì không. Tất cả bọn họ đều có thể rắc bột lạc vào đồ ăn của Magdalon Schelderup, và tất cả bọn họ đều có thể gửi các bức thư đe dọa qua bưu điện. Nhưng tất cả bọn họ không thể gọi điện đe dọa Leonard. Magdalena không thể làm việc đó, và theo người hàng xóm, bà ta đã ở đấy rồi. Hans Herlofsen đang trong cuộc họp tại văn phòng khi xảy ra cú điện thoại đó. Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều nhất trí rằng Ingrid Schelderup không thể giết con trai mình.

Tôi càng hoang mang hơn.

- Còn vợ chồng Wendelboe thì sao? Một trong hai người có thể gọi điện cho cậu ấy, hoặc cả hai cùng gọi và phạm cả hai vụ án mạng?

Patricia lắc đầu, nôn nóng.

- Đúng về mặt lý thuyết, nhưng họ không thể rách nát lớp ô tô của Magdalon Schelderup. Khi ông ta gọi điện cho anh về chuyện đó, họ vẫn đang ở Bergen.

Một ý nghĩ dần lóe lên trong trí tôi rằng đây không chỉ là sự thật, mà nó có thể cũng có ý nghĩa đáng kể.

- Bây giờ cô nói gì nếu đây là sự thông đồng giữa hai hoặc nhiều thực khách vẫn còn sống?

Patricia trầm ngâm gật đầu.

- Đó hoàn toàn là một khả năng. Cũng có thể không phải là một âm mưu có chuẩn bị, mà đúng hơn là một trường hợp các vệ tinh chệch-khỏi-quỹ-đạo đâm sầm vào nhau. Tôi nghĩ nó có vẻ phù hợp. Nhưng điều chắc chắn đáng ghi nhớ là ở đây rõ ràng có vài người phạm tội.

Patricia lấy một miếng bánh, nhưng cầm trong tay ngòì đó một lát rồi mới bắt đầu ăn chậm rãi.

- Tôi vẫn nghĩ Wendelboe sẽ thấy khó mà nói dối một cảnh sát. Hãy hỏi về lời đe dọa của ông ta trong thời chiến, hỏi họ có bàn bạc với Herlofsen những kế hoạch cụ thể về việc xử tử Schelderup, và hỏi bà Wendelboe có gọi điện cho Leonard Schelderup trong tối cậu ta bị giết không. Tôi hy vọng họ sẽ cho anh những câu trả lời có thể giúp chúng ta tiến tới. Nếu không thì...

Cả hai chúng tôi lặng thinh một lát. Thật đáng tiếc, tôi hình dung ra cô sẽ nói gì lúc cô tiếp tục.

- Nếu không thì, chúng ta biết quá nhiều nhưng không phải việc anh nên làm ngày mai. Tôi nghĩ không hy vọng nhiều việc vắt ra thông tin nào nữa, và đây rõ ràng không phải là chỗ chúng ta có thể mong đợi. Vì thế chúng ta vẫn thiếu một chất xúc tác giúp phá được vụ án.

Tôi gật đầu đồng tình và tin rằng Patricia đang suy nghĩ như tôi. Nói cách khác, bức thư hôm qua ngụ ý sẽ có một vụ giết người nữa, và đó không phải là chất xúc tác chúng tôi muốn có trong cuộc điều tra.

Tôi rời ngòì nhà số 104-8 phố Erling Skjalgsson với cảm giác bất an rằng một tai họa mới sắp xảy ra, nhưng tôi không biết ở đâu, bao giờ hoặc nó có thể ảnh hưởng đến ai. Bị cảm giác lo âu dẫn dắt, suy nghĩ của tôi trở lại với Maria Irene, người chỉ mới vài giờ trước mềm mại đến thế, ấm áp và tin cậy đến thế trong vòng tay tôi, trong vũ điệu bị ngắt quãng của chúng tôi tại Lâu đài Schelderup.

X

Tôi tới nhà Wendelboe ở Ski lần nữa, vào khoảng 7 giờ. Lần này bà Wendelboe ra mở cửa với nụ cười mím gan dạ và dẫn tôi vào phòng khách, nơi chồng bà đã ngòì sẵn. Bầu không khí căng thẳng, tuy cả hai nói họ rất

hiếu hoàn cảnh của tôi và xin lỗi đã không kể với tôi nhiều việc lẽ ra họ nên nói từ trước. Sự căng thẳng dịu đi chút ít khi tôi nói có lẽ tôi cũng nên hỏi nhiều câu sớm hơn.

Tuy vậy, những câu hỏi mới của tôi khiến sự căng thẳng lại tăng lên là điều khó tránh khỏi. Wendelboe công nhận ngay lập tức lời đe dọa gay gắt của ông với Magdalon Schelderup trong thời chiến. Họ đang trong một hoàn cảnh rất khó khăn và ông nghi ngờ lòng trung thành của Schelderup. Trong cuộc gặp cuối cùng của chúng tôi, ông Wendelboe công nhận ông đã suy xét đến hành động trực tiếp chống lại Schelderup nếu có thể chứng minh ông ta phạm tội giết em vợ của ông. Ông không tin chắc rằng Schelderup có tội, vì thế hiện giờ đã gạt bỏ ý tưởng làm bất cứ việc gì. Herlofsen đã phác họa nhiều khả năng khác nhau và đã đề cập thời điểm, vũ khí có thể dùng tới. Ông bà Wendelboe khẳng định họ không muốn xúc tiến bất cứ kế hoạch nào. Họ không hề nghe thấy Herlofsen nhắc tới việc đầu độc, và chắc chắn không liên quan đến bột lạc hoặc các bữa tối Chủ nhật. Thế đấy, nếu người ta có thể tin vào lời giải trình chung của họ.

Nhưng bi kịch thực sự xảy ra khi tôi đột ngột quay sang bà Wendelboe và hỏi thẳng bà có gọi điện cho Leonard Schelderup vào đêm cậu ta bị giết không. Bà òa khóc. Chồng bà chăm chú nhìn tôi, nhưng tôi cũng bắt gặp một thoáng kính trọng trong mắt ông. Một lần nữa, chính ông là người trả lời.

- Vợ tôi đã phải chung sống với một gánh nặng và trong những ngày gần đây nó càng nặng trĩu hơn. Chúng tôi hy vọng sẽ không cần phải kể cho bà Ingrid Schelderup chi tiết này. Vợ tôi và tôi không làm gì với cái chết của Leonard Schelderup. Nhưng thật đáng tiếc vì vợ tôi đã gọi điện cho cậu ấy và dọa nạt, hy vọng rằng cậu ấy sẽ thú nhận tội giết cha. Chúng tôi đã nhận thức muộn rằng cậu ta không làm gì và cũng không có gì để làm với cái chết của cha mình. Nhưng thật khó cho vợ tôi sống với ý thức rằng bà ấy đã không công bằng khi đe dọa cậu thanh niên mà chỉ ít giờ sau chính cậu ta bị giết chết.

Tôi nhìn bà Wendelboe, dò hỏi. Bà ta vẫn nước nỡ, và gạt đầu tới ba lần mới cố cất lời.

- Điều chồng tôi nói là đúng; chuyện đó thật khủng khiếp, và cậu ấy không biết gì hết. Tôi biết chúng tôi không làm gì với cái chết của Magdalon Schelderup. Nhưng đã có những ngày trước đó, chúng tôi ngồi đây với Herlofsen và bàn về dự định giết Magdalon Schelderup. Tôi rất sợ Herlofsen để lộ chuyện này và chúng tôi sẽ trở thành nghi phạm. Cứ nghĩ chuyện đó kinh khủng biết bao, các con cháu chúng tôi sẽ không chịu đựng nổi. Trong tình huống ấy, tôi thấy khả năng hợp lý nhất là cậu Leonard tội nghiệp đã giết người cha chuyên chế. Tôi muốn làm cậu ta hoảng sợ mà thú tội, nhưng thay vào đó lại thêm gánh nặng về những giờ cuối cùng của một người vô tội trên trái đất này. Thế giới sụp đổ quanh tai lúc tôi nghe tin chính cậu ấy cũng bị sát hại.

Bà Wendelboe phiền muộn không nguôi, đến mức không thể giận bà được. Tôi vỗ nhẹ vai bà và cảm ơn bà đã vui lòng giải thích với tôi. Bà xin phép đi nằm và rời khỏi phòng, đầu cúi gằm. Chồng bà và tôi còn ngồi lại, lắng nghe tiếng chân lúc bà lê bước lên cầu thang.

Khi tiễn tôi ra ngoài, Wendelboe cảm ơn sự thông cảm của tôi bằng giọng khê khàng.

- Chắc anh hiểu trong mấy ngày qua vợ tôi trong tình trạng khủng khiếp, bà ấy tiếp tục xoay quanh cậu em đã chết trong suốt từng ấy năm. Những sự kiện mới xảy ra đã đưa tất cả mọi chuyện cũ trở lại lần nữa. Bà ấy không kể với tôi việc gọi điện cho đến sau này và ngay lập tức tôi nói ước gì việc ấy chưa xảy ra.

Tôi không thể làm gì hơn, ngoài việc hỏi sáng hôm sau, ông ta nghĩ gì khi nghe tin Leonard Schelderup được tìm thấy đã chết. Wendelboe thở dài nặng nề, rõ ràng những việc đó cũng rất khó khăn cho ông.

- Tôi phải thừa nhận rằng tôi nhẹ cả người khi nghe tin cậu Leonard trẻ trung ấy bị giết. Vợ tôi và tôi không dính dáng gì và cú điện thoại vô cùng đáng tiếc kia hiển nhiên là không liên quan đến cái chết của cậu ấy. Nhưng sáng hôm ấy, tôi cảm thấy những bước chân đi đến gần giường vợ tôi để báo tin về cái chết của cậu ta giống như một hành trình vô tận. Lúc bước vào phòng, tôi nghĩ việc tệ nhất nếu là Leonard tự tử sau khi tiết lộ cha cậu bị người khác giết. Tôi nghĩ thần kinh mong manh, yếu ớt của vợ tôi lúc đó

bị suy sụp và tôi phải canh chừng bà ấy suốt ngày đêm để biết chắc bà ấy không tự kết liễu đời mình.

Tôi gật đầu và sau đó bắt tay ông ta. Tôi cảm thấy thương bà Wendelboe. Và chắc chắn là tôi thấy Petter Johannes Wendelboe đáng tin hơn Hans Herlofsen. Nhưng sau những điều phát giác trong ngày, tôi không tin người nào hết, nhất là khi dính líu đến cái chết của Magdalon Schelderup cực kỳ thâm hiểm.

XI

Sau cuộc đến thăm ngắn ngủi ông bà Wendelboe hôm ấy, tôi cảm thấy cả tinh thần lẫn thể xác trống rỗng. Trên đường về nhà, tôi phải đối mặt với sự thật là tôi chẳng có thêm đường dẫn nào để theo, kể cả tối nay lẫn ngày mai. Theo những phát hiện trong ngày, giờ đây tôi tin rằng hung thủ không phải là Hans Herlofsen cũng không phải là Magdalena Schelderup. Nhưng tôi không biết tí gì, làm sao có thể tìm ra bất kỳ chứng cứ nào hoặc phát hiện ra một kẻ hờ trong lời biện hộ.

Hơn hết thấy mọi thứ vướng mắc, tôi cảm thấy tình trạng kiệt sức lan khắp người, khiến tôi khó lòng suy nghĩ sáng suốt. Về đến nhà khoảng 8 giờ, tôi để báo thức lúc 9 giờ và đi ngủ. Hầu như tôi thiếp đi ngay lập tức, nhưng không thể ngủ ngon. Các thực khách còn sống quấy rầy giấc ngủ của tôi. Cuối cùng, tôi rơi vào một giấc mơ rất dễ chịu, tôi đang khiêu vũ với Maria Irene trong phòng cô ở Lâu đài Schelderup. Lúc tôi cúi hôn cô, chúng tôi bị gián đoạn - lần này là tiếng đồng hồ báo thức của tôi.

Tôi nằm đó thêm vài phút, lơ mơ, và tôi phải thừa nhận với chính mình rằng tôi càng ngày càng bị Maria Irene mê hoặc, và thực ra tôi đã yêu cô mất rồi.

Tôi biết chắc chuyện này chẳng liên quan gì đến tiền bạc và tài sản của cô. Viên kim cương trên sợi dây chuyền vàng - biểu tượng cho sự giàu sang của cô - trong hồi ức của tôi nó chỉ là một chi tiết vô nghĩa về Lâu đài Schelderup. Hình ảnh thiêu cháy tâm trí tôi là đôi môi thắm đỏ của cô chỉ cách môi tôi chút xíu và tôi đã thoáng nhìn thấy phần trên bộ ngực tuyệt đẹp, trẻ trung của cô. Lúc nằm đó trên giường, tôi đã quyết chí sẽ cố gắng

hết sức dễ trông thấy nốt phần còn lại ngay khi vụ này kết thúc. Trong giấc ngủ mơ đầy mộng tưởng hảo huyền, tôi nằm với cô thêm nhiều khoảnh khắc nữa trên cái giường bốn cọc của cô trong Lâu đài Schelderup, miệng cô thở hỗn hển, ngấu nghiêng miệng tôi, tấm thân cô trần truồng, quần quai, rên rỉ dưới người tôi. Cô không còn bình tĩnh và kiềm chế nữa, mà hoàn toàn ngược lại, hoang dã và say đắm không ngờ.

Cho đến lúc này, giấc mơ ấy chắc chắn là phần hứng thú nhất trong ngày. Nhưng có một yêu cầu tuyệt đối là vụ án mạng phải được phá trước khi tôi có thể bắt đầu theo đuổi giấc mơ. Lúc 9 giờ rưỡi, tôi ra khỏi giường, đơn độc và vào phòng khách. Một giờ tiếp theo, tôi ở trong trạng thái bức dọc tột độ vì không thể suy nghĩ được bất cứ việc gì ngoài vụ án, nhưng đồng thời không có chút tiến triển nào.

XII

Như một sự thay đổi, lúc 10 giờ 15 tối thứ Năm ngày 15 tháng Năm, chuông điện thoại reo. Lần này là giọng nói quăn bách của Synnøve Jensen ở đầu dây bên kia.

- Có thể chuyện này là ngớ ngẩn... Nhưng trước khi chết ít lâu, Magdalon đã nói với tôi một điều gì đó mà tôi không hiểu. Có một thứ tôi nghĩ nên giải bày với anh. Lẽ ra tôi nên nói từ trước. Tất cả rất đặc biệt và có lẽ tôi đã làm một việc gì đó sai trái mà không hiểu nổi. Anh có thể tới đây ngay vào sáng mai được không?

Tôi ngập ngừng giây lát và hỏi có phải cô nhận được một loại đe dọa nào không. Cô đáp ngay tức khắc là *không*, sau đó nói thêm chắc việc này không đến nỗi khẩn cấp để tôi phải đến đó ngay lúc này. Nhưng mỗi lúc tôi càng cảm thấy bất an hơn. Một *cái gì đó* dữ dội trong vụ này và hồi ức về cuộc gọi của Leonard Schelderup trong tối hôm trước, rồi sau đó cậu được tìm thấy đã bị bắn chết khi tôi chưa kịp gặp cậu vào ngày hôm sau. Bởi thế, tôi gạt sự mệt mỏi sang một bên và nói bằng giọng kiên quyết là tôi sẽ đến ngay lập tức.

Không quá hai phút từ lúc tôi đặt ống nghe xuống và mặc xong áo khoác rồi ra khỏi cửa. Nhưng đồng thời, tôi cảm thấy khá bình tĩnh lúc ra khỏi

nhà.

Trong khi lái xe một mình xuyên màn đêm nhằm tới Sørum, không có phương tiện gì liên hệ với Synnøve Jensen, Patricia hoặc người nào khác, lòng tôi tràn ngập nỗi băn khoăn bất chợt.

Chắc hẳn do kết hợp với lo lắng mà tôi phát hiện ra trong giọng của Synnøve Jensen, sự việc Leonard Schelderup bị bắn chỉ ít giờ sau khi gọi điện cho tôi và bức thư ngày hôm qua, đe dọa về một cái chết nữa. Dù thế nào đi nữa, tôi cảm thấy mỗi lo âu mỗi lúc một tăng và dận ga hết cỡ. Cũng may là có rất ít xe trên đường. Thật lạ lùng, sự thanh vắng im lìm và cảnh lẻ loi trên đường chỉ tăng thêm nỗi sợ của tôi. Tôi bị ám ảnh về thứ khiến Synnøve Jensen cho là quan trọng muốn giải bày với tôi, nhưng tôi không thể tìm ra câu trả lời hợp lý.

Tôi lái xe vượt xa tốc độ cho phép, và lúc 11 giờ 5 phút, tôi đã đỗ xe và trên đường tới căn nhà bé nhỏ của Synnøve Jensen ở Sørum. Mưa trút như thác đổ nên tôi lao qua bóng tối chạy tới cửa trước.

XIII

Không có chuông cửa. Tôi gõ mạnh lên cửa ba lần, không có tiếng đáp từ bên trong. Tôi có thể thấy qua cửa sổ nhỏ, đèn trong phòng khách vẫn bật.

Tôi gọi tên Synnøve Jensen thật to, nhưng vẫn không nghe thấy âm thanh nào bên trong. Tôi đấm cửa lần thứ tư, rồi chợt nghĩ có khi cửa không khóa. Đồng thời, một cảm giác ớn lạnh mách bảo tôi rằng có gì đó không ổn, rất không ổn, và hơn thế nhiều, rất nguy hiểm.

Tôi gõ cửa lần thứ năm. Sau đó, tôi mở cửa vào phòng khách.

Cảnh tượng nhìn thấy ban đầu khiến tôi nhẹ cả người. Synnøve Jensen đang ngồi trên sofa đối diện với tôi, mặc bộ đầm màu xanh lơ giản dị, và không có dấu hiệu còn ai khác trong căn phòng nhỏ. Mắt cô mở to và nhìn vào mắt tôi.

Trong vài giây ấy, một cảm giác khác, mạnh hơn về mối nguy hiểm xuyên qua người tôi. Synnøve Jensen nhìn thẳng vào tôi nhưng không nhúc nhích. Thật nhẹ lòng khi cô há miệng. Nhưng ngay lập tức, nó biến thành

nổi kinh hoàng khi máu trào ra. Lúc đó tôi nhận ra máu đang trào ra từ một vết thương do đạn bắn vào ngực. Rõ ràng phát đạn bắn quá cao và chệch tim. Một khẩu súng ngắn nằm trên sàn, cạnh bàn tay cô. Tôi lơ mơ nhận thấy khẩu súng khá lỗi thời, nhưng tôi quan tâm đến người phụ nữ trên sofa hơn.

Cặp mắt cô mở to, trũng trũng và kinh hãi. Sự ham sống vẫn bùng cháy trong đó. Chúng nói với tôi một điều rõ rệt và quan trọng: Synnøve Jensen không tự bắn mình.

Tôi vỗ lấy bàn tay cô. Nó nóng bỏng. Mạch ở cổ tay cô vẫn còn, nhưng rất yếu. Nhiều ý nghĩ xáo trộn tâm trí tôi - kẻ sát nhân chắc mới ra khỏi cửa ngay trước khi tôi tới. Nhưng tôi không thể bỏ Synnøve Jensen với vết thương chí tử lại. Bàn tay cô tuyệt vọng nắm lấy tay tôi, dường như cô đang cố bám lấy sự sống qua tôi. Cô lại cố nói gì đó, nhưng bị máu chặn lại. Bàn tay phải của cô bám chặt tay tôi. Cô khua bàn tay trái không còn mấy sức lực về phía cuối phòng. Theo bản năng tôi ngược nhìn nhưng không thấy dấu vết của bất kỳ ai ở đó.

- Hans Herlofsen bắn cô phải không? - Tôi hỏi.

Mắt cô nhìn vào mắt tôi, nhưng tôi không thấy câu trả lời khẳng định hoặc phủ định. Khi tôi hỏi: “Là Magdalena Schelderup?” cũng xảy ra tương tự, tôi không thể đoán ra Synnøve Jensen không muốn khẳng định hay chỉ vì không thể.

Synnøve Jensen lại vẫy bàn tay trái về cuối phòng lần nữa, sức đã yếu hơn. Mắt cô nhìn vào mắt tôi với ý muốn thiết tha nói điều gì đó, nhưng không thể diễn đạt nổi. Bàn tay rảnh của cô từ từ trườn lên và dừng lại nơi bụng cô. Rồi mắt cô nhắm lại.

Vì lý do nào đó, ngay khi mắt cô vừa nhắm, tôi bắt đầu đếm mạch ở cổ tay cô. Tôi bắt được bốn nhịp chậm. Sau đó, mạch của Synnøve Jensen ngừng hẳn.

Tôi ngồi thêm vài giây, nắm bàn tay cô trước khi từ từ buông tay khỏi cơ thể đã chết của cô, nó chìm vào sofa không hề kháng cự. Một cơn thịnh nộ dữ dội kẹp chặt lấy tôi, một phần với bản thân tôi nhưng phần lớn với kẻ giết mặt tôi đang theo đuổi. Synnøve Jensen đã chết, và đứa con chưa ra

đời cũng đang chết trong bụng cô. Tôi đến quá muộn vài phút, không ngăn nổi vụ giết người và có lẽ chỉ quá muộn vài giây để nghe Synnøve Jensen nói ai đã bắn cô. Lúc này, tôi không biết phải làm gì. Tôi không nhìn thấy dấu vết của sinh vật nào khác trong bóng tối. Có lẽ kẻ giết người đã chạy lên những quả đồi và bây giờ đã ở xa.

Tôi đến chỗ điện thoại của cô và gọi cấp cứu. Rồi tôi gọi đến đồn cảnh sát Romerike báo cho họ biết có vụ giết người và tôi đang ở hiện trường gây án.

Sau đó tôi quay số của Patricia.

Tôi lo cô đã đi nằm, và nhẹ cả người khi nghe thấy tiếng cô chỉ sau năm hồi chuông. Tôi giải thích rất nhanh tôi đang ở đâu và đã nhìn thấy gì.

Đầu dây bên kia im lặng vài giây. Lặng ngắt. Dường như không người nào trong chúng tôi dám thở.

Sau vài giây nín thở, Patricia buông một tiếng thở dài sườn sượt trước khi bắt đầu nói.

- Anh nói anh vừa bước qua cửa, cửa không khóa và thấy Synnøve Jensen đã bị bắn và đang hấp hối, nhưng rõ ràng vẫn còn sống, mắt cô ấy mở to. Một khẩu súng ngắn nằm trên sàn cạnh cô ấy. Cô ấy không nói được nhưng vẫy tay hai lần về phía cuối phòng trước khi chết?

- Phải, - tôi xác nhận.

- Nhưng... - Cô bắt đầu.

Rồi lại lặng im giây lát, trước khi cô thu hết can đảm và tiếp tục.

- Nhưng vậy thì phát đạn không thể nổ từ nhiều phút trước và chưa chắc hung thủ dám rời đi trong lúc rõ ràng cô ta vẫn còn sống. Bởi vậy, lời giải thích khả thi nhất là chắc chắn hung thủ đang đứng đó đợi cô ta chết và khi anh gõ cửa, kẻ sát nhân đã thả khẩu súng xuống sàn và chạy lên gác nấp ở một trong các căn phòng. Nếu đúng như vậy, hắn hoặc ả vẫn còn ở đó.

Không ai trong chúng tôi nói gì. Tôi quay ngoắt thật nhanh và ngược nhìn lên cầu thang. Không hề có dấu hiệu chuyển động trên đó. Tuy vậy, logic mà Patricia vừa nói không thể bác bỏ. Synnøve Jensen đã cố nói gì đó lúc cô vẫy tay và chỉ lên cầu thang chứ không ra cửa. Rất có thể kẻ sát nhân vẫn còn ở trên gác.

- Vì vũ khí giết người vẫn ở đó, chắc chắn hung thủ không muốn bị bắt có vũ khí sau khi giết người, có thể lúc này hắn hoặc ả không có khí giới. Nhưng tất nhiên không thể chắc chắn điều đó. Vì anh không nghe thấy tiếng động nào, có lẽ anh cho rằng chỉ có một người. Lẽ đương nhiên, người ta không thể chắc chắn gì hết, - Patricia nói, giọng cô nhỏ hần với vẻ lo âu bất ngờ.

Tôi cảm ơn cô và hứa gọi lại ngay khi có dịp. Rồi tôi đặt máy xuống.

Tôi ngồi im lặng lát nữa, mắt tôi di chuyển giữa Synnøve Jensen đã chết và cầu thang vắng ngắt. Tôi nghĩ gọi đến đồn cảnh sát lần nữa xin chi viện. Nhưng tôi không chắc có người trên gác và sự rủi ro nếu kẻ đột nhập có thể trốn qua cửa sổ hoặc nhảy qua ban công chỉ càng tăng thêm thời gian chờ đợi tiếp viện tới đây. Ngoài ra, tôi không biết mất bao lâu mới có thêm người tới đây lúc đêm hôm khuya khoắt này.

Thế nên tôi ngồi đó, trừng trừng nhìn khẩu súng. Tim tôi đập thành thịch khi nhận ra là một khẩu súng lục Walther cũ, cùng loại mà Ông hoàng Bóng tối dùng để bắn hai nạn nhân trong thời chiến. Ý nghĩ Ông hoàng Bóng tối có thể ẩn nấp trên gác khiến khả năng một vụ bắt giữ càng cảm dỗ hơn. Vậy nên tôi vội quyết định dù thế nào cũng không thể để lại dấu vân tay trên khẩu súng, và dùng mùi soa lót tay nhặt nó lên. Rồi vũ trang bằng chính vũ khí giết người, tôi leo cầu thang lên tầng thứ nhất. Tôi nhận thấy đồng hồ của tôi chỉ 11 giờ 15 lúc tôi bắt đầu trèo lên.

XIV

Cầu thang lắc lư và cọt két đáng ngại dưới sức nặng của tôi. Nhưng trên tầng thứ nhất, tất cả đều im ắng. Có ba cánh cửa và tôi không có lý gì chọn cửa này hơn các cửa khác.

Bởi vậy, hiển nhiên nhất là bắt đầu từ cánh cửa gần cầu thang nhất. Cửa không khóa và không có đèn để nhìn qua lỗ khóa. Tôi gõ lên cửa hai lần. Rồi tôi mở cửa, súng lăm lăm trong tay.

Không có dấu hiệu sống trong phòng. Nhưng tôi nhìn thấy một thứ khiến dạ dày tôi nôn nao - tôi đang ở trong phòng ngủ của Synnøve Jensen đã qua

đời. Giường cô đã chuẩn bị để ngủ và cạnh đầu giường là một cái nôi xinh xắn, sẵn sàng cho đứa trẻ.

Tôi quay khỏi cái nôi và biết chắc rất nhanh rằng trong phòng không có chỗ nào để nấp. Cũng không có đường có thể trốn thoát. Căn phòng không có cửa sổ, chỉ có một lỗ thông hơi nhỏ trên tường.

Thế là tôi trở ra đầu cầu thang lần nữa và tới cánh cửa giữa. Lúc tôi nhìn qua lỗ khóa, phòng này có vẻ tối tăm và không khóa. Tôi lại gõ cửa hai lần, không có hồi đáp. Hết sức cảnh giác và súng đã sẵn sàng, tôi mở cửa.

Lần này tôi bước vào một buồng tắm nhỏ xíu. Ở đây cũng cho thấy dấu hiệu Synnøve Jensen hạnh phúc biết bao vì đứa trẻ. Cô đã làm một khu vực nhỏ để thay tã cạnh cái bồn tắm rất bình thường. Không hề có dấu vết của kẻ đã giết cả mẹ và đứa bé chưa sinh chỉ ít phút trước. Buồng tắm cũng không có cửa sổ, chỉ có một lỗ thông hơi trên tường, chỉ có thể lùa một bàn tay qua.

Chỉ còn lại một cánh cửa. Nếu hung thủ chạy lên cầu thang, ắt phải biến qua cánh cửa đó. Tôi cảm thấy sự căng thẳng sôi sục trong người lúc nhận ra cánh cửa thứ ba đã khóa, và chìa cắm ở bên trong.

Tôi gõ mạnh lên cửa và quát to rằng tôi có vũ khí và sẵn sàng đập cửa. Bên trong không có âm thanh nào.

Tôi ngồi xổm trước lỗ khóa và thử dứt chìa khóa ô tô của tôi vào ổ. Phòng này cũng không bật đèn, nhưng đúng lúc ấy tôi bắt gặp một chuyển động trong bóng tối. Tim tôi đập dồn, dữ dội. Mọi thứ chia tách tôi với việc phá án và tìm ra hung thủ là cánh cửa và vài bước chân.

Tôi gõ mạnh lên cửa hai lần nữa, quát to tôi có vũ khí và không chịu trách nhiệm về mọi hậu quả, trừ khi hung thủ mở khóa và bước ra, hai tay giơ lên đầu.

Vẫn không hề có tiếng động nào từ bên trong.

Tôi đứng lên và lao toàn thân vào cánh cửa. Đúng lúc đó tôi nghe thấy một âm thanh rõ ràng trong căn phòng. Tôi không thể phân biệt nổi là gì. Nhưng hung thủ ở trong phòng và đang làm gì đó. Nó khiến tôi càng quyết tâm hơn và cău tiết hơn. Cánh cửa trông yếu ớt và một bản lề đã lỏng. Khi

tôi lao toàn bộ trọng lượng của mình vào cửa lần thứ nhất, nó lung lay trông thấy. Đến lần thứ ba, cửa bật mở với một tiếng *rầm*.

Tôi cố giữ thăng bằng, lùi nhanh lại và đẩy nốt phần cửa còn lại sang một bên lúc hô to: “KHÔNG ĐƯỢC CỬ ĐỘNG!”

Phòng thứ ba ở tầng thứ nhất nhà Synnøve Jensen là một phòng kho nhỏ. Ở đây cũng không một bóng người.

Nhưng phòng có một cửa sổ và lúc này mở toang. Lúc chạy vào phòng, tôi nghe thấy một tiếng *thịch* trên nền đất bên dưới. Khoảng cách không quá ba mét. Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy một người mặc áo mưa, có mũ trùm và đeo găng, cố đứng dậy rồi chạy tuốt lên con đường dốc sau nhà.

Người thấy mùi máu khiến bản năng săn đuổi của tôi mạnh hơn bao giờ. Vài giây sau tôi đã ở trên mặt đất và may thay, tôi đứng lên được ngay.

XV

- ĐỨNG LẠI! - Tôi hô to ngay khi lấy lại thăng bằng và bắn một phát cảnh cáo vào không trung, phía trên đầu người mặc áo mưa.

Phát súng chẳng ăn nhằm gì. Người ở đằng trước còn không ngoảnh đầu, nói chi đến chậm lại. Nhanh như cắt, tôi hạ súng và nhắm vào đôi chân đang chạy. Nhưng trong giây phút cuối cùng, tôi nhớ tới luật chỉ được sử dụng súng cầm tay trong các tình huống vô cùng cần thiết, hoặc tự vệ. Trên thực tế, chẳng có thứ vũ khí nào được sản xuất cho tình huống tốt hơn. Để thay thế, tôi bắt đầu chạy lên con đường dốc. Lúc này, khoảng cách giữa chúng tôi là vừa phải. Tuy nhiên, tôi thấy dường như người đằng trước không chạy với tốc độ khiến khoảng cách này rút ngắn lại. Tốc độ không nhanh hơn lúc con dốc dựng đứng hơn.

Không hiểu sao, tôi bắt đầu nghĩ đến Leonard Schelderup quá cố lúc tôi đuổi theo kẻ giết Synnøve Jensen. Trong thâm tâm, tôi trở lại sân vận động Bislett, dõi theo cậu dũng cảm bắt kịp các đối thủ khác cho đến lúc chỉ còn cách đích ít mét, cậu vượt người cuối cùng. Dường như Leonard đang chỉ đường cho tôi trong bóng tối, cậu chạy phía trước bằng bước chân nhanh nhẹn, mái tóc bay trong gió, lúc tôi đuổi theo người tôi đoán là kẻ giết cậu lên con dốc. Chúng tôi dần dần gần nhau hơn.

Khi người đằng trước lên tới đỉnh đồi, tôi đã giảm được gần một nửa khoảng cách giữa chúng tôi và tôi càng gần hơn khi người đó vấp và suýt ngã lúc lên đến đỉnh dốc. Mặc dù trời tối, tôi có thể thấy người đó bé nhỏ hơn tôi, và tôi vui sướng tự nhủ mình sẽ dễ dàng tóm được khi tôi cũng lên tới đỉnh.

Đúng lúc đó, tôi nghe thấy một âm thanh khiến tôi chửi to trong bóng tối: tiếng động cơ ô tô nổ một cách nôn nóng.

Tôi lên tới đỉnh đồi đúng lúc trông thấy chiếc xe mất hút. Kẻ giết Synnøve Jensen vẫn bình tĩnh lạ thường. Hẳn hoặc ả lái xe hết tốc lực và không hề bật đèn. Thứ tôi thấy là chuyển động của chiếc ô tô khi vòng quanh chỗ rẽ xa nhất vào bóng tối.

Tôi tìm thấy hai vết bánh xe lờ mờ ở chỗ xe đỗ, dưới bóng cây nơi mặt đất bằng phẳng. Những dấu chân của người tôi đuổi theo rất nhẹ và chẳng mấy chốc sẽ bị mưa cuốn trôi. Đường như đôi giày nhỏ hơn giày của tôi vài số. Điều đó chẳng giúp được gì nhiều. Tôi không thể loại trừ bất cứ vị khách nào còn lại dựa vào những dấu vết và hình ảnh không rõ ràng của người tôi đuổi theo.

Chưa bao giờ tôi cảm thấy lẻ loi và thất bại đến thế như lúc nửa đêm ngày 15 tháng Năm, khi tôi xuyên qua bóng đêm mịt mù và mưa rơi như trút, quay về với xác Synnøve Jensen. Tôi chỉ còn cách tên sát nhân một tí tẹo và giải được toàn bộ bí mật, nhưng lại không tận dụng cơ hội nên vừa vồ trượt hung thủ, vừa thất bại trong việc xác định danh tính của chúng.

XVI

Tôi gọi cho Patricia ngay khi trở vào nhà Synnøve Jensen. Cô nhắc máy ngay sau hai hồi chuông và tôi nghĩ đã nghe thấy một tiếng thở dài nhẹ nhõm khi cô nhận ra giọng tôi. Tôi kể nhanh những việc xảy ra từ lần cuối chúng tôi nói chuyện. Cô kêu toáng lên lẽ ra tôi nên bắn vào chân kẻ giết người, nhưng vội nói thêm rằng theo các chỉ thị, lẽ đương nhiên tôi có thể không làm thế. Tôi đồng ý với cả hai ý kiến trên. Cô gợi ý tôi đến gặp cô lúc có thể được vào ngày hôm sau, và cam đoan rằng cô sẽ rất vui mừng chào đón tôi bất cứ lúc nào từ 7 giờ sáng tới nửa đêm.

Đúng lúc đó, tôi nghe thấy tiếng còi hú và những tiếng chân bên ngoài, nên tôi chúc Patricia ngủ ngon và đặt điện thoại xuống. Mãi sau này, tôi mới nhận ra đã quên hỏi cô nghĩ ai là người đã gửi những bức thư bí ẩn kia.

Vụ án ngày càng trở nên ám ảnh hơn và mức adrenaline của tôi đang tăng. Mặc dù đã quá nửa đêm, tôi không thể rời khỏi hiện trường tội ác, nơi Synnøve Jensen bị giết, cho đến lúc nơi này đã khám xét xong.

Thứ duy nhất chúng tôi tìm thấy có ý nghĩa nào đó ở trong túi áo khoác của Synnøve Jensen, nhưng sự phát hiện ấy giật gân đến nỗi mọi ý nghĩ của tôi cứ nấn ná vào đó mãi đến khi tôi ngủ thiếp đi vào khoảng 2 giờ sáng. Kết luận duy nhất tôi rút ra là tôi phải nói chuyện với Patricia sớm nhất có thể vào sáng hôm sau.

NGÀY THỨ BẢY

6

Các vệ tinh quay nhanh

I

- Cô nghĩ chúng tôi tìm thấy gì trong túi áo khoác của cô Synnøve Jensen quá cố?

Lúc đó là 7 giờ 5 phút ngày thứ Sáu, 16 tháng Năm 1969. Tôi ngủ chưa đầy năm tiếng, và sau đó nhảy vào ô tô không kịp ăn sáng. Beate rõ ràng ngái ngủ vừa đặt cả bộ sưu tập các loại bánh mì nhỏ lên bàn ở 104-8 phố Erling Skjalgsson. Patricia ngồi đối diện với tôi, cầm tách cà phê đen bốc hơi nghi ngút, mặc mỗi cái áo choàng tắm, theo như tôi thấy. Tuy vậy, cô nhìn tôi bằng cặp mắt trong sáng và lạnh lợi như mọi khi và trả lời bằng giọng sắc sảo như thường lệ.

- Một bức thư rất giống với bức cuối cùng anh nhận qua bưu điện. Tôi phải thừa nhận là không thể nhớ chính xác từng từ, nhưng tôi sẽ rất vui được biết.

Tôi rút bức thư và gần như ném nó qua bàn, hoài nghi. Thông điệp ngắn ngủi, nhưng giống với bức thư cuối cùng tôi đã nhận là điều không thể phủ nhận.

Ở đây, bây giờ.

Thế là em gái của tên độc tài cũng đã chết.

Có thể còn nhiều kẻ tiếp theo nữa, nếu anh không sớm phát hiện ra ai trong chúng tôi đang làm điều sai trái...

Patricia đọc nguyên bản trong chớp mắt và sau đó ngược nhìn tôi lần nữa.

- Tôi chỉ có một câu hỏi, nhưng là câu rất quan trọng. Phong bì đựng bức thư này có dấu niêm phong không?

- Phong bì có niêm phong, vì còn hai bức thư nữa, đề cùng địa chỉ.

Tôi thực sự không hiểu tầm quan trọng của câu hỏi. Nhưng rõ ràng Patricia hiểu, vì cô gật đầu hài lòng và còn thốt một tiếng “Chà!” khe khẽ.

- Và... - Cả hai chúng tôi bất chợt nói cùng một lúc. Tôi ngừng và để cô nói nốt.

- Và có lẽ có một vạch nhỏ ở mặt sau phong bì đã niêm phong? Lần này không phải màu xanh lá, nhưng chắc là màu xanh da trời.

- Màu đỏ, - tôi nói với cô, dù sao cũng tặng cô cái gật đầu cảm kích.

Patricia lắc đầu, rõ là bức bội.

- Mong rằng vì tùy ý. Màu đỏ không thông thường bằng màu xanh da trời, nhưng cũng đủ là loại bút mực phổ biến có thể tìm thấy trong bất cứ văn phòng nào hoặc ở nhà mà không bị chú ý. Tôi phải nói rằng nó rất khớp với giả thuyết của tôi. Bây giờ chúng ta đã gần tới đó, vụ án sẽ sớm khép lại thôi.

Tôi gật đầu, hơi kính sợ, nhưng hơn hết thấy là hài lòng vì chúng tôi sắp kết thúc mọi thứ.

- Thực tế, tôi rất hy vọng có được một lời giải trong ngày hôm nay, hiển nhiên là đối với một số cái chết và sự kiện rõ ràng là không thể giải thích này. Nhưng để điều đó có thể xảy ra, anh phải thực hiện tất cả những gì có thể làm trong ngày hôm nay trong khi tôi ngủ, suy nghĩ, và nếu được thì mặc thêm một ít quần áo.

Tôi gật đầu và lấy cho mình một ổ bánh mì nhỏ. Nhìn đĩa đồ ăn, tôi mới nhớ ra mình đói biết chừng nào.

- Tôi sẽ làm. Tôi cho rằng tôi nên nói chuyện với các thực khách sống sót trước khi chúng ta gặp lại nhau? Tôi nghĩ sẽ tập hợp tất cả bọn họ tại Lâu đài Schelderup để giữ họ trong quá trình tiến triển của chúng ta, không để có thể xảy ra chuyện gì bất ững.

Patricia gật đầu và uống cạn tách cà phê. Bất chợt, trông cô như thể đã thức dậy quá sớm.

- Một ý tưởng rất hay. Tôi đã định gợi ý như thế. Có lẽ rất thú vị xem ai nói gì khi họ gặp lại nhau. Hãy cho tôi biết ngay lập tức nếu có thêm các bức thư xuất hiện bất ngờ. Lúc này, còn việc gì nữa tôi có thể giúp anh trước khi anh đi?

Tôi hiểu lời gợi ý và ăn vội hết nửa ổ bánh đầu tiên rồi vội vã chộp nốt nửa kia mang theo.

- Còn một việc tôi đang băn khoăn. Nếu hung thủ vẫn còn ở đó lúc tôi gõ cửa và rõ ràng Synnøve Jensen vẫn còn sống, tại sao kẻ giết người không bắn cô ấy phát nữa? Ban đầu, tôi ngỡ cô ấy bị bắn ngay trước khi tôi vào, nhưng lúc đó tôi phải nghe thấy tiếng *pằng* chứ.

Ngay tức khắc, Patricia sôi nổi hẳn lên. Cô ngả người qua bàn và nhìn tôi nghiêm nghị đến mức tôi cảm thấy giống một lời buộc tội. Giọng cô phần khởi và hăng hái khác thường lúc nói.

- Tôi sẽ giải thích cho anh ngay bây giờ. Vì kẻ bắn Synnøve Jensen là một người đặc biệt lạnh lùng, thông minh và ích kỷ. Chuyện này rất thương tâm. Kế hoạch là biến vụ giết người trông như một vụ tự sát, bằng cách để lại khẩu súng cạnh cái xác. Tuy vậy xảy ra một việc bất ngờ: phát súng không nhằm trúng đích, nên Synnøve Jensen bị để lại chết dần trên chiếc sofa. Kẻ sát nhân có thể rút ngắn nỗi khổ sở của cô ấy, nhưng nếu thế kế hoạch tự tử sẽ không ăn thua. Thay vào đó, kẻ giết người chọn cách đứng lại và kiên nhẫn đợi cho đến khi nạn nhân chết vì viên đạn đầu tiên. Có lẽ chúng ta không bao giờ biết việc này mất bao lâu. Tuy nhiên, thứ chúng ta biết là dự tính tàn nhẫn này sẽ thành công hoàn hảo nếu anh không phản ứng với cuộc gọi của Synnøve Jensen nhanh đến thế, nên anh đã tới trong lúc cô ấy vẫn còn sống.

Dẫu thiếu ngủ, gương mặt Patricia tỉnh táo và bận rộn. Cô vội vàng nói tiếp.

- Theo dõi một người chết đau đớn như thế thực sự là một hành động ti tiện. Anh nghĩ mà xem, càng bất nhân hơn khi đó là một phụ nữ trẻ, mang thai bị giết ngay trong nhà mình.

Tôi đồng tình với cô và để nửa ổ bánh chưa ăn trên tay xuống.

- Như cô nói, đây là ví dụ điển hình cho sự hiểm ác của con người.

Patricia xoa bàn tay, bực tức.

- Khi tôi nói thế không chỉ về vụ này, rất có thể không phải cùng một thủ phạm. Nhưng tôi không thể quyết định cái nào là xấu hơn: mọi thứ tôi nghĩ đang rối tung. Nó thực sự là một trường hợp phi lý.

Giọng cô gần như cáu giận và tôi chợt nhận thấy gai ốc nổi lên trên đôi cánh tay trần của cô. Bất giác tôi cúi xuống và đặt bàn tay lên chúng. Sự tiếp xúc với hơi ấm cơ thể hình như được việc. Các nốt gai ốc biến mất và giọng Patricia thân thiện hơn bình thường lúc cô nói tiếp.

- Vấn đề quan trọng liên quan đến kẻ giết người đêm qua là những phút trước khi nổ súng đã xảy ra chuyện gì, khi kẻ sát nhân vào nhà trước rồi chĩa súng vào Synnøve Jensen? Sự thật là vòng đeo khóa của Magdalon Schelderup vẫn bị mất, nhưng chìa khóa nhà Synnøve Jensen không có trên vòng. Lúc này tôi chỉ có thể nghĩ tới một giải thích hợp lý nhưng lẽ tất nhiên có thể còn vài cái nữa.

- Vậy... - Tôi bắt đầu.

- Vậy, mặc dù đây là cách rất thú vị để bắt đầu một thứ Sáu, lúc này cả hai chúng ta nên làm việc riêng rẽ trong vài giờ. Tôi nghĩ phân chia công việc tốt nhất là anh tiếp tục thu thập thông tin trong khi tôi làm việc với thứ chúng ta đã có. Nhưng cứ gọi ngay cho tôi nếu anh phát hiện ra bất cứ vấn đề gì trong ngày.

Tôi hiểu lời gợi ý, rút tay lại và đứng dậy.

II

Các tờ báo cuối cùng ra trước dịp cuối tuần đều thuận lợi, căn cứ theo tình hình chính trị. Hội nghị của Đảng Lao động đã kết thúc nhưng vẫn thống trị các tin tức, và tất cả các báo, ngoại trừ tờ lá cải *Friheten*, đều ca ngợi sự nhất trí của Đảng với việc gia hạn tư cách thành viên NATO của Na Uy. Nhưng mặt khác, báo chí tỏ ra chia rẽ trước triển vọng của Đảng Lao động trong cuộc tổng tuyển cử mùa thu và ý nghĩa khả dĩ của sự ủng hộ bất ngờ tại hội nghị toàn quốc đối với yêu cầu đưa phá thai vào Na Uy. Vụ giết người ở Sørumsøen đêm qua không được đề cập trong bất kỳ tờ báo nào. Nhưng báo chí nghe phong thanh về vụ việc và tổng đài đã báo cáo về sự gia tăng

số lượt hỏi han. Tôi đã viết một thông cáo báo chí năm dòng về cuộc điều tra đang diễn ra, tuyên bố rằng sẽ không có bình luận gì thêm.

Lúc 12 giờ 5 phút trưa, một cảnh sát chạy vào phòng tôi báo có một nhân chứng của sự việc đêm trước vừa tới. Anh ta cũng báo trước cho tôi đừng hy vọng quá nhiều.

Tôi hiểu ý anh ta ngay lúc nhìn thấy nhân chứng. Đó là một ông già gầy gò, tóc hoa râm, mặc áo khoác màu nâu xuềnh xoàng, mắt cứ nhìn xuống sàn lúc xoắn cái mũ vải trong tay. Lúc chúng tôi bắt tay nhau, bàn tay ông ta yếu ớt và run run.

- Tôi mong anh thứ lỗi cho tôi nếu tôi làm mất thời gian của anh, nhưng... tôi không cho rằng tôi có tin quan trọng cho anh. Nhưng anh thấy đấy, đêm qua tôi ở trên quả đồi đằng sau nhà cô Synnøve tội nghiệp và trông thấy một chiếc ô tô đỗ ở đó. Chính vợ tôi bảo tôi người ta thông báo trên đài rằng bất cứ ai ở gần đó phải báo cáo với cảnh sát ngay lập tức. Tôi nghĩ tôi là người duy nhất ở đó; tôi chắc chắn không nhìn thấy người nào khác. Nhưng quả thực tôi không có gì nhiều để nói, có lẽ tôi không nên tới đây.

Tôi cam đoan với nhân chứng là ông đã làm đúng khi đến đây. Tuy vậy, vài phút sau tôi cũng phải thừa nhận ông ta không quan tâm nhiều để nói thêm. Ông ta sống trên mảnh đất thuê gần đó và đang dắt chó ra ngoài trên quả đồi đằng sau nhà Synnøve Jensen. Nhân chứng đi qua ngôi nhà vào khoảng 11 giờ rưỡi và ngạc nhiên thấy một chiếc ô tô đỗ ở đó trong bóng tối. Ông ta ngỡ là cảnh sát hoặc những nhân vật quan trọng khác nên đã đi vòng hơn là đi quá gần chiếc xe.

Nhân chứng không trông thấy ai ở đó, và không thể cho biết các chi tiết như màu sắc hoặc nhãn hiệu của xe. Nói chung ông ta biết rất ít về xe cộ. Ông ta xin lỗi và giải thích rằng ông không chú ý vì thực tế là chưa bao giờ ông có khả năng sở hữu một chiếc ô tô. Chiếc xe ông ta trông thấy có một mui và nhiều bánh xe, nhưng ông không dám miêu tả chi tiết hơn.

Cuộc trò chuyện khiến tôi thất vọng, nhưng hình như nhân chứng còn khổ sở hơn. Rốt cuộc, ông ta ngồi vùi mặt vào hai bàn tay

- Sau bảy mươi hai năm làm lụng trên các cánh đồng, tôi chẳng có gì nhiều, lại phải chứng kiến cô hàng xóm tội nghiệp bị giết trong nhà cô ấy. Tôi ở gần đó và không giúp được gì. Thật khủng khiếp, có lẽ Chúa sẽ tha tội cho tôi, - ông già than vãn.

Tôi cố an ủi ông ta và hỏi han đôi chút về những người hàng xóm, nhưng cũng không thu được gì nhiều hơn. Cả ông và vợ đều biết Synnøve Jensen có một cuộc sống không dễ chịu. Bố Synnøve là một con sâu rọu, còn mẹ cô bị trầm cảm. Nhưng những người hàng xóm đã đủ các vấn đề của riêng họ rồi và không muốn can thiệp. Không ai nói một lời bất lợi cho Synnøve, nhưng cũng không người nào biết rõ về cô. Cô làm việc rất chăm chỉ và thực ra, trong những năm gần đây cô chỉ về nhà để ngủ.

Cuối cùng, tôi yêu cầu nhân chứng đợi vài phút và đi gọi điện cho Patricia từ phòng làm việc của tôi. Tôi nghĩ không còn thu thập được gì từ ông ta nữa, nhưng không thể để ông ấy đi cho đến khi tôi trao đổi xong với cô.

Rõ ràng lúc này Patricia đã thức giấc và chăm chú lắng nghe tin tức ngắn gọn, mới nhất của tôi.

- Tôi chỉ có một câu hỏi với nhân chứng, nhưng có thể rất quan trọng. Khi ông ấy đi qua chiếc ô tô, cửa phía lái xe có mở không?

Tôi không hiểu câu này có liên quan gì, nhưng vẫn đi ra và hỏi nhân chứng. Ông ta ngược nhìn tôi ngạc nhiên, nhưng hoạt bát lên trông thấy.

- Không, tôi tuyệt đối chắc chắn thế, tôi có thể thề. Tôi ắt phải nhận ra nếu cửa phía tài xế mở. Lúc đó tôi sẽ đến xem có chuyện gì xảy ra. Đó là điều chắc chắn!

Ông già đột nhiên vui lên, gần như tươi cười. Ông nhắc lại vài lần rằng chắc chắn cửa xe không mở, rồi sau đó hỏi nhanh là điều đó có quan trọng không. Tôi vẫn chưa hiểu vì sao nó có ý nghĩa, nhưng đáp lại rằng có lẽ nó rất quan trọng, và nồng nhiệt cảm ơn ông ta, nhân danh cá nhân và toàn thể lực lượng cảnh sát. Ông già bắt tay tôi rất hài lòng và hầu như bay ra khỏi phòng.

Cánh cửa sập lại đàng sau ông ta, nhưng nửa phút lại mở ra. Ông ta trở lại, đề nghị tôi cho một bản khai bằng văn bản rằng cửa xe đóng, nếu điều

đó có ích cho cuộc điều tra. Tôi cam đoan với ông rằng khai bằng lời cũng đủ hiệu lực, nhưng sau này chúng tôi sẽ liên hệ với ông nếu cần lời khai bằng văn bản. Ông cười vui vẻ và hứa sẽ ở nhà và dậy sớm, cho đến khi vụ này giải quyết xong.

Thế là giữa mọi thứ kinh hoàng, tôi ngồi với nụ cười nhẹ trên môi sau khi nhân chứng đã ra khỏi đồn. Dù câu hỏi kỳ lạ của Patricia có ý nghĩa gì đi nữa, chắc chắn nó cứu rỗi cả ngày và sức khỏe tinh thần của một nhân chứng đầy thiện ý.

III

Tim tôi đập thành thịch lúc tối gặp viên cảnh sát gác đêm ở Lâu đài Schelderup vào khoảng giờ ăn trưa. Tuy vậy, báo cáo của anh ta không gây lo lắng gì. Anh ta thức tại chỗ suốt đêm và không có dấu hiệu của bất cứ người nào định vào hoặc ra khỏi tòa biệt thự. Khoảng 10 giờ rưỡi, lũ chó sủa inh ỏi trong vài phút, sau đó khoảng 1 giờ sáng lại sủa lần nữa. Đường như cả hai lần là hoàn toàn vô cơ và cả đêm trôi qua không có sự cố nào.

Sau đó, tôi gọi điện tới Lâu đài Schelderup, yêu cầu mọi người tập hợp vào lúc 3 giờ. Sandra Schelderup đồng ý ngay lập tức.

Tôi không sao liên lạc được với một trong tám thực khách còn lại bằng điện thoại. Tôi cảm thấy tim đập nhanh hơn khi điện thoại của Ingrid Schelderup reo hết lần này đến lần khác mà không có trả lời. Tuy nhiên, tôi sớm hiểu sự việc có thể xảy ra và gọi đến bệnh viện, họ thông báo bà ta được đưa đến vào sáng nay. Viên cảnh sát gác qua đêm ở bên ngoài đã lái xe đưa bà tới bệnh viện một giờ trước đó trong tình trạng rất không ổn. Khi trở lại đồn, anh ta kể với tôi đêm trước tâm trạng bà ta có vẻ khá vui, và cả đêm trôi qua không có sự cố gì. Nhưng đến buổi sáng, tin tức về cái chết của Synnøve Jensen đã ảnh hưởng đến bà mạnh không ngờ, khiến bà ta suy sụp lần nữa. Bà Ingrid Schelderup đã được truyền thuốc an thần khi được đưa tới bệnh viện và chắc sẽ ngủ tới đầu giờ tối. Thật khó mà tin nổi. Dù sao, từ những điều viên cảnh sát thuật lại, có thể loại trừ Ingrid Schelderup giết Synnøve Jensen đêm qua.

Những người khác liên lạc dễ dàng nhưng khó thăm dò. Ông bà Wendelboe ở nhà với nhau cả buổi tối, còn Herlofsen ở nhà một mình. Con trai và con dâu của ông có thể xác nhận ông ở nhà, vì họ uống cà phê tối cùng nhau khoảng 10 giờ, nhưng sau đó họ không chắc chắn ông không ra khỏi nhà.

Magdalena Schelderup tuyên bố đã ở nhà nhưng không ai xác nhận điều này. Bà ta rất lo lắng vì không có bằng chứng ngoại phạm cho một vụ án mạng nữa.

Về phần Fredrik Schelderup, anh ta được bạn gái đến thăm nhưng đã yêu cầu cô ta về vào khoảng 10 giờ rưỡi, vì anh ta cảm thấy không đủ sức. Từ đó trở đi cho đến sáng, không ai nhìn thấy anh ta ngoài “tủ rượu và cái giường”.

Mọi người đều bị ảnh hưởng vì vụ việc tiến triển và họ càng xáo động hơn bởi tin tức về cái chết của Synnøve Jensen. Tất cả bọn họ đều một mực phủ nhận không biết gì về chuyện này.

Khi đã gọi cho mọi người xong, tôi ngồi và suy nghĩ sẽ nói gì với họ. Một điều tôi sẽ không nhắc đến lúc này là sự tồn tại của các bức thư. Chúng có thể là một đường dẫn quan trọng, nhưng tôi vẫn chưa biết sẽ dẫn tới đâu. Hoặc kẻ sát nhân để lại thư trong túi cô, hoặc Synnøve Jensen chịu trách nhiệm về chúng, trong trường hợp đó cũng có thể chịu trách nhiệm về hai vụ án mạng đầu tiên.

Tôi không thể ép mình tin vào ý niệm kẻ giết người để lại các bức thư trong túi của Synnøve Jensen. Dường như hung thủ không thể làm việc đó trong khi cô vẫn còn sống. Khả năng này cũng bị ngăn trở khi báo cáo về dấu vân tay tới: các dấu tay duy nhất trên phong bì là của Synnøve Jensen.

Dường như nó khá khớp với giả thuyết Synnøve Jensen giết Magdalon và Leonard Schelderup. Nếu cô ta biết về bản di chúc, cô ta có thể có động cơ cho cả hai vụ án mạng. Một bản sao di chúc trong phong bì đề tên Synnøve Jensen, để trong cái hộp kim loại ở nhà cô ta và cô có chìa khóa. Vậy thì ai giết Synnøve Jensen là một câu hỏi còn nóng bỏng hơn nhiều.

IV

Có thể hiểu được, bảy vị khách ngồi vào chỗ thường lệ của họ quanh bàn tại Lâu đài Schelderup lúc 3 giờ quả thật rất rầu rĩ. Họ lắng nghe tôi tường thuật tình hình sau cái chết của Synnøve Jensen. Tôi chấm dứt bằng kết luận rằng cuộc điều tra đã có một số đột phá quan trọng, nhưng chưa có người nào bị bắt giữ và bị gọi là nghi phạm chính thức.

Tiếp theo tin tức mới nhất của tôi là im lặng. Tôi đã chuẩn bị nghe những lời chỉ trích kịch liệt nhằm vào tôi và cuộc điều tra của tôi. Đã sáu ngày trôi qua, kể từ lúc họ ngồi ở chính cái bàn này và chứng kiến cái chết của Magdalon Schelderup, và kẻ sát hại ông ta vẫn chưa bị bắt. Thêm vào đó, hai thực khách nữa đã bị bắn.

May mắn thay, dường như không ai trong số những người có mặt muốn đương đầu với tôi. Maria Irene mỉm cười hầu như không thể nhận thấy lúc mắt tôi gặp mắt cô. Những người khác không biểu thị phản ứng gì lúc tôi nhìn họ, nhưng tỏ rõ sự oán hận lẫn nhau ngày càng tăng. Herlofsen quắc mắt nhìn vợ chồng Wendelboe, còn bà Wendelboe trừng trừng nhìn lại. Thịnh thoảng, cả ba người gửi những cái liếc xéo hằn học vào Magdalena Schelderup, còn bà ta hút thuốc nhiều hơn thường lệ, vẻ cay độc hiện rõ trên mặt. Sandra Schelderup hết nhìn bà em chồng Magdalena đến con chồng Fredrik, nhưng vẻ mặt bà chưa lần nào tỏ ra dễ chịu. Fredrik Schelderup nhấp từng ngụm vang trắng và tạm thời khá thản nhiên với mọi sự.

Tôi chú ý xem ai là người nói trước. Hơi bất ngờ, giọng nói khàn khàn của Magdalena cất lên đầu tiên. Lời biện hộ của bà ta rất gây gổ.

- Tất cả chúng tôi đều hiểu rõ rằng đây là một vụ quá ư khó nhằn. Nhưng khi những người bị giết là anh trai tôi và là hai trong bốn người thừa kế của ông, thì mọi lý do để cân nhắc là ai được lợi nhiều nhất từ việc này.

Thế là ồn ào, hỗn loạn quá sức tưởng tượng. Chỉ có hai người ngồi yên lặng với bộ mặt bí hiểm. Đó là hai người tôi mến nhất: Petter Johannes Wendelboe già cả và nàng Maria Irene Schelderup trẻ trung. Tất cả những người khác bỗng nhiên náo loạn. Sandra Schelderup hăm hè nói rằng bà ta không chịu nổi những lời bóng gió như thế, lúc nào bà và con gái cũng là

những người duy nhất có thể chứng minh rằng họ không hề dính líu đến hai vụ án mạng gần nhất.

Magdalena Schelderup đập lại rằng bà không hề nhắc tới một cái tên nào, nhưng nhắc nhở mọi người rằng liên minh là một khả năng và không người nào có bằng chứng ngoại phạm với cái chết của Magdalon Schelderup. Rồi, trong phạm vi thích hợp, bà nói thêm rằng có những người vẫn nuôi dưỡng hận thù từ hồi chiến tranh. Mặt Herlofsen đỏ bừng và ông ta vạch ra rằng trong phòng có ba người như thế, và hỏi Magdalena định ám chỉ ai. Bà Wendelboe mọi khi thận trọng, nay cũng can thiệp vào, mắt đầy lệ, bà nói lẽ đương nhiên Magdalena định nói Herlofsen, nhưng chính bà ta chứ không phải ai, nên cảnh giác khi đào bới những tội lỗi cũ từ thời chiến. Sandra Schelderup lại hăm hè và cảm cẫu nói rằng rất dễ thấy ai là người được lợi từ di chúc, nhưng ở vị trí thuận lợi để bắt đầu có lẽ là người được thừa hưởng một khoản lớn không hề xứng đáng và không có bằng chứng ngoại phạm cho bất cứ vụ nào.

Vào thời điểm đó, các sự việc sôi sục lan tới Fredrik Schelderup cho đến lúc này vẫn bình tĩnh. Anh ta gào lên rằng anh ta không thể coi là đáng kính nữa khi cản đường người khác tới vận may bằng cách giết chết để giành lấy.

Không khí trong phòng náo động vì tất cả quay sang chống lại Fredrik Schelderup khá kỳ quái sau cơn giận dữ của anh ta, không đếm xỉa đến thực tế là anh ta nhanh chóng lấy lại bình tĩnh và ngay sau đó cố xin lỗi. Herlofsen và bà Wendelboe ngoảnh mặt không nhìn nhau và lúc này chăm chăm nhìn Fredrik. Kể cả Petter Johannes Wendelboe cũng kín đáo nhìn Fredrik Schelderup. Tôi để ý với một thoáng ghen tuông rằng rốt cuộc, Maria Irene cũng rời mắt khỏi tôi và nhìn người anh khác mẹ. Magdalena Schelderup bập bập dữ dội điều thuốc thứ ba và qua làn khói, phun ra một câu hỏi liệu một lời tuyên bố như thế có thể coi là lời thú tội không.

Với câu này, Fredrik Schelderup đã để rơi hoàn toàn cái mặt nạ kiềm chế và hơi say của mình. Anh ta gầm lên mình vô tội và đập cái ly xuống bàn, mạnh đến mức gãy chân ly, và nói thêm rằng anh ta là người duy nhất quanh bàn có thể bảo đảm là không giết cha mình.

Trong phút chốc, cả căn phòng lặng ngắt. Sáu cặp mắt độc địa dõi theo Fredrik Schelderup lúc anh ta rót rượu vào cái ly không chân và uống cạn. Rồi anh ta đập vỡ phần ly còn lại xuống bàn rất hung hăng, đứng dậy và hỏi bây giờ liệu anh ta có thể coi mình bị bắt giữ không.

Tôi đáp rằng cơn bột phát và thái độ của anh ta đã bị ghi nhớ. Tôi sẽ không bắt giữ anh ta, nhưng từ nay trở đi anh ta chỉ được di chuyển từ Bygdøy đến Gulleråsen nếu được tôi cho phép. Hiển nhiên đây là một hành động khiêu khích mới. Fredrik tiến tới, đứng ngay trước mặt tôi và rít lên:

- Tự anh cũng có thể thấy cảnh ngộ của tôi lúc này. Cha tôi và em trai tôi đã bị giết, còn tôi đang bị buộc tội giết họ, và có thể tin rằng tất cả mọi người trong phòng này cũng đang cố giết tôi. Vì thế ngày mai hoặc anh có thể bắt tôi hoặc để cho tôi đi Nam Mỹ. Bây giờ nhà tù hay Brazil là những nơi duy nhất tôi có thể cảm thấy an toàn, tránh khỏi những con quái vật này!

Tôi chưa kịp trả lời, Fredrik đã lao ra khỏi phòng và tòa nhà. Sáu cặp mắt lặng lẽ quan sát tôi lúc tôi để anh ta đi. Tôi ghi vào tập giấy ghi chú bằng những động tác thái quá, chứng tỏ không quên cách cư xử của anh ta.

Sandra Schelderup đã lấy lại phần lớn sự bình tĩnh, nhưng giọng nói của bà vẫn sắc như dao khi yêu cầu một cảnh sát tiếp tục bảo vệ bà và con gái cho đến khi có cuộc bắt giữ. Magdalena lặp lại yêu cầu này. Tôi đồng ý với cả hai ngay lập tức. Bộ mặt của Magdalena Schelderup khiến tôi liên tưởng đến một con cú già khi bà ta gạt đầu cộc lốc. Bà ta bắt tay tôi thật nhanh lúc đi qua và rời tòa biệt thự, không buồn nhìn những người khác lấy một cái.

Bà Wendelboe ngả người và thì thầm gì đó vào tai Hans Herlofsen, ông ta gạt đầu đáp lại. Tôi nhìn họ dò hỏi và hỏi có ai muốn được cảnh sát bảo vệ qua đêm nữa không. Bà Wendelboe nhìn chồng, ông ta lắc đầu. Và giống như một phản ứng đồng cảm kỳ lạ, Herlofsen cũng làm như thế. Cả ba người đứng dậy ra về.

Tôi theo họ ra tiền sảnh và hỏi bà Wendelboe đã nói gì với Hans Herlofsen. Bà khẳng định chỉ xin lỗi vì cơn nóng giận của mình. Herlofsen xác nhận điều này, nhưng đề nghị hơi xẵng nhắc lại lời bà nói thêm. Bà tái mặt, nhìn ông ta khinh miệt nhưng vẫn kể với tôi bà đã nói rằng: “Chắc là

Fredrik hoặc Magdalena.” Herlofsen gật đầu xác nhận, nói rõ rằng ông cũng tin thế, và vội vã rời khỏi tòa nhà.

Tôi đứng trên bậc thềm một lát với ông bà Wendelboe. Tôi nhắc lại lời đề nghị cử cảnh sát bảo vệ, và ngay lập tức nhận được lời từ chối của Petter Johannes Wendelboe.

- Không, cảm ơn anh. Chiều nay hoặc tối nay, chúng tôi chắc chắn sẽ không ra ngoài. Nếu bất kỳ người nào khác quyết định đến thăm chúng tôi một chuyến bất ngờ, mà có thể như thế lắm, họ sẽ được đón chào nồng nhiệt.

Tôi nghĩ đã bắt gặp một thoáng cười trên mặt Petter Johannes Wendelboe lúc ông nói câu này. Tôi chợt nghĩ rằng không như những người khác, dường như ông thích thú tình huống đầy kịch tính này. Nhưng tôi không thể phân biệt được có phải vì thứ gì khác ngoài hồi tưởng lại một số náo động của thời chiến. Một lát sau, ông lại đeo chiếc mặt nạ cứng rắn thường lệ. Cả ông và vợ bắt tay tôi rồi sau đó rời đi, không nói thêm lời nào.

Tôi nấn ná ở lại tiền sảnh vài phút, nghĩ ngợi các sự việc vừa qua và điều tôi hy vọng và mong đợi có thể tình cờ xảy ra. Maria Irene đi gần như nhún nhảy xuống cầu thang, vừa mỉm nụ cười tinh quái vừa xin lỗi rằng thật đáng tiếc là hiện giờ, không khí ở Lâu đài Schelderup chẳng mấy tốt đẹp.

- Nhưng chúng tôi hy vọng rằng trong tương lai sẽ tốt hơn, khi toàn bộ cơn ác mộng này chấm dứt, - cô nói thêm với nụ cười rộng mở hơn. - Anh nghĩ là nó còn kéo dài không? - Cô thì thầm hỏi. Tôi đáp lại là tôi hy vọng và nghĩ trong vòng vài ngày nữa sẽ có một giải pháp.

Maria Irene gật đầu và ngược nhìn tôi dò hỏi, nhưng sau đó lại gật với vẻ thông cảm khi tôi chỉ nhìn cô hết sức nghiêm nghị. Tôi được tặng một cái ôm ngắn trước khi cô nhẹ bước trở lại cầu thang.

Tôi đứng đó, ngược nhìn trong vài giây sau khi cô mất hút. Rồi mình tôi đi ra, chìm vào một ngày tháng Năm.

Tôi rời Lâu đài Schelderup, cảm thấy vô cùng bất an. Sau cuộc họp mặt các vị khách còn lại trong bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup, tôi hiểu rõ hơn lời Patricia miêu tả họ là những người vệ tinh trong một vũ trụ đã mất trọng lượng. Tình hình vẫn rất không ổn định và không rõ ràng, dù

tôi nhìn nhận theo cách nào cũng vậy. Nó càng mù mịt hơn khi tôi về đến văn phòng và khám phá ra một phát hiện mới trong nhà của Synnøve Jensen đã chết, để trên bàn tôi.

V

- Vậy cô làm gì với những cái này? Một vạch màu xanh da trời ở mặt sau phong bì thứ nhất, và một vạch màu đen ở mặt sau cái thứ hai.

Tôi đặt các bức thư xuống bàn, trước mặt Patricia.

Bức thư có vạch màu xanh da trời viết:

Ở đây, bây giờ.

Thế là một trong những người vợ của tên độc tài giờ cũng đã chết.

Có thể còn nhiều kẻ tiếp theo nữa, nếu anh không sớm phát hiện ra ai trong chúng tôi đang làm điều sai trái...

Nguyên văn bức thư có vạch màu đen là:

Ở đây, bây giờ.

Thế là một trong những người bạn của tên độc tài giờ cũng đã chết.

Có thể còn nhiều kẻ tiếp theo nữa, nếu anh không sớm phát hiện ra ai trong chúng tôi đang làm điều sai trái...

Patricia ngồi ngẫm nghĩ một lát, sau đó mỉm cười thận trọng.

- Đây thực sự là tin tức rất đáng nản, nhưng ràng buộc khá chặt chẽ với giả thuyết của tôi về cách mọi sự việc khớp nhau. Vậy những bức thư này giấu giữa các trang của hai cuốn sách khác nhau trên bàn cạnh giường của Synnøve Jensen? Và cả hai phong bì đều đã niêm phong?

Tôi gật đầu, không hiểu hết ý nghĩa của câu hỏi này. Patricia bắn câu hỏi tiếp theo đầy tính chuyên môn.

- Còn bức thư trong túi áo Synnøve Jensen, anh nói chỉ tìm thấy dấu vân tay của cô ấy trên phong bì? Trên bức thư có vân tay không?

- Chỉ có trên phong bì. Không có dấu vân tay nào trên thư hết.

Patricia gật đầu trịnh trọng, nhưng cũng buột ra một tiếng thở dài nặng nề. Tôi lo lắng hỏi nó không khớp với giả thuyết của cô sao? Cô đáp thực ra nó rất khớp, nhưng nhấn mạnh một kết luận hết sức nản lòng. Tôi hơi lúng túng với ý cô, bởi trong cảnh ngộ hiện tại của mình, tôi sẽ vui hơn nhiều với bất cứ kết luận nào cho bất kỳ vụ nào trong ba vụ án mạng. Trong thâm tâm, tôi đã đếm các ngôi sao may mắn của tôi không phải trên các báo chí ngày 17 tháng Năm, nhưng cũng không quá lạc quan như cách sắp tôi đánh giá tình trạng cuộc điều tra.

Patricia nhìn tôi vài giây không nói năng gì. Về mặt cô thân thiện khác thường, gần như trù mẫn. Cô cứ ngồi đó nhìn tôi. Vì lý do này hoặc lý do khác, tôi nghĩ đến Maria Irene. Một tình huống chẳng dễ chịu chút nào. Bởi vậy, tôi phá vỡ sự im lặng bằng một câu hỏi.

- Cô đang nghĩ gì mà mê mải thế, Patricia?

Câu trả lời nhanh và bất ngờ.

- Chỉ băn khoăn tại sao anh vẫn còn sống!

Chắc chắn trông tôi khá choáng váng vì câu này. Cô nói tiếp ngay tức khắc.

- Đừng tưởng tôi nhầm lẫn, tôi rất mừng vì anh vẫn còn sống. Nhưng chẳng lẽ anh không ngạc nhiên hoặc thấy khá kỳ cục sao? Hãy hình dung tình huống đêm qua lúc anh tới, kẻ sát nhân ra sao nhé. Hung thủ vừa bắn Synnøve Jensen và đứng đằng sau cô ta, khẩu súng đã nạp đạn trong tay khi anh gõ cửa, khá phiền phức. Phải nói đây rõ ràng là một kẻ thông minh và nhẫn tâm khác thường, giải pháp có thể hiển nhiên nhất là bắn anh ngay lúc anh vừa mở cửa, rồi sau đó trốn thoát. Thay vào đó, hung thủ thực hiện kế hoạch dàn dựng một vụ tự tử theo kiểu liều lĩnh đến lối bạch, để súng lại bên cạnh Synnøve Jensen rồi trốn lên gác, không vũ khí. Có thể hiểu là kẻ sát nhân không biết ai gõ cửa hoặc có lý do để tin rằng có nhiều cảnh sát ở bên ngoài. Nhưng vô cùng lạ lùng nếu hung thủ biết chỉ có mình anh đứng đó.

Tôi thực sự không nghĩ việc tôi còn sống lại kỳ lạ đến thế. Nhưng tôi hiểu ý cô khi cô diễn đạt như thế này và hỏi ngay lập tức liệu cô có giả thuyết nào về mối liên quan ở đây. Tôi nhẹ người thấy cô gật đầu thận trọng.

- Thực ra tôi chỉ thấy có một khả năng. May mắn nó rơi vào đúng chỗ cùng giả thuyết toàn diện của tôi về cách mọi sự việc khớp nhau. Nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn, nên còn do dự vì kết tội giết người khi chưa có bằng chứng cụ thể là một bước rất nghiêm trọng.

Cô lưỡng lự rồi đột ngột hỏi:

- Anh thấy tình huống này ra sao?

Tôi nhận thấy Patricia không sẵn lòng tiết lộ giả thuyết của cô khi chưa biết tôi nghĩ gì, và tôi hơi lơ là vì để lộ ý nghĩ này trong một không gian khép kín và rất không trịnh trọng. Thế là tôi lao vào những giả thuyết liều lĩnh.

- Tôi phải công nhận rằng tôi không biết chắc gì hết. Tôi nghĩ cô đúng khi nói có hơn một người dính líu ở đây. Hôm qua, tôi suýt bắt giữ Hans Herlofsen. Hôm nay, giả thuyết chính của tôi Magdalena Schelderup là Ông hoàng Bóng tối, đã giết hai thành viên Kháng chiến trong thời chiến tranh, nhưng Synnøve Jensen đã viết các bức thư, và giết cả cha lẫn con Schelderup. Synnøve Jensen đã lên kế hoạch vài vụ giết người, phần lớn là Magdalena làm trực tiếp, rồi sau đó hạ gục cô ta vì thế.

Patricia mở to mắt nhìn tôi trừng trừng trong giây lát.

- Anh đã vượt qua chính mình, - cô nhận xét, rõ ràng nghiêm túc.

Niềm vui của tôi chỉ kéo dài trong mười giây. Vì khi cô nói tiếp, nó chẳng dễ chịu gì.

- Tôi không tin có thể nhiều sai lầm đến thế trong hai lời tuyên án, và ở giai đoạn cuối của một cuộc điều tra án mạng như thế. Magdalena Schelderup không phải là Ông hoàng Bóng tối, cũng không phải là người giết Synnøve Jensen. Synnøve Jensen không giết cả cha lẫn con, cô ấy chưa bao giờ lên kế hoạch giết bất kỳ ai, và cũng không viết bất cứ lá thư nào. Để làm rõ chuyện này, kẻ giết Synnøve Jensen không phải là Ông hoàng Bóng tối.

Đây đúng là một kiểu nói quanh, kể cả với Patricia. May mắn, tôi vẫn còn thủ sẵn quân bài chủ, và quyết định chơi ngay lập tức.

- Cô chắc chắn kẻ giết Synnøve Jensen không phải là Ông hoàng Bóng tối? Không phải cùng là khẩu súng đã dùng ư?

Patricia dứt khoát lắc đầu.

- Đừng nực cười thế. Đây chỉ là một sự trùng hợp khác thường, nếu như cùng loại súng, hoặc nó biểu hiện tính hài hước khá méo mó của kẻ sát nhân.

Đắc thắng, tôi rút ra một tờ giấy và ném xuống bàn giữa chúng tôi.

- Bây giờ thì chính cô rất sai lầm, Patricia thân mến của tôi ơi, và tôi có thể chứng minh điều đó. Tôi lấy báo cáo viết tay này từ chuyên gia đạn đạo đi cùng tôi, chỉ để phòng hờ. Khẳng định 100% rằng các viên đạn giết chết Hans Petter Nilsen và Bjørn Varden trong năm 1941 từ cùng khẩu Walther tìm thấy trong nhà Synnøve Jensen hôm qua. Số đăng ký đã bị xóa, nên chúng tôi không thể truy nguyên nó, nhưng chắc chắn là đúng một thứ vũ khí.

Sau này tôi rất tiếc không mang theo máy ảnh. Trong chớp mắt, bộ mặt Patricia biến thành mặt của người phụ nữ ngạc nhiên nhất mà tôi từng thấy. Đó là gương mặt của một người bỗng nhiên trông thấy toàn bộ nhận thức về cuộc đời, toàn bộ quan điểm sống vỡ vụn ngay trước mắt mình.

Rồi cũng bất ngờ như thế, cái cười toe toét, nhẹ nhõm lan khắp mặt cô.

Tôi kinh ngạc thấy Patricia reo to, hân hoan: “EUREKA!”

Rồi cô bắt đầu cười, tiếng cười to, sặc sụa. Mất gần một phút, cô mới lấy lại bình tĩnh và nói.

- Xin thứ lỗi vì thái độ kỳ cục của tôi. Nhưng nhờ anh mà mảnh ghép cuối cùng, quan trọng nhất lúc này đã rơi vào đúng chỗ. Thật không tin nổi vì sao đôi khi số phận lại trở trêu đến thế.

Tôi nhìn cô, bối rối. Cô cười khúc khích chút nữa, nhưng rồi đột nhiên lại nghiêm nghị.

- Đừng thương cảm hoặc những thứ xa xỉ không cần thiết khác nữa. Thực ra, có một chi tiết duy nhất còn lại liên quan đến cái chết của Leonard Schelderup. Hãy lái xe đến bệnh viện thăm Ingrid Schelderup, và hỏi bà ấy ngay khi tỉnh giấc, khẩu súng lục ổ quay ở đâu trước khi bà ấy để nó lại trên sàn, cạnh cửa ra vào. Khi anh đã biết, hãy trở lại đây ngay, lúc đó tôi sẽ giải thích chi tiết này khớp với hai vụ án mạng kia như thế nào.

Tôi lại nhìn cô, vừa ngạc nhiên vừa ngờ vực.

- Tôi tưởng cả hai chúng ta đã nhất trí rằng Ingrid Schelderup không thể làm gì liên quan đến cái chết của con trai bà?

- Không ai nói bà ấy làm bất cứ việc gì liên quan đến cái chết của con trai. Tuy vậy, khẩu súng lục ổ quay dùng để bắn con trai bà đã ở nơi khác khi bà ta tới đó vào sáng hôm ấy. Nó nằm ở đâu khi bà ta vào nhà có ý nghĩa sống còn với câu hỏi ai bắn Leonard Schelderup. Khi tôi đã khẳng định giả thuyết của mình là ai bắn anh ta, tôi hy vọng sẽ cho anh thấy mọi sự việc khớp nhau ra sao, kể cả chi tiết ai rắc bột lạc vào thức ăn của Magdalon Schelderup và ai bắn Synnøve Jensen!

Lời gợi ý này quá ư hấp dẫn nên không thể từ chối, nhất là dựa vào cuộc nói chuyện gần nhất với sếp của tôi. Tôi đứng dậy và định rời đi.

Patricia ngăn tôi lại bằng một nhận xét ngắn gọn cuối cùng lúc tôi vừa đứng lên.

- Trích dẫn Sherlock Holmes từ một trong những tiểu thuyết hay nhất của Conan Doyle, tuy có sai một chút: chi tiết tôi muốn anh chú ý là đàn chó đã làm gì trong đêm.

Tôi bờ ngỡ hần.

- Nhưng... nếu cô muốn nói đến lũ chó canh gác tại Lâu đài Schelderup, thì chúng hoàn toàn không làm gì trong đêm Leonard Schelderup bị giết.

Patricia gật đầu hài lòng.

- Chính xác.

Chắc trông tôi cực kỳ hoang mang, còn Patricia vẫn bí ẩn và vui vẻ, cô vẫy tay ra hiệu tôi ra khỏi cửa.

Ba phút sau, tôi đã ở trong xe lái tới bệnh viện. Trên đường tới đó, tôi ngẫm nghĩ về nhận xét lạ lùng của Patricia lúc chia tay và thấy nó chẳng liên quan gì đến việc lũ chó canh gác tại biệt thự Gulleråsen im ắng trong đêm Leonard Schelderup bị bắn tại nhà riêng ở Skøyen. Nhưng tôi cảm thấy yên tâm khi biết rằng Patricia đã nhận ra một điều gì đó mà tôi không thể, lời giải thích và biện pháp của cô chỉ trong tầm với.

VI

Ingrid Schelderup ngủ rất lâu và chỉ vừa thức giấc khi tôi tới bệnh viện. Tôi phải đợi một thời gian cho đến khi bà đã sẵn sàng nói chuyện với tôi. Thực ra tôi đợi suốt nửa giờ dài đằng đặc, đến khoảng 8 giờ rưỡi tôi mới được dẫn vào phòng bà. Lúc đó tôi đã tìm ra mối liên quan giữa ai bắn con trai bà và ý nghĩa của việc khẩu súng lục ỏ quay ở chỗ nào. Tôi phải thừa nhận rằng trong phạm vi vụ này, bất cứ chi tiết nào cũng có vẻ rất hợp lý.

Ingrid Schelderup giữ phong thái đàng hoàng rất tốt, mặc dù trải qua tấn thảm kịch lớn nhất trong đời bà. Bà ngồi trên ghế, hơi sụp xuống, nhưng ăn vận chỉnh tề. Mặt bà thiếu sinh khí và cử động chậm chạp. So với lần đầu chúng tôi gặp nhau vào sáu ngày trước, nom bà già hơn ít nhất sáu tuổi. Tôi nghĩ có thể nhìn thấy nhiều tóc bạc hơn trong mái tóc đen. Suốt cuộc trò chuyện ngắn ngủi của chúng tôi, thân hình bà dường như chìm sâu vào trong ghế. Đầu bà trên cần cổ gầy guộc chuyển động tới, lui rất nhẹ và ánh mắt của bà vẫn sinh động. Chúng xoáy vào tôi từ lúc tôi bước qua cửa. Bà gật đầu yếu ớt, nhưng không nói hoặc cử động gì hết.

Tôi thận trọng ngồi xuống cái ghế đặt trước bàn của bà, nên chúng tôi chỉ cách nhau khoảng một mét.

- Tôi xin lỗi buộc lòng phải làm phiền bà. Chúng tôi rất thông cảm với nỗi đau buồn lớn vì mất con của bà, và chúng tôi không có lý do gì để tin rằng bà dính líu tới bất cứ vụ án mạng nào...

Bà lại gật đầu, nhẹ đến mức gần như không thể nhận thấy, nhưng vẫn không nói gì. Cái nhìn căng thẳng, sợ hãi của bà dán vào tôi.

- Dù sao, hiện giờ chúng tôi có lý do tin rằng bà đã cho chúng tôi thông tin giả về một chi tiết quan trọng có ý nghĩa sống còn với cuộc điều tra.

Mọi vật trong phòng đứng im phăng phắc trong vài khoảnh khắc nín thở. Tôi vẫn e ngại một cơn giận bùng phát. Nhưng tôi chỉ thấy một cái gật đầu rất nhẹ. Lần này, chỉ thế thôi.

- Khẩu súng lục ỏ quay dùng để bắn con trai bà vẫn nằm trên sàn cạnh cửa ra vào khi bà rời đi. Nhưng nó không ở đó khi bà đến. Lúc ấy, nó ở đâu?

Tôi thấy Ingrid Schelderup nuốt nước bọt, trong lúc mặt bà vẫn đờ đẫn. Ngay sau đó, tôi nhận ra bà đang cố nói nhưng không thể thành lời.

- Nó ở trên sàn cạnh con trai bà, đúng không?

Bà gật đầu.

- Và lý do chúng tôi không tìm thấy dấu vân tay của cậu ấy trên khẩu súng là vì bà đã lau sạch.

Ingrid Schelderup lặng lẽ gật đầu lần cuối. Rốt cuộc, bà đã tìm được giọng nói. Nó không to hơn tiếng thì thào, nhưng thật mừng khi nghe thấy nó phá vỡ sự im lặng căng thẳng giữa chúng tôi.

- Tôi không biết mình làm gì, rồi sau đó không thể nhớ ra mình đã làm gì. Ranh giới giữa thực và mơ rất mờ mịt. Bây giờ mọi thứ cù lờ mờ. Nhưng vâng, tôi phải làm thế.

Bỗng nhiên không còn gì hơn để nói. Sự thật về cái chết của Leonard Schelderup rõ ràng đến đau đớn, cho cả mẹ cậu và tôi. Bà là người mở lời trước.

- Nhưng thực ra, anh phải tin rằng... Leonard không giết cha nó. Hoàn toàn ngược lại, cái chết của cha nó đã giết nó. Cuộc sống của Leonard chưa bao giờ thoải mái, nhưng nó là chàng trai tốt bụng nhất trên đời. Nó chưa bao giờ làm bất kỳ ai đau đớn, ngoài bản thân.

Tôi gật đầu an ủi bà.

- Tôi tin bà. Nhưng mặc dù bà bối rối và kiệt sức vì đau buồn, chắc bà hiểu việc sẽ xảy ra - nếu việc Leonard tự bắn mình lộ ra, mọi người sẽ tin rằng cậu ấy đã bắn chết cha mình, rồi ân hận vì chuyện đó. Bà đã hiểu tầm quan trọng của việc xóa dấu tay.

Ingrid Schelderup gật đầu.

- Tôi xin lỗi, - đột nhiên bà nói, giọng bà khàn đặc vì nước mắt.

Tôi đứng dậy định ra về, đột nhiên bà hỏi một câu khá bất ngờ:

- Cô thư ký tội nghiệp bị bắn đêm qua... tôi không biết rõ cô ấy lắm, xét cho cùng cô ấy xuất thân khác hẳn chúng tôi. Nhưng tôi hy vọng vì quyền lợi của cô ấy và của tôi... rằng sự việc không có gì khác cho cô ấy nếu tôi kể thật với anh từ trước?

Tôi rất muốn trả lời là *không*. Nhưng tôi phải trung thực, nên nói rằng vào lúc này, không ai có thể trả lời câu đó, có thể không người nào bị chết.

Rốt cuộc, tôi nhận thấy một cử động ở thân hình đang chìm lún trên ghế. Với sự nhanh chóng đáng sửng sốt, bà ta đưa hai bàn tay lên che mặt.

Tôi vội cảm ơn bà đã giúp đỡ và ra khỏi phòng, lặng lẽ hết mức có thể. Tôi đã nghĩ sẽ chính thức hỏi bà còn phủ nhận việc rắc bột lạc vào thức ăn của chồng cũ không, nhưng lúc này tôi chắc chắn bà không làm. Và tôi sợ hỏi bà có biết hoạt động tình dục bí mật của con trai mình không, nhưng chuyện đó rõ ràng không còn gì quan trọng nữa.

“Chúng ta chẳng còn gì quan trọng để nói với nhau nữa,” người tình mùa hè mười bảy tuổi đã nói với tôi như thế trên sân ga Åndalsnes từ nhiều năm trước. Khá lạ lùng, nhận xét này cứ vang trong tai lúc tôi khép cửa phòng bệnh của Ingrid Schelderup sáu mươi tuổi vào ngày thứ Sáu, 16 tháng Năm 1969. Tôi có cảm giác tương tự rằng chúng tôi sẽ không gặp lại nhau và không còn gì quan trọng để nói với nhau nữa.

Chỉ khi đang trên đường về, tôi mới nhận ra mình sợ biết chừng nào việc thuật lại với Petter Johannes Wendelboe. Bây giờ ông sẽ phải đi những bước tường như vô tận tới phòng vợ, kể lại với bà sự thật là Leonard Schelderup đã tự kết liễu đời mình chỉ vài giờ sau khi bà gọi điện đe dọa cậu.

Tôi vẫn chưa thể thăm dò ai đã giết Magdalon Schelderup. Nhưng tôi tự nhủ bất cứ ai đã khởi đầu một chuỗi sự kiện cũng là kẻ tuyên bố sẽ có thêm nhiều nạn nhân nữa, kể cả một số người đang sống. Lúc đó, tôi nghĩ đến nhận xét của Patricia rằng tất cả mười thực khách tại bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup đều là người vệ tinh. Hiện giờ hai người trong số đó đã bị đâm nhào và hai người khác đã chệch khỏi quỹ đạo, nhưng không chắc họ có tìm thấy đường đi của mình lần nữa không. Vẫn còn một, nếu không phải là hai kẻ sát nhân đang ẩn nấp trong hàng ngũ của họ. Lúc lái xe tới số nhà 104-8 phố Erling Skjalgsson, tôi càng thiếu tự tin hơn bao giờ hết về việc ai có thể là kẻ đó.

VII

- Vậy là cô đã có nó rồi. Cô đã giải được điều bí ẩn ai bắn Leonard Schelderup. Câu trả lời là Leonard Schelderup tự bắn mình.

Patricia gật đầu ủ rũ và hít một hơi dài, chuẩn bị cho một trong những phát biểu dài hơn của cô.

- Đáng lẽ tôi phải đủ can đảm rút ra kết luận đó sớm hơn, nhưng tôi chưa tin chắc về khẩu súng. Vấn đề không phải là nó nằm ở đâu, mà là nó không nằm ở chỗ nào. Tôi không muốn liều lĩnh buộc tội bà Ingrid Schelderup khốn khổ một cách không cần thiết. Lời giải thực ra rất hợp lý cho bất cứ người nào hiểu biết tối thiểu về tâm lý. Chẳng có gì ngạc nhiên nếu Leonard Schelderup đã có ý định tự vẫn từ trước đó, vì bí mật lớn lao của riêng anh ấy, cùng mối quan hệ phiến toái với người cha và gia đình. Như lời em gái nói, Leonard mạnh mẽ trên đường đua là nơi anh cảm thấy hoàn toàn thoải mái, nhưng yếu đuối ở nơi anh thấy mình lạc lõng. Rồi bị ép chệch khỏi quỹ đạo, Leonard rơi vào vị trí rất dễ gặp nguy hiểm và không dự đoán được trong không trung. Khi lấy khẩu súng ở Lâu đài Schelderup, rõ ràng anh ấy đã coi tự sát là một lựa chọn. Cuối cùng, nó đã đẩy anh ra khỏi dòng chảy của hàng loạt sự kiện diễn ra trong ngày. Đầu tiên, bà cô của Leonard giục anh thú tội, rồi sau đó anh bị một người lạ gọi điện dọa dẫm. Chúng ta không bao giờ biết chắc cái gì là giọt nước tràn ly. Tôi nghĩ hoàn toàn có thể cuộc nói chuyện với anh đã giúp anh ấy qua cơn khủng hoảng đầu tiên sau cú điện gọi, còn trên thực tế, chính người tình của Leonard đã vô tình là cú huých cuối cùng, chí tử vào đêm đó. Dẫu có đủ loại tài năng, suốt đời Leonard Schelderup vẫn là một người rất cô đơn. Sau từng ấy năm, rốt cuộc anh đã tìm được tình yêu của mình. Hãy hình dung sự tuyệt vọng khi người duy nhất Leonard thực sự tin cậy và yêu thương cũng giục anh thú tội. Lúc đó, còn ai trên cõi đời này tin anh nữa?

Patricia lắc đầu hối tiếc và buồn bã kết luận:

- Lẽ tất nhiên là người tình của Leonard không hiểu tường tận. Mặc dù chính Leonard Schelderup tự kéo cò súng, song vẫn cảm thấy dường như anh bị sát hại. Một phần vì xã hội bảo thủ không cho phép anh sống theo cách mình muốn, chỉ vì anh khác người. Phần vì con người hiểm độc và tàn nhẫn đã đặt anh dưới sức ép không thể chịu nổi bằng cách dàn dựng hoàn hảo vụ đầu độc Magdalon Schelderup.

Tôi lơ mơ nhận ra Patricia có quan niệm tự do không ngờ về tình trạng đồng tính luyến ái, bất chấp nền tảng gia đình bảo thủ của cô. Tuy nhiên, tôi mãi tập trung vào những tiến triển trong cuộc điều tra đến nỗi không dừng lại thảo luận về chủ đề này.

- Than ôi, chúng ta không thể làm nhiều cho vấn đề trước, nhưng chắc chắn có việc có thể làm gì đó cho vấn đề sau. Ai đã rắc bột lạc vào thức ăn của Magdalon Schelderup?

Patricia uống cạn tách cà phê rồi ngồi lặng im, suy tính.

- Có thể nói đó là phần đáng nản nhất trong toàn bộ sự việc. mấy ngày qua, tôi nhận thức được rằng hai người vừa mất mạng có lẽ là những thực khách tốt bụng nhất quanh bàn khi người đàn ông mà tất cả bọn xoay quanh theo quỹ đạo đã chết. Như tôi đã nói, vụ sát hại Synnøve Jensen quá ư nhẫn tâm. Tuy vậy, bột lạc trong thức ăn của Magdalon Schelderup và kế hoạch đằng sau nó là đỉnh cao hiểm ác của loài người và là tác phẩm của một người cực kỳ quý quý quyết và ích kỷ.

Tôi hồi hộp đợi cái tên của kẻ giết Magdalon Schelderup. Nhưng thay vào đó, Patricia bắt đầu suy ngẫm về bản chất của ông ta.

- Tôi đã hiểu từ rất sớm rằng tất cả các thực khách ngồi quanh bàn đều là người vệ tinh xoay quanh Magdalon Schelderup. Nhưng tôi chưa hiểu đầy đủ những người không thể tách rời sự chi phối và cá tính quá ư nổi bật của ông ta bắt đầu phân tán như thế nào. Anh nên thường xuyên cảnh giác với những dự báo về mặt tâm lý của những người đã chết. Tuy nhiên, có thể chắc chắn rằng đằng sau cái mặt nạ của mình, Magdalon Schelderup khổ sở vì bản tính tự yêu mình quá mức. Đây là một căn bệnh mà nhiều bậc kỳ tài nổi tiếng trong lịch sử phải chịu đựng, kể cả triết gia Nietzsche. Các triệu chứng là cái tôi được đề cao quá mức thường dẫn đến kết quả là đồng thời thiếu hẳn sự quan tâm đến người khác và là một nhu cầu bệnh hoạn về quyền lực. Với Magdalon Schelderup, cuộc sống chỉ là vấn đề đòi quyền lợi của mình. Ranh giới giữa cuộc chơi và người chơi ngày càng lan rộng hơn bao giờ. Đây chính là điểm then chốt của điều bí ẩn trong cái chết của ông ta.

Patricia nín lặng một lúc lâu sau lời mở đầu này. Tôi nhận ra cô muốn đợi thêm chút nữa trước khi tiết lộ tên kẻ đã giết Magdalon Schelderup, nên thay vì đòi hỏi manh mối, cô nói tiếp.

- Còn nhiều yếu tố khác nhau, tất cả đều chỉ cùng một hướng. Nhưng quan trọng nhất là các bức thư. Một là câu hỏi tại sao kẻ giết người lại chịu khó gửi chúng cho cảnh sát. Rồi đến việc chúng rất khác nhau. Bức thư đầu tiên rất chi tiết, bức thứ hai gửi qua chuyển thư còn những bức khác tìm thấy trong nhà Synnøve Jensen hết sức chung chung và mập mờ. Chúng không cho biết thông tin gì về những người chết sau đó. Trên thực tế, chắc chúng ta sẽ vứt bỏ chúng như sản phẩm của một người điên, không như bức thư đầu tiên và rất ít điểm tương tự. Cũng lạ là bức thư thứ nhất gửi qua bưu điện trước khi Magdalon Schelderup chết, trong khi bức thứ hai không gửi bưu điện cho đến sau cái chết của con trai ông ta.

Tôi nhìn cô, hoài nghi.

- Cô định nói bức thư thứ nhất do người khác viết so với các thư kia?

Patricia lắc đầu.

- Tôi đã cho đấy là một khả năng. Nhưng dần dần, tôi thiên về khả năng lựa chọn, dựa trên những điểm tương đồng hiển nhiên về mặt kỹ thuật giữa các bức thư, và thực tế không có ai trông thấy bức thư thứ nhất. Các bức thư này do cùng một người viết, nhưng vì lý do nào đó hẩn hoặc ả biết về người chết đầu tiên rõ hơn những người tiếp theo. Bây giờ chúng ta biết rằng Leonard Schelderup tự sát, dường như đủ hợp lý là không ai có thể biết chi tiết trước hoặc sau.

- Nhưng nếu các bức thư do cùng một người viết, xét theo các tình huống, chúng phải do Synnøve Jensen viết chứ? Cô giải thích ra sao về thực tế các bức thư cuối cùng tìm thấy trong nhà Synnøve Jensen chỉ có dấu vân tay của cô ấy trên đó? Hay chính kẻ giết cô ấy đã bỏ các thư ở đấy?

Patricia lại lắc đầu, nhưng rất nhẹ.

- Về mặt lý thuyết, kẻ giết người đã để bức thư trong túi áo Synnøve Jensen, nhưng không phải các thư trong các cuốn sách của cô ấy. Cô ấy là người đã gửi bức thư sau cái chết của Leonard Schelderup qua bưu điện.

Tôi càng cảm thấy bối rối hơn.

- Tôi chắc chắn rằng khi chúng ta thảo luận về giả thuyết của tôi lúc sớm hôm nay, cô hoàn toàn loại bỏ việc Synnøve Jensen dính dáng đến các bức thư kia mà?

- Tôi không nói là Synnøve Jensen không gửi một trong các bức thư qua bưu điện, hoặc cô ấy không gửi thêm nữa. Tuy vậy, cô ấy không hề viết chúng. Trên thực tế, các tình huống còn cho thấy cô ấy còn không đọc chúng.

- Vậy thì không phải cô ấy gửi bức thư đầu tiên ư?

Lại một cái lắc đầu nữa, nhưng lần này rõ ràng hơn.

- Không. Nếu Synnøve Jensen biết bất cứ thứ gì về bức thư đầu tiên, chắc chắn cô ấy đã báo cho anh ngay lập tức. Cái chết của Magdalon Schelderup là một cú sốc cho người tình của ông ta, và chắc chắn cô ấy không hay biết mình được hưởng bao nhiêu trong di chúc. Bức thư thứ nhất, và chỉ riêng bức ấy thôi, do một người khác gửi qua bưu điện. Và cũng chính người đó, ngày hôm sau đã rắc bột lạc lên thức ăn của Magdalon Schelderup, theo một kế hoạch xảo quyệt và khéo léo.

Patricia dừng lại gây hiệu quả và uống cạn thêm một tách cà phê đầy. Về biểu cảm trên mặt cô đáng sợ nhất, tôi chưa từng thấy. Tôi phải giục cô tiếp tục.

- Bởi vậy cô nói rằng hung thủ là một người đàn ông và hẳn đã viết tất cả các bức thư, nhưng chỉ gửi qua bưu điện bức thư thứ nhất. Bức thư hai do Synnøve Jensen gửi, và cô ta không biết bên trong viết gì?

Patricia gật đầu và buột một tiếng thở dài nặng nề.

Cô rút cuốn dạy chơi cờ của Nga khỏi chồng sách và đặt lên bàn.

- Khi phân tích một thế cờ phức tạp, trước hết người ta phải hình dung ra vài nước có thể để tiến. Rồi sau đó, phải cân nhắc các quân cờ sẽ đáp ứng ra sao với các nước đi khác nhau. Việc này có thể quá khó khăn, nhất là khi các nước cờ phức tạp và không rõ ràng. Người đàn ông gửi bức thư đầu tiên và đưa các bức khác cho Synnøve Jensen ở vị trí như thế. Trong chừng mực nào đó, hẳn có thể dự báo các nước cờ tương lai, nhưng không thể chắc chắn sẽ xảy ra chuyện gì sau cái chết đầu tiên. Về bản chất, con người khó đoán hơn các quân cờ, vì thế các biện pháp có thể trong trò chơi này

càng bấp bênh hơn. Chính vì thế các bức thư mơ hồ hơn. Tại sao Synnøve Jensen được giao vài bức thư để cô gửi căn cứ theo người đã chết. Có vài khả năng, còn Synnøve Jensen là một phụ nữ chất phác và trung thành, nên đã đánh dấu bằng những vết mực nhỏ ở mặt sau phong bì để nhớ thứ tự gửi thư theo đúng các tình huống.

- Vậy người đàn ông giao thư cho cô ấy cũng chính là người đã rắc bột lạc vào thức ăn của Magdalon Schelderup?

Patricia gật đầu:

- Hẳn là người duy nhất có thể sai Synnøve Jensen tới bưu điện gửi thư và cô ấy là người duy nhất hẳn có thể giao phó một nhiệm vụ như thế.

- Có lẽ người đàn ông này cũng là người cha đích thực của đứa con chưa ra đời của cô ta?

Patricia mỉm nụ cười chua xót.

- Chắc chắn là thế.

Tôi vắt óc suy nghĩ. Những ứng viên còn lại là Fredrik Schelderup, Petter Johannes Wendelboe và Hans Herlofsen, và lẽ tất nhiên cả Leonard Schelderup hiện giờ đã chết. Một trong số họ phải có quan hệ với Synnøve Jensen. Tôi không thể biết là ai.

- Người rắc bột lạc có biết tình trạng bệnh tim của Magdalon Schelderup không?

Patricia nhìn tôi không hiểu.

- Đương nhiên là hẳn biết.

- Nhưng tại sao người này cần viết sẵn các bức thư ấy và giao cho Synnøve Jensen? Tại sao hẳn không đợi xem chuyện gì xảy ra rồi tự gửi thư đi?

Câu hỏi đó chắc hẳn làm tôi thành một kẻ non kém. Lúc này Patricia nhìn tôi bằng con mắt hơi kẻ cả, dường như tôi là một cậu bé chẳng hiểu tí gì.

- Vì một lý do rất xác đáng là hẳn đã chết!

Sự thật như một cú đâm vào đầu tôi lúc cô nói câu này. Và ảnh hưởng thật tàn bạo. Đây hiển nhiên là một sự thật kinh hoàng.

- Vậy người đã dự tính mọi chuyện, gửi thư qua bưu điện, rạch nát lốp xe, ghi âm chuông báo cháy, rồi đúng lúc đó rắc bột lạc lên đĩa của Magdalon Schelderup chính là...

Patricia gật đầu.

- Chính là Magdalon Schelderup.

Chúng tôi ngồi lặng đi trong giây lát. Đường như không khí cũng rung lên vì sợ. Hai cánh tay mảnh khảnh của Patricia run rõ rệt. Cô rút khăn mùi soa chấm nhẹ lên mắt trước khi nói tiếp.

- Sherlock Holmes đã nói rất đúng: “Khi bạn loại trừ điều không thể làm được, bất cứ điều gì còn lại dù không chắc đến đâu, ắt phải là sự thật.” Nhưng có lẽ đây không phải là không chắc, khi suy xét đến cá tính đặc biệt và ích kỷ của Magdalon Schelderup. Toàn bộ cuộc đời ông ta chỉ là tự khẳng định và lo cho bản thân. Ông ta chỉ yêu bản thân mình, cóc cần quan tâm gì đến gia đình và bạn bè ngay cả khi đã chết. Ngược lại hoàn toàn: ông ta sẽ giết vài người trong số đó mà không hề bị bắt và đối mặt với sự trừng phạt. Người này có nhu cầu điều khiển và chi phối người khác rất tai ác. Những bí mật và những việc ông ta đã làm trong quá khứ bắt đầu giày vò ông ta. Herlofsen là một mối đe dọa, và đằng sau cái mặt nạ lạnh lùng, Magdalon Schelderup vẫn sợ Petter Johannes Wendelboe hơn mọi người khác. Nguy cơ bị phát hiện đang lớn dần. Ý nghĩ tự sát ắt là cám dỗ khi ông ta biết mình không còn sống bao lâu. Lần bất tỉnh trong phòng đợi của bác sĩ khiến ông ta bị sốc và không muốn bị một cơn nghiêm trọng hơn ngay trên đường phố hoặc tại một bữa tiệc. Magdalon Schelderup thành người bị săn đuổi và khiếp sợ buột miệng gì đó có thể tố giác ông ta.

Tôi chẳng có gì để nói, nên chỉ gật gù với Patricia để cô tiếp tục.

- Nhưng Magdalon Schelderup không muốn chết với nỗi nhục tự tử như thường bị bêu riếu. Bởi vậy, tốt hơn hết là chết như nạn nhân của một vụ án mạng, mặc kệ vụ đó không phá được hoặc có người bị buộc tội oan. Ông ta lên kế hoạch nguy trang vụ tự tử như một vụ giết người, đồng thời giết một số người ông ta căm ghét và khinh bỉ nhất trong những người thân cận. Magdalon Schelderup muốn ra đi với những thành công rực rỡ của mình; ông ta muốn tiếp tục gây ảnh hưởng với cả người sống lẫn người chết trong

số những người thân cận nhất, kể cả sau khi ông ta đã tắt thở. Nhưng hơn hết thảy, ông ta muốn lừa gạt mọi người, kể cả cảnh sát, về những việc đã làm trong chiến tranh. Đây là trò chơi và sự lừa đảo cuối cùng của ông ta. Thứ Bảy tuần trước, ông ta đã sẵn sàng hành động. Trước hết, ông ta rạch nát lốp ô tô của mình, rồi bắt đầu giao bóng bằng cuộc gọi cho anh. Ngày hôm sau, ông ta tiếp tục theo dự định, đặt máy ghi âm chuông cứu hỏa rồi trong lúc náo loạn tiếp theo, rắc bột lạc lên đĩa của mình.

Patricia đột ngột dừng lại, nhìn tôi và nói tiếp.

- Magdalon Schelderup cần một trợ thủ để bảo đảm duy trì trò chơi và lẽ đương nhiên, ông ta chọn Synnøve Jensen, cô thư ký trung thành và tin cậy, người duy nhất thực sự quan tâm đến ông ta. Cô ta tiếp tục xoay quanh Magdalon Schelderup kể cả sau khi ông ta đã chết và tận tụy gửi qua bưu điện những bức thư theo lời căn dặn. Có thể phỏng đoán, Magdalon Schelderup cũng nói với cô ta rằng các bức thư có thể quan trọng với cuộc điều tra của cảnh sát, nếu có thêm nhiều người bị giết ngoài ông ta. Synnøve Jensen không bao giờ hiểu nguy cơ trong trò chơi mà người tình đã chết đặt cô vào. Nhưng sau một thời gian, cô ấy cảm thấy có gì đó không ổn và gọi cho anh, định kể về các bức thư. Không may, Synnøve Jensen hơi chậm hiểu và rốt cuộc gọi cho anh chỉ quá muộn ít phút, không kịp cứu mạng mình.

Cuối cùng, tôi đã lấy lại khả năng nói và cảm thấy sự giận dữ cùng kinh ngạc lớn dần.

- Bởi thế tôi chỉ huy một cuộc điều tra án mạng đã năm ngày nhưng trên thực tế không có vụ giết người nào, về mặt pháp lý. Bây giờ, dừng tới đây và bảo tôi rằng cái chết của Synnøve Jensen không phải là vụ giết người và kẻ tôi đuổi theo đêm ấy không phải là sát nhân?

Patricia lắc đầu, vô cùng thành thật.

- Tuyệt đối không. Chắc chắn Synnøve Jensen bị giết và kẻ anh đuổi theo đêm ấy là một hung thủ tàn nhẫn và ích kỷ; một kẻ không biết sự thật về cái chết của Magdalon Schelderup, đã nhìn thấy cơ hội và tận dụng nó trong cuộc hỗn loạn xảy ra sau đó. Mặc dù bây giờ chúng ta không sợ kẻ đã rắc bột lạc vào thức ăn của Magdalon Schelderup hành động thêm, nhưng vẫn

có một nguy cơ đáng kể là kẻ bắn Synnøve Jensen có thể ra tay lần nữa. Thực ra, có mọi lý do để e ngại rằng kẻ này đang dự tính tối nay sẽ tấn công lần nữa vào một trong các vị khách còn lại. Lẽ tất nhiên tôi không dám chắc 100%, nhưng rủi ro rất lớn. Vì lợi nhuận rất lớn và các cơ hội trốn thoát cùng với nó hấp dẫn đến nỗi tôi tin rằng kẻ sát nhân sẽ liều lĩnh vào tối nay.

Tôi đứng dậy không nghĩ ngợi.

- Thế thì kinh khủng quá, - bất giác, tôi kêu lên.

Patricia ngược nhìn tôi, hết sức bình tĩnh.

- Có và không. Nó khủng khiếp nhưng cũng có thể hoàn chỉnh. Anh có thể có cơ hội nữa để làm việc anh gần như đã làm được hôm qua: đó là, bắt giữ đúng kẻ sát nhân ngay tại hiện trường gây án. Mặc dù tôi khá chắc chắn về kẻ anh đang đuổi theo, nhưng tối nay vẫn có khả năng có thể sẽ xuất hiện hai tên. Tuy nhiên, anh sẽ tóm ngay khi có thể kẻ liều lĩnh giết người.

Tôi sốt sắng gật đầu.

- Nếu vậy, tối nay tôi nên nấp ở đâu?

Không quay lưng lại, song Patricia trả lời ngay, không hề ngập ngừng.

- Trong căn hộ của Fredrik Schelderup. Phải bảo đảm không bị các cảnh sát đứng gác trông thấy và náu mình ở đâu đó bên trong.

- Thứ lỗi cho một câu hỏi ngớ ngẩn, nhưng kẻ sát nhân làm thế nào vào được trong nhà?

Patricia lại mỉm cười cay đắng nhất của cô.

- Có lẽ hoàn toàn may rủi, nhưng trên thực tế câu hỏi ấy không ngớ ngẩn đâu. Trong trường hợp này, bọn chúng sẽ leo qua cửa sổ, dùng chìa khóa ở vòng đeo chìa khóa bị mất của Magdalon Schelderup. Vì thế trước hết phải kiểm tra xem Fredrik Schelderup chưa thay ổ khóa, và chắc chắn anh ta không cài xích an toàn. Sẽ khá tên tò khi kẻ sát nhân không vào được bên trong để bắt.

Tôi nhất trí và sẵn sàng rời đi. Nhưng Patricia giơ tay ngăn tôi lại.

- Còn vài việc cuối cùng, nhanh thôi. Chúng ta đã thấy kẻ giết Synnøve Jensen nhắm tâm biết chừng nào, nên hãy coi chừng và xin anh giữ mình hết sức cẩn trọng. Trước hết, anh hãy nghỉ ngơi đi. Tôi có thể bảo đảm không

có chuyện gì xảy ra trước 11 giờ 15, và có thể ít giờ sau đó, vì vậy anh còn nhiều thời gian.

Tôi gật đầu. Tôi tin Patricia vô hạn, sau thành tích trong ngày và sự ân cần của cô đem lại cho tôi chút ấm áp trong một vụ lạnh lùng, bất cần đạo lý như thế này.

- Còn việc thứ hai?

- Tối nay tôi sẽ để điện thoại trong tầm với. Trong đêm cứ gọi cho tôi nếu anh cần, nhưng nếu anh có thể đợi đến sau 8 giờ sáng mai thì tốt hơn. Tôi thường ngủ không yên giấc trong quá trình điều tra án mạng.

Về việc đó, tôi rất hiểu cô và tôi hứa sẽ gọi cô ngay khi hoàn thành nhiệm vụ trong đêm.

VIII

Tôi ra lệnh cho một cảnh sát canh gác nhà Fredrik Schelderup ở một khoảng cách kín đáo và mặc thường phục, đến 11 giờ tôi sẽ đến thay phiên.

Sau đó tôi gọi điện cho Fredrik Schelderup và lần này may mắn được chủ nhân thoải mái, hài hước chào đón. Tôi thuật lại tình hình với quan điểm tích cực và hứa ngày mai sẽ cho phép anh ta đi du lịch Nam Mỹ nếu trước đó không có cuộc bắt giữ. Trong khi chờ đợi, chúng tôi sẽ canh chừng nhà anh ta và chính tôi sẽ gác đêm ở trong nhà. Tôi đùa rằng chắc hẳn Fredrik muốn có một phụ nữ trẻ đẹp qua đêm hơn, nhưng hy vọng cô ta sẽ được cho phép đi du lịch nước ngoài cùng anh ta vào ngày mai như một sự đền bù có thể chấp nhận. Anh ta đồng ý ngay lập tức và nói trước khi đặt máy, rằng nếu được thế, tốt hơn hết là anh ta gọi điện bảo cô ta gói ghém hành lý.

Tôi đi nằm vào khoảng 7 giờ, định ngủ ba tiếng nên để chuông báo thức vào 10 giờ. Giấc ngủ này tốt không ngờ. Chỉ vài lần, hình ảnh những người còn lại thoáng qua tâm trí tôi, nhưng tôi vẫn không khôn ngoan hơn để biết ai là người tôi đuổi theo đêm trước, hoặc ai là người tôi có thể gặp trong nhà Fredrik Schelderup đêm đó. Lúc 7 giờ 10 phút tôi thiếp đi, cảm thấy an toàn lạ lùng khi giải pháp đã gần trong tầm tay.

IX

11 giờ 15, tôi đến thay phiên cho viên cảnh sát gác bên ngoài nhà Fredrik Schelderup, và bấm chuông cửa. Lúc này, chủ nhân rất vui vẻ bầu bạn. Anh ta phàn nàn bị nhức đầu sau cốc đầu tiên buổi tối và đã uống thêm vài cốc song chẳng ăn thua. Khoảng 11 rưỡi, Fredrik lên giường và theo lời anh ta, là sớm nhất trong vài năm gần đây - ấy là nói khi có ý định đi ngủ.

Lúc đầu, tôi thấy thoải mái khi không có anh ta, nhưng chẳng mấy nổi, thời gian bắt đầu dài lê thê lúc tôi ngồi im thin thít sau cánh cửa phòng khách. Đến 1 giờ, tôi rất ngờ dự đoán của Patricia và đến 2 giờ tôi đã chán ngấy mọi sự. Khói thuốc lá nhiễm vào các bức tường khiến tôi càng thêm buồn ngủ. 2 giờ rưỡi, tôi đã chợp ngủ lơ mơ.

Nhưng đến 3 giờ 15, tôi tỉnh táo hẳn khi nghe thấy một âm thanh không rõ ràng bên ngoài cửa trước. Mọi giác quan của tôi đầy cảnh giác khi vài phút sau, cánh cửa mở ra rất thận trọng.

Một người thấp hơn tôi nửa cái đầu, mặc quần dài và sơ mi, một chiếc bát tất nylon dài kéo qua đầu, rón rén bước vào. Tôi thoáng thấy cái vòng đeo chìa khóa trong bàn tay trái. Rồi người đó lặng lẽ lướt trên sàn tới cửa phòng ngủ của Fredrik Schelderup. Kẻ đột nhập cầm một khẩu súng lục nhỏ trong bàn tay phải, nhưng có vẻ không quen sử dụng vũ khí.

Tôi không thể nhận dạng người đó trong bóng đêm đen như mực. Chỉ đến khi tôi lén đến sau kẻ đột nhập và nắm lấy cánh tay phải, tôi mới biết chắc là một người đàn bà.

Tôi không có thời gian nghĩ ngợi lâu la. Khẩu súng rơi *thịch* xuống sàn rồi trượt vào gầm ghế lúc tôi chộp lấy cánh tay bà ta. Rõ ràng theo bản năng, tôi nghĩ vở kịch đến đây là kết thúc, vì kẻ đột nhập là một phụ nữ không chỉ thấp hơn mà còn yếu hơn tôi. Tuy nhiên, cú sốc tiếp theo còn lớn hơn với tôi hơn với bà ta. Trong cơn hoảng sợ, bà ta hét lên lanh lảnh và giận dữ cố vùng thoát khỏi cái nắm chặt của tôi.

Chúng tôi đứng mặt đối mặt trong vài giây, không vũ khí, giữa căn phòng tối tăm. Rồi nhanh như chớp, người đó rút một con dao sắc khỏi túi áo.

Người phụ nữ với chiếc tất dài trùm đầu đứng trước tôi, uốn éo trên các ngón chân, giơ con dao đầy đe dọa. Chúng tôi giữ như thế, người nọ dè

chừng người kia trong tình trạng hằn thù căng thẳng và sợ hãi trong chốc lát. Tôi không dám rời mắt khỏi bà ta dù chỉ một giây.

Bất chợt, bà ta đâm thẳng vào ngực tôi, nhanh như chớp. Tôi vội né sang một bên, đồng thời lùi lại. Bà ta không tấn công tiếp, thay vào đó lùi lại vài bước. Bàn tay trái bà ta dò dẫm đằng sau tìm cánh cửa. Bất chấp mạch đập dồn đến mức nguy hiểm, tôi tiến vài bước tới chỗ bà ta. Tôi tới gần đến mức trông thấy bàn tay bà ta đang run, nhưng không đủ gần để nhận ra là ai, và cũng không đủ gần để tóm lấy bà ta.

Lúc đó, bà ta đâm một cú khác bất ngờ, lần này thẳng vào mặt và cổ họng tôi. Trong khoảnh khắc, tôi khiếp sợ thấy con dao vút qua không khí tới mắt tôi, sau đó tôi cảm thấy nó lướt qua má tôi, lạnh lùng và dữ dội.

Một giây sau, bà ta mất thăng bằng. Đây chính là thứ tôi cần để đá vào chân phải bà ta từ phía dưới. Bà ta ngã, nhưng vẫn đủ tỉnh táo giữ chặt con dao. Một cuộc vật lộn nữa, bà ta với con dao trong tay và đầu gối trên sàn, còn tôi ở bên trên, hai bàn tay nắm chặt cánh tay bà ta. Một lần nữa bà ta quẩn quại và xoay người bằng sức mạnh của một con vật tuyệt vọng.

Chúng tôi tiếp tục vật lộn trên sàn. Tôi cố giữ chặt cánh tay phải của bà ta, nhưng những ngón tay của bà ta nắm chặt cán dao. Người phụ nữ nhỏ nhắn trên sàn khỏe hơn và thể lực ổn định hơn tôi nghĩ lúc thoát nhìn thấy. Trong bóng tối và sức nóng của cuộc chống trả, dường như tôi giữ chặt cổ tay phải của bà ta vĩnh viễn, rốt cuộc bà ta buông rơi con dao với một tiếng rên khe khẽ.

Mặc dù không vũ khí, cuộc chống chọi giận dữ của đối thủ để thoát thân không hề dừng lại. Bà ta quất, cắn, cào và đá lung tung, hung dữ với sức mạnh mãnh liệt, hoảng hốt. Móng tay sắc nhọn của bà ta cào xước phía dưới cánh tay trần của tôi vài lần. Tôi cố xoay sở, cảm thấy dường như dài vô tận trước khi rút được cái còng và bập quanh cổ tay phải của bà ta. Bà ta đúng là một con thú hoang, hung dữ đến mức vẫn tiếp tục đá và đánh, còn tôi nhận một vết cào nữa, nóng bỏng chạy xuống cánh tay tôi, cho đến lúc tôi còng nốt cổ tay trái của bà ta.

Sau tiếng thét đầu tiên, bà ta im lặng lạ lùng trong suốt cuộc vật lộn. Chỉ khi chiếc còng đã bập trên cả hai cổ tay, bà ta mới phun ra “KHÔNG,

KHÔNG!” vài lần, gần như rít lên. Tôi ngồi đè hết sức lên chân bà ta, lúc đầu sững sốt, tim đập dồn lúc bà ta từ từ ngừng giãy giụa.

Nỗ lực đầu tiên của tôi kéo cái tất nylon khỏi đầu bà ta gây nên một cơn điên tiết mới. Khả năng kiềm chế của tôi vỡ tan. Tôi thô bạo đẩy bà ta nằm ngửa và cưỡi lên bụng bà ta, để bà ta tha hồ đá lung tung. Rồi tức giận, tôi bóc toạc chiếc tất khỏi đầu người đàn bà. Lúc tôi đang tháo bỏ mặt nạ người tù của tôi, cửa phòng ngủ của Fredrik Schelderup mở và đèn bật sáng. Anh ta đứng lắc lư ở ô cửa và liếc nhìn, mặc áo choàng ngủ, chai vang trong tay. Fredrik Schelderup nhìn tù nhân của tôi trên sàn, trợn mắt và kêu to: “Thật tuyệt vời có anh ở đây canh chừng và chặn bà ta lại, thanh tra thám tử ạ. Bà ấy không chỉ quá già, mà còn quá khó để tôi muốn có bà ta trong phòng ngủ.”

Chẳng cần gì hơn để kích một cơn thịnh nộ nữa của Sandra Schelderup. Bà ta gào lên, chửi rủa con trai của chồng, đấm, đá điên cuồng đến nỗi tôi sợ chiếc còng có thể bung ra. Fredrik Schelderup khinh bỉ nhìn xuống bà ta và kiểm một sợi dây nylon dài trong tủ ly.

Anh ta nhận xét:

- Tôi chúc anh tiếp tục ngủ ngon, mặc dù cùng với người đàn bà rủi ro này. Chuyện này đã xảy ra với tôi hơn một lần.

Ngáp một cái hơi cường điệu và không bình luận thêm, anh ta rút lui về giường.

Tôi vẫn không ưa Fredrik Schelderup, nhưng phải công nhận anh ta có chính kiến. Cái kiểu rít lên, đẩy cảm hờn của Sandra Schelderup này khiến tôi dù đang đơn độc cũng thấy không phải là loại người tôi muốn đưa về nhà.

Khi sợi dây nylon đã trói quanh chân, Sandra Schelderup dụ xuống. Tôi tìm thấy khẩu súng lục, con dao và cái vòng đeo chìa khóa to tướng trên sàn. Tôi sờ thấy một vật nhỏ, bí ẩn bằng kim loại trong túi áo bà ta. Hóa ra là cái nhẫn bị mất của Magdalena Schelderup. Một chi tiết độc địa như thế chắc chắn làm tôi càng ác cảm hơn với Sandra Schelderup.

3 giờ 15 phút sáng 17 tháng Năm 1969, tôi đứng trong phòng khách nhà Fredrik Schelderup với Sandra Schelderup gần như bị trói gô. Tôi cảm thấy

hết sức nhẹ nhõm vì vụ giết người hiển nhiên là khó hiểu đã được phá đột ngột.

Đồng thời, lần đầu tiên trong đời tôi trải qua cảm giác có thể gọi là hoảng loạn. Nó trùm lên tôi dưới dạng nỗi sợ kỳ dị rằng nếu tôi ra khỏi nhà, chính tôi sẽ bị bắn hoặc bị tấn công trong vài bước chân đi tới xe mình. Nỗi sợ ấy làm tôi tê liệt đến mức ban đầu, tôi không thể đi tới bên cửa sổ để nhìn ra ngoài.

Tôi phải tự thuyết phục mình rằng nỗi sợ ấy hoàn toàn phi lý và do tôi đã làm việc quá căng thẳng. Tôi chẳng có lý do gì để tin Sandra Schelderup có thể có một đồng lõa trong bóng tối. Tuy nhiên, rốt cuộc tôi gọi điện tới đồn cảnh sát, yêu cầu họ cử hai cảnh sát lái chiếc Black Maria tới càng nhanh càng tốt. Giải thích chính thức là có người cần được tiếp tục bảo vệ tại chỗ, trong khi tôi bắt nghi phạm ở bên trong.

Cuối cùng, khi tôi đã có Sandra Schelderup ở băng ghế sau trên xe và lái về đồn, tôi phải thú nhận với bản thân rằng tấn thảm kịch này đã gây đủ mọi thiệt hại.

Năm phút đầu trên xe chìm trong im lặng đáng sợ. Thỉnh thoảng tôi liếc nhìn vị khách để biết chắc Sandra Schelderup không định thử làm gì đó, và có thể thấy bà ta đang bình tĩnh lại.

- Nếu tôi thú nhận, có khả năng giảm nhẹ tình hình dù tôi bị bắt giữ và buộc tội giết người không? - Sandra Schelderup hỏi bằng giọng kiềm chế, ngay trước khi đồn cảnh sát hiện ra lơ mờ.

Tôi đáp việc đó do tòa quyết định, nhưng cũng có khả năng.

- Nếu thế, tôi sẽ thú nhận vụ giết Synnøve Jensen và định giết Fredrik Schelderup. Nhưng tôi không biết ai bắn Leonard Schelderup hoặc ai giết Magdalon Schelderup, - bà ta tuyên bố sau một lát im lặng.

Tôi cười với bóng mình trong gương và cam đoan với bà ta rằng cả hai vụ đó đã được giải quyết.

- Con gái tội nghiệp của tôi đã ngủ say trên giường, không hề biết gì về toàn bộ chuyện này. Tôi làm việc này không cho nó biết, nhưng tôi hành động vì quyền lợi và tài sản thừa kế của nó. Nó là đứa thích hợp duy nhất

trong các con của chồng tôi để tiếp tục công việc của cha nó. Người mẹ nào cũng có quyền đấu tranh cho con cái mình, - bà ta nói từ băng ghế sau.

Tôi cắn phải lưỡi và không nói gì. Tôi ghê tởm Sandra Schelderup và không muốn trò chuyện với bà ta. Nhưng sau đó, bà ta ra sức tự bào chữa khiến tôi sôi máu.

- Bây giờ tôi ân hận vì chuyện xảy ra, tuy tôi làm thế vì tuyệt vọng và hầu như để tự vệ. Tôi không giết Leonard. Tôi sẽ không bao giờ làm việc đó. Cậu ta không phải kẻ ăn bám và mẹ cậu ấy vẫn còn sống. Cả Synnøve Jensen lẫn Fredrik Schelderup đều là những kẻ ăn bám và chỉ ngong ngóng mong chồng tôi chết. Không đứa nào có ích cho bất kỳ ai và cả hai đều chẳng còn cha mẹ. Thế nên cái chết của Synnøve Jensen không phải là mất mát lớn lao gì cho thế giới này, kể cả Fredrik Schelderup có chết thì cũng vậy.

Tôi cảm thấy nổi giận dâng lên và bỗng nhiên căm ghét cả âm sắc trong giọng nói của Sandra Schelderup đến tột cùng. Tôi quay lại và mạnh mẽ nhận xét rằng trên thực tế, Synnøve Jensen là mẹ của đứa trẻ chưa ra đời đã chết cùng với cô. Sandra Schelderup ngoảnh đi lúc mắt chúng tôi gặp nhau. Những phút còn lại trong cuộc hành trình, một lần nữa chúng tôi lại nín lặng.

NGÀY THỨ TÁM

6

Khi tấm màn sắt rơi xuống

I

Tôi ghét Sandra Schelderup hơn mọi người phụ nữ tôi nhớ được. Tuy vậy ý chí của bà ta khiến tôi rất ấn tượng. Trái ngược hẳn với thái độ hung hăng đêm trước, sáng ngày 17 tháng Năm 1969, mặc dù viễn cảnh tương lai u ám, trong phòng thẩm vấn của đồn cảnh sát chính, người đàn bà ấy đã rất tập trung và bình tĩnh thú nhận, giải thích với tôi. Sandra Schelderup đề nghị có một luật sư, nhưng đã từ chối khi không thấy được giúp đỡ ngay lúc này. Mình bà ta ngồi đó với tôi và một luật sư bên nguyên, rồi trả lời mọi câu hỏi của tôi một cách rõ ràng và chính xác.

Cái chết của chồng bà và vụ bắn con trai ông ta hai ngày sau đó là một cú sốc. Sandra Schelderup không biết gì về những cái chết đó. Buổi đọc di chúc là một sự bất ngờ ác ý, khiến bà giận dữ thay cho con gái, và tình hình căng thẳng trong những ngày tiếp theo gây cho bà những ý nghĩ ngày càng liều lĩnh. Bà ta thấy một cơ hội khi Leonard Schelderup chết. Số người thừa kế giảm xuống còn ba và Sandra Schelderup hy vọng rằng bất kỳ vụ giết người mới nào sẽ dồn thêm trách nhiệm cho kẻ chịu tội hai vụ đầu tiên. Trước hết, bà ta giấu vòng đeo chìa khóa của chồng rồi báo là bị mất. Bà ta giữ chiếc nhẫn của Magdalena Schelderup để sau này có thể dùng để đánh lạc hướng, như đã định làm đêm trước. Bà ta thú nhận đã lấy chiếc nhẫn trước khi Leonard Schelderup bị bắn, nhưng khẳng định giữ nó “chỉ để phòng hờ” sau khi nghe đọc di chúc, tuy lúc đó chưa có dự tính gì cụ thể. Tôi vẫn nghi ngờ, nhưng chuyển sang vụ giết Synnøve Jensen.

Các chi tiết trong lời thú tội của Sandra Schelderup vừa rõ ràng vừa thuyết phục. Đêm hôm đó, bà ta đã lên ra ngoài và lái một trong những

chiếc xe của công ty đỗ ở bãi tương đối gần Lâu đài Schelderup, tới đình đôi sau nhà Synnøve Jensen. Bà ta nhận dạng chìa khóa trên vòng đeo của chồng ngay lập tức. Sandra Schelderup đã chuẩn bị thay đổi kế hoạch vào bất cứ thời điểm nào, nhưng sức cảm dỗ quá lớn khi tới đó mà không gặp ai và lên vào được trong nhà. Sự căm ghét người tình của chồng bao trùm. Bà ta đã bắn cô thư ký và đợi cô ta chết, hy vọng sẽ ngụy trang thành một vụ tự tử, nhưng đúng lúc đó, khi nghe thấy tôi đến bà ta đã chạy trốn.

Sandra Schelderup miêu tả cuộc rượt đuổi tiếp theo đúng như tôi nhớ. Bà ta đã đề nghị cảnh sát bảo vệ tại Lâu đài Schelderup để cầm chắc bằng chứng ngoại phạm, nếu có thể xảy ra một vụ giết người, rồi sau đó chịu thua sức cảm dỗ. Cuộc chiến đấu cho tài sản kế thừa của cô con gái ngây thơ đã trở nên ám ảnh và bà ta đã thấy một cơ hội bảo đảm một gia tài thừa kế trọn vẹn cho Maria Irene và ra đi với kế hoạch đó. Fredrik Schelderup luôn căm ghét bà ta và bà ta cũng hoàn toàn khinh bỉ anh ta. Fredrik là người không có gia đình, chỉ lãng phí tiền của khi kiếm được. Vì thế bà ta thực hiện kế hoạch khi không thấy có cảnh sát canh gác ngôi nhà, song đã bị tôi đánh lừa.

Khi tôi hỏi Sandra Schelderup lên vào và ra khỏi nhà mình bằng cách nào mà không bị trông thấy, bà ta đáp có một con đường bí mật từ tầng hầm. Có lần Magdalon đã nhắc tới một cách vắn tắt rằng sau chiến tranh, ông ta đã làm một con đường bí mật vừa làm nơi ẩn náu vừa là đường thoát hiểm phòng khi xảy ra cuộc khủng hoảng trong tương lai. Tuy vậy, ông yêu cầu bà không bao giờ đi tìm nó cho đến sau khi ông ta chết, ngoại trừ có tình huống khủng hoảng. Vào đêm sau khi chồng chết, bà đã đi tìm nó, khi không còn sợ phản ứng của chồng và bà muốn xem ông ta có giấu thứ gì giá trị ở đó không. Sandra Schelderup đã tìm thấy một bộ sưu tập vàng và những tờ 100 đô la Mỹ, một viên kim cương rất quý giá và ba khẩu súng trong một cái hốc trên vách. Bà đoán số vàng, tiền và kim cương kia dễ dàng thành thứ giá trị trong trường hợp khủng hoảng. Trong những năm 1960, Magdalon đã vài lần nhắc đến nỗi sợ bị chính quyền Xô Viết chiếm đóng.

Sandra Schelderup phát hiện ra mọi thông tin đăng ký đã bị giũa sạch trên khẩu súng lục cũ nhất và lớn nhất. Thế là bà lấy khẩu này và để nó lại sau khi bắn Synnøve Jensen. Khẩu thứ hai nhỏ hơn, bà định dùng để giết Fredrik Schelderup. Bà dự định sau đó sẽ để khẩu súng này lại nhà Magdalena Schelderup nếu cần thiết. Sandra Schelderup lấy chiếc nhẫn cũng vì lý do này, và đã nghĩ đến việc sẽ để nó lại làm manh mối. Magdalena rõ ràng đang ở thế yếu và là một bà già lạnh lùng, không con cái, dầu sao cũng chẳng còn sống được bao năm nữa.

Đây là một câu chuyện chẳng có gì đáng tự hào nhưng không may lại là sự thật, Sandra Schelderup vừa nói vừa vắn vẹo đôi tay, không nhìn vào mắt tôi. Tôi đồng ý với bà, nhưng cam đoan lời thú tội đã được ghi lại và sẽ được tòa án xem xét. Bà cảm ơn tôi với nụ cười mệt mỏi rồi bất ngờ xin lỗi vì đã đẩy tôi vào tình huống này. Sandra Schelderup đã bị những người khác trong gia đình và bạn bè của họ không tin cậy và dần dà trở nên căm ghét tất cả bọn họ, nhưng không có gì chống lại tôi và chỉ cầu mong tôi tiến bộ trong sự nghiệp. Con gái bà cũng biểu lộ sự thông cảm và thán phục lớn lao với tôi, bà nói thêm bằng giọng nhỏ nhẹ hơn. Lúc này bà đã nhận ra mình hành động không đúng đắn vì con gái, và bà hy vọng sẽ có thể tự giải thích với cô càng sớm càng tốt. Tôi thấy đây là thời điểm thích hợp để chấm dứt cuộc thẩm vấn.

Lúc này đã 9 giờ sáng ngày 17 tháng Năm 1969 và tôi cảm thấy một sự khuây khỏa lớn lao bao trùm khắp người. Tôi gọi điện cho sếp, ông rất hài lòng vì vụ án đã được phá và mong ngày mai sẽ nghe thêm nhiều chi tiết nữa. Tôi định viết một thông cáo báo chí thì nhận ra một số chi tiết vẫn bị khuyết, và tôi phải báo cho Maria Irene Schelderup về những tiến triển gay cấn trong đêm càng sớm càng tốt.

II

Tôi nhẹ người thấy mọi thứ bên ngoài Lâu đài Schelderup yên tĩnh. Viên cảnh sát canh gác đã thức suốt đêm. Khoảng nửa đêm, đàn chó sủa to và không ngừng trong vài phút. Song không có người nào cố vào hoặc ra khỏi

tòa nhà. Tôi có thể yên lòng vì Maria Irene vẫn ở đó. Rõ ràng cô ngủ không ngon và trong đêm đã bị nhìn thấy ở bên cửa sổ hai hoặc ba lần.

Bên trong Lâu đài Schelderup, một tổ pháp y điều tra tăng hầm đang lúc sôi nổi nhất; họ đã tìm thấy một cánh cửa ngụy trang rất khéo dẫn vào đường hầm bí mật đúng như Sandra Schelderup miêu tả. Cái hốc bà ta nhắc đến cũng đã tìm thấy, và họ đưa cho tôi một danh sách các thứ còn lại, rất khớp với lời khai của bà ta.

Maria Irene xin lánh trong phòng riêng. Tôi rất căng thẳng xem lần này cô tiếp đón tôi ra sao, nhưng sớm nhận ra nỗi lo của tôi là vô căn cứ. Ngay khi cánh cửa đóng lại đằng sau chúng tôi, cô ôm tôi. Cô ngủ kém, nên đã thức dậy vài lần trong đêm, và rất lo lắng khi sáng sớm phát hiện ra phòng mẹ cô vắng người.

Sự bình thản của cô gái mười tám gây xúc động sâu sắc. Cô chăm chú lắng nghe tôi thuật lại các sự kiện gay cấn trong đêm, kể cả việc tôi đánh nhau với mẹ cô. Thật cảm động khi cô kêu lên: “Anh không bị thương chứ?” Cô nói thêm rằng tôi không nên nghĩ xấu về mẹ cô, mặc dù bà đã làm nhiều việc khủng khiếp. Tôi cảm thấy nhẹ hẫng người và sung sướng cam đoan với cô rằng con cái không phải chịu trách nhiệm về hành động của cha mẹ.

Tôi nhận thấy mẹ cô tỏ ý muốn nói chuyện với cô càng sớm càng tốt. Maria Irene hồ hững đáp chắc chắn sẽ có ngày cô đến nhà tù thăm mẹ, nhưng ngay sau chuyện này không phải là khoảng thời gian thích hợp. Ngoài ra, cô mong tôi sẽ có đủ lòng tốt tới thăm cô ngay khi cuộc điều tra chính thức kết thúc.

- Sau chuyện này, em cần có một người nào đó để trò chuyện và dựa vào hơn bao giờ hết, - cô buồn bã kết luận. - Lần này, ít nhất em có thể hứa với anh là mẹ em sẽ không làm phiền chúng ta, - cô nói thêm và thoáng cười lặng lẽ.

Tôi thận trọng ôm cô và rất hài lòng với hoàn cảnh của mình lúc rời khỏi Lâu đài Schelderup. Tôi tự nhủ sẽ chẳng bao giờ có lý do tốt hơn để kỷ niệm ngày Quốc khánh Na Uy. Chỉ đến khi đã ở trong xe trên đường về

đồng, tôi mới nhận ra rằng tôi chưa gọi điện cho Patricia sau cuộc bắt giữ Sandra Schelderup.

III

Patricia chăm chú lắng nghe tôi thuật lại vụ bắt giữ trong đêm, nhưng cô càng kích động hơn lúc tôi kể về cuộc thẩm vấn và chuyển thăm Lâu đài Schelderup. Cuối cùng, khi tôi hỏi cô nghĩ tôi còn nên hỏi Sandra Schelderup những gì, cô đáp nhanh và mạnh mẽ.

- Có chứ, nhất định rồi. Câu hỏi đơn giản và quyết định trong tiểu thuyết cổ điển của Simenon: người phụ nữ mà bà ta khẳng định đã giết mặc bộ đầm màu gì?

Chắc hẳn tôi ngớ người, còn Patricia mất hết kiên nhẫn với tôi.

- Anh hãy hỏi người bị bắt hợp tác đến bất ngờ của anh câu đó, rồi gọi ngay cho tôi khi có câu trả lời! - Patricia cầm cẩu, rồi đặt ngay điện thoại xuống, hấp tấp lạ thường.

Mười phút sau, tôi gọi lại cho cô. Cô trả lời ngay sau hồi chuông đầu tiên, có vẻ vẫn còn tức.

- Bà ấy nói bộ đầm màu xanh da trời, đúng là thế. Ngoài ra, bà ta còn tả tỉ mỉ căn phòng và chiếc sofa là nơi Synnøve Jensen ngồi khi chết. Tôi thấy tất cả có vẻ rất thuyết phục.

Tôi đã hy vọng và nghĩ câu này sẽ làm Patricia bình tĩnh lại. Thay vào đó, cô càng trở nên cáu tiết hơn. Trước tiên là một tiếng thở dài nặng nề ở đầu dây bên kia, rồi sau đó nổ bùng:

- Chó chết!

- Cô có ý gì vậy? - Tôi hỏi.

Sau đó, tôi lo lắng hỏi liệu có cách bí ẩn nào đó giải đáp các vấn đề với sự hiểu biết của chúng tôi về cái chết của Leonard Schelderup và Magdalon Schelderup. Giọng nói ở đầu dây bên kia không vui hơn:

- Không, cả hai cái chết này chắc chắn giải quyết được rồi. Nhưng chuyện này có nghĩa là vẫn còn nhiều vấn đề liên quan đến việc phá vụ sát hại Synnøve Jensen. Anh đến gặp tôi ngay khi có thể, và tôi sẽ giải thích tại sao.

Tôi lưỡng lự. Cô nhận thấy ngay và vội nói tiếp:

- Trên đường anh tới đây, hãy suy nghĩ về việc tính toán thời gian của sự kiện xảy ra ngày 8 tháng Năm 1945, nhưng lần này là chuyện liên quan tới ngày 15 tháng Năm 1969. Lần này không mất quá nhiều giây để hành động mà là quá ít. Có cái gì đó khó giải thích hơn. Nếu người anh đuổi theo trên con dốc đằng sau nhà Synnøve Jensen là Sandra Schelderup, nếu anh ở ngay đằng sau bà ta từ mười lăm đến hai chục mét, nếu cửa ô tô đổ trên dốc vẫn còn đóng... làm thế quái nào bà ta có thời gian để mở cửa, vào trong xe và nổ máy rồi lái đi trước khi anh đến đủ gần để kịp nhìn thấy mặt bà ta?

Tôi cảm thấy máu dồn lên đầu và sàn nhà chao đảo dưới chân tôi, rồi cảm thấy như có một bàn tay lạnh giá bóp chặt cổ tôi. Cuối cùng tôi nghe thấy tiếng mình nói có lẽ cô đúng, và tôi sẽ tới đó sớm hết mức có thể.

Patricia chỉ nói “tốt” trước khi đột ngột đặt máy. Có vẻ như ý cô không định nói như thế.

IV

- Có lẽ có khả năng động cơ ô tô vẫn nổ sẵn và cửa xe đã mở. Theo lời nhân chứng, cửa xe đóng là điều không thể. Và anh đã nghe thấy tiếng khởi động xe. Vậy thì, Sandra Schelderup đang nói dối. Phải có hai người ở bên ngoài, dưới tấm màn che tối tăm của đêm đó. Một kẻ phạm tội giết người và bị anh truy đuổi. Kẻ kia ngồi đợi sẵn trong xe, mở cửa và nổ máy ngay khi nghe thấy tiếng bước chân. Chỉ có một người duy nhất có thể đi cùng Sandra Schelderup, còn hiện nay Sandra Schelderup sẵn sàng chịu trừng phạt để bảo vệ cô ta.

Lập luận của cô ít khi sai; cuối cùng trên đường vào thư viện của Patricia tôi đã hiểu ra, tuy muộn còn hơn không bao giờ. Tôi đã nóng lòng mong mỏi Patricia trình bày một đáp án khác, nhưng theo cách này cũng không hẳn bất ngờ.

- Vậy điều cô đang nói lúc này, bằng ngôn ngữ dễ hiểu, là cô cho rằng Maria Irene Schelderup lái xe khi Sandra Schelderup đi giết Synnøve Jensen?

Trông Patricia càng chán nản hơn và cô lắc đầu.

- Không. Không may là sự việc còn tệ hại hơn thế. Điều tôi đang nói, bằng ngôn ngữ dễ hiểu, là Sandra Schelderup lái xe khi Maria Irene Schelderup đi giết Synnøve Jensen. Điều đó không phải là tôi nghĩ thế, mà tôi biết thế.

Tôi không ngờ câu này, và chắc chắn nó tệ hơn lương trước. Tôi ngồi chết đống và nhìn Patricia chăm chăm.

Cho đến lúc này, chưa người nào ở cả hai bên bàn động đến tách cà phê bốc khói nghi ngút. Patricia uống một hơi cạn tách của cô.

- Buồn thay, có thể đây là lời giải duy nhất. Thực ra, suốt cuộc điều tra tôi đã có nhiều nghi vấn. Hãy nhớ rằng không có chìa khóa vào nhà Synnøve Jensen. Trong đời, Synnøve Jensen sẽ không bao giờ để Sandra Schelderup vào trong nhà, vì cô vừa sợ vừa ghét bà ta. Nhưng có thể cô ấy cho Maria Irene vào vì vốn là người chất phác và cả tin, Synnøve Jensen mến cô ta và tưởng cô ta là một đứa trẻ ngây thơ.

Sâu thẳm tận đáy lòng, niềm vui chiến thắng và những giấc mơ tương lai của tôi rơi vỡ và sụp đổ tan tành. Tôi cố phản đối một cách yếu ớt.

- Nhưng chắc là còn nhiều cách giải thích có thể khác... ví dụ, Synnøve Jensen mở cửa cho Sandra Schelderup vào vì tin rằng đó là tôi.

Patricia rót một tách cà phê nữa và uống, rồi lắc đầu tàn nhẫn khi uống cạn.

- Có thể, nhưng khả năng rất cao là không thể. Synnøve Jensen không có cả chuông cửa. Nhất định là khi có người gõ cửa, cô ấy sẽ nhìn qua cửa sổ, và cô ấy đã làm thế trong chuyến thăm đầu tiên của anh. Nhưng ở đây có vài vấn đề nghiêm trọng hơn nhiều. Trong lúc tuyệt vọng, điều Synnøve Jensen cố nói với anh khi cô ấy vẫy tay về phía cầu thang rồi sau đó vỗ nhẹ lên bụng, động tác thứ nhất là kẻ sát nhân đã chạy lên gác, thứ hai là kẻ đó là con. Lý do khi anh bỗng nhiên nhớ đến Leonard Schelderup lúc anh chạy lên con dốc vì tiếng bước chân của kẻ chạy trước mặt nhắc anh nhớ đến anh ta trong tiềm thức, vì ngay từ đầu cuộc điều tra, anh đã nhận thấy em gái của Leonard có bước chân nhẹ nhàng giống hệt anh ta.

Cả hai chúng tôi ngồi đó, suy nghĩ rất u ám. Patricia nhắc bình cà phê lên lần nữa xem còn không, nhưng rồi cô giơ bàn tay bực tức khi thấy nó trống

rỗng.

Tôi thử hỏi Patricia làm thế nào cô khám phá ra sự tồn tại của đường hầm. Cô đáp bằng giọng lơ đãng và dè dặt rằng cô đã triển khai giả thuyết đó ngay từ đầu. Với tính cách một chiến sĩ Kháng chiến cũ của Magdalon Schelderup, sống trong một tòa nhà mà không có lối thoát bí mật có vẻ như không thích hợp. Ý nghĩ này được khẳng định bởi những lần chó sủa trong đêm Synnøve Jensen bị giết, rất khớp với thời điểm dùng đường hầm khi kẻ giết người xuất phát từ Lâu đài Schelderup. Lũ chó đã nhận ra các âm thanh và chuyển động dù các cảnh sát trực không trông thấy ai.

- Tôi phải nói rằng cô lại đúng, và nó thực sự biến chuyện này thành một câu chuyện vô cùng đáng buồn, - rốt cuộc tôi thừa nhận.

Patricia thở dài một tiếng buồn hơn.

- Nhưng điều đau đớn nhất là..., chúng ta có thể ngồi đây và biết kẻ sát nhân là ai, nhưng không có bằng chứng xác đáng về điều đó trước tòa. Về phương diện pháp lý, như thế chưa đủ hiệu lực để thông qua bản án; trên thực tế nó chỉ đủ hiệu lực tạm giam người nào đó. Lời thú tội của Sandra Schelderup rất khôn khéo, và theo tôi hiểu, anh đã đệ trình một báo cáo viết tay trong đó anh tuyên bố không thể nhận ra người anh truy đuổi. Vấn đề thời gian mở cửa xe trở thành lời nói để chúng ta chống lại bà ta. Tôi như nghe thấy luật sư đang phản đối chi tiết bản tay đặt lên bụng. Có thể xem nó là một bằng chứng không khi một người phụ nữ mang thai đang hấp hối đặt tay lên bụng?

Patricia cầm tách cà phê của tôi và uống thẳng một hơi. Rồi cô ngồi đó, dường như mọi sức lực đã bị rút cạn khỏi cơ thể. Tôi nghe thấy tiếng mình run run vì xúc động khi cố tóm tắt toàn bộ sự việc.

- Cô đúng mọi thứ. Chúng ta biết kẻ sát nhân thực sự là ai, nhưng trừ khi tìm ra một số bằng chứng theo đúng nghĩa của luật pháp, chúng ta đành phải để cô ta đi với khoản thừa kế kếch xù.

Patricia gật đầu, gần như không nhận thấy. Mặc dù đã tiếp nhận một lượng lớn caffeine, cô ngồi gần như chết trên xe lăn. Chỉ có cái nhìn chứng tỏ cô còn sống.

- Mặc dù những nỗ lực lớn lao của cô, tôi chưa bao giờ thấy thứ mong muốn nhất trong đó, - tôi nói thêm.

Nhưng hôm nay, chắc chắn Patricia không còn trong tâm trạng muốn được tăng bốc nữa. Cô ngồi thờ ơ trên xe lăn thêm vài giây nữa. Rồi đột nhiên, cô đâm xuống bàn với sức mạnh không ngờ.

- Thế là cho đến bây giờ tất cả vẫn chưa khép lại. Một kẻ bất cần đạo lý, ích kỷ và hiểm ác từ đầu chí cuối, kẻ đã bắn một phụ nữ trẻ mang thai ngay tại nhà riêng của mình, rồi đứng đó quan sát Synnøve Jensen cùng đứa con chưa ra đời chết dần, một cái chết vô cùng đau đớn. Có thể cô ả không bị trừng phạt, rồi ra đi cùng khoản thừa kế kếch xù cộng thêm vào nữa.

Tôi nhủ thầm rằng vấn đề còn lớn hơn thế. Patricia sắp thua một cô gái cùng trang lứa, người không chỉ đi được, mà còn được hưởng mọi thú vui trên đời. Cảm giác này càng củng cố thêm vì lời bình luận tiếp theo của cô.

- Lúc này tôi cảm thấy hết như anh lúc anh đang đuổi theo kẻ giết người. Tôi có thể thấy cô ta ở đằng trước tôi, có thể nhìn thấy mặt cô ta và thậm chí còn gọi tên cô ta, nhưng vẫn không thể bắt được cô ta.

Chẳng còn gì nhiều hơn để nói. Thế là chúng tôi im lặng ngồi đó một lúc lâu.

Patricia long lanh nước mắt khi rút cuộc, cô giơ tay lên.

- Thực sự bây giờ tôi không còn vắt thêm được gì nữa từ quả chanh này, nên cũng chẳng ai có thể làm được. Cô ta vừa có vẻ ngây thơ vừa may mắn. Những sự việc đã biết không phải là chứng cứ chống lại cô ta. Bởi thế anh nên để mặc tôi một mình, khóc lóc cay đắng cho tấn thảm kịch này. Tôi chắc anh không cần Beate đưa anh ra ngoài nữa.

Tôi miễn cưỡng để Patricia lại một mình trong tâm trạng thất vọng. Nhưng giọng cô mạnh mẽ và rõ ràng, tôi chẳng còn biết nói gì làm cô vui lên.

Chỉ sau khi khép cửa lại đằng sau, một ý nghĩ mới mẻ chợt đến với tôi.

Tôi dừng trong giây lát, rồi quay lại và ngập ngừng trở về phòng với bước chân thận trọng.

Tôi không lường trước cảnh tượng trước mắt tôi. Patricia nằm vắt qua bàn, mặt úp xuống. Không hề có cử động hoặc âm thanh nào khiến tôi lạnh

người vì sợ, trong thoáng chốc tôi lo cô cũng mất mạng theo một cách bí ẩn nào đó. Nhưng sau đó, may mắn thay, tôi nghe thấy tiếng cô thốn thức.

Tôi rón rén đi ra lần nữa, lặng lẽ hết mức có thể, rồi gõ vào cánh cửa. Mất vài giây, Patricia mới thì thào bảo tôi vào. Khi tôi vào lần nữa, cô đã ngồi trên xe lăn, nhưng nom suy sụp và rầu rĩ. Tôi nghĩ có thể nhìn thấy mắt cô đỏ hoe nên đứng đợi bên cửa.

- Có một tình tiết nhỏ liên quan đến Maria Irene Schelderup ở Lâu đài Schelderup mà trước đây tôi không muốn nhắc tới... nhưng có lẽ bây giờ tôi nên nói, mặc dù không chắc nó có thể giúp được bao nhiêu.

Tôi ngoảnh đi lúc nói và thầm cầu nguyện mình không bị đỏ mặt như một cậu học trò. Lúc tôi quay lại, ngôn ngữ cơ thể của Patricia đã thay đổi hoàn toàn. Lúc này cô đang ngồi thẳng và gần như đứng trên các ngón chân trong xe lăn, dường như sẵn sàng nhảy qua bàn.

- Vậy hãy ngồi xuống và kể tôi nghe, - cô giục tôi.

Thế là tôi ngồi xuống và kể cho cô.

Tôi cảm thấy lạ lùng khi bắt đầu bằng câu: “Tôi đã khiêu vũ với Maria Irene...”

Patricia trợn mắt, nhưng may thay cô chỉ nói:

- Về nguyên tắc, sự mơ hồ cũng có ích lợi thực tế dù rất nhỏ. Hãy kể cho tôi nghe thật chính xác và càng tỉ mỉ càng tốt: cô ấy nói gì, trông cô ấy như thế nào và chuyện gì đã xảy ra.

Patricia nín lặng lắng nghe và rất tập trung trong lúc tôi kể. Rồi một nụ cười chậm chậm lan khắp mặt cô.

- Nó là thứ duy nhất được coi là bằng chứng đủ hiệu lực cho một phán quyết trên tòa. Tuy nhiên, có một chi tiết rất thú vị mà anh vừa kể, chắc chắn sẽ giải thích cho một loạt các câu hỏi khác, - cô nói.

- Bây giờ tôi đã có cô ta trong tầm tay, - Patricia vừa nói thêm vừa vui sướng cọ xát hai bàn tay. - Nếu lúc này bị gục ngã, cô ta là một nạn nhân đích thực cho tham vọng quá đáng của chính mình, - Patricia nhận xét với tiếng cười khúc khích rồi sau đó, cô cười phá lên, không hề thương xót.

- Đến bây giờ tất cả mọi sự đều có thể hiểu được, dù bi thảm và tệ hại. Mẹ tôi đã giết một người và định giết người nữa vì tình yêu lệch lạc với tôi và khao khát tăng phần tài sản thừa kế của tôi. Tôi hết sức bối rối vì chuyện này. Nhưng tại sao tôi lại bị gọi đến đây, anh còn muốn tôi nói gì nữa sao?

Maria Irene nhìn tôi qua bàn trong phòng thẩm vấn với ánh mắt nài xin và bối rối. Luật sư của cô, Edward Rønning Con, ngồi cạnh cô cũng làm thế. Luật sư bên nguyên ngồi cạnh tôi cũng nhìn tôi dò hỏi.

- Trước hết, vấn đề là mẹ cô không thể phạm tội giết người một mình như bà ấy miêu tả. Chúng tôi có một nhân chứng khẳng định cửa ô tô đóng. Không thể có khả năng cho người chạy đằng trước tôi kịp mở cửa xe, vào trong, khởi động máy và lái đi trước khi tôi tới đó.

Hình như cả ba người dần dần hiểu ra việc này. Maria Irene thận trọng gật đầu.

- Trong cuộc điều tra này, anh thực sự phải nghĩ đến mọi sự. Nhưng một lần nữa, tôi e rằng không thể giúp anh được. Bây giờ như anh nói, tôi không nghi ngờ mẹ tôi có một kẻ đồng lõa lái xe nhưng tôi không hề biết kẻ đó là ai. Theo tôi biết, mẹ tôi không có người tình bí mật, cũng không có bất cứ người bạn nào sẵn sàng giúp bà một việc như vậy.

- Đúng thế, - tôi nói.

Sự im lặng trong phòng thẩm vấn càng trở nên ngột ngạt hơn. Maria Irene đã hiểu ý nghĩa, nhưng cố câu giờ hết mức có thể trước khi chịu thừa nhận.

- Thế nên anh đang ngụ ý là tôi đã đi cùng mẹ tôi và lái xe? Nhưng thế thì vô lý quá, vì tôi còn chưa có bằng lái xe.

- Đúng vậy, thân chủ tôi còn chưa có bằng lái xe, - Rønning Con lặp lại một cách dứt khoát.

Tôi phớt lờ viên luật sư và nhìn thẳng vào Maria Irene.

- Tôi không nói cô lái xe. Thực ra, tôi muốn nói rằng mẹ cô lái xe và cô đã phạm tội giết người.

Lần này phản ứng của luật sư cả bên nguyên và bên bị xảy ra ngay lập tức. Còn Maria Irene ngồi đó, vẫn yên lặng trong vài giây trước khi tạo ra một bộ mặt có phần hơi thái quá.

- Chuyện này ngày càng trở nên lố bịch hơn. Trong đời, tôi chưa bao giờ phạm một tội gì thuộc bất cứ loại nào.

Cô ta đang ra sức thuyết phục và thấy vẻ hoài nghi trên mặt của cả hai luật sư, tôi vội tiếp ngay.

- Có lẽ đúng là cô chưa bao giờ phạm tội trước buổi tối nói trên. Nhưng tối hôm đó, cô đã phạm tội giết người. Tôi ở đủ gần để nhận ra bước chân của cô, giống lạ lùng với người anh quá cố của cô. Hơn nữa, cô là người duy nhất Synnøve Jensen cho vào trong nhà. Cô gõ cửa và được cho vào, cô rút súng ra và bắn cô ấy, rồi đứng đó đợi cho người phụ nữ khốn khổ kia chết, cô còn xảo quyệt thả khẩu súng xuống rồi chạy và nấp khi tôi gõ cửa.

Sáu con mắt chòng chọc nhìn Maria Irene, sự quan tâm ngày càng tăng dần. Cái nhìn chăm chú của cô ta vững vàng xoáy vào tôi, vẫn bình tĩnh và tự tin như thường lệ.

- Tôi rất tôn trọng anh, nhưng mọi chuyện này là nhảm nhí, suy đoán vô căn cứ. Tôi ở nhà, trên giường của tôi tại Gulleråsen khi tấn thảm kịch này xảy ra ở Sørum. Rõ ràng tôi chỉ có một mình, bởi vậy chẳng có gì ngạc nhiên vì không có người làm chứng.

Rønning Con lao tới giúp thân chủ theo một cách dài dòng đến lê thê.

- Thừa thanh tra thám tử, có lẽ tôi được phép nói rằng anh đang buộc tội rất nghiêm trọng dựa trên chứng cứ khá mỏng manh. Hình như chúng tôi bị bẫy trong một tình huống cổ điển, lời của người này chống lại người khác - trong trường hợp này là lời của anh chống lại của thân chủ tôi - liệu cô ấy có mặt tại hiện trường gây án hay không. Theo các nguyên tắc luật cơ bản, lời nói của thân chủ tôi có trọng lượng như của anh. Vì thế tôi sẽ hỏi tại sao trước kia thân chủ tôi không bị buộc tội này, khi anh khẳng định đã nhận ra cô ấy trong đêm xảy ra vụ giết người?

Tôi gật đầu.

- Một câu hỏi rất đúng lúc, thưa luật sư. Câu trả lời là vẫn còn nhiều điều chưa chắc chắn về sự dính líu của mẹ thân chủ anh, nên chúng tôi đợi có bằng chứng vững vàng hơn và hiện giờ chúng tôi đã có.

Cả ba người im lặng, trừng trừng nhìn tôi, trông Maria Irene ngạc nhiên thực sự và hơi nhếch lông mày.

Tôi lấy khẩu súng ngắn ra, đưa cho mọi người xem sáu viên còn lại trong ổ đạn trước khi đặt nó xuống bàn.

- Đây là vũ khí giết người. Thiếu hai viên đạn vì một viên đã giết Synnøve Jensen, còn một viên tôi bắn cảnh cáo trên đầu kẻ sát nhân. Cô và mẹ cô đã tìm thấy vũ khí giấu trong đường hầm bí mật tại Lâu đài Schelderup. Cô đã dùng nó mà không biết rằng đây chính là khẩu súng cha cô đã dùng để thủ tiêu hai thành viên khác cùng nhóm Kháng chiến với ông ta trong thời chiến tranh.

Maria Irene kiên quyết lắc đầu.

- Tôi không biết cha tôi đã bắn bất cứ người nào thuộc nhóm Kháng chiến trong thời chiến tranh, và từ trước đến nay tôi chưa lần nào trông thấy khẩu súng đó. Tôi không biết gì về đường hầm bí mật cho đến sáng nay.

Tôi vội nói tiếp ngay khi cô ta vừa ngậm miệng.

- Hoàn toàn chắc chắn trong trường hợp cô không biết về các tội ác của cha cô trong thời chiến. Nhưng không đúng là cô chưa bao giờ trông thấy khẩu súng này, hoặc cô chưa bao giờ ở trong con đường bí mật.

Tôi ngừng một lát ngắn, đầy kịch tính.

- Có lẽ cô sẽ nhớ ra vào thời điểm mà cuộc điều tra bắt đầu chưa lâu, tôi đã khiêu vũ với cô một lát trong phòng cô?

Một lần nữa, cả hai viên luật sư sửng sốt. Maria Irene gật đầu, với một thoáng cười nhếch khóe miệng.

- Bước đột phá trong các tiêu chuẩn điều tra thông thường chỉ được tạo ra khi hy vọng có bằng chứng vững chắc. Tôi đã có thứ đó.

Tôi mở cặp rút ra một vật, rồi đặt nó lên bàn. Viên kim cương đỏ thắm và sợi dây chuyền vàng lấp lánh trong ánh sáng.

- Tôi đoán cô có thể xác nhận cô đã đeo viên kim cương này?

Maria Irene chột nhận ra mối liên quan. Cô nhìn viên kim cương trước, rồi nhìn tôi, rồi nhìn lại viên kim cương, cặp mắt cô sầm lại lúc suy nghĩ. Giọng nói của cô vẫn rất tự chủ khi trả lời.

- Không. Chắc anh nhớ nhầm. Trước đây tôi chưa bao giờ trông thấy cái dây chuyền này và chắc chắn là chưa bao giờ đeo nó!

Căn phòng lặng như tờ khi cô nói xong. Tôi trừng trừng nhìn cô với cảm giác kinh hãi tột cùng. Cô nàng Maria Irene Schelderup mười tám tuổi nói dối không hề chớp mắt. Đúng như tôi mong cô làm thế.

Tôi tiếp tục theo kế hoạch của Patricia và nhanh chóng nói tiếp:

- Có lẽ cả cô và mẹ cô không hay biết rằng đây là một viên kim cương cực kỳ giá trị đã bị mất từ năm 1915, khi đó ông bà nội cô đã được trả một khoản tiền bảo hiểm rất lớn vì họ khẳng định sợi dây chuyền đã bị lấy trộm. Nhưng cô biết và biết rất rõ là cô đã đeo viên kim cương này lúc khiêu vũ cùng tôi. Nó được giấu trong đường hầm bí mật cùng khẩu súng đã dùng trong vụ giết người. Cô đã lấy viên kim cương ở đó mà mẹ cô không biết.

Maria Irene lại lắc đầu. Giọng cô vẫn kiêu căng và má cô vẫn khô.

- Tôi chỉ có thể nhắc lại, tuyệt đối là không. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy khẩu súng trước khi anh để nó xuống bàn, tôi chưa bao giờ ở trong đường hầm bí mật, và trước đây tôi chưa bao giờ trông thấy sợi dây chuyền này.

Giọng viên luật sư của cô hơi dao động, nhưng vẫn vững vàng khi anh ta lại đưa ra lời bênh vực.

- Chắc chắn là chúng tôi vẫn ở trong tình trạng lời nói của người này chống lại người kia: đó là thanh tra thám tử chống lại thân chủ tôi như trong trường hợp lúc trước. Lời nói của thân chủ tôi vẫn đáng tin không kém của anh.

Tôi hờ hững gật đầu.

- Tất nhiên là không. Miễn là thân chủ trẻ của anh có thể cho lời giải thích đáng tin là tại sao có dấu vân tay của cô ấy trên sợi dây chuyền.

Cả ba cặp mắt nhất loạt chĩa vào Maria Irene. Cô im lìm gần như chết lặng trên ghế. Tôi cố để một mắt vào kim giây của đồng hồ trên bức tường đằng sau cô. Sau bốn mươi giây dài dằng dặc đến không thể chịu nổi, Maria Irene quay sang luật sư của mình và hỏi:

- Bây giờ tôi có phải trả lời câu này không?

- Không. Về mặt pháp lý cô không có nghĩa vụ trả lời bất cứ câu hỏi nào của thanh tra thám tử ngay tại đây và ngay bây giờ.

Rønning Con đã phá vỡ sự im lặng căng thẳng giữa cô ta và tôi.

- Tuy vậy tôi có nghĩa vụ thông báo với cô rằng liên quan đến bất kỳ phiên tòa nào trong tương lai cũng sẽ coi chứng cứ là vấn đề chính, nếu cô không thể có câu trả lời đáng tin cậy với câu hỏi thích đáng của thanh tra thám tử ngay bây giờ.

Đồng hồ trên tường tích tắc thêm mười lăm giây nữa. Maria Irene mấp máy môi hai lần, dường như cô sắp nói, nhưng cả hai lần đều dừng lại, không thốt ra âm thanh nào.

Lẽ ra tôi nên có dư thời gian để sẵn sàng cho một vụ bùng nổ. Tôi đã khám phá ra từ trước rằng những người điềm tĩnh khác thường hay bùng nổ dữ dội dưới sức ép quá lớn. Tôi biết Maria Irene có người mẹ tính khí dễ nóng giận. Nhưng cô ta ngồi đó, rõ ràng vẫn êm ả và bình tĩnh, với bộ mặt thanh thản đến mức tất cả chúng tôi đều mất cảnh giác khi trong cơn cuồng nộ, cô gạt phăng sợi dây chuyền khỏi bàn và vỗ lấy khẩu súng. Tôi chỉ lơ mờ nhận ra cả hai viên luật sư đều cúi xuống gầm bàn, từ hai phía.

Maria Irene nhảy dựng lên và lùi lại ba bước nhẹ như tên, cái nhìn xoáy vào tôi. Cặp mắt cô sáng lấp lánh, dữ dội đến nỗi trong giây lát tôi rất sợ chúng sẽ nổ thành nhiều mảnh tung tóe khắp phòng.

Trong giây phút ngắn ngủi, một lần nữa tôi cảm thấy cơn thèm muốn mạnh mẽ được tiếp xúc thân thể với Maria Irene y hệt như tôi đã trải qua vài ngày trước, trong phòng cô. Nhưng sau bốn mươi tám giờ qua, mọi thứ đã thay đổi. Cô không chỉ giết chết một phụ nữ trẻ khác, cô còn thản nhiên nói dối tôi. Giờ đây, khi đối mặt với bản tính thực sự ích kỷ và nhẫn tâm của cô, tôi chỉ muốn giật phắt khẩu súng khỏi tay cô và vặn ngoéo hai cánh tay cô ra sau lưng.

Tôi nhẹ người trong giây lát khi bất chợt nhìn chăm chú xuống nòng khẩu súng đã nạp đạn. Mặc dù cảm giác bứt rứt theo bản năng, tôi cũng cảm thấy rất hài lòng và đắc thắng. Rốt cuộc, cái mặt nạ sắt mềm dẻo của Maria Irene đã vỡ tan tành. Cặp mắt cô bùng cháy và bàn tay mảnh dẻ của cô run run nguy hiểm vì sức nặng của khẩu súng. Lúc cô phá vỡ sự im lặng, giọng nói của cô cũng run rẩy đáng sợ.

- Tôi không ngờ anh thông minh đến thế! - Cô nói, giọng nhỏ nhẹ thú vị tuy thất vọng.

Tôi tận hưởng tình huống rõ ràng là hiếm nghèo và thầm biết ơn sự chuẩn bị kỹ càng của Patricia trước khi trả lời.

- Trong trường hợp này, cô lại đánh giá tôi quá thấp. Vì tôi đủ thông minh để thay đạn trong vũ khí giết người bằng đạn rỗng trước khi để nó trong tầm với của cô, - tôi nói với cô, bằng giọng bình tĩnh, không mấy may bất an.

Và theo kiểu khó tin nhất, mọi sự căng thẳng trong phòng biến thành thứ có thể miêu tả là gần như yên bình chỉ trong vài giây. Tôi vẫn ngồi và quan sát ánh lấp lánh đe dọa tắt dần trong mắt Maria Irene. Rồi tôi đứng lên và chìa tay lấy khẩu súng. Cô đứng, lưỡng lự trong giây lát trước khi chậm rãi đưa nó cho tôi. Bàn tay cô không run nữa và trong thoáng chốc, tôi ngỡ bắt gặp một nét cười.

Rồi tôi ngồi xuống, ngay ngắn, hài lòng vì khả năng tự chủ của mình. Tôi đã khao khát đến cháy bỏng đề sẵn lên người Maria Irene và vặn ngoéo tay cô ra sau lưng, nhưng thay vào đó, tôi đã giữ được bình tĩnh và lẳng lặng thưởng thức niềm vui chiến thắng lúc quan sát Maria Irene ngồi lún sâu trong ghế.

Chỉ đến lúc đó, tôi mới phát hiện ra luật sư bên nguyên cũng đã trở lại ghế ngồi. Rønning Con lộ ra dưới mép bàn và nói, giọng đều đều đến ngạc nhiên:

- Căn cứ vào tiến triển mới nhất trong vụ án, có thể có lợi cho các bên nếu tôi có một lời khuyên văn tắt riêng tư với thân chủ tôi.

Tôi gạt đầu thân hữu với anh ta, rồi cầm khẩu súng và vẫy tay ra hiệu cho luật sư bên nguyên. Sợi dây chuyền vàng và viên kim cương vẫn ở trên sàn cạnh cửa. Tôi thận trọng cúi xuống và nhặt chúng lên lúc đi qua.

Luật sư bên nguyên và tôi dừng lại bên ngoài cánh cửa. Ông ta chúc mừng cuộc điều tra của tôi đã thành công. Ban đầu, tôi chỉ nói một cách giản dị rằng đây là một vụ phức tạp và bi thảm, với nhiều mảnh ghép dần dần rơi vào đúng chỗ. Khi ông ta chúc mừng tôi đến lần thứ tư, tôi tự cho phép mình nói rằng tôi rất hài lòng vì thành tích của mình. Đúng lúc đó, cửa bật mở và Rønning Con vẫy tay mời chúng tôi vào.

- Nhằm tránh bất kỳ sự hiểu lầm thêm nữa trong vụ này, tôi chỉ muốn khẳng định rằng kết quả của cuộc điều tra án mạng hiện nay đương nhiên không có ý nghĩa quan trọng với di chúc của Magdalon Schelderup. Rõ ràng thân chủ tôi không làm gì với cái chết của cha và người anh khác mẹ của cô. Synnøve Jensen không phải là người thừa kế, và bào thai không có quan hệ pháp lý trước khi sinh ra.

Tôi nhìn luật sư bên bị như bị thôi miên vì kinh tởm. Rồi tôi nhìn luật sư bên nguyên, ông ta gật đầu cộc lốc. Tôi gật đầu đáp lại, dù miễn cưỡng.

- Bây giờ mọi sự đã rõ ràng, thân chủ tôi sẵn sàng thú nhận vụ giết Synnøve Jensen và hợp tác với cảnh sát để giải quyết những chi tiết cuối cùng của vụ việc. Cô ấy sẽ nhận tội giết người. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ viện dẫn vài tình huống giảm nhẹ. Ngoài lời thú tội, những tình huống này bao gồm tuổi tác của cô, tài sản của gia đình và sự giáo dục khá bất thường của cô, cũng như cơn sốc về tình cảm và tâm trạng tiếc thương vì những cái chết đột ngột của người cha và người anh. Cô ấy khai rằng mẹ cô đã lên kế hoạch và thuyết phục cô thực hiện, chúng tôi có mọi hy vọng rằng lời khai đã sửa lại của mẹ cô sẽ xác nhận cho lời giải thích này.

Cảm giác thăng lợi lúc đầu của tôi nhường chỗ cho những cảm xúc phức tạp hơn nhiều. Có gì đó trong mối liên hệ giữa giọng điệu của viên luật sư với bộ mặt vô cảm của Maria Irene khiến tôi muốn gào to, thất vọng vì sự nhẫn tâm và những cảm xúc khác của con người, vì cách cư xử vô nhân đạo của cô ta với Synnøve Jensen.

Giọng nói của viên luật sư đều đều không ngớt, như thể anh ta đang ở trước tòa.

- Luật sư bào chữa sẽ đề nghị bảy năm tù giam, hy vọng sau bốn năm sẽ được phóng thích vì thái độ tốt.

Nỗi khiếp sợ bản chất vô nhân tính của Maria Irene không hề giảm bớt, thay vào đó là sự thán phục miễn cưỡng mà tôi cảm thấy trước thái độ bình tĩnh đã trở lại của cô ta. Chính Maria là người chìa tay ra lúc chúng tôi đứng lên để rời đi, và chúc mừng tôi đã thực hiện một cuộc điều tra triệt để đến thế. Cô ta nói thêm rất nhanh rằng cô không hề giữ mỗi oán hận cá

nhân nào với tôi và rất vui mừng nếu sau này chúng tôi gặp nhau “ở những hoàn cảnh dễ chịu hơn trong đời”.

Bàn tay cô khô, lạnh và cứng trong tay tôi. Tôi rút tay ra sớm hơn thường lệ và lạ lùng thay, tôi cảm thấy mùi khói thuốc lá bên ngoài phòng thẩm vấn khá dễ chịu và khoan khoái.

VI

- Rốt cuộc, té ra cô ta mới ngốc làm sao!

Patricia mỉm cười mãn nguyện và kịp thu nụ cười về trước khi lấy một ít súp lơ. Đồng hồ trên tường vừa điểm mười một tiếng. Lúc đó đã cuối buổi tối 17 tháng Năm 1969, ngày chúng tôi kỷ niệm Quốc khánh Na Uy, nhưng lúc này quan trọng hơn, là ngày chúng tôi ăn mừng kết thúc một cuộc điều tra án mạng nữa thành công. Adrenaline vẫn đang bơm trong tĩnh mạch của chúng tôi, còn lúc này chúng tôi đang ăn ngon lành món chính trong một bữa tiệc mừng thực sự.

- Sai lầm then chốt của cô ta là chối không biết gì về sợi dây chuyền thay cho khẩu súng lục. Lẽ ra cô ta nên nhận đã lấy sợi dây chuyền mặt kim cương ở đường hầm bí mật và đeo trong cuộc gặp anh, để không thể kết nối cô ta với khẩu súng và vụ giết người. Nhưng tôi đoán rằng cô ta không phải là người thông minh, chỉ gặp may mà thôi.

Tôi gật đầu. Tối nay, hầu như tôi chấp nhận mọi điều Patricia nói.

- Cô nên thỏa lòng vì thành tích đạt được, thực sự rất đáng kể. Cô không chỉ phá được ba vụ án rõ là khó hiểu từ thời hiện tại, mà còn giải quyết được ba vụ án mạng từ hồi chiến tranh, - tôi nói với cô.

Nụ cười của Patricia càng nở rộng hơn.

- Và xin đừng quên một vụ gian lận bảo hiểm đã quá hạn, - cô bổ sung. - Trường hợp viên kim cương đã lâu năm đến mức không chắc có người nào trong công ty bảo hiểm còn sống để nhớ, nhưng sự thật luôn luôn lộ ra dù đã qua nhiều thập kỷ.

Tôi gật, nhưng không nói gì.

- Hình như anh không quá vui, dù trên thực tế hiện giờ cuộc điều tra đã khép lại và các vụ án mạng đã được giải quyết, - cô nhận xét sau khi tạm

dừng.

Tôi lắc đầu.

- Khi tôi đếm lại số người trong mười thực khách ở bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup, hiện đã có hai người chết, hai người ngồi tù và hai người mấp mé suy nhược thần kinh... Kế hoạch quỷ quyệt của chủ nhân nhằm lan rộng nỗi sợ và sự hỗn loạn trong các vị khách đã đạt hiệu quả đáng ngại.

Patricia tư lự nhún vai, đồng thời lắc đầu.

- Có và không. Đây thực sự là một kế hoạch xảo quyệt, đã lấy mạng một vài vị khách và hủy hoại cuộc sống của những người khác. Nó còn cho thấy bà Wendelboe và Ingrid Schelderup sẽ đương đầu với cuộc sống ra sao sau chuyện này. Nhưng nhiều người khác từ thời chiến vẫn còn sống, gồm Mona Varden và Maja Karstensen, cuối cùng họ đã có câu trả lời về chuyện gì thực sự đã xảy ra. Herlofsen chắc chắn có cuộc sống khấm khá hơn dù những tàn tích có dài đến đâu, và có lẽ cũng là trường hợp của Magdalena Schelderup và vợ chồng Wendelboe. Có lẽ Fredrik Schelderup không đáng được thế, nhưng anh ta sẽ có một cuộc sống còn thanh thoi hơn trước. Sandra Schelderup và con gái phải chịu hoàn toàn trách nhiệm vì tính ích kỷ và tham lam của họ. Chúng ta đã có mặt đúng lúc để cứu vãn mạng sống và tài sản thừa kế của anh chàng Fredrik Schelderup vô dụng, nhưng không cứu được Leonard, cậu em tử tế hơn nhiều hoặc cô Synnøve Jensen siêng năng và chất phác. Thật không may, nhiều điều tra viên án mạng chỉ có thể xử lý các tội ác kinh khủng và đưa ra trước quan tòa. Bình thường rất khó phá được vụ án trước khi nó xảy ra.

Tôi hiểu rõ điều đó, nhưng vẫn không thể ép mình vui lên. Patricia nhận ra chuyện này và tiếp tục rất nhanh.

- Về phần Magdalon Schelderup, có thể nói ở chừng mực nào đó ông ta đã thành công trong canh bạc vĩ đại cuối cùng của mình, nhưng không thành công trong hành động quyền lực. Nếu lúc này Magdalon Schelderup dù trên thiên đường hay dưới địa ngục có thể nhìn thấy chúng ta, tôi có thể cam đoan với anh rằng tận đáy lòng, ông ấy sẽ nguyên rủa chúng ta vì đã bị lộ mặt nạ. Vấn đề chỉ là không lâu nữa, cả đất nước Na Uy sẽ biết

Magdalon Schelderup không chỉ tự tử, mà còn là kẻ vô đạo đức và kẻ phản bội trong thời chiến tranh. Không những thế, ông ta còn muốn gieo rắc cái chết và sự hủy diệt trong gia đình và bạn bè. Tính cách thực sự của ông ta dần dần bại lộ và sẽ bị lên án công khai là một kẻ nhẫn tâm. Còn về phần anh, hy vọng rằng anh sẽ nổi tiếng và được công nhận, rất xứng đáng với thành tích của mình.

Tôi phải thừa nhận rằng điều cuối cùng Patricia nói đã có tác dụng nâng cao tinh thần của tôi lên chút ít.

- Phải, cảm ơn cô, phải nói rằng nó đang tràn ngập. Đây ập các thư, điện chúc mừng, mặc dù hôm nay là ngày hội của toàn dân, chắc chắn báo chí cuối tuần rất đáng để đọc. Nhưng hãy nhớ rằng cả tuần qua tôi phải ở ngoài đó gặp những người này, kể cả Maria Irene. Tôi hết sức thất vọng vì người chịu trách nhiệm một tội ác quái gở đến thế lại thoát quá nhẹ nhàng. Synnøve Jensen và đứa con chưa ra đời đã ra đi mãi mãi, trong khi Maria Irene sẽ được phóng thích trước khi cô ta hai lăm tuổi, và kiếm được nhiều chục triệu krone từ vụ giết người.

Patricia gật đầu đồng tình, nhưng cũng mỉm cười.

- Lẽ đương nhiên đây là một nghịch lý. Rốt cuộc, cô ta bị trừng phạt quá nhẹ và sẽ có thêm nhiều tiền hơn xứng đáng được hưởng. Nhưng anh phải tự an ủi là anh đã làm mọi việc có thể và cô ta sẽ không thoát tội. Tôi có thể cam đoan với anh rằng mỗi ngày trong tù sẽ là địa ngục với một dã thú ăn thịt người như cô ta, và cô ta sẽ không bao giờ được hưởng sự bầu bạn trong nhà tù nữ Breitvedt. Sẽ là một con đường dài và khó nhọc nếu Maria Irene muốn tìm một người chồng tốt, sau khi vụ án đăng tải trên báo chí. Nhưng quan trọng nhất là kế hoạch thừa hưởng tất cả số tiền và một mình điều hành công việc kinh doanh của Maria Irene sụp đổ vì chúng ta đã ngăn chặn vụ giết người anh khác mẹ của cô ta.

Tôi phải công nhận Patricia lập luận rất đúng, nhưng tôi vẫn không vui vì hoàn cảnh. Cô không lảng tránh hiện thực này và nói tiếp sau một lát ngừng lại suy nghĩ.

- Giữa tấn thảm kịch này, có điều thực sự vui là Maria Irene đã thành nạn nhân vì tham vọng ngu xuẩn của chính mình ở mức độ như thế. Cô ta cố

bấy anh, rốt cuộc chính cô ta là người mắc bấy!

Patricia cười vang rồi tấn công món kem tráng miệng, ăn rất ngon lành. Tôi chợt thấy cô là một người trẻ trung rất phức tạp. Đằng sau mặt nạ, cô đã dành nhiều cảm xúc mạnh mẽ cho vụ này.

Chính tôi cũng nhẹ nhõm vì kết quả vụ án và muốn tiếp tục chủ đề này thêm. Tôi hỏi Patricia liệu cô đã tìm ra lời giải cho câu hỏi của cô: vì sao tôi vẫn còn sống? Bất chợt, cô trở nên rất nghiêm túc nhưng ngay sau đó, một nụ cười tinh quái nở trên môi.

- Trên thực tế, đó là một trong những điều khiến tôi tin Maria Irene chính là người giết Synnøve Jensen. Tôi thấy chẳng có lý gì khiến Sandra Schelderup không bắn anh trong tình huống ấy. Ngoài ra, còn có thể có hai lý do khiến Maria Irene Schelderup để súng xuống và bỏ chạy. Một là cô ta thấy anh quá ư điển trai và hấp dẫn đến mức không thể bắn chết anh, và có lẽ cô ta còn hy vọng cuồn được tất cả tài sản thừa kế và cả anh luôn.

Tôi gật đầu. Lời giải thích không hợp lý cũng chẳng vô lý.

- Còn lý do có thể thứ hai?

Patricia nuốt thìa kem cuối cùng và ngồi thẳng lên.

- Tôi đánh liều nói đây, không giả vờ ngu hơn anh đâu... Lý do thứ hai tất nhiên cô ta coi anh là người gây thơ và khờ dại đến mức không hiểu chuyện xảy ra và cô ta sẽ trốn thoát mà không bị nhìn thấy.

Đây là một lựa chọn chẳng mấy hấp dẫn, nhưng buồn thay tôi phải thừa nhận mức độ hợp lý và phi lý ngang nhau.

- Vậy cô tin giả thuyết nào là đúng sự thật?

Patricia tặng tôi một nụ cười hài lòng và trêu chọc.

- Anh bạn của tôi ơi, anh thừa hiểu tôi ghét phạm sai lầm hơn hết thảy, bởi vậy thà tôi không có kết luận trước khi tôi chắc 100% là đúng. Có thể là một sự kết hợp, tôi tin một giải thích này hơn cái khác, nhưng chỉ có Maria Irene nói cho chúng ta biết cái nào là đúng. Mà tôi đoán anh không muốn hỏi cô ta.

Chắc chắn là tôi sẽ không hỏi. Lúc ngồi đó tôi chợt thấy rằng mặc dù tâm trạng rõ ràng thay đổi đột ngột, cả về thể chất lẫn tinh thần của Patricia đều sung mãn hơn so với năm ngoái. Nếu trước đây tôi chưa nhận ra điều đó,

tôi chắc chắn đã làm được lúc 12 giờ 15, khi Beate xuất hiện đột ngột với một chai vang Pháp tuyệt ngon. Tôi uống một cốc nhỏ, còn Patricia uống cạn hai cốc lớn và trở nên cởi mở lạ lùng. Sau cốc thứ nhất, cô cười lớn và nhận xét rằng cô rất muốn được ở trong phòng thẩm vấn và thấy Maria Irene với “cái mặt nạ và quần dài nhất định tụt xuống”. Tôi không nhớ trước kia đã nghe thành ngữ này ở đâu và rất ngờ Patricia đã bịa ra nó.

Khoảng 12 rưỡi đêm, tôi đứng dậy và tới gần Patricia để ôm tạm biệt cô, tôi phát hiện ra năm nay cô có một thứ khác hẳn. Patricia không mở khuy áo như Maria Irene đã làm hai ngày trước. Nhưng cô đã mở hai khuy trên cùng. Và tôi thấy, mặc dù tình trạng khiếm khuyết, cô đã trở thành một phụ nữ trẻ xinh đẹp. Má tôi áp vào má cô trong thoáng chốc, và lúc tôi lùi lại, mắt chúng tôi gặp nhau trong giây lát. Tôi có cảm giác giống hệt đã có tại Lâu đài Schelderup mấy ngày trước, khi tôi khiêu vũ với Maria Irene Schelderup. Không hiểu sao, ngay lúc đó tôi hiểu rằng nếu tôi thử hôn Patricia cô sẽ không cự tuyệt, và dĩ nhiên cô sẽ hôn lại tôi say đắm. Sự căng thẳng và thời cơ kéo dài trong một lát nín thở. Lần này không ai gõ cửa. Cuối cùng, tôi quay sang bên và đặt một nụ hôn nhẹ lên má cô, thay cho nụ hôn say đắm lên miệng cô.

Bây giờ, khi nghĩ lại tình tiết này, tôi vẫn không rõ có phải nó giống đến lạ lùng tình huống với Maria Irene, tình trạng khiếm khuyết của Patricia, sự khác biệt tuổi tác giữa chúng tôi, hay cái gì đó nữa mà tôi không hiểu đã khiến tôi lùi lại. Nhưng rõ ràng tôi đã làm thế. Sau đó tôi rời khỏi phòng, có phần hấp tấp hơn dự định.

Tôi cảm thấy một nhu cầu cấp bách phải ra ngoài, lao vào màn đêm và suy nghĩ thấu đáo một mình.

Lẽ tất nhiên Patricia vẫn ngồi tại chỗ, trên xe lăn bên bàn. Trên đường ra tôi thoáng nhìn lại, nụ cười của cô bí hiểm chưa từng thấy. Rồi, với một cái ngáp ngắn kín đáo, cô chúc tôi về nhà may mắn và kết thúc bằng câu nếu tôi tiếp tục làm thêm những vụ án mạng thú vị mà cô có thể giúp đỡ, cứ liên lạc với cô không nên do dự. Nhưng lúc đó, tôi đã chạy qua cửa và bước vào đêm tối an toàn.

PHẦN KẾT

6

Trong năm 1969 không có vụ án mạng mới đặt trên bàn tôi. Phần còn lại trong năm, tôi có thể thỏa mãn với vinh dự đạt được với vụ Schelderup. Câu chuyện tiếp tục khuấy động giới truyền thông, nhất là trong thời gian xử án chính vào mùa thu. Tôi hết sức thất vọng, nhưng như luật sư bào chữa đã khẳng định, cả Maria Irene và Sandra Schelderup chỉ bị tuyên án bảy năm tù giam.

Tuy vậy, sự vỡ mộng của tôi lên tới đỉnh điểm trước khi phiên xử bắt đầu. Ngày mùng 7 tháng Mười 1969, tôi thức giấc và đọc tiêu đề của tờ báo: “Cô gái mười tám tuổi bị buộc tội giết người hiện nay là người phụ nữ giàu nhất Oslo.” Bên dưới là ảnh của Maria Irene. Bài báo nói rõ rằng anh trai cô, Fredrik Schelderup vừa chết vì một vụ đụng xe, trong chiếc ô tô quá lớn và lượng cồn trong máu quá cao, trên đường từ một quán rượu tới bãi biển ở Rio de Janeiro. Thế là, vài tháng sau sự kiện chính, một người nữa trong số các người vệ tinh ở bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup đã ngã xuống và mất mạng.

Ingrid Schelderup lại phải nhập viện khi có thêm quá nhiều tình tiết từ vụ án về những cái chết của chồng cũ và con trai bà lan tràn trên trang nhất của mọi tờ báo một lần nữa. Sau đó, khi tôi gọi điện cho bà, tôi được bệnh viện thông báo rằng không phải là ngày tốt để làm phiền bà. Nhưng khi tôi đề nghị gọi lại vào ngày khác, tôi được trả lời không phải là tuần hoặc tháng tốt. Vậy là tôi hiểu ý và không bao giờ gọi lại nữa.

Tôi ngạc nhiên thấy Petter Johannes Wendelboe trong phòng xử án ngày 3 tháng Mười một, ngày đầu tiên của phiên tòa. Trông ông y hệt như trước, và bắt tay tôi với sự vững chãi như thế. Khi tôi hỏi thăm bà Wendelboe, ông đáp ngắn gọn rằng không may bà đã từ tình trạng “xấu thành xấu hơn”. Cũng như Ingrid Schelderup, bà được miễn xuất hiện tại tòa làm nhân

chứng vì lý do sức khỏe. Tôi không thể làm gì ngoài hỏi ông có liên hệ với Magdalena Schelderup không. Ông nói xằng với tôi rằng ông đã xin lỗi nhân danh vợ và bản thân, và lời xin lỗi này được chấp nhận. Bởi vậy Petter Johannes Wendelboe là người cuối cùng, và là người đàn ông nổi bật trong mắt tôi.

Một hôm, tôi gọi điện hỏi Hans Herlofsen một số câu thông thường, ông ta kể chưa bao giờ được sống tốt hơn bây giờ. Ông đã từ chức ở công ty của Schelderup và tìm được việc làm tại một công ty ô tô, được trả lương rất hậu nhờ mọi tin tức về vụ án đăng tải trên các báo chí. Cân đối tài khoản cá nhân của ông đã lên tới 17.782 krone. Thế là một số người vệ tinh trong bữa tối cuối cùng của Magdalon Schelderup đã tìm được cho mình một quỹ đạo tốt hơn trong vũ trụ mới rộng mở, khi các tình huống quanh cái chết của ông ta được xác minh.

Tôi nhận được thư của Mona Varden nồng nhiệt cảm ơn tôi đã vạch mặt kẻ giết chồng bà “tuy có phần chậm trễ nhưng xuất sắc”. Trong thư có câu rằng cuối cùng, bà đã có thể dọn sạch căn phòng của chồng. Bà gửi kèm ảnh thằng cháu ngoại giống ông nó như đúc. Vài ngày sau, tôi nhận được bưu thiếp của Maja Karstensen ở Rodeløkka, cảm ơn tôi đã đền bù “danh dự và trí nhớ” cho Arild Bratberg. Có một dòng tái bút cho biết các anh chị ruột của Bratberg đã thôi đòi nhà của ông, sau mọi tin tức đăng tải về vụ án.

Ngày 10 tháng Mười một 1969, tôi đứng trước tòa làm nhân chứng chống lại mẹ con nhà Schelderup. Tôi phải miễn cưỡng công nhận rằng Maria Irene đã đóng tuyệt khéo vai của mình trên ghế bị can. Cô làm người ta tin đến kinh ngạc rằng cô là một kẻ phạm tội vô cùng ân hận và mất phương hướng, đã bị mẹ cô dẫn dắt nên lầm đường lạc lối. Báo chí còn đăng ảnh cô mắt nhắm lệ khi nói về vụ giết người. Nhưng trên đường tới bậc nhân chứng, lúc đi qua chỗ Maria Irene chỉ cách tôi một sai tay, tôi đã thấy dấu vết nụ cười của một con sư tử cái trên môi cô. Mắt chúng tôi gặp nhau trong giây lát. Chắc chắn tôi đã phát hiện ra thứ mà chính cô không bao giờ công nhận - rằng dấu có lo lắng về vụ án và nhà tù song thật bổ công, lúc này cô đã được thừa kế toàn bộ tài sản và sẽ có tha hồ thời gian để tiêu xài khi ra tù.

Tôi cảm thấy có phần không tự nhiên nếu gặp gỡ Patricia mà không có một vụ án mạng đang điều tra để thảo luận. Suốt mùa thu, tôi ngày càng hay nghĩ đến vì sao ngay từ rất sớm, Patricia nhận ra sự thật về cái chết của người cha và con trai, câu chuyện có thể khác đi biết bao nếu cô kể với tôi trước vụ giết Synnøve Jensen. Về phần Maria Irene, tôi mãi mãi biết ơn Patricia đã kịp thời cho tôi biết tính ích kỷ và sự tàn nhẫn của cô ta. Còn nhiều dịp nữa trong tháng Mười một, tôi ngờ rằng có lẽ Patricia cố tình không giải thích sớm hơn về những cái chết kia, vì hy vọng Maria Irene sẽ phạm tội giết người.

Tôi không bao giờ nghĩ đến việc hỏi Patricia về chuyện này. Tôi vô cùng biết ơn cô đã giúp tôi hết lòng trong hai cuộc điều tra án mạng đầu tiên của tôi, và hiểu rõ sự lệ thuộc của mình nếu có các cuộc điều tra trong tương lai. Vì nhiều lý do, tôi thường suy ngẫm song không thể rút ra kết luận nào, Patricia không bao giờ chủ động liên lạc với tôi. Bởi vậy, cuộc chia tay ngắn ngủi có phần hấp tấp và bối rối của chúng tôi sau nửa đêm Chủ nhật, 18 tháng Năm 1969 là lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau trong năm 1969. Mãi đến khi đã bước vào năm 1970 được bảy tháng, một cuộc điều tra án mạng mới, rất ly kỳ, có khởi đầu gây nhiều xúc động mạnh mẽ đã đưa chúng tôi đến với nhau lần nữa.

LỜI BẠT

Cuốn tiểu thuyết này là sự kính trọng của tôi dành cho Agatha Christie, nhà văn vĩ đại nhất thế giới thể loại tiểu thuyết trinh thám, người đã cho tôi nhiều cốt truyện độc đáo nhất, được viết ba mươi lăm năm sau khi bà qua đời. Không hề có ảo tưởng đạt tới trình độ những cuốn tiểu thuyết trinh thám hay nhất của Agatha Christie, năm 2011 tôi đã cố gắng nắm bắt phong cách và tinh thần trong cốt truyện, kết cấu về thời gian và các nhân vật của bà. Để làm việc này, tôi đã dựa vào cuốn sách về các quan điểm của Christie về bản chất cái thiện và cái ác của loài người, mặc dù chỉ là những trường hợp rất đặc trưng phù hợp với các quan niệm của cá nhân tôi.

*Như đã làm trong cuốn tiểu thuyết đầu tay **Người ruồi**, tôi cũng cố tìm ra chỗ đứng cho mình trong văn chương trinh thám bằng cách lấy cảm hứng từ ba nhà văn viết tiểu thuyết hình sự cổ điển trong nhiều năm qua. Lần này, một lần nữa tôi viết một cuốn tiểu thuyết lấy cảm hứng từ Christie, với cặp đôi thám tử na ná với các nhân vật Sherlock Holmes và bác sĩ Watson trong các truyện của Arthur Conan Doyle. Và một lần nữa, tôi đi xa hơn lĩnh vực hình sự truyền thống Anh quốc của Christie và Doyle, theo phong cách của nhà văn người Bỉ vĩ đại Georges Simenon, cố kết hợp truyện trinh thám hình sự ly kỳ với câu chuyện lối cuốn về những số phận và tiểu sử khác nhau của nhiều người.*

*Nếu cuốn tiểu thuyết trinh thám **Người vệ tinh** của tôi thành công trong những chủ hướng này, tôi rất cảm ơn các cố vấn đã rất tận tâm làm việc với tôi về bản thảo này. Cảm ơn biên tập viên Anne Fløtaker ở Cappelen Damm, một lần nữa đã là cố vấn quan trọng nhất của tôi, tôi cũng được Anders Heger và Nils Nordberg giúp đỡ rất nhiều trong việc nhập liệu. Tôi muốn cảm ơn hai ngàn lần tới cả nhóm cố vấn cá nhân vô giá, lần này bao gồm các bạn thân Mina Finstad Berg, Ingrid Baukhol, Ellen Øen Carlsen,*

Synne Corell, Lene Li Dragland, Anne Lise Fredlund, Kathrien Næss Hald, Hanne Isaken, Bjarte Leer-Salvesen, Torsten Lerhol, Espen Lie, Ellisiv Reppen, Kristine Kopperud Timberlid, Arne Tjølsen, Katrine Tjølsen và Magnhild K. B. Uglem cũng như chị tôi, Ida Lahlum. Lần này, Mina xứng đáng được nhắc tới trước tất cả những người khác vì đã nhiệt tình từ bản vẽ tới bản thảo cuối cùng và đưa ra nhiều nhận xét quan trọng về ngôn ngữ và nội dung.

Cuối cùng, tôi muốn gửi lời cảm ơn tới một người tôi chưa bao giờ gặp, đó là ca sĩ rất thành công Lena.

Table of Contents

[NGÀY THỨ NHẤT](#)

[NGÀY THỨ HAI](#)

[NGÀY THỨ BA](#)

[NGÀY THỨ TƯ](#)

[NGÀY THỨ NĂM](#)

[NGÀY THỨ SÁU](#)

[NGÀY THỨ BẢY](#)

[NGÀY THỨ TÁM](#)

[PHẦN KẾT](#)